

THÍCH NHƯ ĐIỂN



# ĐỜI SỐNG TINH THẦN CỦA PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI NGOẠI QUỐC

Das geistige Leben  
der Buddhisten Vietnam -  
Flüchtlinge im Ausland



**THÍCH NHƯ ĐIỂN**

**ĐỜI SỐNG TINH THẦN  
CỦA PHẬT TỬ VIỆT NAM  
TỶ NẠN TẠI NGOẠI QUỐC**

**Das geistige Leben  
der Buddhistischen Vietnam – Flüchtlinge  
im Ausland**

**Đời sống  
Tinh thần  
của Phật tử  
Việt Nam Tỵ nạn  
ở Hải ngoại**

## MỤC LỤC

Trang

LỜI ĐẦU SÁCH.....	1
<b>CHƯƠNG I VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN .....</b>	<b>8</b>
<b>CHƯƠNG II ĐỜI SỐNG TINH THẦN CỦA PHẬT TỬ</b>	
<b>VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI TÂY ĐỨC.....</b>	<b>31</b>
THÔNG BẠCH.....	55
CHƯƠNG TRÌNH LỄ AN VỊ PHẬT .....	58
CHƯƠNG TRÌNH HÀNH LỄ TRONG THÁNG 10, 11	
VÀ THÁNG 12 NĂM 1978.....	68
CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2523 – 1979 .....	80
DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐÊM VĂN NGHỆ	
ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2523 NĂM tại HANNOVER.....	81
PHÓNG SỰ ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2523 – 1979	
tại HANNOVER .....	84
ĐÁM MA.....	95
ĐÁM CƯỚI .....	99
ĐẠI LỄ VU LAN 2529 – 1985.....	111
ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2530 – 1986.....	128
VAI TRÒ CỦA PHẬT GIÁO ĐỐI VỚI VĂN HÓA .....	156
Đây là địa chỉ của các Chùa, Niệm Phật Đường, Tịnh Thất	
hiện có tại Đức: .....	163
<b>CHƯƠNG III ĐỜI SỐNG TINH THẦN CỦA PHẬT TỬ</b>	
<b>VIỆT NAM TỶ NẠN NGOÀI NƯỚC ĐỨC .....</b>	<b>165</b>
A. Tại ÂU CHÂU .....	165
B. Tại Á CHÂU .....	174
C. Tại ÚC CHÂU.....	179
D. Tại MỸ CHÂU.....	182
TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	201

# LỜI ĐẦU SÁCH

Cứ mỗi năm từ rằm tháng tư đến rằm tháng bảy âm lịch là mùa An Cư Kiết Hạ của chư Tăng mà Đức Phật cũng như chư Tổ đã chế ra từ ngàn xưa nhằm sách tấn cho nhau trên bước đường tu học, cũng như thực hành giới pháp; nên đâu đâu chư Tăng cũng đều y giáo phụng hành.

Ngày nay ở Hải ngoại mặc dầu Phật sự quá đa đoan, nhưng chư Tăng cũng đã thực hành được lời di huấn đó. Riêng tại Tây Đức, chư Tăng Ni đã thực hiện lời dạy của Đức Thế Tôn liên tiếp trong 3 năm liền (1984, 1985 và 1986). Đó là thành quả mà chư Tăng đã tranh thủ với mọi khó khăn hiện có mới thực hiện được. Đây là một công đức đáng tán dương và đáng làm gương cho kẻ hậu học. Vì giới luật là mạng mạch của Phật pháp. Giới luật không được tuân giữ thì việc truyền thừa giáo pháp của Đức Như Lai không được phát triển theo chánh pháp nữa.

Cứ mỗi buổi sáng từ sớm tinh mơ lúc 4 giờ 30 phút, mọi người trong chùa đều thức dậy làm vệ sinh cá nhân. Sau đó tất cả đều vân tập nơi chánh điện để ngồi Thiền khoảng 30 phút. Sau giờ ngồi Thiền bắt đầu tụng thần chú Thủ Lăng Nghiêm và kinh hành nhiều Phật trong vòng một tiếng đồng hồ.

Khoảng 6 giờ 30 đến 7 giờ 30 là giờ chấp tác trên chánh điện hay trong hậu liêu hoặc ngoài vườn chùa.

Đúng 7 giờ 30 phút dùng điếm tâm nhẹ.

Từ 8 giờ 30 đến 10 giờ 30, chư Tăng Ni theo thời khóa của mình, kẻ trì luật; người trì kinh.

Riêng tôi được tự do ngồi viết sách mà không phải bận tâm đến ai sẽ quấy rầy mình; vì trước khi vào Hạ tôi đã xin phép với mọi người là sẽ không nghe điện thoại, không tiếp khách và

không đi ra khỏi vườn chùa trong vòng 3 tháng, trừ những việc thật tối cần thiết. Nhờ thế mà tôi có thì giờ để hoàn thành bản thảo của quyển sách này trong vòng chỉ một tháng thôi. Thật chiếm kỷ lục; nhưng mong rằng nội dung không đến nỗi khó đọc, khó hiểu, khó xem – và mong rằng - nếu có chỗ nào sơ sót; kính mong các bậc cao minh chỉ giáo.

Sách viết xong chưa hẳn đã xong, phải gởi qua tận bên Úc để nhờ Thượng Tọa Thích Bảo Lạc -là bào huynh của tôi- hiệu đính và cho người đánh máy giùm. Mặt khác phải gởi bản chính đến Phật tử Nguyễn Ngọc Tuấn và Phật tử Nguyễn Thị Thu Cúc để dịch giùm ra tiếng Đức. Cuối cùng cả phần tiếng Việt lẫn tiếng Đức sau khi đánh máy xong sẽ giao qua cho Phật tử Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp trang trí. Sau khi trang trí xong, tôi phải kiểm điểm lại lần cuối cùng, rồi Đạo hữu Thị Tâm Ngô Văn Phát và Phật tử Thiện Tấn Vũ Quang Tú mới chụp bản kèm để in. Sau khi in lại nhờ khoảng 20 Đạo hữu và Phật tử khác đến sắp lại thành sách. Lúc bấy giờ mới cắt, đóng và dán -thế là hoàn thành một quyển sách. Tuy bản thảo giờ này đã xong, nhưng phải đợi đến cuối tháng 12 năm 1986 hoặc đầu tháng giêng năm 1987 mới hoàn thành. Quả là một việc làm không đơn giản.

Tôi muốn nhắc đến việc khó khăn ấy, vì chỉ có mùa An Cư Kiết Hạ mới thực hiện được. Ngoài ra 9 tháng khác trong năm tôi phải đi nhiều và bị hoàn cảnh bên ngoài chi phối, cũng như tâm không thanh tịnh để mà viết và nghiên cứu. Như vậy, những quyển sách cùng một tác giả có được từ xưa đến nay mà độc giả đọc được phần chính là nhờ sự yên tĩnh của tâm hồn tác thành, sau đó mới nhờ đến những trợ duyên khác.

Từ 11 giờ đến 12 giờ trưa là giờ quá đường -dùng cơm, kinh hành nhiều Phật-, và tiếp đó là giờ chỉ tịnh cho đến 2 giờ chiều.

Từ 2 giờ cho đến 8 giờ tối là giờ tôi ngồi lại bàn để viết sách. Có được một ngày 2 khoảng thời gian khá nhiều gồm 6 tiếng đồng hồ để viết nên phải cố gắng viết cho xong trong một thời

gian nhất định như thế để rồi những gì sẽ xảy ra tiếp tục làm sao tôi có thể tiên đoán được. Vì ý thức được rằng bản chất của cuộc đời là vô thường, không có gì chắc chắn cả, có nhiều người viết một tác phẩm cả hàng 5, 10 năm vẫn chưa xong. Nhưng khi viết xong rồi chưa chắc đã xuất bản được, vì có nhiều lý do phức tạp khác nhau. Ở đây tôi được cái phúc duyên là Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức đã tài trợ cho giấy mực để in quyển sách này. Do đó tôi xin cảm ơn những gì mà Bộ đã giúp cho Phật tử Việt Nam tại Tây Đức từ năm 1979 cho đến nay một cách chân thành nhất. Đây là những nỗ lực đầu tiên của chúng tôi trong lãnh vực bảo tồn, cũng như phát huy văn hóa Phật Giáo và văn hóa Dân Tộc tại quê hương này.

Khoảng 6 giờ 30 phút chiều, chư Tăng dùng cháo cho nhẹ nhàng để dễ ngồi Thiền vào buổi tối.

Từ 8 giờ 30 đến 9 giờ 30 tối, giờ học của quý Chú và quý Cô. Học những điều cần phải học và ngay cả những điều đã học về Đạo, nhưng quý Chú phải nhắc đi nhắc lại nhiều lần mới nhớ được. Tôi đảm trách hướng dẫn việc học kinh Tứ Thập Nhị Chương, nghi lễ và kinh A Di Đà bằng chữ Hán. Mỗi tuần học 5 buổi. Cuối tuần có những giờ dành riêng cho các Phật tử tại gia tu học phép Bát Quan Trai Giới. Họ phải ở lại chùa một ngày một đêm học hạnh của người xuất gia, từ 10 giờ sáng Thứ bảy đến 10 giờ sáng Chủ nhật. Thời khắc biểu của khóa tu cũng thực hành giống như chư Tăng Ni hàng ngày trong mùa An Cư Kiết Hạ. Ngoài ra họ còn được hướng dẫn phần giáo lý hoặc nghi lễ do chư Tăng Ni của khóa An Cư tại chùa Viên Giác đảm trách. Mỗi học viên còn phải học kinh hoặc đọc sách để sáng hôm sau trả bài. Thì giờ thật eo hẹp với những sinh hoạt như thế; nhưng ai nấy cũng đều vui vẻ chạy tịnh và quên niềm tục lụy trong suốt thời gian 24 tiếng đồng hồ.

Trong mùa An Cư Kiết Hạ, Phật lịch 2530 này (1986) chúng tôi đã tổ chức cho các Phật tử tại gia được 13 kỳ thọ bát như thế.

Tôi đã hướng dẫn những Phật tử tại gia về ý nghĩa của Bồ Tát giới và giảng kinh Pháp Cú.

Ni Sư Diệu Tâm giảng cho họ những vấn đề Phật pháp căn bản cũng như nghi lễ.

Ni Cô Diệu Ân cũng trình bày những vấn đề cần thiết phải có của một người Phật tử tại gia.

Từ 26.7 cho đến 10.8.86 có 2 khóa giáo lý căn bản cho các Phật tử tại gia do quý Thầy, quý Cô tại Đức và Pháp hướng dẫn. Năm 1985 có khoảng 40 người tham dự. Năm nay có cả 2 khóa nên số tham dự viên nhiều hơn năm trước. Cũng vì lẽ phải soạn bài cho khóa II của năm này cho Phật tử tại gia, nên tôi phải cố gắng hoàn thành quyển sách sớm hơn dự định.

Mỗi ngày từ 10 giờ tối, tất cả chư Tăng Ni và Phật tử đều lên chánh điện để tọa Thiền cho đến 10 giờ 30 mới xả Thiền. Trong một ngày chỉ tọa Thiền có một tiếng đồng hồ, còn ngoài ra là giờ tụng kinh hoặc làm việc, đọc sách, viết lách v.v... nhưng lúc nào chúng tôi cũng cảm thấy thanh tịnh, vì ngoại cảnh không chi phối mà nội tâm của người tu hành cũng yên ổn thoải mái, nên mọi công việc dù nhiều đến đâu cũng có thể tuần tự giải quyết một cách gọn gàng. Nhờ việc giữ giới nên sanh Định và nhờ Thiền định mà phát sinh Trí tuệ - Giới, Định, Tuệ và Văn, Tư, Tu là những điều cần thiết căn bản của người Phật tử tại gia cũng như giới xuất gia.

Sau khi xả Thiền là giờ chỉ tịnh (ngủ nghỉ) cho đến 4 giờ rưỡi sáng. Một sinh hoạt an tịnh như thế kéo dài trong vòng 3 tháng nên tâm tư và thể xác người tu thanh thân lạ thường. Thế mới biết, trong cảnh động mà tạo nên được thanh tịnh không phải là chuyện dễ. Nhiều người ở trong cảnh tịnh mà tâm động mới nguy, chứ ở trong cảnh động mà tạo cho tâm được thanh tịnh mới là điều đáng quý.

Viết cuốn sách “*Đời Sống Tinh Thần của Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Hải ngoại*” (Das geistige Leben der Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge im Ausland) không ngoài mục đích ghi lại những diễn biến về vấn đề tinh thần của người Phật tử tại nước Đức nói riêng, cũng như các Châu khác trên thế giới nói chung, để chúng ta có một cái nhìn tổng quát về vấn đề tinh thần sau hơn 10 năm sống tại nước ngoài về các thuận duyên cũng như những nghịch cảnh.

Với lòng cảm tạ thâm ân Phật pháp, Thầy Tổ, ân sư huấn dục, phụ mẫu sanh thành và đàn na thí chủ nên tôi mạo muội cố gắng hoàn thành tác phẩm này để ghi sâu ân đức ấy.

Riêng các độc giả đã có lần đọc những tác phẩm của tôi hay của bất cứ ai mong quý vị hoan hỷ khi xem xong rồi gấp sách lại và đừng vội chê dở hay khen hay mà hãy đọc một cách bình thản. Vì dù dở dầu hay tác phẩm cũng là tất cả những tinh ba của Tác giả đã gói trọn tâm ý vào đó. Sách thuộc loại nghiên cứu – Không là tiểu thuyết - do đó hơi khó đọc với một số người; nhưng xin hãy cố gắng.

Nếu có được phần nào công đức nhân đọc sách này của quý độc giả xa gần, xin hồi hướng lên Tam Bảo chứng minh cho sự lưu tâm đặc biệt của quý vị đã dành cho tác phẩm.

Ngoài ra, tác giả cũng xin hồi hướng công đức này cho song thân được cao đăng Phật quốc. Nhất là thân phụ vừa mới quá vãng tại Việt Nam vào mùa Vu Lan (1986) này được vãng sanh Tịnh Độ.

Cuối cùng xin gửi đến những người đệ tử thân thương của tôi; cả hàng xuất gia lẫn tại gia một ít phước duyên, nếu có được từ quyển sách này, và nguyện cầu chư Phật gia hộ cho tất cả được vạn sự như ý.

Xin nguyện đem công đức viết sách này  
Hồi hướng về khắp tất cả chúng sanh  
Và nguyện cầu mọi người, mọi loài  
sớm thành Phật Đạo.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

Viên Giác Tự - Mùa An Cư năm Bính Dần -  
Phật lịch 2530

Viết xong ngày 28.06.1986

Tác giả căn chí

**Thích Như Điển**

# CHƯƠNG I

## VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN

# CHƯƠNG I

## VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN

Quyển sách này viết về đời sống tinh thần của người Phật tử Việt Nam tỵ nạn tại ngoại quốc. Đứng ra ở đây không đề cập đến vấn đề vật chất; nhưng chúng tôi quan niệm rằng vật chất không ngoài tinh thần mà có; ngược lại tinh thần cũng không thể có ngoài vật chất được. Đây là lý viên dung vô ngại của Đạo Phật, nên chúng tôi muốn dành trọn Chương I này để nói về vấn đề vật chất.

Vật chất được định nghĩa là những chất có thể phân tách, cân lường được và nằm dưới đủ mọi hình thức. Như vậy, chúng ta có thể hiểu được rằng vật chất là những gì có hình tướng dầu cho vật đó nằm trong thể đặc, thể lỏng hay ở bất cứ dưới một trạng thái nào. Tinh thần được hiểu là phần sáng suốt trong con người để hiểu biết, phân biệt lẽ phải trái. Tinh thần thuộc về lãnh vực tâm linh không có hình tướng, không sờ mó đến được và đương nhiên không thể cân lường như vật chất được.

Tuy vật chất và tinh thần là hai cá thể riêng biệt, nhưng cả hai đều không thể tồn tại biệt lập nhau. Vì không thể cái này có mà thiếu cái kia được. Từ ngàn xưa, khi con người bắt đầu xuất hiện trên quả địa cầu này, tuy nền văn minh về khoa học chưa tiến bộ như ngày nay; nhưng loài người cũng đã dùng trí suy nghĩ, ức đoán mà tìm cách sinh nhai, tiên đoán thời tiết và bảo tồn bộ tộc của mình. Cũng chính từ cái biết suy nghĩ đó nên người ta định nghĩa rằng: Con người là một sinh vật; nhưng có lý trí cao hơn các loài vật khác. Từ đó cho ta thấy rằng sự khác nhau giữa người

và vật chỉ nằm ở chỗ lý trí, tức thuộc về lĩnh vực tinh thần mà thôi. Loài người cũng khác nhau với chư Thiên - những người ở cõi Trời - có tuổi thọ lâu hơn loài người. Các vị Bồ Tát có nhiều hạnh nguyện độ sanh và trí tuệ cũng như thần lực mạnh hơn chư Thiên; nhưng vẫn chưa bằng Phật. Giữa chúng sanh và các bậc đại giác ngộ cũng sai khác nhau về trí tuệ mà thôi. Đôi khi hình tướng cũng có thay đổi nữa; nhưng không nhứt thiết. Ví dụ như có nhiều vị Bồ Tát có thể ẩn hiện trong thân phàm phu của thế nhân mà độ sanh được, nên vẫn giữ thân người. Ngược lại thân người không thể biến thành thân của các bậc giác ngộ được, nếu chưa tu chứng.

Loài người cứ phát triển dần theo năm tháng rồi chia năm chia bảy thành từng bộ lạc, từng quốc gia, từng châu v.v... để sinh tồn và cũng để phát triển về đời sống vật chất cũng như đời sống tinh thần của chủng tộc mình. Từ sự bảo vệ đó sinh ra chiến tranh giết chóc và hận thù cứ kết chặt triển miên trên quả địa cầu này. Ngày nay chúng ta thấy có hai khối rõ rệt. Đó là khối chủ trương lấy vật chất làm điểm tựa căn bản cho việc phát sanh và trưởng thành chủ nghĩa của mình. Phái khác thì chủ trương tinh thần sinh ra vật chất. Tinh thần mới là chính, còn vật chất chỉ phụ thuộc mà thôi.

Nếu đứng từ một phía mà nhìn, chúng ta không thể thấy cái hình tròn là tròn mà nó phải thiên lệch theo con mắt và vị trí nơi mình đứng nhìn. Muốn nhìn một hình tròn phải đứng lên trên mọi khía cạnh mới thấy hình thể của sự vật ấy được. Vật tròn hay méo đều do tâm chấp trước của ta mà có. Đúng nguyên thể của nó, nó vẫn là nó, chứ không tròn mà cũng chẳng méo gì cả. Sở dĩ có tròn hay méo là do chúng ta nhận xét và ức đoán sai lầm mà có ra đấy thôi.

Có thuyết chủ trương rằng loài người phát xuất từ loài khỉ. Vì Darwin theo thuyết tiến hóa luân của ông, ông nghĩ rằng loài khỉ là loài có trí óc thông minh gần giống loài người so với các loài động vật khác. Từ đó, các nhà duy vật lý luận rằng, thi tổ của loài

người là loài khí; nhưng lý luận này cũng không đứng vững được. Vì nếu bảo loài người do loài khí biến hóa, thử hỏi tại sao loài người đã thành người từ thuở nào rồi mà ngay cả ngày nay loài khí vẫn còn ở trong rừng và trong sở thú kia chưa biến hóa thành loài người?

Theo các nhà duy tâm thì bảo rằng, tâm sinh ra trước rồi vật mới tuân tự biến hóa và phát triển sau. Nói cho đủ nghĩa là tinh thần có trước, sau đó vật chất mới tồn tại được. Nói như thế cũng chưa hẳn đúng, vì không có một động vật nào có hai trạng thái vật chất và tinh thần có thể tồn tại biệt lập với nhau được cả mà phải cần nương vào nhau để sống mới có phần hữu lý hơn.

Trong kinh Na Tiên Tỳ Kheo (Nagasena) vấn đáp có nhắc chuyện Ngài Na Tiên với vị vua Milinda trong câu chuyện sau đây rất đầy đủ ý nghĩa.

Na Tiên: “Muôn tâu Đại Vương, Ngài được tiến hóa và an lạc rất nhiều, hưởng sự an vui của Đế Vương, trong lúc Ngài rời khỏi hoàng cung lại chùa này, ắt cũng thấy khó khăn ngọc thể, làm cho mệt nhọc kim thân lắm chẳng? Lại nữa Ngài gặp phải ánh nắng mặt trời trong khi nóng nực làm cho tâm Ngài nóng nực, không vui tươi nhiều. Ngài ngự đến chỗ ngủ của bàn tảng bằng chân không nữa, hình như vấp phải những hòn đá sạn phải chăng, cho nên tâm Ngài bức rức kém thanh tịnh, nên lớn tiếng thô tháo bàn tảng xin hỏi Đại Vương: “Ngài tới đây bằng chân không hay bằng long xa hoặc với ngựa gì đó? Xin Đại Vương cho bàn tảng rõ?”.

Nhà vua: “Kính bạch Đại Đức, Trẫm đến chùa Sankhyya này bằng long xa, khi vào đến chỗ của Ngài đây Trẫm mới đi chân không”.

Đại Đức Nagasena mới bắt đầu tuyên bố ý nghĩa cho những quan quân của nhà vua hay rằng: “Này 500 tùy tùng của Hoàng Đế, các người hãy nghe lời của Đại Vương đây, Đại Vương phán rằng: “Khi vào chỗ ngủ của bàn tảng, đức vua mới đi chân không, này 80.000 vị tỳ kheo hãy nghe đi và xin các ngài hãy nhớ và làm

nhân chứng cho tôi nữa”; xong rồi Đại Đức tâu vua rằng: “Muôn tâu Đại Vương, Ngài phán rằng Ngài ngự đi bằng xe đó là nói thật hay thế nào?”.

Vua: - Trẫm nói chắc chắn.

Na Tiên: - Nếu Vua ngự đến đây bằng long xa, vậy cái gì gọi là xe, cái gọng phải không?

Vua: - Bạch Đại Đức, cái gọng không phải là xe đâu.

Na Tiên: - Vậy ngay cái trục là xe phải không?

Vua: - Bạch Đại Đức, cái trục không phải là xe.

Na Tiên: - Tâu Đại Vương, hay cái bánh kê là xe?

Vua: - Bạch Đại Đức, cái bánh không phải là xe đâu.

Na Tiên: - Tâu Đại Vương, hay cái thùng gọi là xe?

Vua: - Bạch Đại Đức, cái thùng không phải đâu.

Na Tiên: - Hay cái mui gọi là xe?

Vua: - Bạch Đại Đức, cái mui không phải là xe.

Na Tiên: - Hay sợi dây cương gọi là xe?

Vua: - Bạch Đại Đức, sợi dây cương không phải là xe.

Na Tiên: - Hay cây roi gọi là xe?

Vua: - Bạch Đại Đức, cây roi không phải là xe.

Na Tiên: - Hay cái ách gọi là xe?

Vua: - Bạch Đại Đức, cái ách không phải là xe.

Na Tiên: - Đại Vương bậc cao thượng, bần tăng lấy những vật phụ tùng từng món của xe tâu hỏi Đại Vương, Ngài phủ nhận tất cả. Bần tăng kiểm không thấy cái gì gọi là xe cả, vậy thì lúc nãy Ngài phán rằng Ngài ngự đến đây bằng xe, bần tăng hỏi kiểm tên của cái xe, các vật ấy gọi là xe phải không? Đại Vương trả lời rằng không phải là xe tất cả, việc này đáng nghi ngờ lắm. Đại Vương là một vị Hoàng Đế cao cả nhưt, làm chủ cõi đất, thật hãnh không đáng lại đây để nói những lời giả dối như thế! Nay 500 quan quân và 80.000 vị tỳ kheo, bần tăng xin tất cả các vị là nhân chứng và hãy nghe đây! Vậy chớ quý vị hiểu thế nào?

Khi ấy nhóm quan quân tỏ lời tán dương Đại Đức Nagasena bằng nhiều cách khác nhau, có người lại cúi đầu lễ bái rồi cung thỉnh Đức Vua xin cố gắng kiểm phương pháp mở sự dính mắc cho mau lẹ.

Riêng Đức Vua, Ngài phán với Đại Đức rằng: “Kính bạch Ngài, Trẫm không nói dối đâu, nghĩa là nói một cách chân thật, sự định danh cái xe ấy, vốn căn cứ trên toàn thể những vật phụ tùng hợp lại, nghĩa là gọng xe, trục xe, bánh xe, thùng xe v.v... tất cả các món phụ tùng ấy hợp lại, mới kêu là xe, bạch Ngài được rõ.

Đại Đức Nagasena tâu rằng: “Tâu Đại Vương là bậc cao cả, bần tăng đã có tâu rằng: Toàn bộ 32 thể trước như tóc, lông, móng, răng, da v.v... cho đến tủy trong đầu mới gọi là Nagasena, cũng như cái xe, gồm toàn bộ các vật phụ tùng mới gọi là xe.

Tiếng gọi là cái xe, bởi nương nơi các phụ tùng, ráp dính lại như thế nào; khi có ngũ uẩn của chúng sanh lúc còn sống, Ngài cũng ấn định kêu là chúng sanh hoặc người thế”. (Na Tiên vấn đáp - Tỳ Khưu Giới Nghiêm trang 70 -72).

Qua đoạn văn vấn đáp giữa nhà vua Milinda và Ngài Nagasena ở phần trên, chúng ta thấy rằng bất cứ một cái toàn thể nào cũng phải được hợp lại bởi nhiều phần tử khác nhau. Do đó chúng ta không thể định nghĩa rằng tại vì cái này có cho nên mới sinh ra cái kia, hoặc ngược lại. Sở dĩ có cái này vì nó chỉ là một tổng hợp giả danh, rồi nói cũng sẽ hoại theo sự giả danh đó.

Theo thuyết tam đoạn luận chủ trương rằng một vật A giống vật B và một vật B giống vật C thì A và C giống nhau. Định nghĩa như thế là một lối suy diễn quy nạp. Nhưng lý luận này không đứng vững, vì trong A chưa hẳn đã chứa tất cả những gì trong C đã chứa nhóm và ngược lại cũng thế. Và còn khó tin hơn nữa là giữa B và C chưa chắc gì đã có sự giống nhau.

Ngoài ra, thuyết nhị nguyên luận cũng định nghĩa rằng: Sở dĩ có B vì có A sinh ra trước. Có C vì có B và A đã có trước. Nếu A không có thì B và C cũng không. Lối lý luận này cho ta thấy rằng cái này tồn tại thì cái kia cũng tồn tại, cái này mất đi thì cái kia cũng không còn nữa. Lối lý luận này không thể đứng vững được, vì thể xác mất đi chưa hẳn tâm thức của con người đã mất hẳn. Bởi thế cho nên Phật giáo mới quan niệm rằng: Trong A có B và

ngoài B không có A. A tồn tại là vì B tồn tại, và A mất dạng thì B cũng thay đổi theo một trạng thái khác. Ngoài A không có B và ngoài B không có A. Hay nói một cách khác tinh thần không có ngoài vật chất được, mà vật chất cũng không thể tồn tại ngoài tinh thần được. Đây cũng là triết lý của Đạo Phật vậy. Vật chất không thể sinh ra tinh thần được mà tinh thần cũng không thể sinh ra vật chất, mà phải hiểu rằng vật chất và tinh thần không thể tách rời nhau được để tồn tại.

Bây giờ chúng ta tìm hiểu tinh thần có phải do vật chất sanh chăng?

Trong đời không một cái gì là tuyệt đối. Có âm phải có dương, có thương phải có ghét, có buồn phải có vui, có nóng phải có lạnh, có tâm phải có vật. Bởi tương đối nên cố nhiên phải có sự mâu thuẫn chống trái nhau. Vì thế, xưa nay người ta bàn cãi nhau rất nhiều về vấn đề “Duy Tâm và Duy Vật”.

Những người chủ trương “vật chất” cho rằng tất cả muôn sự vật trong vũ trụ đều do vật chất sanh, cho đến tinh thần (tâm) cũng không ngoài vật chất mà có. Vì thế nên gọi là phái “Duy vật”.

Phái này nói rằng: “Tinh thần” (tâm) của người ta là do các bộ phận như: xương thịt, máu huyết, gân, não và thần kinh hệ v.v... ráp thành cơ thể, rồi phát sanh ra các cảm giác như thấy, nghe, hay, biết. Họ gọi đó là phần tinh thần và quyết định rằng không có tinh thần riêng. Vì vậy, khi thân thể chết rồi, hoặc khi một phần bộ não bị bệnh, thì không thể phát sinh ra cảm giác được. Tinh thần là sự tác dụng của cơ thể, do vật chất sanh, nên khi thân này chết rồi thì tinh thần không còn. Do đó nên miễn làm sao người sống hiện đời được no cơm ấm áo, thỏa mãn về vật chất là được, không cần nghĩ tới tội phước ngày mai, vì chết rồi là mất hẳn.

Trái lại, phái chủ trương “Tinh thần” cho rằng tất cả muôn sự muôn vật trong vũ trụ đều do “tâm” sanh, không có một vật nào ngoài tâm mà có. Vì vậy người ta gọi phái này là phái “Duy tâm”.

Phái này nói rằng: Xương thịt máu huyết v.v... là vật chất; vật chất đã không có hiểu biết, thì khi hợp lại thành thân thể, làm sao sinh ra hiểu biết được. Cũng như cục đất, đá không có hiểu biết, thì dù hiệp lại muôn cục cũng không thể phát sanh được cái hiểu biết, mà chỉ thành một cục đất lớn thôi, vì đó là... vật chất.

Vậy cái cảm giác thấy nghe hay biết của con người phải là một luồng điện tinh thần, vô hình và riêng có. Nó vẫn liên quan với vật chất (thân người) mà không phải do vật chất sanh. Trái lại, nó còn làm chủ sai khiến vật chất. Dụ như cái nhà ngói này là một kết hợp do kèo cột, vôi gạch làm thành. Vì kèo cột, vôi gạch là vật vô tri, nên khi hòa hợp lại, cố nhiên cái nhà cũng thành vật vô tri.

Vậy phải có người là vật có trí giác (tinh thần) làm ông chủ ở trong nhà. Ông chủ nhà với cái nhà rất liên quan với nhau; có nhà là có ông chủ, có ông chủ phải có nhà. Khi cái nhà cũ hư, không thấy ông chủ, người ta tưởng mất hẳn. Nhưng không phải mất, vì ông chủ đang đi kiếm cái nhà khác. Đến lúc cái nhà mới đã làm thành, lại thấy ông chủ xuất hiện, in như cái nhà sanh ra ông chủ vậy; kỳ thật ông chủ không những làm ra cái nhà mà còn cai quản cả cái nhà nữa.

Tinh thần cùng xác thịt cũng thể; khi thân này sắp hoại (chết), người ta lầm tưởng tinh thần này mất, thật ra không phải mất, mà tinh thần lo tìm một cái thân khác. Khi cái thân mới đã hoàn thành, thì thấy có tinh thần hay biết, người ta lầm tưởng ở nơi xác thịt đó sanh ra tinh thần, kỳ thật không phải, tinh thần chỉ tùy theo trường hợp mà thay đổi thân này xác nọ, chứ không phải mất, tinh thần vẫn liên quan mật thiết với xác thịt, mà không phải do xác thịt sanh.

Theo lý thuyết của hai phái, chúng ta vừa nghe qua, dường như cả hai đều phải cả, nhưng đâu có hai cái phải cùng một lúc. Vậy chúng ta nên chậm rãi suy xét: Tinh thần có phải do vật chất sanh chăng? Và sau khi thân này chết rồi, tinh thần còn hay mất?

Đây là một vấn đề quan trọng, mà cũng là điều cần yếu, chúng ta nên biết, để tạo hạnh phúc cho đời mình và sẽ thấy cái thú vị về kiếp sống của con người.

Căn cứ theo sinh lý học.

Phái duy vật nói: Cứ theo sinh lý học: “Khi tinh huyết của cha mẹ đã kết tụ rồi, mỗi ngày nó dần dần cứng và lớn, đến khi cái thai ấy tượng đủ ngũ quan, thì mới bắt đầu có sự cảm giác. Nếu nhà Duy Tâm nói tinh thần riêng có, vậy khi mới vừa kết thai, chưa thành hình, lúc bấy giờ tinh thần ở đâu mà không thấy xuất hiện? Tại sao phải đợi đến khi tượng đủ ngũ quan, mới bắt đầu có sự cảm giác? Vậy nên, rõ ràng tinh thần là cái tác dụng của các cơ thể, do xác thịt sanh, không phải riêng có. Cũng như cái đồng hồ khi ráp đủ các bộ phận mới chạy, rồi nó phát ra tiếng kêu tích-tắc và đến giờ tự gõ. Cái tiếng ấy là tác dụng của các bộ máy ráp thành, không phải ngoài đồng hồ riêng có. Đây là một bằng chứng vật chất sinh ra tinh thần.

Phái Duy Tâm trả lời:

Ông hãy xem cái chén đựng nước để trên bàn đây, khi cái chén này chưa thành, nước chẳng phải không có, đến khi cái chén bể đi, nước đây cũng không phải mất hẳn; nó chỉ tùy theo trường hợp mà thay đổi, hoặc rút xuống đất hoặc hóa làm hơi bay hơi v.v... khi đến chỗ này lúc qua nơi khác. Khi nó chưa đến trong chén này, thì thấy in như không có, thật ra nó đã có sẵn từ bao giờ. Đến lúc nó biến đổi qua nơi khác, thì thấy in như mất đi, kỳ thật không phải mất hẳn. Về phần hiện tượng thì thay đổi vô cùng, còn về phần bản thể thì không bao giờ mất.

Tinh thần cũng thế, tùy theo trường hợp mà thay đổi thân này xác nọ, chứ không bao giờ mất. Nhà Duy Vật chỉ thấy khi cái thai

tượng đủ ngũ quan sanh ra cảm giác, rồi chấp cho tinh thần từ vật chất sanh, chứ không biết tinh thần sẵn có và chỉ tùy theo trường hợp mà ẩn hay hiện đó thôi.

Cũng như có người chưa hiểu điện là gì, khi vào nhà điện, thấy người ta lấy các bộ máy ráp lại, dùng sức nước với sức lửa quay máy chạy phát ra điện, rồi họ quả quyết rằng: “Nhà máy này làm ra điện, chính tôi thấy rõ ràng, vì trước kia chưa có nhà máy, thì không có điện, đến khi làm thành nhà máy rồi, mới có điện phát sanh”.

Dẫu cho người ta có tài hùng biện đến đâu, cũng không thể cãi với người chưa hiểu được điện. Họ không ngờ rằng điện khi nào cũng có, có từ hồi nào đến giờ, khi nhà máy chưa có điện vẫn sẵn, đến lúc nhà máy hư điện vẫn không mất. Cũng như tinh thần vẫn không mất, nhưng chỉ theo trường hợp mà ẩn hay hiện vậy thôi.

Nhà Duy Vật không hiểu thân thể (vật chất) chỉ có nhiệm vụ tương trợ, giúp cho tinh thần phát ra diệu dụng, vẫn liên quan mật thiết với tinh thần, nhưng không thể sinh ra tinh thần được. Cũng như nhà máy điện, cũng chỉ là cơ quan để giúp cho điện phát hiện, chứ không thể sanh ra điện được.

Nhà Duy Vật nói: Tinh thần cũng như tiếng kêu của máy đồng hồ, do ráp đủ các bộ phận, thì đồng hồ mới chạy, kêu ra tiếng tích-tắc và đến giờ tự gõ. Nếu thân người như máy đồng hồ, còn tinh thần như tiếng kêu trong máy, thì người ta phải như một cục thịt biết thấy và biết ăn, hoặc như cái máy chụp hình chỉ ghi nhận được những cảnh vật hiện tiền, khi chúng phản chiếu vào bộ óc mà thôi. Quyết định nó không thể có được những trí khôn ngoan xảo quyết, nhớ những việc quá khứ và biết đặng việc vị lai như trường hợp cụ Trọng Trình hay ông Mạc Đĩnh Chi và có những thần dụng phi thường như các nhà thôi miên thuật v.v...

Nhà thôi miên thuật chỉ ngồi một chỗ thôi miên, mà người bị thôi miên kia phải chạy, đứng, đi, ngồi hoặc ngủ, tùy theo ý muốn của họ sai khiến, không phải họ lấy tay đến dẫn hay dùng dây cột kéo người kia, mà tại sao người bị thôi miên kia phải đứng, phải chạy v.v... Nếu không phải do sức mạnh của luồng điện vô hình là tinh thần, thì thân thể hay bộ óc chỉ là vật chất vô tri, lại ngồi một chỗ, đâu có cái tác dụng hay biết đi nữa, cũng không có công năng sai khiến người được, tại sao lại có cái mãnh lực phi thường như thế?

Đây là những bằng chứng thực tế, tin hay không tin là quyền sở hữu của các ông. Nhưng nếu các ông không tin “Tinh thần không phải do vật chất sanh”, rồi đây các ông sẽ luôn luôn bóp trán, suy nghĩ không ra, những việc lạ thường đã xảy ra trong quá khứ hay trong hiện tại, như việc vua Khương Hy ở nước Tàu, như vụ thay hình đổi xác ở Cà Mau Việt Nam. *(Trong báo Tin Điển số 296 ra ngày 7.10.1955 có nói một em bé ở Ba Nam mới bốn tuổi đã nói chuyện kiếp trước không sai một mảy. Một cậu bé ở nước Nhật mới bảy tuổi đã nổi danh họa sĩ v.v... xem quyển “Có luân hồi hay không”)*.

Căn cứ theo khoa học.

Phái Duy Vật nói: Căn cứ theo khoa học, thì các cảm giác phân biệt của chúng ta đây, là do phản ảnh của hoàn cảnh mà có. Nghĩa là do các cảnh vật hiện tiền phản ảnh vào bộ óc, nên mới phát sanh ra thấy, nghe, hay, biết. Nếu trong thân người không có bộ óc hay các giác quan là mắt, tai, mũi, lưỡi, ngoài không có các cảnh tượng hiện tiền phản ảnh vào, thì người ta không có cảm giác ý chí hay tinh thần chi cả. Theo sự thuyết minh của nhà khoa học, những người thông minh sáng suốt và những người tối tăm đần độn chỉ khác nhau vì một bộ óc có những số não mịn màng hay to thô và có nhiều hay ít lần xếp v.v...

Theo những bằng chứng này, chúng tôi quả quyết rằng: “vật chất sanh ra tinh thần”.

Phái Duy Tâm trả lời có 3 đoạn:

1) Các ông (nhà Duy Vật) cho tinh thần hiểu biết do bộ óc sanh; vậy những người chết, bộ óc còn nguyên, các cơ thể vẫn đủ, sao không có hiểu biết?

Nếu các ông nói: Vì dây thần kinh đứt, hoặc mạch máu không chạy hay trái tim đứng; vậy thì những người chết hoặc đã ngủ mê. mạch máu vẫn chạy, trái tim cứ đánh, cân não, dây thần kinh y nguyên, tại sao không biết?

2) Nếu các ông cho người ngủ mê hay chết già, vì thiếu sự phản ảnh của cảnh vật nên không biết, phải có cảnh vật hiện tiền phản ảnh vào bộ óc mới sanh ra cái biết; vậy thì các cảnh vật đã qua hay những việc chưa đến, đâu có hiện tiền phản ảnh vào bộ óc, tại sao người ta cũng cứ nghĩ nhớ và hiểu biết như thường?

Kìa các học giả đọc qua không biết bao nhiêu sách vở, khi xếp lại cất, thì các sách vở ấy không còn hiện tiền phản ảnh vào bộ óc nữa, mà nhà học giả kia vẫn còn nhớ những đoạn văn chương lỗi lạc hay nghĩa lý cao siêu của tác phẩm đã đọc, mặc dù trải qua một thời gian ba bốn tháng không xem lại.

Các nhà du lịch, trải qua biết bao nhiêu phong cảnh, thường ngoạn những cảnh vật thiên nhiên, sau khi trở về xứ, tuy các cảnh vật ấy không còn hiện tiền phản ảnh vào bộ óc nữa, song nhà du lịch kia vẫn còn nhớ thấy các cảnh vật ấy và rõ ràng như ở trước mắt, nếu mỗi khi họ nghĩ đến.

Những việc vừa kể trên, nếu không nhờ công năng phi thường của cái kho vô hình và vô tận là tâm (tinh thần) ghi nhớ chất chứa lớp lang, thì bao nhiêu sách vở đã đọc và những cảnh vật vừa xem qua, lẽ ra phải quên liền trong khi thôi đọc và không còn nhớ lại một tí nào cả, vì không có cảnh vật hiện tiền phản ảnh vào bộ óc. Cũng như cái gương, khi hình tượng hiện tiền qua rồi, thì trong gương không còn lưu lại hình bóng nào cả.

Nếu các ông (nhà Duy Vật) cho: Mặc dù các cảnh vật tuy đã qua; nhưng trước kia có phản ảnh vào bộ óc không mất, cũng như trong một cuộn phim chụp cảnh Nha Trang, khi người chụp đem về, tuy hiện tiền không có cảnh Nha Trang phản chiếu, nhưng ảnh tượng của nó vẫn còn lưu lại trong cuộn phim kia, nên khi rọi ra thì thấy đủ cả. Bộ óc nhớ được các cảnh vật đã qua cũng vậy.

Nếu nói như thế, thì những việc chưa đến mà biết được trước, như các vị mà người ta gọi là tiên tri, biết được việc vị lai, như cụ Trạng Trình biết được việc mấy trăm năm về sau, thì nhà Duy Vật mới giải thích làm sao?

Và bộ óc người, nếu quả thật y như cuộn phim của máy chụp ảnh, thì bộ óc cũng phải thay đổi như cuộn phim ấy. Nếu như thế thì một người phải thay đổi nhiều bộ óc, cũng như cái máy chụp hình phải thay đổi nhiều cuộn phim. Còn không thay đổi, thì trong một đời người trải qua mấy chục năm, trải biết bao nhiêu cảnh đã thấy và biết bao nhiêu việc đã tiếp xúc, nó phải in chồng chập lộn nhàu trong trí óc, không thể nhớ thành một cảnh hay một việc gì cả, cũng như một cuộn phim đã chụp không biết bao nhiêu cảnh, thì nó chỉ lộn nhàu, kết quả là không một cảnh nào được ghi rõ.

3) Lại nữa, các ông (phái Duy Vật) nói: Do cảnh vật phản ảnh vào bộ óc, mới phát sanh ra cảm giác là tinh thần.

Nếu vậy thì cái tri thức hiểu biết của mọi loài phải đồng nhau, vì đồng một cảnh tượng hiện tại phản ảnh vào bộ óc. Cũng như hai cuộn phim đều chụp một cảnh, khi in ra hẳn phải đồng một thứ hình. Tại sao cái biết của chúng phàm phu khác với cái biết của các vị Thánh nhân, cái biết của loài cầm thú không đồng với cái biết của loài tôm cá? v.v...

Nếu nhà Duy Vật nói: “Vì bộ óc của mỗi loại khác nhau, nên sanh ra hiểu biết không đồng”, vậy thì tại sao cũng đồng một bộ óc loài người, mà có kẻ thông minh trí tuệ, lại có người dốt tối si

mê, có người tánh tình cao thượng, lại có kẻ lòng dạ xấu xa; có người độ lượng khoan hồng, lại có kẻ hẹp hòi rít rắm?

Nếu nhà Duy Vật nói: “Người thông minh trí thức là do số óc có mịn màng và sắp theo một thứ tự nào đó, còn kẻ tối tăm đần độn là do số óc thô to và sắp xếp theo một thứ tự khác; loài trâu bò không khôn ngoan như loài người cũng vì một lý do ấy.

Nếu quả thật vì bộ óc của mỗi loài khác nhau, nên sanh ra sự hiểu biết không đồng như thế, tại sao ông Tề Thiệu Nam người Trung Hoa, qua Mông Cổ bị té ngựa vỡ óc, nhà khoa học ở Mông Cổ lấy óc bò thay vào, sau khi lành mạnh, ông cũng vẫn nhớ biết những việc đã qua như thường và tư tưởng của ông không vì thay bộ óc to thô của con bò mà phải đần độn, hay hiểu biết theo tánh cách của con bò? Nếu quả thật bộ óc sanh dạng tinh thần hay biết, vậy khi ông Tề Thiệu Nam bị đổi mất bộ óc mịn màng trắng trẻo của loài người, thì trí khôn ngoan hiểu biết của ông ngày trước, đáng lẽ cũng phải theo bộ óc ấy mà thay đổi hay mất hẳn và phải hiểu biết theo bộ óc to thô của loài bò. Tại sao vẫn còn nhớ được các việc đã qua và vẫn khôn ngoan như trước?

Như thế đủ chứng minh rằng: Vật chất không thể sanh ra tinh thần được.

Dẫn các bằng chứng hiện tại và thực tế.

Phái Duy Vật nói có 6 đoạn:

1- Người đang tỉnh táo, uống vào một vài cốc rượu, thì thấy cảnh vật khác thường, đất trời nghiêng ngã; nếu tinh thần riêng có và vô hình, thì dính líu gì đến chén rượu là vật chất hữu hình, nó chỉ làm chuyển động cơ thể, tại sao tinh thần cảm giác phải bị thay đổi khác thường? Đây là một bằng chứng tinh thần không thể riêng có, quyết định phải do vật chất sanh.

2- Những người đương điên, tinh thần của họ mê cuồng, nói xàm làm quấy. Nhà y học khám bệnh, biết rõ căn nguyên, vì quá nóng nhiệt, hoặc thiếu hay hư một bộ phận nào trong cơ thể, cho uống hoặc chích thuốc. Khi thân thể người ấy được khỏe mạnh, thì họ trở nên tỉnh táo, khôn ngoan như thường, không còn hiểu biết theo lối điên cuồng nữa.

Nếu quả có tinh thần riêng biệt, thì nhà y học kia không bao giờ trị lành, vì tinh thần vô hình, còn thuốc men là vật chất hữu hình. Hai bên không liên quan gì với nhau, tại sao nhà y học kia chỉ chuyên trị về xác thịt là vật chất, không dính líu gì đến tinh thần là vật vô hình, mà đến khi thân thể được bình phục, thì tinh thần lại hết điên. Đây là điều chứng minh thứ hai “Tinh thần do vật chất sanh”.

3- Thân thể chúng ta, bình thường đụng đâu biết đó, chích đâu đau đó, đến khi chụp thuốc mê hay chích thuốc tê rồi, thì mặc tình cho người ta mổ xẻ hay cưa cắt đều không hay biết. Chích thuốc tê hay chụp thuốc mê, chỉ làm mê mẩn hay tê ở xác thịt mà thôi, không can hệ gì đến tinh thần. Nếu tinh thần riêng có vô hình, thì trong lúc đó tinh thần đi đâu mà không hay biết? Sao phải đợi đến khi tan thuốc hết rồi, xác thịt mới biết đau nhức?

Đây là điều chứng minh thứ ba “Vật chất sinh ra tinh thần”.

4- Người ta vì cả ngày làm việc, dây thần kinh quá mỏi mệt, nên phải có ngủ nghỉ, để cho huyết mạch điều hòa và các cơ thể khác được khỏe khoắn. Khi đã ngủ không còn hay biết chi cả. Nếu quả thật tinh thần riêng có, thì khi ngủ nó đi đâu?

5- Những người uống thuốc độc tự tử, khi thuốc độc ngấm vào thân thể, mạch máu hết chạy, trái tim đứng, hơi thở tắt, thì tinh thần hay biết cũng không còn. Nếu tinh thần thật riêng có, thì mặc tình cho xác thịt hư hoại, nó cũng vẫn còn, tại sao khi xác chết nó cũng mất luôn đi, mà không hay biết chi cả? Thật là vô lý.

6- Bình thường chúng ta thấy các cảnh vật an nhiên bằng phẳng. Nếu ta xoay bờ bờ (xoay tròn) vài mươi vòng, làm cho kích thích thần kinh, rung động cơ thể, rồi lại đứng lại ngay thẳng như cũ; bấy giờ chúng ta sẽ thấy trời đất ngã nghiêng, lối hiểu biết khác thường.

Nếu tinh thần riêng có và vô hình, thì có liên quan gì đến việc xoay chuyển rung động của thân thể là vật chất hữu hình, mà phải biến đổi sự thấy biết khác thường như thế? Đây là những bằng chứng thiết thật để chứng minh “Tinh thần phải do vật chất sinh”.

Phái Duy Tâm trả lời:

Trước kia chúng tôi đã nói “Tinh thần với vật chất liên quan mật thiết nhau lắm”. Tinh thần như điện, còn thân thể, bộ óc thần kinh v.v... cũng như nhà máy điện, dây điện và bóng đèn. Điện lúc nào cũng có, nhưng phải nhờ máy móc, bóng, dây mới phát sinh ra được.

Nếu máy tốt, bóng lớn thì điện sáng; còn máy xấu, bóng nhỏ thì điện mờ. Lễ tương quan giữa tinh thần và thân thể cũng giống như thế. Nếu thân thể khỏe mạnh, phổi ngực nở nang, óc lớn, sớ óc mịn trắng, đó là bao nhiêu sự kiện giúp cho tinh thần sáng suốt thông minh, khôn ngoan lanh lợi, vui vẻ và nhớ dai. Trái lại, thân thể bệnh hoạn yếu đuối, óc nhỏ hoặc to thô, thì tinh thần cũng bị ảnh hưởng đó mà trở nên tối tăm đần độn, buồn bã hoặc hay quên. Bởi điện cùng máy điện liên quan với nhau, nên khi máy hư, bóng bể, dây điện đứt, công-tác để hở nhau thì điện không thể phát sanh ra tác dụng được. Cũng như người trúng thuốc độc chết hay có một bộ phận nào trong cơ thể bị bệnh như mắt mù, tai điếc, dây thần kinh yếu hoặc tê bại v.v... thì tinh thần cũng bị khủng hoảng mà không thể sanh ra hay biết được.

Đến khi máy hư được sửa lại, bóng đổi mới, dây nối lại rồi, thì điện kia vẫn cháy trở lại. Cũng như nhà y học cứu chữa người bệnh, đổi sửa những bộ phận trong cơ thể; khi ngũ quan khai

thông, bệnh nhơn được bình phục rồi, thì tinh thần hay biết của người kia vẫn tỉnh táo khôn ngoan lại như cũ.

Nhưng chúng ta nên nhớ rằng: Nhà máy điện, bóng điện và dây v.v... không thể làm ra điện được; nó chỉ là trợ duyên giúp cho điện phát sanh. Cũng thế, thân thể bộ óc, dây thần kinh v.v... không thể sinh ra tinh thần được, chúng cũng chỉ là trợ duyên giúp cho tinh thần phát khởi mà thôi.

Điện vẫn là một, song tùy theo trường hợp mà phát ra tác dụng. Như khi mở công tắc bóng đèn trước, thì điện cháy sáng ở phía trước, khi mở công tắc đèn sau, thì điện cháy sáng ở phía sau, khi mở công tắc nơi quạt, thì quạt xoay v.v... Tinh thần cũng vậy, tùy theo mỗi chỗ mà phát ra diệu dụng không đồng, như phát ra nơi mắt thì làm cho mắt thấy, phát ra lỗ tai làm cho tai nghe, phát nơi thân làm cho thân biết cảm xúc, phát nơi óc thì làm cho bộ óc biết lo nghĩ suy xét.

Cũng có khi máy chạy không đều, dây điện chạm nhau, hoặc bị vật gì rung động, thì điện xẹt ra lửa, có khi làm đứt dòng điện và gây hỏa hoạn. Cũng như người uống rượu hoặc xoay bô bô làm kích thích đến thần kinh, tổn hại đến cơ thể, thì sự cảm giác của người ấy cũng phải khác thường, hoặc điên cuồng hay xây xẩm.

Còn trường hợp máy điện vẫn y nguyên, và không mở công tắc thì điện kia cũng không cháy được, Như người khi ngủ, tuy cơ thể còn đầy đủ, mà ngũ quan không mở ra để tiếp xúc với cảnh vật, thì cũng không thể phát sanh ra cảm giác được.

Phái Duy Tâm dẫn chứng những việc thực tế để chứng minh.

1- Chúng ta thấy những người điên vì tình, tâm hồn họ quá say mê, không may gặp phải những nghịch duyên buộc họ phải xa lìa người yêu; lúc ấy mặc dù là các bộ phận cơ thể vẫn y nguyên, bộ óc còn đầy đủ, nhưng lúc ấy đâu có danh y, diệu dược lương

phương đi nữa, cũng không thể cứu chữa họ được. Như câu chuyện chàng Trương Chi và nàng My Nương.

*“Nợ tình biết trả cho ai?”*

*“Khối tình mang xuống tuyền đài chưa tan”*

Với những người thất tình ấy, chỉ có tìm cách giải thích, làm cho họ hết tương tư, say mê vì tình, thì họ hết điên. Đây là một bằng chứng “tinh thần không phải do vật chất sanh”. Nếu nói do vật chất sanh, thì tại sao các nhà danh y có đầy đủ mọi thứ diệu dược lương phương lại đành phải bó tay, nhường quyền cho nhà tâm lý học tìm phương khác cứu chữa?

2- Năm 1954, tại quận Trà Ôn - Cần Thơ Việt Nam ở làng Thiện Mỹ có một ông Thầy thuốc, tục gọi là ông Thầy Bảy. Đến ngày ông gần từ trần, ông chỉ nhắc nhở người con thứ ba là cô Thiên; cô này ở tại biển Ba Động, cách Trà Ôn 50 cây số ngàn. Theo lời cô thuật lại, ngày ấy trong lòng cô nóng nảy, buồn bã và xót xa nhớ đến thân phụ không thể tả được! Qua ngày sau, cô đi Trà Ôn để tìm thăm; nửa đường nghe ông thân cô đã từ trần.

3- Cùng một việc tương tự như thế xảy ra ở quận Cầu Kè, làng An Phú Tân, tại Khóm Nhỏ. Một cô gái tên Luận hai mươi một tuổi, chồng mới đi hỏi. Không may cô bị cảm, đến giờ phút sắp từ trần, cô cứ nhắc nhở anh Nghĩa đang ở tại An Thổ, cách Khóm Nhỏ 2 cây số và con sông Ba Sác. Trong lòng anh nóng nảy, xót xa thao thức ngồi nằm không yên, anh hồ nghi ở nhà có việc gì... (Đây là lời anh Nghĩa thuật lại). Trời hừng sáng anh lật đật về, khi gần đến nhà, thì nghe tin cô Luận -vợ anh sắp cưới- vừa chết.

Đây là những bằng chứng phải có một luồng điện tinh thần vô hình, thông cảm thiêng liêng với nhau, giữa cha với con, giữa chồng với vợ. Khi ông Bảy băn khoăn nhớ con, cô Luận xót xa nhớ người yêu, luồng điện tinh thần của hai người sắp từ trần, có một sức truyền cảm rất mạnh, đáp đối vào hai tâm hồn, làm cho cô Thiên nóng nảy nhớ cha, anh Nghĩa xót xa nhớ người tình. Nhưng vì hai người còn phàm phu khi tiếp được điện ấy (điện

ting thần) họ không đoán biết là việc gì; nếu là người tu hành chứng được quả Thánh rồi, gặp những trường hợp như thế, sẽ biết ngay là việc gì. Trường hợp cũng giống như người đã quen bắt tin tức về vô tuyến điện vậy.

Những việc vừa kể trên, nếu không tin “có luồng điện tinh thần ngoài xác thịt”, thì giải thích làm sao cho xuôi được.

Quý Ngài có đọc tiêu sử cách mạng của cụ Phan Đình Phùng, chắc còn nhớ, khi cụ ở dãy núi Trường Sơn (Trung Việt). Một đêm nọ, trong lòng cụ nóng nảy xót xa, nằm ngòai không yên, cụ nghĩ sẽ có việc tai biến lớn đến, liền lấy quẻ dịch ra xem (một phép toán thần bí có từ thượng cổ). Cụ đoán rằng sáng ngày binh Pháp sẽ đến bao vây. Quả thật, lúc trời hừng sáng, việc xảy ra đúng như lời cụ đoán.

Đọc sách xưa chắc quý Ngài còn nhớ: Khi thầy Mạnh Tử đi xa, bà mẹ ở nhà trông nhớ, bà cắn ngón tay út ra máu. Thầy Mạnh Tử thấy trong lòng không yên, nên mau mau trở về.

Những việc thường xuyên như các bà mẹ còn con nhỏ, khi có việc phải đi xa, hễ mỗi lần cảm thấy trong lòng xót xa bồn chồn hoặc sữa cần, thì lật đật trở về; đến nhà quả thật con đương nhớ khóc. Nếu các Ngài có để ý chắc thấy rõ. Thế là trong lúc đứa bé khóc nhớ mẹ, luồng điện tinh thần của nó đã đánh ngay đến, làm cho thân tâm mẹ rung động, nên mới có việc xót xa nóng nảy như thế. Đây là những điều để chứng minh rằng tinh thần riêng có, không phải do xác thịt sanh.

Ngoài các việc kể trên, còn nhiều việc lạ thường, chắc quý Ngài cũng đã nghe thấy, như ở Ấn Độ có phái Bà La Môn chuyên về phép tướng luyện. Ở nước ta trong mấy chục năm về trước có phái luyện bùa Lỗ Ban, còn những người Chà Và có tài thư yểm, hiện nay có những nhà chuyên học về thôi miên xuất hình, ở Nhật Bản có phái tu về Mật Tôn v.v... Các phái này chỉ gom hết tinh

thần chú tưởng, dùng đo câu thần chú, hoặc chút giấy son mà linh nghiệm lạ thường!

Các việc trên, nếu không nhờ sức chú định thôi miên của luồng điện tinh thần, dùng đôi câu thần chú với chút giấy son kia, làm sao được linh nghiệm đến thế? Cổ nhơn nói: “Linh tại ngã, bất linh tại ngã”.

Chuyện xưa kể có anh chàng vẽ rắn, vì quá chăm chú tưởng rắn, mà cả thân thể hóa thành rắn mãng xà. Anh chàng khác mang lớp cọp dọa người lấy của, thường ngày tập luyện theo tính tình cọp, và tưởng tượng mình là cọp, mà hóa thành thân cọp thiệt.

Chuyện nay, như ở Âu Châu có người để giống thú ngựa rắn, khi ngựa cái có chửa, người ta hình dung những thú vải hoặc giấy rắn ri để trước mắt cho nó thường trông thấy, thì sau khi sanh ra mới rặt giống ngựa rắn.

Một người đàn bà có mang, thường ngày ra vào thấy người Chà gác cửa đen đui dễ sợ, ôm lòng nhớ sợ mãi, khi sanh ra đứa con giống hệt như người Chà. Những việc lạ thường này, đều do sức tưởng tượng của tinh thần quá mạnh mà ra cả.

Bên Thiên gia có vị tu luyện lâu ngày, biết được việc quá khứ và vị lai, rõ thấu những việc nhiều về kiếp trước. Ở Pháp, ông Pascal khi mới 12 tuổi mà tự mình khám phá 12 định đề Eklid. Ở nước Nam ta đời vua Trần Thái Tôn có cụ Nguyễn Hiền người ở Nam Định, huyện Thượng Nguyên, khi 12 tuổi thi đậu Trạng, sau đi sứ qua Tàu, được phong lương quốc Trạng Nguyên. Ở Ấn Độ, Thái Tử Tất Đạt Đa khi 18 tuổi, mà thông minh quán chúng, văn võ siêu quần, cả xứ Ấn Độ không ai bì kịp.

Những hạng người ấy, không thể nó do học mà được hay bất chước mà nên, và cũng không thể nói do “hoàn cảnh hiện tiền phản chiếu vào bộ óc” mà được. Tinh thần sáng suốt của các bậc

hiền nhân, thánh triết ấy, nếu không do sự học tập từ nhiều đời kiếp trước, thì làm sao khi tuổi còn nhỏ và mới sanh ra một đời này, mà lại được hay giỏi như thế.

Nước ta có vụ thay hình đổi xác của con ông Cả Hiệu ở Cà Mâu, làng Tân Việt, xứ Đầm Dơi làm cho cả tỉnh xôn xao. Đọc truyện Tàu quý Ngài còn nhớ vua Khương Hy biết được kiếp trước của mình là nhà Sư tu tại chùa Quang Minh ở làng Hậu Bồng, tỉnh Phúc Yên, nước Việt Nam (nên xem bài “Có luân hồi hay không?”).

Những việc trên đây, nếu không phải riêng có cái tinh thần hay biết đi đầu thai, thì làm sao giải thích được.

Tóm lại:

Phái Duy Vật nói: Vật chất sanh ra tinh thần, cũng như máy đồng hồ, khi ráp đủ các bộ phận thì nó chạy, kêu tích-tắc và đến giờ thì gõ. Người chết rồi là mất hẳn, miễn lo làm sao cho no cơm ấm áo, thỏa mãn đời sống hiện tại mà thôi, không cần phải lo nghĩ đến tương lai.

Phái Duy Tâm lại nói vật chất không thể sinh ra tinh thần được, nó chỉ là một trợ duyên giúp cho tinh thần phát hiện. Tinh thần sẵn có như điện, còn vật chất (xác thịt) như nhà máy điện. Nhà máy với điện vẫn liên quan mật thiết với nhau, nhưng nhà máy không thể làm ra điện. Bởi tinh thần riêng có, cho nên có nhiều việc linh diệu không thể do vật chất làm được. Người khi chết rồi, hiện tượng của vật chất thì trả về cho bản thể của vật chất, còn hiện tượng của tinh thần cũng phải trả về cho bản thể tinh thần, nghĩa là người chết rồi không phải mất hẳn, mà còn tinh thần. Tinh thần tùy theo nghiệp nhơn lành hay dữ của mình gây tạo trong hiện tại, dẫn dắt đi thọ lấy quả báo khổ hay vui trong ngày mai; hết ngày mai này, lại còn ngày mai khác nữa, vì dòng sống của con người là một chuỗi thời gian vô tận.

Người biết sợ ăn trái đắng sang năm, thì năm nay hẳn phải lo trồng giống ngọt. (Trích trong quyển “Tinh thần có phải do vật chất sanh chăng?” của cố Hòa Thượng Thích Thiện Hoa, từ trang 7 đến trang 32).

Như trên chúng ta đã thấy tinh thần không thể do vật chất mà sinh ra được. Ngược lại vật chất cũng không thể sinh ra tinh thần được. Bản tính của A vẫn là A; bản tính của B vẫn là B. Trong A và B có sự trung hòa với nhau để tồn tại vì một nhân duyên nào đó. Khi nhân duyên tan hoại thì trạng thái nào trở về trạng thái nấy như bên trên đã ví dụ cho dòng điện và nhà máy. Đây cũng là thuyết bất nhị của Phật Giáo vậy. Tinh thần Duy Thức và Bát Nhã hiện hiện nơi đây – CÓ không khác KHÔNG mà KHÔNG cũng chẳng khác CÓ. Có cũng tức là Không, Không cũng tức là Có. Không duy tâm, chẳng duy vật mà là duy thức. Duy thức là sự hiểu biết, sự nhận thức cái sự vật, cái luân hồi sanh tử của nhân sinh, cái đầu thai trong sáu vòng lục đạo. Có thể gọi đó là tánh biết. Cái tánh biết này tùy theo mỗi loài cao thấp khác nhau mà có sự phân biệt phàm, thánh vậy.

Trong các câu chuyện ngụ ngôn của Phật Giáo có câu chuyện sau đây đáng suy gẫm.

Ngày nọ con cá và con rùa bơi đi trong nước nói chuyện với nhau về sự sống chung của chúng. Con cá bảo:

- Này chị rùa, chúng ta ở nơi đây đẹp quá, nào rong hồng, rong xanh, nào san hô hỏ phách, tôi chắc rằng không còn có một cảnh nào đẹp hơn thủy cung của chúng ta phải không?

Rùa đáp lại:

- Chị lầm rồi đó – đây mới là cảnh của chúng ta dưới nước chứ cảnh của loài người ở trần gian còn đẹp gấp mấy lần cảnh của chúng ta vậy.

Cá hỏi lại:

- Có cảnh trần gian nữa sao? làm gì có chuyện đó!

Rùa thông thả trả lời:

- Tại vì chị ở dưới nước, không lên bờ được như tôi đấy chứ, nếu chị vừa ở dưới nước vừa ở trên bờ được như tôi thì chị sẽ thấy cảnh sinh hoạt của loài người vậy.

Câu chuyện ngụ ngôn của cá và rùa không kết luận là ai thua ai thắng. Vì rùa biết được cả hai cảnh giới cùng một lúc nên cho mình là hữu lý. Cá chỉ biết được có cảnh giới của mình nên chấp chặc vào đó bảo mình không sai và chỉ có rùa mới bày đặt chuyện này điều nọ ra thôi, chứ làm gì có cảnh giới khác. Điều này cho chúng ta thấy và biết được rằng, ngoài cảnh giới của loài người ra còn nhiều cảnh giới khác cao hơn; nhưng chúng ta không thấy được; ngược lại các vị giác ngộ ấy lại thấy được ta. Câu chuyện cá và rùa chứng minh được điều đó. Và từ loài người ta nhìn xuống các động vật, chúng ta thấy chúng sinh sống trong cảnh dơ dáy mà chúng vẫn chịu được. Vì sao? Vì đối với loài người là dơ; nhưng đối với chúng thì sạch và ngược lại, đối với loài người thì sạch, nhưng đối với các bậc giác ngộ, chúng ta vẫn còn là phàm phu tục tử.

Từ những câu chuyện trên cho chúng ta thấy rằng, nếu chấp vào tinh thần cũng không được mà chấp riêng cho vật chất lại càng không nên. Vì vật chất và tinh thần không hai mà cũng không một. Trong một có hai mà trong hai có một - lệ thuộc vào nhân duyên để phát sanh ra vậy.

Chúng tôi đã dành trọn một chương này để nói về “vật chất và tinh thần” là có ý để cho chúng ta hiểu rằng không thể thiếu một trong hai phần đó trong đời sống hằng ngày của chúng ta; nhưng sở dĩ có sự phân chia giữa tinh thần và vật chất, vì cho dễ hiểu vậy thôi, chứ nguyên thể của nó vẫn là một chứ không khác.

## **CHƯƠNG II**

**Đời sống tinh thần  
của Phật tử  
Việt Nam Tỵ Nam  
tại Tây Đức**

## CHƯƠNG II

# ĐỜI SỐNG TINH THẦN CỦA PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI TÂY ĐỨC

Danh từ lãnh đạo tinh thần hình như phát xuất từ các đạo khác hơn là Đạo Phật. Đạo Phật ít dùng đến danh từ này ngay khi còn ở Việt Nam trong những năm trước 1975 - Ngày nay ở ngoại quốc danh từ này dùng để chỉ chung cho những ai lo về vấn đề tinh thần cho tín đồ của Tôn Giáo mình; nên các vị Tăng sĩ Việt Nam cũng không còn xa lạ bao nhiêu nữa.

Đời sống tinh thần là đời sống thuộc về Tôn Giáo, văn hóa, siêu hình v.v... nên người ta cố gắng đặt riêng một danh từ chuyên môn để lo cho một lãnh vực hầu đạt được nhiều kết quả hơn. Trên thực tế, chỉ nói tinh thần không không đủ - mà tinh thần cần phải có phương tiện vật chất nữa mới có thể phát triển hoặc tồn tại - như chương I đã trình bày. Nhưng nếu bảo ông A bà B là người lãnh đạo vật chất cho tổ chức nọ, quần chúng kia, có lẽ chẳng ai xử dụng bao giờ. Vì vật chất ai cũng có thể tự lãnh đạo được cả. Chỉ riêng lãnh vực tinh thần, vì có tính cách trừu tượng nên mới đặt ra như vậy để chỉ cho những gì có tính cách thiêng liêng và cao cả hơn vật chất. Một người mà không có tôn giáo thì khó có thể có một cuộc sống an ổn trong gia đình; khi gia đình không được an ổn thì xã hội lại hỗn loạn. Từ sự bất an của xã hội đó làm cho Quốc gia và Đạo Pháp không phát triển được. Một người có Tôn Giáo là người có một kỷ cương tự mình phát

nguyện gìn giữ giáo điều của Tôn Giáo mình đã dạy, Quốc gia ít cần để tâm ý đến những cá nhân này, một khi họ đã có một niềm tin nơi Tôn Giáo của riêng mình. Người có Tôn Giáo cũng giống như là người chết đuối vớ được chiếc phao. Mặc dầu kẻ kia chưa biết bơi chặng nữa, nhưng nhờ chiếc phao có thể cứu mạng sống cho mình rồi. Chiếc phao là một sự cứu tinh cho sự sống, nếu có chiếc phao thì những cảnh khổ khác lại vơi đi. Ngược lại, một người không có đức tin vào một tôn giáo; không tự mình phát nguyện thọ giữ những giáo điều của một Tôn Giáo; khi gặp khó khăn không lối thoát có thể tự tử, phá rối an ninh trật tự của xã hội; làm cho luân lý bị suy đồi v.v... kết luận cũng chỉ vì không có tôn giáo để tin, cũng chỉ vì không có nơi nương tựa tinh thần.

Ví dụ một người có tôn giáo, khi họ giận gia đình, hoặc công không thành, danh không toại, thay vì có ý nghĩ quyền sinh để kết liễu đời mình, họ có thể tìm đến chùa hoặc nhà thờ để nghe tiếng kinh cầu kệ, hoặc tụng đọc kinh điển của Tôn Giáo mình theo, có làm vơi đi bao niềm tâm sự đang nặng trĩu trong tâm hồn. Ngoài ra, họ còn nhận được những lời khuyên bảo chí tình, hợp đạo của những vị lãnh đạo tinh thần, ngõ hầu làm sao sống cho đúng đạo vợ chồng, nghĩa cha con, tình bè bạn mà ngày thường vì một sự nông nổi nào đó họ bỏ quên đi. Bây giờ Tôn Giáo mới là điều cần thiết. Có nhiều người tự bảo với mình hoặc bảo với người khác rằng, tôi không có tôn giáo, tôi không tin theo một tôn giáo nào cả, mà tôi cũng chẳng cần có Tôn Giáo nữa. Nói như thế cũng giống như một người bình thường mạnh khỏe bảo rằng tôi không cần thuốc bổ, tôi không cần Bác sĩ, tôi không cần nhà thương. Vì những thứ đó đối với tôi vô nghĩa. Nếu lập luận như trên thì không hoàn toàn đúng. Vì con người chỉ cần thuốc để chữa bệnh khi đau và tôn giáo chỉ cần thiết cho loài người khi tinh thần có nơi nương tựa. Nếu đem thuốc cho một người bệnh thì mới có ý nghĩa, chứ cho một người bình thường thì giá trị nó không còn nữa. Tôn Giáo cũng thế ấy, nó rất cần thiết cho mọi người và mọi thế hệ. Vì loài người cần đến nó. Sở dĩ Tôn Giáo hiện diện ở thế gian này là vì loài người chứ không phải vì một mục đích nào

khác. Có người trong hiện tại có thể không cần đến tôn giáo; nhưng đến một lúc nào đó; Tôn Giáo cũng rất thiết thực đối với cuộc sống của họ. Nói như thế có nghĩa là thân thể ta có khi mạnh khi đau và tinh thần ta có khi thoải mái và có khi không có lối thoát, đâu phải bình thản như bất cứ lúc nào. Người biết lo xa là người biết sống điều độ để cho khỏi bệnh hoạn. Người biết tin tưởng là người biết tự đặt cho mình một câu hỏi: Liệu ta sung sướng hoài và không bao giờ có đau khổ ư? Có nhiều người giàu có, của chất đầy kho, tiền tài, danh vọng, địa vị chẳng thiếu gì nhưng vẫn thấy khổ như thường. Vì tinh thần không được thoải mái, mà bị ràng buộc những chuyện phiền toái của thế gian. Người có một tinh thần phóng khoáng và cao thượng không phải là những người giàu về vật chất mà là một người có sự an tĩnh mà kẻ nghèo lại có nhiều điểm phức hơn.

Từ sự hiểu biết trên, chúng ta nên quan niệm rằng, Tôn Giáo là một chiếc phao, là một phương thuốc chữa trị mọi bệnh khổ. Không nên ỷ vào sức mạnh hiện có của mình mà không nghĩ rằng một ngày nào đó ta sẽ bệnh hoạn, phải cần đến nó. Nói như thế cũng không có nghĩa là Tôn Giáo chỉ cần thiết cho những người bệnh hoạn về tinh thần mà còn cần thiết cho mọi lúc và mọi hoàn cảnh. Vì khi ta mạnh ta biết rằng ta sẽ bệnh, và khi ta bệnh ta biết rằng ta sẽ qua khỏi hoặc sẽ biến thể. Vì bản chất của cuộc đời là vô thường, không có gì tồn tại và vĩnh cửu cả. Ngay cả thân thể này. Do đó việc tin và theo một tôn giáo rất cần thiết cho mọi người và mọi loài ở bất cứ một thời điểm hay một hoàn cảnh nào.

Có nhiều người nói ngày nay khoa học đã tiến bộ rất nhiều, có thể giải quyết mọi vấn đề; người ta có thể làm cho con người trẻ mãi không già, sống hoài không chết và còn rất nhiều tiện nghi nữa mà tôn giáo không làm được, cho nên Tôn Giáo không cần thiết cho họ nữa. Mới nghe qua lập luận ấy như hữu lý; nhưng trong đó có chứa phần vô lý. Vì lý luận như thế chỉ mới thuần về một khía cạnh về vật chất thôi, còn tinh thần hầu như bị bỏ quên. Vật chất chỉ là bóng đèn điện và công tắc điện. Nếu bảo bóng tốt

mà trong công tắc kia không có dòng điện chạy qua, chắc rằng bóng kia cũng chẳng bao giờ sáng được. Muốn cho bóng ấy được sáng lâu hơn, cần phải săn sóc dòng điện ấy.

Khoa học có thể giải quyết một số vấn đề và chắc rằng không và chưa giải quyết được mọi vấn đề. Vì khoa học chỉ giải quyết và phân tách được những gì hữu thể, còn lãnh vực tâm linh và vô hình cần phải có sự hiện diện của Tôn Giáo.

Người Việt Nam đa số theo Đạo Phật và đạo thờ cúng ông bà. Khoảng 100 người là có 80 người theo đạo Phật. 20 người còn lại theo đạo Thiên Chúa, Tin Lành hoặc không theo một Tôn Giáo nào cả. Ngược lại ở Đức hoặc các nước Âu và Mỹ châu Thiên Chúa và Tin Lành chiếm đa số, còn Phật Giáo thuộc về số ít. Vì sao vậy? Vì Phật Giáo đã có mặt lâu đời tại Á Châu gần 3.000 năm, nên Phật Giáo hiện hữu với các dân tộc ấy. Thiên Chúa giáo cũng thế, vì đã gần gũi với các dân tộc Âu, Mỹ gần 2.000 năm, nên dân chúng theo Chúa nhiều hơn là các tôn giáo khác. Chúng ta không nên đặt thành vấn đề là tôn giáo này hay, tôn giáo kia dở, hoặc tôn giáo này đúng, tôn giáo kia sai mà chỉ nên quan niệm rằng: Vì hoàn cảnh địa lý và không gian, tôn giáo nào may mắn du nhập vào nước đó trước là tôn giáo đó có thời gian và cơ hội để phát triển, so với các tôn giáo đến sau. Chỉ nên hiểu đơn giản như thế thì mọi vấn đề dị biệt có thể giải quyết một cách rất dễ dàng.

Biến cố ngày 30.4.1975 đã làm cho hơn một triệu dân Việt Nam rời tổ quốc ra đi tìm tự do khắp nơi trên quả địa cầu. Từ Á qua Âu, từ Âu qua Mỹ, châu Phi v.v... nơi nào cũng có mặt người tỵ nạn Việt Nam cả. Trong hơn một triệu người đã đến bến bờ tự do đó đã có khoảng gần 500.000 người chết chìm trên biển cả vì đói khát, hoặc bị hải tặc hoành hành, và cũng có kẻ đi đường bộ bị bắt, bị giết v.v...

Năm 1954 miền Bắc Việt Nam di cư vào Nam cũng gần một triệu người, nhưng lúc bấy giờ hầu như không có một người chạy ra tỵ nạn ở ngoại quốc cả, nhưng từ năm 1975 cho đến nay, nhiều người càng ngày càng bỏ nước ra đi, chỉ vì một vấn đề duy nhất là tinh thần của họ bị đàn áp. Sống khổ cực về vật chất, người dân có thể cam chịu được, nhưng tinh thần bị đàn áp, quả là một điều đáng lo ngại. Có nhiều người bảo người tỵ nạn Việt Nam không hẳn chỉ thuần vì lý do chính trị mà còn vì lý do kinh tế nữa. Nói như thế là hoàn toàn sai sự thực. Vì những người ra đi tìm tự do là họ biết rằng họ sẽ bị chết chìm trên biển cả, hoặc đến được các nước Đông Nam Á chưa hẳn họ sẽ được định cư ở một đệ tam quốc gia, nhưng họ vẫn cứ đi. Vì họ nghĩ rằng ngoài “Thiên đường Cộng Sản Việt Nam” ra, những nước Tây Phương khác có tự do và có Tôn Giáo nên mới liều chết ra đi như vậy. Có nhiều tàu chở người tỵ nạn đến Hồng Kông, Cảnh sát hỏi họ có chấp nhận ở vào trại giam hay không? - một hình thức như ở tù - vì nhập cảnh trái phép - họ vẫn chấp nhận hình thức ấy hơn là sống với chế độ cộng sản phi nhân của Việt Nam trong hiện tại.

Trên bước đường tha phương tỵ nạn đó, dĩ nhiên vật chất họ đã không mang theo được một thứ gì. Nhà cửa, của cải đã để lại nơi quê hương của họ. Ngay cả người thân nữa cũng đành đoạn để lại sau lưng, thử hỏi có sự đau khổ nào bằng! Họ chỉ mang theo được một việc duy nhất là niềm tin Tôn Giáo mà thôi. Họ tin rằng: ngày mai trời lại sáng” hoặc “hết cơn bão cực tới hồi thái lai” v.v... và họ cũng tin rằng họ sẽ tạo dựng đức tin của họ một cách vững chắc hơn.

Nhưng khi đến xứ người, nhất là các xứ Âu Mỹ, tìm được một ngôi chùa đã khó rồi, làm sao có thể thấy được hình dáng của một vị Sư - đầu tiên họ thất vọng - nhưng ngày tháng trôi qua họ cố tìm điểm tựa nơi sự hy vọng ấy để bám víu và đợi chờ. Đến đây nhà thờ quá nhiều, họ có thể đi lễ bất cứ lúc nào; nhưng không phải cùng một tôn giáo, một ngôn ngữ và một phong tục, nên họ đâm ra bỡ ngỡ. Trên bước đường tỵ nạn ấy cũng nhiều nhà Sư đi

chung tàu với họ. Khi đến các đảo Mã Lai, Nam Dương, Phi Luật Tân v.v... họ đã chung sức với nhau để tạo nên một cảnh chùa, cho việc lễ bái nguyện cầu tạm trong thời gian ở tạm cư tại đó; nhưng rồi ngày tháng trôi qua, quý vị Thầy ấy, quý Sư Cô ấy cũng đi định cư đến một nước nào xa lạ khác.

Được một điều may mắn là trước năm 1975, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất có gọi một số quý Thầy quý Cô sang Nhật Bản, Đài Loan, Thái Lan, Ấn Độ v.v... du học, mục đích là sau khi thành tài trở về phục vụ cho đạo; nhưng vì biến cố 30.4.1975, nên họ còn ở lại ngoại quốc một số khá đông, khoảng trên 50 vị. Lúc đó có thể họ chưa xong chương trình học, hoặc đã xong, nhưng chưa biết làm sao. Về nước thì không được rồi, vì Giáo Hội bên nhà bị đàn áp; ở lại thì phải như thế nào? Đó là những câu hỏi rất khó giải đáp lúc ban đầu cho những vị Tăng sĩ du học ở nước ngoài trước năm 1975. Quý vị đang học dở dở chương trình chưa tốt nghiệp thì có cứ để học cho xong rồi hãy tính, để xem tình thế ra sao, nhưng những vị đã học xong rồi thì đang chờ đợi ngóng trông...

Thời gian trôi qua chậm chạp, khi người tỵ nạn đến định cư tại các nước Âu, Mỹ, mới biên thư liên lạc với quý Thầy, quý Cô hiện đang tu học tại Nhật, Ấn Độ, Đài Loan v.v... xin sách báo hoặc tìm hiểu tin tức v.v... dần dần đến việc cung thỉnh quý Thầy, quý Cô đã tốt nghiệp qua Mỹ, Pháp, Úc v.v... để lập chùa, mở Hội cho những người Phật tử này. Cũng vì lý do đó, nên một số quý Thầy, quý Cô đã ra đi. Đến nơi nào một thời gian quý vị ấy đều gặt hái được nhiều thành quả, lo tạo dựng Niệm Phật Đường, lập Hội v.v... Từ đó những vị còn ở lại Nhật hay Đài Loan, Ấn Độ có một lối thoát. Vì biết rằng sau khi mình học xong sẽ có những Hội Phật Giáo tại các châu mời đến lãnh đạo tinh thần. Thế là người đi được vạn sự như ý mà kẻ ở lại an tâm học hành tu niệm. Quý vị này đến châu khác rất thành công về mọi mặt, vì có nhiều lý do:

Thứ nhất khả năng ngoại ngữ, giao tế của quý vị ấy có sẵn, vì quý vị ấy đã ở ngoại quốc lâu năm, có kinh nghiệm và bằng cấp của người tu cũng là một điều kiện của họ để thành công; cộng chung với chức năng của họ. Những vị Tăng Ni đi tỵ nạn cùng đồng bào trong nước ra phải cần thời gian, ít nhất là 5 đến 10 năm mới hội nhập được vào đời sống tại địa phương, thì ở đây những vị đi trước năm 1975 không cần khoảng thời gian đó. Vì họ đã có rồi.

Thứ đến là việc hành chánh cũng như tạo môi trường rộng rãi trong mọi tổ chức của Sinh Viên và Kiều Bào. Quý vị này có lợi điểm đó, là nhờ sự tiếp xúc, làm việc với các tổ chức sinh viên, mà những sinh viên này có nhiều kinh nghiệm và một trình độ học vấn tương đương với quý Thầy; nên dễ thông cảm, và từ đó việc cộng tác chặt chẽ giữa hai giới Sinh viên, Tăng sĩ không có gì khó khăn mấy. Giai đoạn ban đầu là giai đoạn khó khăn nhất mà những vị Tăng sĩ và các anh chị em Sinh viên đi du học trước năm 1975 đã gánh vác bớt rồi, cho nên những người đến sau cũng đỡ bờ ngõ phần nào. Nhưng rồi một ngày nào đó thể hệ Tăng sĩ đi trước cũng già đi theo năm tháng phải nhường chỗ cho các thế hệ trẻ tiến lên. Sinh viên rồi cũng ra trường sinh hoạt như các Kiều bào khác và nhường chỗ cho thế hệ con cháu của chúng ta vậy.

Chúng tôi không muốn phân biệt ở đây giữa người đi trước hay Sinh viên và Kiều bào hoặc Tăng sĩ xuất ngoại du học hay Tăng sĩ tỵ nạn mà chúng tôi chỉ muốn nhấn mạnh rằng, giai đoạn đầu tiên của lịch sử tỵ nạn người Việt Nam sau năm 1975 trên thế giới được xảy ra tuần tự như vậy.

Ngoài ra, có một số quý vị đã đi du học và tốt nghiệp ở nước ngoài, về nước làm việc, nhưng khi cộng sản vào miền Nam, họ cũng rời bỏ quê hương để đi tỵ nạn chung cùng đồng bào. Những vị này đến đệ tam quốc gia phải kể là những người thân gặt được nhiều kết quả hơn cả. Vì kinh nghiệm sống ở ngoại quốc họ đã có và tâm tình của người Phật tử tại Việt Nam họ đã quen, vì đã có

thời gian làm việc cộng tác với nhau. Đó là hai đặc điểm mà những vị ấy có được. Ngày nay khắp nơi trên thế giới, những vị Tăng sĩ ở trường hợp này vẫn là những vị chiếm ưu thế hơn cả.

Riêng thành phần Tăng sĩ trẻ ra đi sau 1975. Nếu tính có 100 người thì chừng 10 người tiếp tục theo con đường học vấn, còn 90 người kia hoặc vì nhu cầu cấp thiết phải đi làm Trụ trì Chùa, Niệm Phật Đường, hay phải tìm kế sinh nhai. Do đó việc học của họ bị gián đoạn, cho nên nó cũng ảnh hưởng đến việc tu rất nhiều. Người tu đứng ra không cần có bằng cấp của thế gian; nhưng muốn độ cho thế gian - đưa đạo Phật vào cuộc đời - người tu phải có trình độ tương đương hoặc hơn người đời về thế học cũng như Đạo học mới có thể độ cho họ được. Do đó, những vị đến sau gặp rất nhiều khó khăn với các chùa và các hội Phật giáo tại những nơi họ đến lãnh đạo. Điều đó cũng dễ hiểu, vì muốn cứu người chết đuối, điều căn bản là mình phải biết bơi. Nếu không biết bơi mà cứu người chết đuối, có thể vì tình thương mà động mỗi từ tâm, cũng chẳng có kết quả nào cả. Vì cả hai đều bị chết luôn. Do đó, nếu đi trách móc Hội này thế nọ, Ban Trị Sự nọ thế kia, phải chăng ta nên tự trách mình. Chính những người tu không kham nhẫn được những chuyện khó khăn và không có khả năng để hóa giải, thì người Phật tử cũng khó tránh khỏi sự thiếu sót.

Trường hợp khó khăn thì ở thành phần nào cũng có; 3 trường hợp vừa nêu trên; nhưng mỗi trường hợp đều có một sự tế nhị của nó.

Ngày nay chùa chiền mọc lên khắp nơi trên thế giới, riêng tại Mỹ đã có hơn 100 ngôi Chùa và Niệm Phật Đường Việt Nam (chúng tôi sẽ đề cập đến vấn đề này ở Chương III rõ ràng hơn) và riêng tại Tây Đức với hơn 16.000 người Phật tử trong hơn 20.000 người Việt Nam, nhưng mới chỉ có một vài Chùa và Niệm Phật Đường đã được thành lập từ năm 1978 cho đến nay để giải quyết nhu cầu tín ngưỡng của đồng bào.

Từ năm 1975 cho đến năm 1978 Chính phủ Liên Bang cũng như Tiểu Bang đã nhận người tỵ nạn Việt Nam, nhưng số được nhận từ các trại rất ít, có thể nói dưới 1.000 người. Mãi cho đến tháng 12 năm 1978 các chính phủ Tiểu Bang mới có chính sách nhân đạo nhận người vượt biển trên chuyến tàu Hải Hồng và các tàu kế tiếp nhiều hơn, nhất là sau cuộc hội nghị tại Genève, Thụy Sĩ, vào ngày 20, 21 và 22 tháng 7 năm 1979, Chính phủ Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức đã tích cực nhận người tỵ nạn Việt Nam và Đông Dương.

Trước năm 1975 tại Đức chỉ có khoảng gần 2.000 Sinh viên Việt Nam du học tại đây. Một số họ thành tài và đã trở về nước phục vụ. Một số còn đang học dở dang thì nhằm chính biến ngày 30.4.75 lại đến; nên những sinh viên này vẫn còn ở lại đây tiếp tục việc học hành. Thành phần sinh viên đa số cũng là Phật tử, nhưng vì sự học hành bận rộn, hơn nữa tuổi trẻ có nhiều hướng đi phải chọn lựa, nên phần tôn giáo họ ít đặt nặng đến, nếu không nói là gần như lãng quên.

Khi người tỵ nạn đến Đức, trong đó có cha mẹ, anh em của những sinh viên này cũng đã đến sum họp gia đình. Từ đó, sự liên hệ giữa gia đình và Tôn giáo có cơ hội sống lại trong tiềm thức mà trước đây không có được, vì họ đã xa gia đình quá lâu từ khi còn trẻ. Vì thế có một số anh em sinh viên vẫn tiếp tục sống với niềm tin của mình, nhờ có sự hiện diện của gia đình, và số khác đã sống theo như lối sống của người Đức, vì họ ở đây quá lâu năm.

Từ năm 1975 đến 1977 tại Đức chưa có một vị Tăng sĩ nào cả mà cũng không có một Hội Phật Tử nào hoạt động tại đây. Mặc dầu số sinh viên và số đồng bào tỵ nạn trong thời điểm ấy đã lên đến 3.000 người rồi.

Trên đường sang Âu Châu từ Nhật Bản tôi đã ghé lại Tây Đức, theo lời mời của một người bạn, lúc bấy giờ là Sinh viên Y khoa

tại Đại Học Kiel. Tôi chỉ định ở lại Tây Đức một năm theo thời hạn Visa của tôi hiện có lúc đó. Sau đó về lại Nhật để tiếp tục học về Cao Học Phật Giáo tại Đại Học Risso. Từ tháng 4 năm 1977 đến tháng 4 năm 1978 là thời gian mà tôi đi đây đó rất nhiều trong nước Đức để thăm và nói chuyện với đồng bào cũng như Sinh viên tại Bochum, Dortmund, Hannover, Münster, Köln, Stuttgart, Kiel, Berlin v.v...

Thường thường tôi dừng lại mỗi nơi vào những cuối tuần để nói chuyện với các anh em Sinh viên và đồng bào Phật tử cũng như không Phật tử, về các vấn đề Tôn Giáo, văn hóa, đời sống của Sinh viên và Kiều bào tại Nhật cho đồng bào tại Đức nghe. Khi thuyết trình về Tôn Giáo, tôi chia ra làm hai phần: Phần thuộc về phạm vi giáo lý, phần khác thuộc tinh thần Giáo Hội Phật Giáo bên nhà bị chính quyền cộng sản đàn áp. Trong phần giáo lý cũng chia ra làm 2 phần. Đó là nghi lễ và những gì thuộc về giáo lý căn bản của một Phật tử cần phải biết đến.

Từ ngày 30.4.1975 chính quyền cộng sản Việt Nam đã áp dụng một chính sách thiếu mọi thứ tự do của người dân, trong đó có quyền tự do Tôn Giáo là quan trọng hơn cả.

Ngày 2.11.1975 tại Thiền Viện Dược Sư tỉnh Cần Thơ đã có 12 Tăng Ni tự thiêu tập thể để phản đối chính quyền cộng sản về việc vi phạm quyền tự do Tôn Giáo về truyền đạo và hành đạo mà trước đây cộng sản đã hứa. Nhưng sau một thời gian cầm quyền họ đã không thực thi mà còn đàn áp những người đối lập trong đó có Phật Giáo. Rồi tài sản của Giáo Hội như Trường học, Cô nhi viện, Ký nhi viện và các cơ sở văn hóa khác đều bị tịch thu và quốc hữu hóa. Một số lớn quý vị lãnh đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bị bắt v.v... Vì thế, những buổi nói chuyện của tôi tại các nơi ở nước Đức, các anh em Sinh viên và đồng bào đều hỏi han về tình hình Giáo Hội bên nhà; đó là quan tâm hàng đầu trong mọi câu chuyện khác.

Sau đây xin ghi lại một chuyến đi của tôi và Thượng Tọa Thích Minh Tâm (lúc bấy giờ còn là Đại Đức và đã được Hội Đồng chư Tăng tấn phong lên cấp bậc Thượng Tọa nhân Đại Giới Đàn Thiện Hòa tổ chức tại Phật Học Viện Quốc Tế Los Angeles - Hoa Kỳ vào đầu tháng 9 năm 1983). Thượng Tọa Thích Minh Tâm trước đây đã du học Nhật Bản. Sau khi tốt nghiệp Cao Học Phật Giáo tại Đại Học Risso, Tokyo, năm 1973, Thượng Tọa đã sang Pháp và ở đó luôn cho đến ngày nay. Hiện là Viện chủ chùa Khánh Anh tại Bagneux, Pháp. Và đây là bài tường thuật.

Ghi lại chuyến công du của Đại Đức Thích Minh Tâm, Chủ tịch Ủy Ban Liên Lạc Tăng Ni và Phật Tử Việt Nam tại Âu Châu và Đại Đức Thích Như Điển, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Đức, nhân kỳ - Lễ Phục Sinh - Hội Công Giáo Việt Nam tại Đức đã tổ chức từ ngày 24 đến 26.3.78 tại Königstein/Frankfurt, và những nơi kế tiếp như Köln, Aachen, Hannover cho đến ngày 4.4.1978.

Thế theo lời mời của Hội Công Giáo Việt Nam tại Đức, Đại Đức Thích Minh Tâm và Đại Đức Thích Như Điển đã đến tham dự kỳ trại Phục Sinh do Hội Công Giáo Việt Nam Tây Đức đã tổ chức vào những ngày trên.

Theo chương trình như đã định, nhân kỳ trại này Linh Mục Nguyễn Văn Trinh, người mới thoát khỏi lao tù Cộng Sản Việt Nam và Thượng Tọa Thích Mãn Giác, Đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cũng như Đại Đức Thích Minh Hạnh sẽ đến trình bày cùng anh chị em Sinh viên cũng như Kiêu bào Việt Nam tại Đức về những thảm họa, cũng như những sự đàn áp, bắt bớ, giam cầm những vị lãnh đạo tinh thần của các Tôn Giáo do chính quyền Đảng CSVN. Nhưng giờ chót vị lãnh đạo tinh thần Công Giáo - Linh Mục Nguyễn Văn Trinh - vẫn không đến được, chỉ có Linh Mục Trần Văn Lượng và Linh Mục Nguyễn Trung Diễm đến. Bên Phật Giáo thì Thượng Tọa Thích Mãn Giác đang bận công du tại Mỹ quốc, còn Đại Đức Thích Minh Hạnh vì

trục trặc giấy tờ nên cuối cùng hai vị trên cũng không đến được, chỉ có Đại Đức Thích Minh Tâm và Đại Đức Thích Như Điển đến tham dự.

Đang độ xuân sang, không khí thiên nhiên vẫn còn lành lạnh, nhưng cảnh núi đồi thơ mộng và hoạt cảnh ở nơi đây đã làm cho bao con tim của người Việt Nam trên khắp miền nước Đức về đây sum họp trong bầu không khí đầm ấm và thân mật trong những ngày này. Trại mang tên “Trại Hè Phục Sinh” do Hội Công Giáo Việt Nam tại Đức tổ chức, nhưng hầu như 2/3 của tổng số không là người Công Giáo. Trong đó gồm có cả Phật Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo và những người không Tôn Giáo nào cũng đến tham dự.

Mục đích đầu tiên của mọi người có lẽ đây là cơ hội để gặp gỡ nhau, trao đổi cho nhau về sự sinh hoạt hàng ngày trong thời gian qua ở từng địa phương mà họ đã không có cơ hội để gặp gỡ.

Điều thứ hai làm cho mọi người có thể đi được đông đủ như thế này có lẽ là nhờ phương tiện di chuyển dễ dàng. Vì Hội đã chi phí phân nửa hoặc hoàn toàn số tiền trong khi di chuyển cũng như ăn ở. Điều này đáng để ý và đề cập đến, vì đây cũng là một cơ hội để Hội CGVN tại Đức thực hành nhiệm vụ của tổ chức mình đối với tập thể của người Việt Nam tại đây.

Điều đáng mừng hơn nữa là với số trại sinh đông gần 200 người, nhưng mỗi người đều có mỗi phòng riêng và vấn đề ăn uống thật là chu đáo. Mới nghe qua tưởng chuyện không thật mà đó là chuyện có thật trăm phần trăm không ai chối cãi được. Có nhiều anh em Sinh viên và Kiêu bào Phật Tử nói rằng: Sao Công Giáo họ giàu quá, mà Phật Giáo mình chả có gì hết cả. Một vài người thì thầm với nhau rằng: Năm nay đông quá, mà đông nhất phải nói rằng đồng bào ty nạn, đặc biệt nhất là con nít. Trẻ em đâu mà năm nay nhiều dữ thế? - Có nhiều người giải thích rằng: Những năm trước đây Hội Công Giáo cũng đã có tổ chức, nhưng không đông như năm nay, vì đồng bào ty nạn lúc đó còn chân ướt,

chân ráo, cũng như ngôn ngữ chưa rành, đời sống chưa ổn định, nên chuyện đi lại khó khăn. Còn năm nay, ai nấy hầu như cũng đã có công ăn việc làm và chuyện ngôn ngữ không còn là vấn đề quá khó khăn như ngày trước nữa. Do đó chuyện đông người tham dự là lẽ đương nhiên rồi...

Cũng có những phái đoàn từ Pháp, Áo, Bỉ và khắp nơi trên nước Đức đều về tham dự. Điều đáng mừng hơn cả cho năm nay là trong Công Giáo và Phật Giáo và trong Phật Giáo có Công Giáo. Điều dân thân của các vị lãnh đạo tinh thần của hai Tôn Giáo lớn tại Việt Nam đã làm cho mọi người hơn hờ nhiều hơn và tạo cho họ nhiều niềm tin yêu nhiều hơn trước nữa.

Theo như chương trình ấn định, thủ tục nhập trại bắt đầu từ 2 giờ chiều ngày 24.3.78. Nhưng mãi đến 22 giờ đêm cùng ngày vẫn còn nhiều người ở xa mới lục tục kéo về. Ban quản trại làm việc không ngớt tay. Nhưng công việc rồi đâu cũng vào đấy cả. Trong buổi tối đầu tiên nơi đất trại, mọi người gặp nhau mừng vui khó tả, chào hỏi lãng xãng. Vào lúc 20 giờ cùng ngày có Thánh Lễ do Cha Lượng phụ trách, những anh chị em theo đạo Công Giáo thì chịu phép Thánh, còn những người không thuộc đạo giáo nào thì lặng lẽ xem chiếu phim Việt Nam. Còn ai không thích hai nghi thức trên thì ngồi tán gẫu với nhau cho lấp đi nhiều thì giờ trống không vô ích.

Đến sáng ngày hôm sau, sau bữa điểm tâm, mọi người đều tập trung tại Đại giảng đường sau Thánh đường. Giảng đường rộng quá - so với con số 200 người tham dự vẫn còn dư chỗ, nên anh chị em trong Ban quản trại đã cho ngăn ra gần phân nửa để cho không khí thêm phần ấm cúng. Trên bức tường ngăn chia, anh chị em trong Ban tổ chức đã cho dán những hình ảnh sinh hoạt của trại CG nhân kỷ lễ Phục Sinh năm trước - những hình ảnh vi phạm nhân quyền CQĐCSVN trong hiện tại và một số báo chí Việt Nam của Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Đức và Bản tin của Hội CGVN tại Đức.

Để bắt đầu cho buổi nói chuyện về tình hình Việt Nam hôm nay, anh Vũ Ngọc Yên đã giới thiệu từng người một trên diễn đàn của buổi lễ. Ở lần này mọi người đều có thể trông thấy được quý vị lãnh đạo tinh thần của Phật Giáo và Công Giáo. Giữa diễn đàn là Ban Chấp Hành Hội Công Giáo VN tại Đức và hai ông bà Giám Đốc Tu Viện tại Königstein cũng đã đến tham dự. Sau phần giới thiệu từng người, mọi người đều đứng dậy hướng về bàn thờ Tổ Quốc - trên đó có treo lá cờ Việt Nam - và mọi người lắng nghe tiếng Quốc Thiệu như vang dội lại những ngày xa xưa cũ.

Sau lễ chào Quốc Kỳ, Đại Đức Thích Minh Tâm và Đại Đức Thích Như Điển đã lên lễ đài và đã cùng mọi người làm lễ cầu nguyện cho Quốc Gia thái bình, nhân dân an lạc, cũng như cầu nguyện cho các anh hùng liệt sĩ, những người đã hy sinh trên biển cả để tìm tự do... cũng đã được cầu nguyện một cách chân thành và nghiêm trang trong Giáo đường. Trước khi cầu nguyện Đại Đức Thích Như Điển cũng đã có vài lời đối với quý vị Kiều bào cũng như anh chị em Sinh viên Việt Nam nhân ngày lễ Phục Sinh này. Đại Đức đã nhấn mạnh tinh thần hòa đồng giữa các Tôn Giáo trong lúc đấu tranh với người Cộng Sản trong giai đoạn hiện tại. Đại Đức đã nói: “Chúng ta đến đây với tinh thần, không có sự phân biệt giai cấp và Tôn Giáo khi trong máu người cùng đỏ và nước mắt người cùng mặn” và chấm dứt bằng câu “Chúng ta hãy cố gắng đoàn kết chặt chẽ hơn, để sống trong tình thương với ánh đạo và quyết liệt đấu tranh với người CS, để MAI NÀY CHÚNG TA CÙNG VỀ VN...”.

Để tiếp tục theo chương trình của buổi sáng hôm nay, Linh Mục Lượng đã trình bày về hiện tình Công Giáo Việt Nam một cách tổng quát, sau đó Đại Đức Thích Minh Tâm cũng đã trình bày chi tiết từng vụ một, sau ngày 30.4.75 cho đến nay, mà CQĐCSVN đã vi phạm chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng. Sau phần trình bày những tin tức thời sự trên, mọi người ngồi trong một vài giây phút yên lặng, sau đó là phần chất vấn và phát

biểu ý kiến. Đã có nhiều câu hỏi rất gay gắt đã được đặt ra cho những vị lãnh đạo tinh thần của hai Tôn Giáo như sau:

Thưa quý vị Đại diện của các Tôn Giáo: “Chúng tôi thường nghe quý vị nói về lập trường của Giáo Hội, về sự chà đạp cũng như đàn áp Tôn Giáo của CQĐCSVN, nhưng quý vị đã có gì cụ thể chưa? Phải phản đối lại họ bằng cách nào? Các vị có thể cởi chiếc áo nhà tu để đi làm chính trị hay không? Hay quý vị vẫn ngồi trong địa vị của kẻ tu hành để chống Cộng? - Quốc gia hưng vong thất phu hữu trách - hướng hồ như là quý vị. Vậy quý vị phải làm như thế nào trong vấn đề này? Quý vị chỉ tranh đấu cho Tôn Giáo của quý vị không hay cho cả dân tộc Việt Nam?”.

- Linh Mục Lượng cũng đã trả lời những câu hỏi trên, nhưng còn mang tính cách giáo điều, giáo quyền và giáo chế của người Công Giáo trong giai đoạn đấu tranh hiện tại đối với người Cộng Sản, nên mọi người còn ám ức muốn nghe thêm.

- Tiếp đó Đại Đức Thích Minh Tâm đã trả lời rằng: “Nếu một ngày nào đó, tất cả mọi người lính đều biết đọc kinh, cầu nguyện, còn các Tu sĩ đều biết bắn súng giỏi thì quý vị nghĩ gì về vấn đề đó? - Và điều đó nó trái hẳn lại với nhiệm vụ của từng cá nhân trong xã hội. Do đó, người tu hành có bổn phận của người tu, còn kẻ tại gia cũng có bổn phận của mình trong việc xây nước và dựng nước, chứ không đòi hỏi một người tu phải cởi áo nhà tu để đi vào đời sống đấu tranh hàng ngày mới là chuyện phải làm, mà chúng ta không phải là những người nằm chờ sung rụng, chúng ta phải là người rung cho sung rụng mới được... Chúng ta cũng sẽ là những giọt nước đầu tiên để tạo nên những giọt nước cuối cùng. Chứ không có những giọt nước đầu tiên thì cũng sẽ không bao giờ có được giọt nước cuối cùng được.”

Đại Đức Thích Như Điển thêm rằng: “Giáo Hội chúng tôi luôn luôn chủ trương rằng: Dân Tộc còn thì Đạo Pháp còn, mà Dân Tộc mất thì Đạo Pháp cũng mất. Do đó Đạo Pháp và Dân Tộc,

Dân Tộc và Đạo Pháp, theo chúng tôi nghĩ chỉ là một chứ không có hai”.

Mọi người cũng đã hài lòng với lối lập luận trên của các vị lãnh đạo tinh thần của Tôn Giáo. Những tràng pháo tay không ngớt vang dội trong giảng đường... Sau đó cũng còn nhiều câu hỏi khác được đặt ra, nhưng hầu như ở những địa phương khác, hai vị Đại Đức cũng đã gặp rồi, nên vấn đề trả lời không còn gặp khó khăn mấy. Nhân cơ hội này, cũng đã có một vài vị Kiêu bào mới đến từ Tân Gia Ba và Phi Luật Tân đã lên diễn đàn vạch trần tội ác của chế độ Cộng Sản đối với người dân Việt Nam và họ sẽ quyết đấu tranh cho đến giọt máu cuối cùng, dầu phải chịu nhiều gian truân, đau khổ trong khi sống tại xứ người. Nhiều câu nói cảm động của vị nữ Kiêu bào đã đến từ Phi Luật Tân đã làm cho nhiều người rung rung nước mắt, muốn phải làm một cái gì cho cụ thể hơn, rộng lớn hơn, để đường về Tổ Quốc càng thêm gần lại.

Buổi nói chuyện được kết thúc trong bầu không khí vui tươi và cởi mở - mọi người vẫn còn bàn tán xôn xao, mặc dầu buổi nói chuyện đã chấm dứt từ bao giờ. Sau buổi cơm trưa, đến giờ họp báo của các tờ báo địa phương và một vài cơ quan báo chí của Đức. Trong buổi họp báo, chúng tôi nhận thấy có các ký giả đại diện tờ Frankfurt Allgemeine và 4 tờ báo Công Giáo khác tại Bonn và các địa phương lân cận. Theo như chương trình đã đặt ra, vấn đề họp báo này sẽ do chính Linh Mục Nguyễn Văn Trinh và Thượng Tọa Thích Mãn Giác là những nhân chứng sau gần 3 năm sống trong sự cai trị của người CS tại miền Nam VN. Nhưng rất tiếc rằng hai vị đã gặp những lý do ngoài ý muốn như đã nêu trước nên cuối cùng chỉ có hai Đại Đức Thích Minh Tâm và Thích Như Điền; bên Công Giáo có Ban Chấp Hành của Hội Công Giáo Việt Nam tại Đức.

Vấn đề căn bản mà các báo chí đặt ra là: Liệu GHCG có thể sống hòa đồng với người CS theo như chủ trương của GH địa

phận miền Nam trước đây không? Và số tín hữu CG có thái độ gì đối với việc cai trị của CQĐCS trong hiện tại?

Anh Vũ Ngọc Yên đã trả lời rằng: Mãi cho đến nay, GH hai miền Bắc và Nam VN vẫn chưa thống nhất trong vấn đề cộng tác cũng như đường lối. Bằng chứng là ở miền Bắc, GHCG do Đức Hồng Y Trịnh Như Khuê lãnh đạo, sau gần 30 năm đã sống chung với người CS, nhưng thái độ của Đức Cha Khuê là không hợp tác với CQĐCS miền Bắc. Điều đó chứng tỏ rằng GHCG miền Bắc có thể gọi là “GHCG bảo thủ”. Còn GHCG miền Nam do Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình lãnh đạo, sau ngày 30.4.75, GHCG miền Nam muốn cộng tác với người CS để xây dựng một quốc gia lành mạnh sau thời kỳ hậu chiến, nhưng quan niệm ấy cho đến nay vẫn còn là một số khó khăn, nhất là đối với các tín hữu CG không chấp nhận CS. Trong khi đó Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình đang chờ lệnh của Giáo Hội La Mã, và tìm một con đường tranh đấu hữu hiệu hơn, cũng như sẽ có những phiên họp khoáng đại đối với GH của hai miền để trình bày về những khó khăn trên để có thể đi đến sự thống nhất của hành động... Nên GHCG miền Nam được gọi là theo chủ nghĩa ôn hòa...”.

Bên CG cũng đã được các nhà báo đặt ra rất nhiều câu hỏi kế tiếp, và cũng đã được anh Yên, anh Duyên và anh Hùng trong Ban Chấp Hành HSVCG tại Đức trả lời một cách tỉ mỉ và tường tận.

Quay sang vấn đề Phật Giáo thì các nhà báo cũng đã chất vấn về các vấn đề đấu tranh của GHPGVNTN trong gần 3 năm qua đối với CQĐCSVN, và nhất là những vị tu hành phải vượt biên tìm tự do, cũng như những vấn đề khó khăn mà GHPG đã, đang và sẽ gặp phải... Đại Đức Thích Minh Tâm cũng đã trình bày lập trường của GHPGVNTN, cũng như đã nêu lên những sự kiện bị đàn áp do CQĐCS gây nên trên khắp toàn quốc; cụ thể nhất là những tượng Phật lộ thiên của PG đã bị đập phá tại miền Trung, và Đại Đức Minh Tâm cũng đã phân phối đến các báo chí Bản tin

bằng Pháp ngữ về 86 vụ vi phạm của CQĐCSVN vi phạm kể từ sau ngày 30.4.75. Bản tin này bằng Việt ngữ đã do Thượng Tọa Thích Mãn Giác mang đến từ Việt Nam và đã được phái đoàn PGVN tại Pháp dịch ra Pháp ngữ.

Ngoài ra Đại Đức Thích Như Điền cũng đã soạn một số vấn đề PG bị đàn áp tổng quát như vụ tự thiêu của 12 Tăng Ni tại Cần Thơ (2.11.75) - vụ tịch thu các cơ sở từ thiện, cũng như các cơ sở giáo dục của GH - vụ cho người trà trộn vào kỳ Đại Hội PG toàn quốc hồi đầu năm 1977 - vụ tiếp thu Cô nhi viện Quách Thị Trang (3.3.77) và vụ tấn công chùa Ấn Quang (6.4.77) bắt đi những vị lãnh đạo tinh thần của PG... Những sự kiện này đã được Tiên sĩ Bùi Hạnh Nghi dịch ra Đức ngữ và đọc trước các hãng thông tấn, trước khi đi vào vấn đề họp báo. Sau đó cũng có một số thắc mắc về giữa hai GHPG và CG đã có cộng tác chung nào cho môi trường tranh đấu chung tại VN không? - Đại Đức Thích Minh Tâm cũng đã thuật lại những mẩu chuyện mà TT Thích Mãn Giác đã kể cho mọi nhà báo nghe như: “Đồng bào CG vẫn thường hay tới chùa và hợp tác với các vị Sư Sãi để chống đàn áp, bắt bớ v.v... Ngược là bên PG cũng đã âm thầm hoạt động với GHCG (không chính thức) trong bất cứ một trường hợp nào có thể nói lên được tiếng nói chân thật của người dân trong giai đoạn đấu tranh gây cản này. Buổi họp báo kết thúc trong bầu không khí chân thật và hy vọng của tất cả mọi người.

Sau buổi cơm chiều, mọi người đều tụ họp tại Đại Giảng Đường để cùng chung vui tiệc trà và cùng nhau thưởng thức đêm văn nghệ. Tối hôm này không như đêm trước, không khí vui vẻ hẳn lên và cởi mở hơn những lúc ngồi thảo luận hay bàn cãi về tình hình đất nước. Đêm hôm nay đông hơn đêm hôm trước nhiều, có lẽ một số đồng bào và anh chị đã không được đến ngay từ lúc trại mới bắt đầu, nên hôm nay mới hiện diện. Những tà áo màu sắc sỡ, những gương mặt hiền từ, vui tươi hơn hởi, những đĩa mứt gừng, những màu bánh quê hương mà các anh chị trong Ban Tổ Chức đã đi đến tận Paris để mang về, đã làm cho mọi người

tham dự đêm văn nghệ Phục Sinh mà tưởng như mình đang vui Tết...

Chương trình văn nghệ gồm có các màn múa, hát, ca, vọng cổ, vũ, cải lương, đàn tranh v.v... đã mang lại cho bao tâm hồn yêu mến quê hương lại càng ghi đậm mãi trong lòng người viễn xứ... Những giọng cải lương miền Nam hiền hòa, phong phú đã làm cho các bà mẹ, các chị và các em thiếu nhi vui vẻ hài lòng. Những câu vọng cổ miền Nam, với giọng ca trầm bổng của anh Minh ở Köln đã như kéo hết mọi người trong giảng đường về mẩu chuyện “Lương Sơn Bá, Chúc Anh Đài”... Nhưng cuộc vui nào rồi cũng mau tàn cả, những tiếng đàn, điệu hát trở nên mệt mỏi, vì mọi người đã cảm thấy mình tận hưởng quá nhiều rồi, trong khi đó đồng bào mình ở quê nhà đang khôn khổ, hay đang dầm sương dãi nắng nơi vùng kinh tế mới... Trong niềm vui lẫn lộn nỗi buồn, cho nên vui cũng không còn trọn vẹn, mà ý thức đấu tranh và dần thân lại càng gợi dậy ở lòng mọi người nhiều hơn nữa.

Mặc dầu thế, buổi sáng hôm sau nghe anh em kể lại, cũng còn có chừng khoảng 6 - 70 anh chị em tụ tập lại trong một gian phòng nhỏ, âm cúng hơn để hát hò và tỉ tê tâm sự mãi cho đến 4 giờ sáng mới thôi. Sáng hôm sau cũng là buổi sáng cuối cùng. Đúng theo chương trình là 8 giờ sáng phải điễm tâm, nhưng hôm nay nhà ăn vắng khách quá, có lẽ vì đêm văn nghệ hôm qua đã ảnh hưởng đến mọi người. Có những anh chị em đã thức khuya, nhưng cố dậy cho đúng giờ, nên coi thiên hạ không ra gì hết, đi đâu đụng đó như người say rượu...

Đến khoảng 10 giờ mọi người lại lục tục kéo nhau về Đại Giảng Đường để nghe Ban Chấp Hành cũ tường trình về những hoạt động trong năm qua và bầu Ban Chấp Hành nhiệm kỳ mới. Kết quả là Ban Chấp Hành cũ đã được lưu nhiệm và bổ sung thêm những đoàn viên trong những Ban còn trống. Số tín hữu CG kỳ này cũng đã đông hơn kỳ trước 30 người nữa và những cảm tình viên cũng đông hơn nhiều. Kết quả đáng khích lệ, trước khi giải

tán, Ban Nhiếp Ảnh cũng đã cố gắng rửa xong hơn 200 tấm hình lưu niệm nhân kỷ lễ Phục Sinh 78 này trong suốt đêm qua, và đã trao đến tận tay mọi người.

Sau bữa cơm trưa, mọi người phân tán ra về, kẻ xe hơi, người xe điện... cũng lắm kẻ còn lưu luyến với niềm vui của ngày hội, nên đã nguyện ở lại dọn dẹp cùng Ban Tổ Chức và để nói thêm những chuyện vui buồn nơi đất trại.

Riêng hai Đại Đức Thích Minh Tâm và Thích Như Điển đã về Köln cùng ngày, để chuẩn bị cho buổi nói chuyện đêm sau với HSV và KBVN tại đây.

## Tại KÖLN

Chuyến viếng thăm Köln lần này đối với Đại Đức Thích Minh Tâm là lần thứ nhất và Đại Đức Thích Như Điển là lần thứ hai. Cũng vì một số anh em bận thi, và một số anh em cũng như Kiều bào đi chơi xa, nên không về kịp. Do đó buổi nói chuyện của Đại Đức Thích Minh Tâm hôm đó nằm trong bầu không khí thân mật mà thôi. Tuy nói ít nhưng cũng không kém phần âm cúng. Với một căn phòng chật hẹp, nhưng mấy chục chiếc ghế cũng đã kê san sát bên nhau để nghe Đại Đức Thích Minh Tâm nói chuyện. Những mẫu chuyện của các ông cán bộ CS ngây ngô với Sài Thành hoa lệ mà TT Thích Mãn Giác và ĐĐ Thích Minh Hạnh đã kể cho đồng bào VN nghe tại Pháp - giờ này ĐĐ Thích Minh Tâm kể lại cho anh em tại Köln nghe, họ cùng cười ngã nghiêng, ngã ngựa với cái bình “văn minh” của các anh chàng cán bộ CS như sau:

“Một hôm có một anh CBCS đang đứng chỗ bùng binh trước Hạ Nghị Viện cũ, kêu một Bác xích lô lại và bảo với giọng thế này: -Nhờ ông chở tôi xuống Sài Gòn...”. Ông bác đạp xích-lô ngang người ra, chả biết trả lời như thế nào cả. Vì ở chỗ bùng binh chính là Sài Gòn rồi, mà còn bảo chở đi Sài Gòn nữa thì

Bác ta cũng chả hiểu thế nào nữa cả... Thầy Minh Tâm tiếp lời: “Thầy Minh Hạnh cũng có kể những chuyện như các anh cán bộ vào Nam thấy bong bóng của trẻ con miền Nam hay chơi thì lấy làm thích lắm. Không biết các anh ấy mua cho con cháu các anh hay mua để làm gì người ta không biết, nhưng thấy đứng sấp hàng đông lắm. Người dân Sài Gòn thấy mấy anh Bộ Đội đứng sấp hàng tưởng đâu có chuyện gì chạy lại xem thử, nào ngờ đâu mấy anh sấp hàng để mua bong bóng. Mọi người bật ngửa ra cười... Nhưng không dám cười lớn. Vì đó là “văn minh” theo kiểu CS...”.

Đại Đức Thích Minh Tâm cũng đã trình bày nhiều chuyện khác có liên quan về vấn đề đàn áp tôn giáo nữa. Mọi người nghe như ngậm đắng, nuốt cay, và quyết phải làm một cái gì hữu ích cho quê hương, đất nước trong giai đoạn đấu tranh gian khổ này mới được.

Buổi nói chuyện hôm nay đã kết thúc trong bầu không khí thân mật và mọi người đều vui tươi hơn hở... Đại Đức Thích Minh Tâm đã trở về Pháp để lo một vài công việc cần thiết và sẽ trở qua Đức lại, để nói chuyện tại Aachen. Đại Đức Thích Như Điển sau 3 ngày ở Köln để thăm viếng anh em và Kiều bào cũng đã đến Aachen vào ngày 30.3.78.

### **Tại AACHEN**

Đây là lần đầu tiên của hai Đại Đức, có một số anh em đã biết mặt trước, còn hầu như là mới cả. Trong buổi nói chuyện hôm nay của Đại Đức Thích Minh Tâm có sự tham dự của Kiều bào và anh chị em Sinh viên tại địa phương, ngoài ra một số quý anh bên Bỉ cũng đã có mặt nhân buổi nói chuyện này. Gian phòng thật ấm cúng đã chứa trọn hơn 30 người. Để bắt đầu buổi nói chuyện, anh Liêu Tuấn Tú đã giới thiệu hai Đại Đức và quý anh em trong Ban Chấp Hành Hội SV và KB Aachen. Sau đó Đại Đức Thích Minh Tâm đã bắt đầu đi vào đề buổi nói chuyện hôm nay.

Đại Đức cũng đã trình bày những sự kiện tôn giáo bị đàn áp tại Việt Nam. Đặc biệt lần này ĐĐ đã kể lại những mẩu chuyện mà TT Thích Mãn Giác và ĐĐ Thích Minh Hạnh đã kể tại Pháp cho SV và KB nghe. Nghe đi nghe lại nhiều lần có anh em thuộc lòng, gặp ai kể đó, kể không sai một chi tiết nào, mà cũng phải nực cười, vì những sự ngây ngô của các anh cán bộ miền Bắc vào Nam. Sau phần trình bày của ĐĐ Thích Minh Tâm, cũng đã có những câu hỏi liên quan về việc thành lập Chi Bộ Phật Giáo và Niệm Phật Đường Viên Giác tại nước Đức với ĐĐ Thích Như Điển. Đại Đức cũng đã giải thích những vấn đề khó khăn về hoàn cảnh địa lý cũng như nhân sự của người Việt Phật Giáo tại Đức, nên chuyện thành lập một Hội Sinh Viên Phật Tử hoặc một Hội Đoàn Phật Tử rất khó khăn, đòi hỏi chúng ta phải có nhiều cán bộ và thời gian, để mới có thể tránh khỏi những sơ hở được.

Anh em Sinh viên cũng đã trình bày những nguyện vọng của họ tại đó, vì lâu nay khao khát giáo lý, mặc dầu mang danh là Phật Tử nhưng ít hiểu biết về giáo lý, do đó nhân cơ hội này, anh em trong Hội đã mời ĐĐ Thích Như Điển cứ 3 hoặc 4 tháng một lần sẽ đến Aachen để hướng dẫn SV và KB về những vấn đề căn bản của người Phật Tử. Vì sự nhiệt tâm của anh em SV và KB tại Aachen đối với Dân Tộc và Đạo Pháp, nên Đại Đức Thích Như Điển đã nhận lời và sẽ đến với anh em và Kiêu bào trong thời gian tới.

Sau đó ĐĐ Thích Như Điển đã nhận lời đến với anh em tại Aachen, thì anh em SV bên Bỉ có mặt trong buổi nói chuyện hôm nay cũng mong rằng có Thầy nào đến với anh em Phật Tử tại đó để hướng dẫn họ. Sau cùng ĐĐ Thích Minh Tâm đã nhận lời và sẽ đến với anh em cũng như Kiêu bào tại Bỉ trong thời gian tới.

Buổi nói chuyện đã kết thúc trong bầu không khí thân mật và vui vẻ.

## Tại HANNOVER

Nhận lời mời làm chứng minh Đạo Sư cho buổi lễ An Vị Niệm Phật Đường Viên Giác vào ngày 2.4.1978 tại Hannover, nên ĐĐ Thích Minh Tâm cũng đã về đây và lưu lại trong những ngày trên trước khi về Pháp.

Buổi lễ an vị Phật ngoài nghi lễ cổ truyền của Tôn Giáo, ĐĐ Thích Minh Tâm đã ban Đạo Từ trong buổi lễ và ĐĐ Thích Như Điển đã đọc diễn văn nhân ngày an vị Phật. Sau buổi trai phạn, ĐĐ Thích Minh Tâm cũng đã thuyết pháp cho đồng bào Phật Tử nghe về ý nghĩa của lá cờ Phật Giáo cũng như sự thiết yếu của Tôn Giáo trong đời sống hàng ngày tại hải ngoại.

Buổi lễ an vị Phật rất đơn giản, nhưng đã nói lên được nhiều ý nghĩa trong giai đoạn đấu tranh lịch sử này. Trong gian phòng chật hẹp đã dung chứa hơn 40 Phật Tử từ các nơi trên vùng Bắc Đức đã về tham dự như Kiel, Bá Linh, Düsseldorf, Essen, Neuss, Paris...

Buổi lễ kết thúc trong bầu không khí trang nghiêm, thanh tịnh, mọi người ra về với niềm hoan hỷ và kỳ vọng tốt cùng vào ánh sáng chân lý luôn luôn bất diệt.

Để kết thúc cho loạt bài này, chúng tôi nhận thấy trong chuyến đi vừa qua của hai ĐĐ đã mang lại ít nhiều những nỗi cảm thông giữa những Tôn Giáo bạn và gây cho những người con Phật một sự hiểu biết nhiều hơn về Đạo cũng như nhiệm vụ của người con Phật đối với ngôi nhà Phật Giáo trong tâm hồn của mọi người. Ở tại mỗi địa phương, số người tham dự tuy có ít, nhưng nơi nào cũng đã có những kết quả tốt và tạo thêm được những mối dây liên lạc nhiều hơn trước đây.

Sau khi đi viếng thăm nhiều nơi và gặp gỡ nhiều Hội Đoàn, Phật Tử cũng như không Phật Tử, chúng tôi có một số suy nghĩ

và đồng bào Phật Tử tại Tây Đức cũng có một số yêu cầu như sau:

Yêu cầu tôi ở luôn lại Đức, thay vì trở về Nhật. Vì ở Đức chưa có một vị lãnh đạo tinh thần nào cả, mà ở Nhật thì đang có nhiều Thầy. Các anh em Sinh viên Phật Tử cũng như đồng bào Phật Tử đã nói với tôi rằng: “Ở đâu cũng làm việc đạo cả. Trong khi chỗ thiếu cần mà Thầy không ở, Thầy về lại chỗ dư. Vậy Thầy không thương Phật Tử chúng con sao”. Nghe những lời yêu cầu ấy tôi quá cảm động, nhưng tự nghĩ rằng: Mình tài cũng không, đức chẳng có, ra làm việc đạo trong lúc khó khăn như thế này, biết có kết quả gì không? Vả lại Đạo Phật là một đạo khá xa lạ với người bản xứ, làm sao tôi có thể làm cho họ biết tôi là ai, và tôi sẽ làm gì nơi xứ này.

Sau khi yêu cầu tôi ở lại - một thời gian suy nghĩ đắn đo khá lâu - tôi đã chấp nhận không về lại Nhật mà ở lại Đức để giúp đỡ đồng bào Phật Tử về lãnh vực tinh thần. Mọi người tỏ ra hoan hỷ và yêu cầu tôi thành lập Niệm Phật Đường cũng như Hội Phật Tử tại Tây Đức.

Đây là một đề nghị có tánh cách táo bạo làm tôi lại phải suy nghĩ nhiều hơn nữa. Vì sao táo bạo? Vì ở đây muốn làm bất cứ một vấn đề gì cũng cần phải có tài chánh cả, trong khi đó anh em Sinh viên ai cũng nghèo và đồng bào thì mới tỵ nạn sang đây làm gì có tiền. Nhưng anh em có một đề nghị rất hay. Họ chung nhau lại mỗi người 10 DM hay 20 DM. Mỗi tháng góp lại với nhau để thuê cho tôi một nơi để làm chỗ ở, và từ chỗ ở này biến thành Niệm Phật Đường luôn. Tại nơi đây sẽ là nơi họp mặt của bà con Phật Tử vào những ngày lễ lớn như: Vu Lan, Phật Đản, Tết Nguyên Đán, Tết Trung Thu v.v... Ngoài ra, Niệm Phật Đường cũng là nơi gặp gỡ trao đổi quan niệm về sự sống cũng như những vấn đề khó khăn gặp phải hàng ngày.

Nghe như vậy tôi chấp nhận, và lúc ấy cũng có một duyên may là tôi đã được ghi danh vào Đại Học Giáo Dục tại Hannover về phân khoa giáo dục người lớn (Erwachsene Bildung). Vì thế, tôi đã đổi chỗ ở từ Kiel xuống Hannover từ đầu năm 1978.

Sau khi ổn định đời sống tại Hannover tôi đã viết một Thông Bạch để gửi đi khắp nơi và sau Thông Bạch là Thư mời dự lễ An Vị Phật Niệm Phật Đường Viên Giác cũng như chương trình hành lễ ngày 2.4.1978 và chương trình hành lễ trong tháng tới.

\*  
\*   \*

Tây Đức ngày 22 tháng 3 năm 1978

## THÔNG BẠCH

Kính gửi: Chư vị Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và Đồng Bào Phật Tử.

Kính thưa chư liệt vị,

Sau nhiều năm tu học tại Nhật Bản, chúng tôi đã được sự giới thiệu của Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Nhật đến Cộng Hòa Liên Bang Đức Quốc để trao đổi tinh thần sinh hoạt, cũng như những tin tức thời sự có liên quan về Giáo Hội Phật Giáo tại Việt Nam trong thời gian gần 10 tháng qua với các Hội Đoàn Sinh Viên cũng như Kiều Bào tại xứ này.

Trong thời gian chúng tôi được đi thăm các Hội Đoàn tại nước Đức, chúng tôi đã gặp nhiều anh em Sinh Viên và Kiều Bào mà đa số là tín đồ Phật Giáo, họ mong muốn có được một ngôi chùa Việt Nam cho khang trang để có nơi chiêm ngưỡng, lễ bái cũng như học đạo và tìm hiểu về tình hình Phật Giáo Việt Nam trong giai đoạn đấu tranh hiện tại. Nên chúng tôi đã không ngại tâm

hao, vật tồn đã cùng với quý vị Phật Tử thân tín thuê tạm một nơi để làm một ngôi Niệm Phật Đường cho có nơi lui tới của đồng bào Phật Tử trong xứ Đức.

Mặc dầu chúng tôi đã gặp nhiều nhân duyên trong việc xây dựng để hoàn thành được như ngày hôm nay, nhưng nơi chốn còn chật hẹp và phương tiện vật chất quá thô sơ nên chưa hoàn toàn như toại nguyện được. Vậy chúng tôi xin thành tâm kêu gọi quý vị Phật Tử xa gần cố gắng góp phần công đức của mình vào công việc xây dựng Đạo Pháp, để mai này chúng ta có thể có một nơi khang trang rộng rãi và thoải mái hơn.

Trước tiên để phát huy tinh thần Phật Giáo cho người Việt Nam chúng ta tại xứ người, và để tạo dựng niềm tin yêu Đạo Đế trong Tục Đế mà chư Phật và chư Tổ Sư đã hằng huấn giáo trong mấy mươi thế kỷ qua.

Sau đến, cùng với tinh thần này, cố gắng diễn đạt tinh thần Phật Giáo Á Đông với người ngoại quốc, để từ đó chúng ta có một sợi dây liên kết tinh thần Âu Á trong niềm tin yêu nơi ánh đạo.

Với những nguyện vọng như chúng tôi vừa trình bày trên, nên kính mong chư Tôn Túc, chư Phật Tử xa gần cố gắng khuyến khích cũng như trợ lực cho chúng tôi trên nhiều phương diện để mục đích tối thượng sớm đạt thành như tâm nguyện.

Kính chào liệt quý vị.

**Thích Như Điển**

\*\*\*\*\*

## GIẤY MỜI

Kính gửi: . . . . .

Được gặp nhiều thiện duyên và trợ duyên trong việc xây dựng ngôi Niệm Phật Đường Viên Giác tại Đức Quốc, phần lớn là sự gia hộ của Thập phương chư Phật, chư thiện tri thức và chư vị Phật Tử xa gần. Đặc biệt nhất Hội Đoàn Sinh Viên Hannover đã dành nhiều thì giờ quý báu giúp đỡ chúng tôi trong thời gian sửa soạn vừa qua, nên hôm nay ngôi Niệm Phật Đường đã hoàn mãn. Để đánh dấu cho việc tu học và phát huy tinh thần Phật Giáo tại xứ này, chúng tôi sẽ An Vị chư Tôn tượng, cũng như cầu siêu, cầu an cho những người đã quá vãng và hiện tiền.

Nên chúng tôi kính xin mời . . . . . bỏ chút ít thì giờ vàng ngọc để đến tham dự buổi lễ An Vị Phật với chúng tôi (theo chương trình đính kèm).

Sự hiện diện của . . . . . sẽ là một khích lệ lớn lao trên bước đường xây dựng và phát huy tinh thần Phật Giáo nơi hải ngoại trong giao đoạn lịch sử này.

Nay kính

**Thích Như Điển**

\*\*\*\*\*

## **CHƯƠNG TRÌNH LỄ AN VỊ PHẬT**

Niệm Phật Đường Viên Giác ngày 2.4.1978  
tại Kestnerstr. 37, 3000 Hannover 1, West Gemany

- 11:00 Chư Phật Tử tề tựu.
- 11:10 Lễ cung thỉnh chư Tăng và Phật Tử dâng Bảo Điện
  - Đại Đức Thích Như Điền đọc diễn từ.
  - Đại Đức Thích Minh Tâm (Pháp quốc) ban đạo từ.
- 11:30 Lễ dâng hoa.
- 11:45 Lễ tẩy trần An Vị.
- 12:00 Lễ Phóng sanh.
- 12:30 Trai phạn
- 13:30 Thuyết pháp (ĐĐ Thích Minh Tâm thuyết giảng)
- 14:30 Lễ cầu an, cầu siêu.
- 15:00 Lễ hoàn kinh.

\*\*\*\*\*

## **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH LỄ TRONG TƯƠNG LAI**

Cứ mỗi tháng 2 lần vào ngày chủ nhật đầu và giữa của mỗi tháng, chùa sẽ có các khóa lễ cầu an, cầu siêu, tham thiền, học đạo v.v... bắt đầu từ mười một giờ. Vậy, quý vị Phật Tử nào muốn tham gia những nghi lễ trên xin tự động đến và thọ trì như chương trình đã ấn định.

\*\*\*\*\*

Và đây là bài diễn văn đọc trong lễ An Vị Phật Niệm Phật Đường Viên Giác vào ngày 2 tháng 4 năm 1978.

### Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Đại Đức,

Kính thưa quý vị Kiều bào cùng toàn thể anh chị em Sinh viên hiện diện trong buổi lễ An Vị Phật ngày hôm nay. Lời đầu tiên, chúng tôi xin chân thành cảm tạ liệt quý vị đã không ngại đường sá xa xôi và thì giờ eo hẹp, đã đến đây tham dự buổi lễ này.

Hôm nay duyên lành đã đầy đủ, Pháp Hội thuận duyên, nên ngôi Niệm Phật Đường này đã hoàn mãn và lễ An vị Phật được tổ chức trong bầu không khí trang nghiêm thanh tịnh như thế này, cũng là nhờ sự gia hộ của thập phương chư Phật, và sự lưu tâm đặc lực của nhiều vị Phật Tử, cũng như thiện nam tín nữ trong và ngoài nước Đức. Chúng tôi không biết nói gì hơn, là xin nguyện cầu cho tất cả quý vị thân thể được bình an, đạo tâm kiên cố, để phát huy tinh thần Phật Giáo trong giai đoạn đầu tiên trên đất người.

Kính thưa liệt quý vị,

Kể từ lâu nay, trên xứ Đức này, những người con Phật chưa có một ngôi chùa nào của Phật Giáo Việt Nam cả, để chư Phật Tử lui tới lễ bái, tụng niệm, học đạo... Cũng như chưa có một đoàn thể Phật Tử nào đại diện chính thức cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại đây. Nhân hôm nay với sự hiện diện của Đại Đức Thích Minh Tâm, Chủ tịch Ủy ban Liên lạc Tăng Ni và Phật Tử Việt Nam tại Âu Châu, và là Đại diện chính thức của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại Pháp quốc, đã đến đây tham dự buổi lễ An vị Phật và chúng tôi xin cung thỉnh Đại Đức từ bi hoan hỷ làm chứng minh đạo sư trong buổi lễ này, cũng như dưới sự chứng minh của Đại Đức, chúng tôi xin tuyên bố thành lập CHI BỘ PHẬT GIÁO VIỆT NAM tại Tây Đức kể từ ngày hôm nay. Chúng tôi cũng hy vọng rằng, trong tương lai gần, chúng ta sẽ có

một Hội Đoàn Phật Tử Việt Nam tại Đức quốc, để chúng ta có một môi trường sinh hoạt chung trong giới người Việt với các đoàn thể bạn, cũng như các đoàn thể ngoại quốc, để từ đó chúng ta có được những liên lạc, cũng như hoạt động cụ thể hơn.

Chúng tôi cũng xin chân thành cảm tạ quý anh chị em trong Hội Sinh Viên Việt Nam tại Hannover, đã bỏ rất nhiều thì giờ để giúp đỡ chúng tôi trong việc sửa sang lại ngôi nhà này, để có được một ngôi Niệm Phật Đường khang trang thanh tịnh như ngày hôm nay. Cũng vì nơi chốn không được rộng rãi, và chúng ta cần phải có những cơ sở rộng lớn hơn để dễ hoạt động và phát huy tinh thần Phật Giáo tại xứ này. Do đó, chúng tôi xin thành tâm kêu gọi liệt quý vị hãy góp phần công đức của mình vào công cuộc xây dựng một ngôi chùa trong tương lai tại Đức cho được hoàn toàn như ý nguyện.

Chúng tôi thiết nghĩ rằng bất một việc làm gì ở lúc ban đầu cũng đều rất khó khăn, và cần đòi hỏi ở chúng ta rất nhiều hy sinh ở nhiều phương diện. Nhưng nếu chúng ta kiên nhẫn và cố gắng hết mình cho vấn đề trên, thì dù cho việc làm ấy có khó khăn đến đâu đi chăng nữa, chúng ta có ngày cũng sẽ thành công.

Một lần nữa, chúng tôi xin nguyện cầu hồng ân Tam Bảo thùy từ gia hộ cho tất cả liệt quý vị luôn luôn tinh tấn, dũng mãnh để phục vụ cho quốc gia, dân tộc và đạo pháp của chúng ta nơi xứ người sớm viên thành và mỹ mãn hơn.

Kính chào liệt quý vị.

\*\*\*\*\*

Sau ngày lễ An vị Phật Niệm Phật Đường Viên Giác tại Hannover, danh từ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Chi Bộ Tây Đức đã được sử dụng đến. Nhưng vì số quý Thầy và quý Cô chưa đủ để thành lập một Hội (ít nhất phải 7 người). Do đó, Chi Bộ được thành lập trễ sau 2 năm. Vào ngày 15 tháng 3 năm 1980 danh xưng này mới chính thức với chính quyền; nhưng với Phật Tử Việt Nam, danh từ Chi Bộ đã bắt đầu có từ năm 1978.

Để Niệm Phật Đường đứng vững, cũng như tạo sự sinh hoạt cho Phật Tử thường xuyên và có người lo phụ giúp công việc đạo, nên ngày 8 tháng 7 năm 1978 có tổ chức một phiên họp mở rộng để thành lập một Ban Hộ Trì Tam Bảo của Niệm Phật Đường, và nhằm hợp thức hóa tư cách của Hội cho dễ dàng hoạt động.

Sau khi họp và thảo luận, một Ban Hộ Trì Tam Bảo được thành lập với thành phần như sau:

Trưởng Ban	: Anh Nguyễn Ngọc Tuấn
Phó Trưởng Ban	: Anh Văn Công Trâm (Đại diện cho địa phương Kiel)
Phó Trưởng Ban	: Anh Nguyễn Tấn Đức (Đại diện cho địa phương Bá Linh)
Ngoại Giao	: Anh Lâm Đăng Châu
Quản Lý	: Anh Ngô Ngọc Diệp
Thư Ký	: Chị Nguyễn Thị Thu Cúc
Thủ Quỹ	: Cô Đoàn Thị Thu Hạnh
Cố Vấn	: Đại Đức Thích Như Điền.

Nhìn vào thành phần nhân sự trên, chỉ có Cô Đoàn Thị Thu Hạnh là đến Đức sau 30.4.75. Còn đa số các anh chị em khác đã ở Đức từ 1968 trở lại.

Theo tôi nghĩ, làm việc đạo hay việc đời gì cũng chỉ là một, việc có khác nhau chỉ là mục đích và danh xưng mà thôi. Nhưng dầu bất cứ ra làm việc gì, vấn đề đức nhân tâm là hơn cả. Làm

việc mà không được lòng người là mọi vấn đề đều thất bại. Người thành công là người hiểu tâm lý kẻ khác và biết nhu cầu của kẻ khác như thế nào đối với mình. Vì thế, nên một người đối bụng cần ăn uống, ta không thể cho một lời khuyên luân lý được mà phải cần cho cơm nước, thức ăn. Một người bệnh cần sự an ủi và thuốc men, ta không thể cho họ một ý tưởng cao xa nào cả, ngoài chuyện đầu tiên là làm sao cho họ hết bệnh.

Tâm lý học là một môn học đã được nhiều sách vở nói đến và người ta đã dạy môn ấy cho mọi Sinh viên ở Đại Học. Cũng có lắm người không cần đi học, nhưng rất sành khoa tâm lý ở đời. Vì họ có nhiều kinh nghiệm với cuộc sống.

Nói về lãnh vực tinh thần cũng không chỉ có nghĩa là nói về Tôn Giáo, mà trong đó còn phải nói đến những lãnh vực như văn hóa, giáo dục, xã hội v.v... nghĩa là tất cả những vấn đề gì không phải chỉ thuần là vật chất. Khi chọn đề tài của cuốn sách này, dĩ nhiên tôi chỉ nhằm về vấn đề Tôn Giáo cho những người Phật Tử. Vì thế, vấn đề này sẽ đặt nặng hơn, còn những vấn đề khác, nếu tiện tôi sẽ đề cập đến.

Những anh chị em Sinh viên Phật Tử có một trình độ văn hóa khá cao. Do đó, khi làm một vấn đề gì hay đưa ra một đề nghị gì, dễ đi đến chỗ đồng nhất, và ít có ý kiến chông trái nhau. Ở đây, tôi muốn nhấn mạnh ở hai chữ Phật Tử. Vì phải là Phật Tử mới có một mục đích chung, một niềm tin chung, ngoài ra tôi sẽ không bàn đến.

Sau khi bầu thành phần Ban Hộ Trì Tam Bảo cho Niệm Phật Đường là có công việc để thực hiện ngay. Đó là buổi lễ Vu Lan đầu tiên được tổ chức vào ngày 19.8.78. Chương trình buổi lễ gồm có: Tụng Kinh, Lễ ra mắt của Ban Hộ Trì Tam Bảo, Lễ Quy Y Tam Bảo, Thí Thực Cô Hồn.

Sau buổi lễ vào lúc 15 giờ cùng ngày, Ban Hộ trì Tam Bảo và thành phần các địa phương về tham dự lễ có một phiên họp chung về việc thành lập một Hội Sinh Viên và Kiều Bào Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức. Đây cũng là mục tiêu mà các anh em Sinh Viên Phật Tử cũng như đồng bào tỵ nạn yêu cầu tôi nên làm với trọng trách là một vị lãnh đạo tinh thần. Trong thời gian mấy tháng tôi đã thể hiện được tinh thần đó qua việc thành lập ngôi Niệm Phật Đường Viên Giác tại đường Kestnerstr số 37, 3000 Hannover 1, và Ban Hộ Trì Tam Bảo để duy trì Niệm Phật Đường. Việc thành lập xây dựng khó, nhưng còn dễ hơn sự duy trì nơi chốn và tổ chức. Nhưng nhờ lòng nhiệt thành của các anh chị em trong Ban Hộ Trì Tam Bảo cũng như sự hưởng ứng của đồng hương tỵ nạn, cũng như của các Hội Đoàn tại nước Đức và Âu Châu, do đó đường đi của chúng tôi đến nẻo đạo để phụng sự cho lý tưởng của mình và cho tha nhân đã được mở lối.

Sau đây là thư cảm tạ của tôi và anh Trưởng Ban Hộ Trì Tam Bảo trong thời gian làm việc Đạo tại xứ này.

Ban Hộ Trì Tam Bảo  
Niệm Phật Đường Viên Giác  
Kestnerstr. 37  
3000 Hannover 1  
Deutschland

Phật lịch 2522, ngày 15 tháng 7 năm 1978

## THƯ CẢM ƠN

Kính gửi: . . . . .

Trong thời gian qua Ban Hộ Trì Tam Bảo Niệm Phật Đường Viên Giác đã nhận được sự hỗ trợ cả tinh thần lẫn vật chất qua

thư kêu gọi của chúng tôi đến quý vị về việc ủng hộ định kỳ và bất thường cho nơi chốn mới. Chúng tôi rất vô cùng hoan hỷ và nguyện một lòng đứng ra đề xướng công việc chung, cũng như tất cả quý vị đã đóng góp tịnh ngân để cùng chung lo Phật sự, và nguyện rằng với tinh thần này sẽ còn phát triển mãi mãi trong mỗi người con Phật của chúng ta để cùng nhau phát huy tinh thần Phật Giáo nơi hải ngoại trong giai đoạn này.

Để việc đóng góp thuận tiện cho quý vị, những vị hảo tâm ở địa phương Kiel xin liên lạc với Anh VĂN CÔNG TRÂM và ở Bá Linh xin liên lạc trực tiếp với anh NGUYỄN TẤN ĐỨC. Ngoài ra nếu quý vị nào muốn đóng góp phần mình vào công việc chung trên, xin liên lạc trực tiếp với Đại Đức THÍCH NHƯ ĐIỀN hoặc Ban Hộ Trì Tam Bảo Niệm Phật Đường Viên Giác. Một lần nữa chúng tôi xin nguyện cầu thập phương chư Phật thù từ gia hộ cho toàn thể quý vị đạo tâm kiên cố, Phật sự viên thành.

Nay kính

Chúng minh

Trưởng Ban

Đại Đức THÍCH NHƯ ĐIỀN

NGUYỄN NGỌC TUẤN

\*\*\*\*\*

Tiếp đến Lễ Vu Lan – Ngày báo ân phụ mẫu - của người Phật Tử đã đến, tôi gửi giấy mời đến mỗi nơi và đã được bà con Phật Tử xa gần về Niệm Phật Đường tham dự.

Lễ Vu Lan năm 1978 chúng tôi chỉ tổ chức tại khuôn viên Niệm Phật Đường, gồm một phòng làm lễ có thể chứa được 50 – 70 người, một phòng khách, một phòng ngủ, hai nhà bếp nhỏ, hai cầu vệ sinh và hai cái sân nhỏ. Phương tiện thì eo hẹp chẳng có gì. Nhưng năm ấy cũng đã có hơn 100 Phật Tử về tham dự lễ. Có

về đến nơi mới thấy nơi chốn lễ bái còn chật hẹp và vì thế nên sự phát tâm của các Phật Tử xa gần lại dũng mãnh hơn; nhờ vậy Niệm Phật Đường càng ngày càng được phát triển về mọi mặt, ngoại giao, nội bộ v.v... Về mặt ngoài, chúng tôi liên kết với các tổ chức của người Việt cũng như người Đức để có hậu thuẫn. Về nội bộ, chúng tôi gặp gỡ nhau thường xuyên để học hỏi giáo lý và thảo luận nhiều đề tài liên quan về Tôn Giáo và văn hóa của nước nhà. Nhờ vậy mà sự tiến bộ càng thấy rõ ràng hơn.

Sau đây là lá thư mời Lễ Vu Lan mà chúng tôi đã gửi đến các Đạo Hữu và các Phật Tử xa gần.

Niệm Phật Đường Viên Giác  
Kestnerstr. 37  
3000 Hannover 31  
Tel: 0511 / 812891  
Deutschland

Phật lịch 2522, ngày 30.7.78

Kính gửi: Quý vị Đạo Hữu, Tín Hữu và Quý Phật Tử

Hằng năm cứ đến ngày Rằm Tháng Bảy – ngày xá tội vong nhân – là ngày để mọi người con tưởng nhớ đến công ơn sanh thành dưỡng dục của phụ mẫu và cũng chính là ngày tự tứ của chư Tăng sau ba tháng an cư kiết hạ.

Năm nay Đại Lễ Vu Lan cũng sắp về trong lòng mọi người con Phật chúng ta, mặc dầu sống nơi xứ người, không đầy đủ phương tiện như tại quê hương Việt Nam, nhưng làm người ai không có ông bà cha mẹ, do đó dầu ở ngoài hay ở trong nước bốn phận người con phải luôn nhớ đến công ơn dưỡng dục cù lao, cầu nguyện cho cha mẹ hiện tiền được nhiều phước báo và cho bảy đời phụ mẫu cao đăng Phật quốc, ấy mới là phải đạo làm con.

Vậy chúng tôi xin kính mời chư Phật Tử dành ít nhiều thì giờ để về dự trong lễ trên tại Niệm Phật Đường Viên Giác vào ngày 19.8.78 theo chương trình đính hậu.

Chúng tôi cầu nguyện cho tất cả chư liệt vị Bồ Đề tâm kiên cố, đạo nghiệp viên thành.

Nay kính

Tỳ Kheo THÍCH NHƯ ĐIỀN

\*\*\*\*\*

Bất cứ một vấn đề gì dù nhỏ hay lớn cũng phải có tổ chức. Người đứng ra tổ chức là kẻ lãnh đạo công việc thực hiện phải có một tinh thần trách nhiệm rất cao thì mới chu toàn được. Tôi có dịp đi thật nhiều nơi, đến thật nhiều chỗ, nhưng chỉ có hai nước tôi quý nhất là Nhật Bản và Đức. Tôi đã học được ở người Nhật tinh thần nhẫn nại chịu khó với công việc làm trong cuộc sống. Học được người Đức cái trật tự, điềm tĩnh và siêng năng. Chỉ chừng ấy việc thôi, học cả đời cũng chưa hết. Đừng nói gì đến những vấn đề khác cao thượng và khó khăn hơn.

Vì thế khi ở Đức, tôi thấy rất thích hợp, cho nên cây Bồ Đề tôi mang từ xứ Á Châu nóng bức đến trồng tại xứ băng giá này, mặc dù rất khó khăn, nhưng cũng đã bắt đầu đâm chồi mọc rễ.

Hình thức là một vấn đề rất cần thiết cho mọi tổ chức, nhưng nội dung theo tôi, càng quan trọng hơn nữa. Vì thế, việc tổ chức sinh hoạt thường trực của Niệm Phật Đường phải được đặt ra.

\*

\* \*

Sau đây là chương trình sinh hoạt tiêu biểu của Niệm Phật Đường trong tháng 9, 10, 11 và 12 năm 1978 cho mọi giới và mọi thành phần.

Niệm Phật Đường Viên Giác  
3000 Hannover 1  
Kestnerstr. 37  
Tel. (0511) 891728

Hannover, ngày 4.9.78

## NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Kính thưa quý vị,

Thê theo truyền thống của dân tộc Việt Nam, mỗi năm cứ đến ngày rằm tháng tám là ngày Tết Trung Thu của con em chúng ta. Để các em thiếu nhi có cơ hội gặp gỡ, rước đèn, chung vui văn nghệ, Ban Hộ Trì Tam Bảo Niệm Phật Đường Viên Giác chúng tôi dự định tổ chức Tết Nhi Đồng vào lúc 15 giờ ngày 16.9.1978 tại Niệm Phật Đường Viên Giác.

Chúng tôi kính mong quý vị có con từ 12 tuổi trở xuống, hãy bỏ chút ít thì giờ đưa các Cháu đến tham dự với chúng tôi buổi lễ nói trên, hầu để gọi lại những hình ảnh thân yêu trong những ngày sống xa quê hương xứ sở.

Một lần nữa Ban Hộ Trì Tam Bảo chúng tôi mong Quý Vị hãy tích cực đóng góp trong tinh thần chung vui trên, để con em chúng ta còn có cơ hội sống trong truyền thống dân tộc, mà muôn đời chúng ta cần phải bảo tồn và duy trì.

Kính chào  
T.M. Ban Hộ Trì Tam Bảo

NGÔ NGỌC DIỆP

## CHƯƠNG TRÌNH TRUNG THU

15:00 : Chung vui văn nghệ  
 16:00 : Ăn bánh, uống trà  
 17:00 : Rước đèn  
 18:00 : Bế mạc

\*\*\*\*\*

## CHƯƠNG TRÌNH HÀNH LỄ TRONG THÁNG 10, 11 VÀ THÁNG 12 NĂM 1978

Tại Niệm Phật Đường Viên Giác, Kestnerstr. 37  
 3000 Hannover 1 (Tel. 0511 7812891)

### THÁNG 10/1978

Chủ nhật 1.10.78	Chủ nhật 15.10.78
11:00 : Tọa Thiền	11:00 : Tọa Thiền
11:30 : Lễ cầu siêu	11:30 : Lễ cầu siêu
12:30 : Giờ giáo lý (Bát Chánh Đạo)	12:30 : Giờ giáo lý (Lục Hòa)

### THÁNG 11/1978

Chủ nhật 5.11.78	Chủ nhật 19.11.78
11:00 : Tọa Thiền	11:00 : Tọa thiền
11:30 : Lễ sám hối	11:30 : Lễ sám hối
12:30 : Giờ giáo lý (Giới cấm)	12:30 : Giờ giáo lý (Sự có mặt của PG)
15:00 : Sinh hoạt	trong dân tộc Việt Nam)

**THÁNG 12/1978**

Chủ nhật 3.12.78	Chủ nhật 17.12.78
11:00 : Tọa Thiền	11:00 : Tọa Thiền
11:30 : Lễ cầu an	11:30 : Lễ sám hối
12:30 : Giờ giáo lý (Nói về ý nghĩa Tượng, Hình, Tam quan, cách tụng niệm trong các chùa)	12:30 : Giờ giáo lý (Giảng kinh)
15:00 : Sinh hoạt.	

\* Trong thời gian sắp đến, Niệm Phật Đường Viên Giác sẽ ra một Đặc San Phật Giáo lấy tên là “Đặc San Viên Giác“, nhằm phát huy văn hóa dân tộc và đạo pháp, cũng như phổ biến những thông tin Phật sự của Giáo Hội; cũng như của Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức. Vậy chúng tôi yêu cầu quý vị chuẩn bị bài vở và tài chánh để công việc của chúng ta sớm được viên thành.

\* Lần trước chúng tôi đã loan báo về việc thành lập một Thư Viện cho chùa và đã có nhiều sách báo từ khắp mọi nơi như Đài Loan, Nhật, Áo, Pháp, Mỹ, Đức v.v... gửi tặng. Chúng tôi chân thành cảm tạ liệt quý vị và mong quý vị cố gắng giúp đỡ thêm những sách vở để Thư Viện của chùa đầy đủ tài liệu hơn.

\* Giờ tọa Thiền ở những lần trước được ấn định vào lúc 14g00 của mỗi lần Lễ Phật. Nhưng kể từ tháng 10 trở đi được bắt đầu từ 11g00.

\* Cuối năm 78 và đầu năm 79 sẽ có một cuộc thi trắc nghiệm về giáo lý tại chùa cũng như hàm thụ cho quý vị Phật tử ở xa.

\* Nhằm mục đích tạo ngân quỹ cho chùa, chúng tôi dự định sẽ phát hành “Thiệp mừng XUÂN KỶ MÙI“. Để công việc chung được hoàn tất, yêu cầu quý Đạo Hữu phát tâm ủng hộ bằng cách

phác hoạ và gởi những mẫu thiệp về chùa. Chúng tôi rất hoan hỷ đón nhận sự đóng góp quý báu này.

## NIỆM PHẬT ĐƯỜNG VIÊN GIÁC

Sau khi tổ chức đã được thành lập mà không có một cơ quan ngôn luận nào quả là điều thiếu sót, cho nên tất cả các anh em trong Ban Hộ Trì Tam Bảo đã đồng ý cho xuất bản một đặc san, lấy tên là Viên Giác ra bất định kỳ mỗi năm 3 số vào các dịp lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan và Tết Nguyên Đán. Số đầu tiên phát hành vào ngày 1 tháng 1 năm 1979 gồm có 40 trang khổ 15 x 21 cm. Nội dung còn quá nghèo nàn. Vì tất cả đều là những người không chuyên nghiệp viết bài. Hình thức này ra tiếp được đến số 6. Số 6 phát hành vào tháng 12 năm 1980. Như vậy trong vòng 2 năm đã ra được 6 số - đúng tiêu chuẩn đã đề ra. Số 6 dày 80 trang, in có phần sáng sủa hơn các số trước và bắt đầu từ năm 1981 đến năm 1986 (6 năm) chúng tôi ra bộ mới khổ 21 x 29 cm được tổng cộng 36 số và số trang tùy theo nhu cầu mà tăng hay giảm và nội dung như tất cả quý vị đều biết đã có phần trội hơn những số đầu rất nhiều.

Giai đoạn ban đầu là giai đoạn khó khăn nhất để ổn định vấn đề tinh thần của người Phật tử Sinh viên cũng như đồng bào tỵ nạn. Chúng tôi đã vượt qua và dần thân vào những lãnh vực xã hội, giao tế khác qua các hoạt động nổi bên ngoài.

Cuối năm 1978, Chính phủ Tiểu Bang Niedersachsen đã thu nhận hơn 1.000 người tỵ nạn trên chuyến tàu Hải Hồng đến định cư tại đây. Và đây cũng chính là cơ hội để chúng tôi thể hiện việc làm của mình qua các hoạt động Tôn Giáo cho người tỵ nạn.

Khi đồng bào tỵ nạn đến, tôi đã bỏ việc chùa và việc học để đi giúp đỡ đồng bào tại Friedland và Göttingen. Friedland là một trại tạm cư cho những người tỵ nạn Đông Âu trước đây. Lúc bấy giờ

người tỵ nạn Việt Nam cũng được đưa về đây để tạm trú. Thời gian đầu đồng bào ở đây khám sức khỏe toàn diện, sau đó mới được phân phối đến các địa phương để đi học chữ và học nghề cũng như ổn định đời sống thường nhật. Tuy chỗ này chưa đầy đủ tiện nghi cho lắm; nhưng nơi đó đã xứng đáng với tên gọi của nó là “đất lành” nên nhiều con chim đã đến đậu.

Bệnh viện Göttingen là nơi mà người tỵ nạn phải đến đó hàng ngày để khám sức khỏe tổng quát, sau đó mới phân phối đi xa. Tôi nhận thấy có trách nhiệm và bồn phận với người đồng hương của mình nên đã đi giúp đỡ giai đoạn này trong công việc thông dịch và hướng dẫn những điều cần thiết khi ở Đức.

Trong thời gian tôi giúp việc tại Friedland và Göttingen có nhiều nhà báo đến thăm người tỵ nạn để viết bản tin, họ có gặp tôi và hỏi lai lịch cũng như công việc từ thiện này. Vì thế, ngày 3 tháng 1 và ngày 5 tháng 1 năm 1979, hai tờ báo lớn Die Welt (Thế giới nhật báo) và Das Bild (hình ảnh) đã đăng tải những tin tức liên quan về tôi và người tỵ nạn Việt Nam.

Xin lược dịch theo đây để quý vị được tường. (Quý vị nào muốn biết nguyên văn có thể xem phần tiếng Đức phía sau). (Bildzeitung Hannover ngày 5.1.1979).

„Một người Tăng Sĩ ở đường Kestnerstr. 37 chăm sóc cho những người tỵ nạn đến từ Việt Nam. Phòng ở biến thành ngôi chùa Phật Giáo. Thầy Thích Như Điển (28 tuổi) người mảnh khảnh trong bộ hoàng y và đầu tròn cạo nhẵn đã chấp tay quỳ trước một tượng Phật cao chừng 20 cm. Hai vị Duy Na và Duyệt Chúng cùng Người tụng kinh, tiếng chuông và mõ gõ đều trên nhịp tụng ấy. Những người Việt Nam tại Tiểu Bang Niedersachsen lần đầu tiên đã làm lễ cầu nguyện nơi này – Kestnerstr. số 37. Thầy là một người Tăng sĩ Việt Nam đầu tiên ở Đức, đến đây qua ngã Nhật Bản để lo lắng cho 1.000 người đồng hương tỵ nạn, mà ông Thủ Tướng Dr. Albrecht tiểu bang

Niedersachsen đã thuê nhận họ. Cứ mỗi chủ nhật những người Phật Tử có thể đến đây để làm lễ, nhưng mỗi lần chỉ đủ chỗ cho 20 tín hữu mà thôi. Vì chùa chỉ rộng độ 20 m<sup>2</sup> và tiền thuê hàng tháng 250 DM. Cách trang trí của chùa rất nghèo nàn, nhưng rất nhiều màu sắc. Khăn bàn màu đỏ đậm cùng với hoa cúc vàng và hoa cẩm chướng và hai đĩa gạo muối trên bàn thí thực cô hồn. Mùi trầm hương tỏa ngát trong phòng. Những người Phật Tử quỳ gối cầu nguyện.

Thầy Như Điển lo lắng rằng họ không thể đến đây dự lễ được, vì không đủ chỗ. Vì thế chúng tôi cần một chỗ rộng rãi hơn, vì hơn 70% của người tỵ nạn trên chuyến tàu Hải Hồng đều là Phật Tử. Họ là những người đã từ lâu không được quyền tự do tín ngưỡng tại quê hương, sau khi chính quyền Cộng Sản cai trị tại Việt Nam“.

Trên đây là bản tin ngắn gọn của tờ báo Bild. Nhưng đã đánh thức được dư luận của nước Đức cũng như dân chúng Đức rất nhiều, đặc biệt là vấn đề tinh thần của người Phật Tử.

Tờ báo Die Welt có tâm vóc hơn cũng đã tường thuật như sau:

„Thứ tư ngày 3 tháng 1 năm 1979.

Người Tăng sĩ Việt Nam từ Hannover giúp đỡ cho người đồng hương tỵ nạn tại nước Đức.

Ngôi chùa trong nhà ở, 1.000 người tỵ nạn đứng trước cửa.

Người khách Đức (ông Ký giả Wolfgang Meyer) đã hoàn toàn mới lạ trước hình ảnh của một bàn thờ 5 bậc cấp, với khăn màu đỏ, hoa cúc vàng, những đĩa gạo muối để trước một tượng Phật cao 20 cm; bên trên sàn nhà là chỗ ngồi cho các tín hữu tại từng 1 của ngôi nhà số 37 đường Kestnerstr. Hannover. Quỳ gối trước tượng Phật cùng với các tín hữu đó là Đại Đức Thích Như Điển, người Tăng sĩ Việt Nam tại nước Đức, trong chiếc y vàng với 3 cây nhang cầm ngậy trán và bắt đầu tụng kinh cầu nguyện. Hai vị

Duy Na và Duyệt Chúng theo Thầy từng nhịp chuông, nhịp mõ trong từng lời kinh thanh thoát.

Trong một phòng ở rộng độ 20 m<sup>2</sup>, nơi đó đã nhờ một số anh em Sinh viên trong Hội Hannover đã góp sức lại để thuê cho mỗi tháng 250 DM. Nơi đây là ngôi chùa duy nhất của những người Phật Tử từ vùng đất Mékong và hiện diện trên nước Đức.

Mỗi trưa chủ nhật, những người Phật Tử gặp nhau tại nơi đây làm lễ và sau đó dùng bữa cơm chay đạm bạc. Có một nhóm người đi lễ nói chuyện với nhau, đó là 6 người Việt Nam trên chiếc thuyền đánh cá nhỏ, ở biển Nam Hải đã được tàu „Holstein“ của Bremer Frachter vớt trên đường ty nạn. Họ đến Hannover ngang qua Phi Luật Tân bằng máy bay và kể từ tháng tư năm 1975 cho đến nay, đây là lần đầu tiên họ được lễ Phật. Ông Lâm Đăng một Sinh viên tại Hannover đã nói rằng „Họ nghe rằng tại Hannover có chùa, nên họ rất vui mừng“.

„Những người ty nạn này đã tường thuật lại rằng ở tại quê hương họ, những buổi Lễ công cộng không có bị cấm đoán nhưng rất khó thực hiện. Sau khi chiến tranh chấm dứt, chính quyền mới đã dùng các chùa chiền và nhà thờ làm lao tù hoặc trại cải tạo. Trường hợp điển hình là ngôi chùa Bà ở Chợ Lớn. Bây giờ ở trong nước, những hình ảnh khó coi như tượng Phật bị đập phá và những nơi thờ tự bị hư hại rất nhiều. Những sự hư hại này nguyên nhân là do những tu sĩ yêu nước của chính quyền gây ra.

Những hành động này của Hà Nội đã chọc tức những tín đồ Phật Giáo, ví dụ như trong một vài chùa hình của Hồ Chí Minh treo cao hơn tượng Phật. Một người ty nạn khác thêm vào rằng trong nhà thờ hình của Hồ Chí Minh cũng được treo ngang hàng với tượng Chúa.

Một người ty nạn tên Sinh trước đây là Không Quân trong chính quyền cũ và những người ty nạn khác vẫn còn người thân ở

trong nước, sợ có sự liên lụy trả thù, nên họ không muốn cho biết tên họ. Ông Sinh đã tường thuật lại rằng ông ta đã bị đi học tập cải tạo một năm, cách Sài Gòn 100 cây số về hướng Bắc. Sự tra tấn rất dã man, cưỡng bách lao động từ 4 giờ sáng sớm cho đến mặt trời lặn. Phương tiện sống sót hữu hiệu nhất là thực hiện những khẩu hiệu của Đảng đưa ra là: “Ai giác ngộ thì sẽ phóng thích sớm”.

Những người ăn chay trong một số ngày nhất định, đã sẵn sàng chọc cười cái chính trị khô hài rằng: “Chính quyền mới đã xây dựng những người Phật Tử trở nên đứng đắn, bởi vì không còn ăn thịt nữa; nhưng mà thật thế, thịt đâu có để mà ăn”. Một người tỵ nạn đã nói như vậy.

Thầy Thích Như Điển và Đệ tử của Thầy thấy rằng, trong tương lai có nhiều việc làm khi 1.000 người Việt Nam đã đến tại Tiểu Bang Niedersachsen này. Họ đoán rằng khoảng 70% những người tỵ nạn là Phật Giáo, mà những người tỵ nạn này ai cũng muốn thăm chùa chúng tôi. Trong những ngày tới và những tuần tới nữa Thầy Như Điển sẽ đến làm lễ cho những người tỵ nạn này tại trại tạm cư Friedland và những nơi khác tại vùng Harz cũng như Nordsee. “Đặc biệt những người già phải chăm sóc về lãnh vực tinh thần” Thầy Như Điển nói thế. Thầy lo lắng rằng số tín đồ sẽ tăng lên nhảy vọt trong thời gian tới và ý muốn của Thầy gửi đến các cơ quan từ thiện và chính quyền Tiểu Bang Niedersachsen giúp đỡ để thành lập một ngôi chùa. Đề trang bị cho vấn đề đó, những người Phật Tử tại Nhật sẽ gởi một tượng Phật cao 1m20 đến đây trong tương lai gần.

Đọc xong hai bài tường thuật của hai tờ báo trên, quý vị cũng đã hiểu rất rõ về sự sinh hoạt của Niệm Phật Đường Viên Giác lúc bấy giờ và cũng nhờ đó mà Chính quyền Tiểu Bang cũng như Liên Bang đã chú ý rất nhiều đến sự hoạt động về Phật Giáo của cá nhân tôi tại xứ Đức ở vào thời điểm lúc ban đầu này.

Riêng người ty nạn, họ cũng sung sướng, đỡ trống vắng; dẫu sao đi nữa ở xứ người có ra người thiên cổ cũng còn có tiếng kinh cầu kệ hoặc có được nén nhang đốt lúc cúng bái, nếu không chắc họ thất vọng lắm! Vì họ nghĩ rằng đến xứ Âu Châu này làm gì có chùa và có Tăng sĩ. Nhưng điều đó đã hoàn toàn trái hẳn. Tăng sĩ đã có rồi, chỉ còn chờ một ngôi chùa thực thụ nữa thôi. Nơi đây là nơi để phát huy và bảo tồn truyền thống văn hóa một cách tốt đẹp trong các đám ma, đám cưới, cúng kỵ, học hỏi giáo lý v.v...

Rồi một thời gian không lâu sau đó đài truyền hình ARD đã truyền đi nhiều lần trên màn ảnh tiếng kinh cầu nguyện, sự làm việc giúp đỡ người ty nạn cũng như sinh hoạt tại Niệm Phật Đường Viên Giác đến khắp nơi chốn trong nước Đức, và có lẽ cũng nhờ vào sự truyền thông này mà mọi người Đức, mọi người Việt và kể cả những cơ quan công quyền đều biết đến những hoạt động về Phật Giáo của chúng tôi tại xứ này. Rồi bỗng một hôm được Tiến sĩ Geißler mời xuống Bonn để tham dự một buổi họp của những người ty nạn. Chúng tôi đến với tất cả tấm chân tình của một người Việt Nam có quê hương, nhưng đang bị chính quyền Cộng Sản Việt Nam giày xéo, mọi quyền tự do căn bản đều bị hủy thế, trong đó có quyền tự do tín ngưỡng là tối quan trọng nhất. Tiến sĩ Geißler người đã lớn tuổi bị mù, là Dân Biểu làm việc trong Bộ Nội Vụ Liên Bang đặc trách về văn hóa đã khai mạc buổi nói chuyện, cùng đến với chúng tôi có các bạn Chí Lợi, Nam Tư v.v... Tiến sĩ Geißler có đề cập đến hảo ý của chính quyền là muốn giúp đỡ các tổ chức của người ty nạn trên lãnh vực văn hóa. Các tổ chức nên về làm một chương trình sinh hoạt hàng năm cũng như những dự chi và dự thu, sau đó gởi xuống Bộ Nội Vụ để cứu xét, và sau khi thấy thích hợp, Bộ sẽ tài trợ cho vấn đề này.

Lúc bấy giờ chúng tôi, người ít mà việc lại nhiều nên bỏ lửng câu chuyện tiếp xúc với chính quyền một thời gian khá lâu không gởi lên những dự án gì cả. Và chúng tôi được khuyến khích là nên làm. Sau đó, chúng tôi gởi đơn lên và được Bộ chấp nhận cho

những dự chi cho Lễ Phật Đản, Vu Lan cũng như tiền nhà cho năm 1979. Đây chỉ là một dự chi bất thường và bắt đầu năm 1980 cho đến nay mới là những dự chi và dự thu chính thức cho chương trình hoạt động hàng năm của chùa Viên Giác. Lần đầu tiên tôi bắt được điện thoại của Bà Michael – là Trưởng Phòng Thư Ký trong Bộ Nội Vụ thuộc về phạm vi văn hóa dưới quyền ông Dr. Geißler và hiện tại Bà vẫn còn phục vụ dưới quyền ông Dr. Von Kempis. Bà nói rõ ràng từng tiếng một và gần như đánh vần cho tôi hiểu tiếng Đức rằng: Hãy gửi gấp giấy tờ lên tôi - Hãy gửi hỏa tốc hồ sơ đến tôi trước Lễ Phật Đản (79) tôi sẽ giúp đỡ cho.

Tôi mừng run lên, không phải vì một chuyện gì khác mà vì tôi đã nghe và hiểu được tất cả những gì bà đã nói bằng tiếng Đức với tôi và cũng mừng rằng từ đây chùa chính thức đã được chính quyền Tây Đức tài trợ về phạm vi văn hóa trong Tôn Giáo. Nếu là tiếng Nhật tôi đã không run khi phải nói chuyện; nhưng với hai năm tiếng Đức nó không đủ chữ cho tôi để hiểu những danh từ hành chánh mà lần này tôi đã hiểu được Bà Michael đã nói những gì, nên thành thật cảm ơn Bà rất nhiều cho những hướng dẫn quan trọng đầu tiên này. Cho nên phải nói tiếng Đức là một tiếng rất khó trong các loại ngôn ngữ khác, mà tiếng Đức trong lãnh vực hành chánh lại càng khó hơn nhiều.

Lúc bấy giờ có rất nhiều anh em Sinh Viên giúp tôi như Anh Lâm Đăng Châu, Anh Chị Tuấn & Cúc, Anh Ngô Ngọc Diệp, Anh Văn Công Trâm – sau này đa số là đệ tử của tôi và cộng tác nhiệt thành cho đến giờ phút này. Họ giúp tôi giai đoạn lúc ban đầu hay ngay cả bây giờ rất đáng quý; nhưng điều đáng quý hơn nữa, chính tôi phải tự lo cho tôi mới là điều quan trọng hơn cả.

Sau khi làm thông dịch giúp đỡ đồng bào tại Friedland và Göttingen trong vòng 3 tháng, tôi đã về lại Hannover để chuẩn bị tổ chức Đại Lễ Phật Đản 2523 (1979) vào tháng 5 dương lịch. Đây là một lễ Phật Đản đầu tiên được tổ chức công khai với sự

tham dự của đông đảo quần chúng Phật Tử Việt Nam, các cơ quan chính quyền, từ thiện và những người bạn Đức. Tuy chưa phải nghề nghiệp chuyên môn trong phân văn nghệ; nhưng đêm văn hóa hôm tối ngày 5.5.79 đã gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp.

Để tạo sự liên hệ mật thiết giữa Pháp và Đức, nên kỳ Lễ Phật Đản này Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Trụ trì chùa Khánh Anh ở Bagneux, Pháp cũng đã hướng dẫn một phái đoàn 2 xe Bus gồm có các Phật Tử và Ban Văn Nghệ Gia Đình Phật Tử Quảng Đức đến tham dự. Vì thế, không khí Đại Lễ nổi bật lên qua những sự góp mặt của những Phật Tử từ phương xa đến ngoài nước Đức.

Vi đây là lần đầu tiên nên phương pháp tổ chức ít chu đáo so với những lần sau này. Tuy nhiên cũng đánh dấu được sự lớn mạnh của tổ chức đi vào quần chúng; nên phải cố gắng và dần thân nhiều hơn nữa.

Sau đây là Thư Mời, chương trình Đại Lễ cũng như Diễn văn khai mạc đêm Văn Nghệ Phật Đản 2523 và bài tường thuật về Đại Lễ ấy.

Nhân Đại Lễ này Hội Sinh Viên và Kiêu Bào Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức đã chính thức ra mắt để hoạt động đối ngoại. Ban Hộ Trì Tam Bảo vẫn giữ nguyên như cũ để chỉ hoạt động nội bộ của Niệm Phật Đường.

\*\*\*\*\*

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT  
CHI BỘ TÂY ĐỨC, CHÙA VIÊN GIÁC**

## THƯ MỜI

Kính gửi: . . . . .

Nhân dịp Đại Lễ Đản Sinh của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm 2523 năm, mọi người con Phật khắp năm châu đều cử hành lễ kỷ niệm ngày xuất thế của Ngài. Để tiếp nối truyền thống đó Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức sẽ cử hành Đại Lễ Phật Đản năm nay vào những ngày 4, 5 và 6 tháng 5 năm 1979 (tức Thứ sáu, Thứ bảy và Chủ nhật) tại Hannover. (theo chương trình tổng quát đính kèm).

Vậy chúng tôi kính mời Đại Diện các Tổ chức bạn, các Hội Đoàn cùng tất cả đồng bào Phật Tử khắp mọi nơi trên nước Đức về tham dự Đại Lễ Phật Đản, trước hết để kỷ niệm ngày Đản Sinh của Đức Từ Phụ THÍCH CA MÂU NI và sau đó để tạo nên niềm cảm thông giữa người con Phật với nhau trong giai đoạn đấu tranh hiện tại và sau nữa để xây dựng niềm tin nơi Chánh Pháp một cách sâu sắc và qui cũ hơn.

Mặc dầu chúng tôi mong muốn tất cả các Hội Đoàn, các Đoàn Thể bạn cũng như tất cả Đồng Bào Phật Tử khắp mọi nơi đều về tham dự Đại Lễ này, nhưng vì phương tiện tổ chức cũng như hoàn cảnh và nhân sự không cho phép chúng tôi lo chu đáo cho con số tới đa gần 400 người. Vậy khi nhận được giấy mời này mong quý Đoàn Thể cũng như quý Phật Tử nên ghi tham dự theo như con số được ấn định dưới đây, và yêu cầu tất cả những người tham dự Đại Lễ trả lời trước ngày 30 tháng 4 năm 79 để cho Ban Tổ Chức tiện bề sắp đặt công việc hơn.

Để giúp đỡ cho Ban Tổ Chức Đại Lễ Phật Đản cũng như cho chùa trong công việc Trai Soạn và Y Phục trong đêm Văn Nghệ, vậy yêu cầu mỗi người muốn tham gia Đại Lễ trên trước tiên là ghi tên và sau đó đóng tượng trưng là 15 Đức Mã cho công việc tổ chức sớm thành tựu viên mãn hơn.

Một lần nữa, chúng tôi xin nguyện cầu Hồng Ân Tam Bảo thù từ gia hộ cho chúng ta sớm đạt thành như sở nguyện và yêu cầu tất cả quý vị Đạo Hữu cũng như Phật Tử hoan hỷ đóng góp phần mình vào công việc hoằng pháp lợi sanh trên chóng được viên thành.

## NAM MÔ CÔNG ĐỨC LÂM BỒ TÁT MA HA TÁT

Hannover, ngày 1 tháng 4 năm 1979

Chi Bộ Trưởng Chi Bộ PGVN tại Tây Đức

**Thích Như Điển**

### GHI CHÚ:

Số người tham dự được ấn định như sau: Đại diện các Tổ Chức và các Hội Đoàn trên khắp nước Đức được ấn định là 2 người. Riêng đồng bào tại Hohegeiss 40 người, tại Norddeich 30 người, tại Friedland 50 người, tại Bückenburg và Hildesheim 30 người và một số Phật Tử có giấy mời riêng là 30 người. Quan khách Đức từ 70 đến 100 người. Gia Đình Phật Tử Quảng Đức và Đạo Hữu chùa Khánh Anh (Pháp) từ 30 đến 50 người cộng với những người có chân trong Ban Văn Nghệ. Ngoài ra những chi tiết khác xin liên lạc về chùa.

Xin chân thành cảm ơn.

## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2523 – 1979

Đại Lễ Phật Đản 2523 sẽ được tổ chức tại Hannover vào  
những ngày 4, 5 và 6 tháng 5 năm 1979

### CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUÁT

Chiều ngày 4.5.79 (9/4 Âm lịch)

15:00 : Ban Văn Nghệ và Ban Trai Soạn tập trung tại chùa.

Ngày 5.5.79 (10/4 Âm lịch)

11:00 : Lễ Quy Y Tam Bảo tại chùa.

13:00 : Tổng duyệt văn nghệ.

15:00 : Đồng bào Phật Tử từ mọi nơi đến.

18:00 : Dùng cơm tối.

19:30 : Đêm Văn Nghệ Phật Đản chính thức gồm hai phần  
chính: Các vũ khúc Phật Giáo và Dân Tộc – Và thoại  
kịch Lịch sử Đức Phật Thích Ca từ Đản Sanh đến Nhập  
Niết Bàn. Với sự đóng góp, cộng tác của: Ban Hộ Trì  
Tam Bảo chùa Viên Giác, Hội Sinh Viên và Kiêu Bào  
Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức, các Hội Sinh Viên và  
Kiêu Bào vùng Bắc Đức. Đặc biệt có sự cộng tác của  
Gia Đình Phật Tử Quảng Đức từ Paris đến.

Ngày 6.6.79 (11/4 Âm lịch)

10:00 : Lễ ra mắt Hội Sinh Viên và Kiêu Bào Phật Tử Việt  
Nam tại Tây Đức.

11:00 : Cử hành chính thức Lễ Phật Đản 2523 dưới sự  
chứng minh Đạo sư của chư vị Thượng Tọa, Đại Đức  
Tăng, từ các nơi vân tập.

12:00 : Thọ trai.

15:00 : Thuyết trình về đề tài: Vai trò của người Phật Tử  
trong giai đoạn đấu tranh hiện tại do Hội Sinh Viên &  
Kiêu Bào Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức đảm trách.

17:00 : Bế mạc.

Đêm Văn Nghệ Phật Đản được tổ chức tại Bethoven Saal ở Stadthalle, Hannover. Vậy yêu cầu tất cả quý vị Đạo Hữu và Phật Tử ở xa không có chân trong Ban Văn Nghệ nên về thẳng tại địa điểm trên thay vì về địa chỉ chùa để cho Ban Trật Tự và Ban Tiếp Tân dễ bề sắp đặt.

## ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC THƯỜNG XUYÊN

Chùa Viên Giác, Kestner str. 37

3000 Hannover 1 – Tây Đức

Tel: 0511 – 812891

\*\*\*\*\*

## DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐÊM VĂN NGHỆ ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2523 NĂM TẠI HANNOVER

### NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

- Kính Bạch Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng.
- Kính thưa quý vị Đại Diện chính quyền, các Cơ quan Tôn Giáo, Văn Hóa, Xã Hội, Từ Thiện.
- Kính thưa các Đoàn Thể Sinh Viên và Kiều Bào Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức.
- Kính thưa quý vị Đạo Hữu và Phật Tử.

Kính thưa liệt quý vị,

Lời đầu tiên chúng tôi xin thành thật cảm ơn tất cả quý vị, đã không ngại đường xá xa xôi, thì giờ eo hẹp để đến đây tham dự với chúng tôi đêm văn nghệ kỷ niệm ngày Đản Sinh của Đức Phật Thích Ca hôm nay. Trong không khí trang nghiêm và ấm cúng này, chúng tôi xin thay mặt cho toàn thể Phật Tử Việt Nam

tại Cộng Hòa Liên Bang Đức gửi đến quý vị những lời chào tốt đẹp và an lành nhất.

Cách đây 2523 năm tại vườn Lâm Tỳ Ni thuộc xứ Ấn Độ, Đức Phật đã sinh ra trong bao nỗi vui mừng của nhân thế. Ngài đã đến với cuộc đời đau khổ này rồi Ngài nhận chân được những sự đau khổ của con người về cái sanh, cái già, cái bệnh và cái chết để từ đó Ngài đi tìm một chân lý bớt khổ thêm vui. Suốt những năm trường dài dằng dặc. Cuối cùng Ngài đã thành đạo và Ngài đã đem giáo lý nhiệm mầu ấy ra rao giảng suốt 49 năm trường, đến khi Ngài đi vào chốn an vui tịch diệt... Chân lý ấy được gọi là Đạo Phật.

Ngày nay Đạo Phật không những chỉ có mặt tại Á Châu, mà khắp trong năm châu đều có hình bóng của Tăng sĩ, Chùa chiền, Tự viện, Tín đồ v.v... thường sinh hoạt trong tinh thần từ bi, lợi tha của Đạo Phật với nhãn quan trong mọi xã hội hiện hữu.

Đức Phật ra đời vì chúng sanh còn quá nhiều đau khổ và mục đích của Ngài là cứu khổ ban vui. Nên Ngài đã thường dạy: “Không có hạnh phúc nào bằng sự yên tĩnh của tâm hồn” và Ngài cũng đã nói: “Không có sự phân biệt tôn giáo và giai cấp khi trong máu người cùng đỏ và nước mắt người cùng mặn”. Vì con người còn phân biệt địa vị, giai cấp, nòi giống nên mới có chiến tranh và thù hận, chỉ khi nào loài người biết thương yêu nhau và bảo vệ lẫn nhau thì lúc ấy nhân loại mới bớt khổ được vui.

Chúng ta hôm nay làm lễ kỷ niệm Ngài, chính là để nhớ lại cuộc đời Ngài, đã suốt đời vì lợi ích của con người hơn chính mình. Vì hạnh phúc của chúng sanh hơn là những niềm vui vị kỷ, và cũng để nhắc thức tỉnh lòng người con Phật khắp năm châu hãy mau mau chấm dứt hận thù, và tạo thêm nhiều niềm vui chân thật. Nhưng “cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng”, mặc dầu biết bao nhiêu người dân Việt đã muốn sống và chết tại đất nước và cho quê hương mình, nhưng người Cộng Sản Việt Nam càng ngày

càng gây thêm hận thù và chém giết, tạo nên bao cảnh tang thương mà thế giới đã bao lần lên án. Các Đảng phái đối lập bị đàn áp, các nhà lãnh đạo tinh thần của các Tôn Giáo bị bắt bớ, tra tấn, tù đày, các Văn Nghệ Sĩ, những người yêu nước bị giam giữ trái phép.

Cũng chính vì sống một cuộc sống con người không ra con người, con thú không ra con thú nên đa số người Việt Nam yêu chuộng tự do đã liều mình vượt biên ra đi, cốt tìm cho mình một cuộc sống có tự do hơn và để cho dư luận thế giới biết rằng ngày nay tại Việt Nam càng ngày tang thương càng phủ kín, nhân phẩm con người bị chà đạp, tình thương bị hạn chế và hận thù càng chồng chất nhiều hơn.

Đứng trước niềm đau ấy, các dân tộc và nhân dân tiến bộ trên thế giới đã vì lòng nhân đạo, nên đã cho những người Việt Nam tỵ nạn Cộng Sản đến được bờ bến an vui và đã nhiệt tình săn sóc, giúp đỡ đồng bào Việt Nam trong lúc ban đầu.

Đặc biệt nhất chúng tôi muốn nói ở đây là Chính phủ cũng như nhân dân Tây Đức đã đón nhận đồng bào Việt Nam chúng tôi trong thời gian qua một cách chân tình và đầy lòng nhân đạo. Chúng tôi cũng không quên cảm ơn Thủ Tướng Albrecht và đồng bào Đức thuộc Tiểu Bang Niedersachsen đã đón nhận 1.000 đồng bào Việt Nam tỵ nạn Cộng Sản trên chuyến tàu Hải Hồng vừa qua đã là một hành động cao thượng, nhân đạo và rực sáng tình người.

Chúng tôi cũng xin cảm ơn cơ quan Caritas đã giúp đỡ chúng tôi trong việc giải quyết những khó khăn về chuyện chỗ ngủ cho đêm Phật Đản hôm nay. Cơ quan Tin Lành đã cho chúng tôi mượn phòng ốc cho đồng bào Việt Nam sinh hoạt ở trong thời gian này. Cơ quan Maltesen Hilfe Dienst đã giúp đỡ cho chúng tôi trong việc mượn phòng Văn Nghệ và xe cộ để chuyên chở và tất cả các cơ quan từ thiện, văn hóa, cá nhân khác cũng đã giúp cho chúng tôi trong những ngày Phật Đản và Đêm Văn Nghệ hôm

nay. Chúng tôi ghi nhận những hy sinh tận tụy giúp đỡ của quý vị đối với chúng tôi.

Chúng tôi hy vọng rằng đồng bào Việt Nam chúng tôi sẽ sớm thích hợp với đời sống mới tại Tây Đức, và chúng tôi cũng xin thành tâm kêu gọi Chính phủ Đức cũng như các Đảng phái chính trị và Nhân dân Tây Đức thông cảm hoàn cảnh của những đồng bào tỵ nạn Cộng Sản Việt Nam còn lênh đênh trên biển cả. Và những người còn sống tại các trại tạm cư tại vùng Đông Nam Á Châu, sớm được cứu xét và cho họ được đến Tây Đức hoặc các nước tự do trên thế giới để có được cuộc sống an lành hơn.

Cũng chính vì sự an vui của kẻ khác nên Đức Phật mới ra đời, và cũng chính vì hành động của những nước tự do không Cộng Sản khác đã vì sự sống còn của dân tộc Việt nên đã tạo thêm cho chúng tôi có được tình người và bớt đi thù hận. Đó là một việc làm thật chính nghĩa và cao cả.

Cuối cùng chúng tôi mong rằng tất cả quý vị sẽ thưởng thức những điệu vũ, điệu múa Dân Tộc và Phật Giáo, với các bài đồng ca và thoại kịch sau đây sẽ đem đến cho quý vị một sự thoải mái của tâm hồn

Kính chào liệt quý vị.

\*\*\*\*\*

## **PHÓNG SỰ ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2523 – 1979 tại HANNOVER**

Bao nhiêu chờ đợi nôn nóng cho ngày Đại Lễ. Bao nhiêu lo lắng, khổ tâm trong khi chuẩn bị Đại Lễ, mọi người đều mong sao cho được thành công... tất cả những vấn đề trên đều hối thúc mọi người, cả những đồng bào tỵ nạn mới đến, lẫn anh em Sinh Viên Phật Tử ở đây lâu năm, cũng đều có một niềm lo chung như vậy. Vì đây là Lễ Phật Đản đầu tiên được tổ chức đại qui mô tại Cộng Hòa Liên Bang Đức.

Trước khi tổ chức Đại Lễ Phật Đản chừng một tháng, Ban Văn Nghệ đã tập dợt ráo riết trong những chiều thứ sáu, thứ bảy và chủ nhật tại chùa, tại các cư xá Sinh viên. Ban Văn Nghệ đa số là tay ngang không “chuyên nghề kịch sĩ” nên tỏ ra ngại ngùng khi xướng lên một giọng trong vở kịch hay lời ca nào đó. Có người chưa biết nốt nhạc là gì, nhưng hát đại, hát riết rồi cũng quen dần đi. Họ hát sao, mình hát vậy, chỗ nào chưa biết thì làm thinh. Tuy nhiên, cũng có một vài anh em đã quen “nghề hát xướng”, nên tỏ ra điêu luyện từ lúc ban đầu. Nhờ sự tận tụy của tất cả anh chị em Sinh Viên cũng như đồng bào tỵ nạn, và cũng nhờ vào tài nghệ điều khiển tập dợt của anh “trưởng ban văn nghệ chùa” nên cuối cùng bài hát nào cũng xong, vở kịch nào cũng kết thúc.

E kể chuyện “vòng vo tam quốc” thì có lẽ dài dòng và hơi lạc đề đi mất, nên người viết bài này sẽ vào đề ngay để quý vị “khỏi la làng” rằng thì là: “nhập đề lung khởi” quá!

“Ôi thật là đại phước cho Hoàng Gia! Nếu Thái Tử ở lại với đời sẽ làm một vị Chuyển Luân Thánh Vương trong thiên hạ. Nếu Thái Tử đi tu sẽ là một vị thầy của trời và người”. Đó là đoạn văn đoán tướng của Đạo sĩ A Tư Đà cho Thái Tử Tất Đạt Đa trong màn kịch Lịch Sử Đức Phật Thích Ca từ Sơ Sanh đến Thành Đạo được trình bày trong ngày Đại Lễ. Tai tôi vẫn còn nghe văng vẳng cho đến hôm nay, trong tâm thềm thán phục cho những người con Phật đầy niềm tin và ý chí nhẫn nại đó. Nếu ai cũng đều cố gắng như thế thì “Đại sự nào mà chẳng thành” ...

Ban Tổ Chức cho ngày Đại Lễ Phật Đản đã được bầu trước đó hơn cả tháng, nhưng đồng bào tỵ nạn đột nhiên từ Đông Nam Á đến Tiểu Bang Niedersachsen, nên đa số những người có chân trong Ban Tổ Chức đều phải đi lo cho người tỵ nạn, nên công chuyện chùa lại bê trễ. Cái nạn ít người mà phải gánh vác nhiều công chuyện!

Không làm cũng không được, mà làm thì phải làm ra sao đây? Đó là những câu hỏi mà Ban Tổ Chức phải điên đầu đi mất. Khả năng không phải không có ở Ban Tổ Chức, nhưng chỗ ăn và chỗ ngủ cho mấy trăm người về tham dự Lễ quả là một vấn đề khó khăn và quá phức tạp.

Trước đó Ban Tổ Chức cũng đã liên lạc với các cơ quan từ thiện, xã hội Đức, nhưng vấn đề phòng ốc để đón tiếp đồng bào về tham dự Lễ quả là một vấn đề khó quá. Có người bảo, chỉ nhận tối đa 400 người tham dự thôi, có người nói không được vì cả nước Đức chỉ có một ngôi chùa và một năm chỉ có một ngày Phật Đản và sau 4 năm nay Cộng Sản vào miền Nam, năm nay đồng bào Phật Tử tại đây mới có một ngày Lễ Phật tự do... thì làm sao cấm họ đi chùa được v.v... Thấy điều nào cũng có lý cả, nhưng biết chấp nhận điều nào đây. Cuối cùng Ban Tổ Chức quyết định chỉ có thể đón nhận lo cơm nước và chỗ ở cho 400 người. Thế là những văn thư gọi đi, những cú điện thoại gọi trả lời ghi tên tham dự Đại Lễ với điều kiện trẻ em dưới 16 tuổi không nên đi. Không phải vì lý do gì quan trọng mà vì sự khó khăn của Ban Tổ Chức, cũng như nếu em bé dư quá nhiều, rủi lỡ “trở gió, trái trời” hay khóc la ầm ĩ trong đêm văn nghệ thì sao, nên Ban Tổ Chức không cho phụ huynh mang em bé đi dự lễ là điều đáng lưu tâm. Thế mà vào đêm văn nghệ vẫn còn nghe “tiếng o oe trẻ nhỏ khắp bốn tường thành của phòng trình diễn hôm đó”. Thứ đến là mỗi gia đình chỉ nên đại diện một người đi dự lễ để tránh nạn nhân mãn nơi cửa Thiên môn”. Và cuối cùng Ban Tổ Chức đã đạt được như ý muốn. Có nhiều người đi tham dự không được, gọi điện thoại về chùa nói rằng: “Nếu chùa không đủ cơm gạo thì họ sẽ mang cơm gạo theo ăn trong 3 ngày lễ”. “Nếu chùa không có chỗ ngủ thì họ ra ngủ ngoài nhà gare” – Chao ôi! Nghe sao mà thảm thiết quá chừng! Cái điểm chính không phải là thiếu cơm thiếu gạo, mà thiếu chỗ ngủ thật sự, nhưng nếu để bà con ra ngủ nhà ga coi sao được. Ai chấp nhận chuyện đó. Nên mới có chuyện lạ lùng là đêm văn nghệ chính thức cả Đức lẫn Việt đã lên 600 người tham dự. Nhiều chừng nào thì vui chừng đó, nhưng Ban Tổ Chức “lạnh

xương sống” hồi hộp... Vì không biết có đảm đang nổi không. Sợ lỡ không xong, sau này đồng bào sẽ trách là: “Đi đến chùa bụng ăn chả no, ngủ cũng chả yên” thì nguy quá. Nhưng có lẽ nhờ Phật độ và mọi người đều hoan hỷ cảm thông nên đã chả có gì đáng tiếc xảy ra sau Đại Lễ cả.

Trưa thứ sáu, Ban Văn Nghệ và Ban Trai Soạn đã tập trung đầy đủ tại chùa. Có nhiều Bác Đạo Hữu từ xa như Dortmund, Münster cũng đã về trước đó mấy ngày để lo giúp chùa trong việc trai soạn; nhiều anh chị em ở xa như Kiel, Bremen, Konstanz, Ulm v.v... cũng đã tụ tập đông đủ. Thật người viết bài này đã “động lòng ra nước mắt” trước thiện chí của anh em từ bốn phương trời.

Chiều thứ sáu ngày 4.5, anh em trong Ban Văn Nghệ được “đãi một châu” trước bâng “món chả chay” của Ban Trai Soạn ân cần lưu tâm tới “sức khỏe” của anh em để trình diễn đêm hôm sau.

Sáng ngày thứ bảy 5.5.79 mọi người từ mọi nơi đã bắt đầu về chùa, Ban Tiếp Tân và Ban Trật Tự làm việc không ngớt tay, Ban Trai Soạn cũng quỳnh lên vì số người càng lúc càng gia tăng một cách mãnh liệt. Nhiều người “đói bụng, đường xa” lâu ngày mới có được bữa “tương chao đạm bạc” nên “tán công tới tấp” làm Ban Trai Soạn lo lắng thiếu đồ ăn.

Một phái đoàn Đạo hữu và Phật tử từ Pháp được Đại Đức Thích Minh Tâm hướng dẫn sang được Ban Liên Lạc đón về chùa để dự Lễ trưa hôm đó. Quý bà có tuổi đi đường xa mệt nhừ ra, nhưng cũng ráng. Vì có lẽ quý bà cũng mong “Đại sự tất viên thành”. Ban Văn Nghệ chùa Khánh Anh cũng đã đến và sau đó dự lễ Quy Y Tam Bảo tại chùa cho một số Phật Tử hôm đó. Tất cả mọi người đều trở lại nơi “Trung tâm sinh hoạt thanh niên” để dùng cơm. Một số Đạo hữu và Phật tử không có công việc, vào buổi chiều hôm đó đi dạo phố. Số còn lại nhất là đồng bào ty nạn đi đến những gia đình Đức để “ngoại giao quốc tế”. Nhiều người

sau này về lại trại tạm cư mình ở vẫn còn nhớ “những giờ phút khó quên” nơi gặp gỡ những gia đình Đức. Vì “ông hỏi gà”, “bà trả lời vịt”. Lý do là “ngôn ngữ bất đồng”. Chỉ có thể thôi, nhưng ai cũng vui. Đây là chương trình Caritas giúp chùa và giúp đồng bào tỵ nạn có cơ hội đến thăm, gặp gỡ những gia đình Đức, nhân kỷ Phật Đản này “để tạo tình cảm thông tuyệt đối” giữa hai quốc gia Đức-Việt muôn đời vạn vạn tuế.

Tất cả Ban Văn Nghệ và Ban Trang Trí chiều hôm đó đều đổ sang Stadthalle Hannover để lo tổng dợt và trang hoàng phòng cảnh. Mấy anh chị em Phật Tử Quảng Đức đến từ Paris không có dịp để đi ngoạn cảnh đó đây mà kịp đến là “xáp vô” lo phận sự liền. Các bài hát, bài ca, kịch, múa, Việt Võ Đạo đều được tổng dợt cả. Mọi người đều “mệt nhoài” nhưng cũng “gượng cười để lấy làm vui” trông rất ư là khổ tâm không ít. Ban Văn Nghệ sau khi tổng dợt ở lại đó luôn lo “trang điểm” để chuẩn bị “trình làng”.

Trong khi Ban Trai Soạn và Ban Di Chuyển lo cho hơn 400 đồng bào có phần ăn tại “Trung Tâm Sinh Hoạt Thanh Niên” và lo cho có xe để chở đi tất cả mọi người về nơi diễn kịch. Những người trong Ban Tổ Chức cũng rối trí không ít, vì chuyện thì nhiều mà người trong Ban Tổ Chức ít quá chỉ có 12 người thôi. Gặp người quen cũng chả dám chào, chỉ liếc qua rồi đi luôn, như vội vàng và băng hàng rào mà chạy. Quý bà Đạo hữu bên Pháp về sau này khen là: “có trật tự” quá, nhưng không biết có thật thế không? Hay đó chỉ là “một màn xã giao cầu phước” vì có lẽ quý bà ấy thấy bà con Phật Tử bên Đức thật đứng giờ và sắp hàng thẳng tắp để lãnh cơm cũng nên. Có lẽ Paris còn nhiều chuyện lạ hơn thế nữa!!!

7 giờ 30 tối thứ bảy hôm đó mọi người đến đông nghẹt cả kịch trường. Phòng trình diễn có thể chứa 600 người, nhưng ở dưới chứa không hết phải “thượng lầu” cũng gần mấy trăm nữa.

Về phía quan khách – thấy có Đại diện của chính quyền của Tiểu Bang Niedersachsen, Đại diện Tin Lành, Đại diện Thiên Chúa Giáo, Đại diện Phật Giáo Đức, Đại diện các cơ quan xã hội từ thiện như Maltesen Hilfe Dienst, Hội Hồng Thập Tự v.v...

Mở đầu là diễn văn khai mạc của Đại Đức Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Đức và hai diễn từ của Đại diện các tổ chức Tôn Giáo bạn cũng như những cơ quan văn hóa từ thiện Đức. Sau đó bài ca Phật Giáo Việt Nam với hơn 50 nam nữ “đanh ca nghệ sĩ lưng danh dây đỏ” đã ra trình làng. Sau bài Phật Giáo Việt Nam, bài Việtnam Việtnam; tất cả “bà con nghệ sĩ” có vẻ “lên tinh thần”. Có lẽ nhờ “bà con ta” vỗ tay cổ vũ ở dưới hậu trường thì phải.

Sau hai bài ca mở đầu cho chương trình đêm văn nghệ Phật Đản hôm đó là điệu vũ “Dân làng đi cấy” từ Paris mang lại. Một khung cảnh đáng yêu, một cử chỉ đáng nhớ nhất là những cử chỉ nhịp nhàng của những “anh thanh niên và các cô thôn nữ xứ kinh đô ánh sáng”. Bà con ai nấy vỗ tay liên hồi, nhưng “quý cô, quý cậu” đi cấy ra sao mà vãi mạ “tứ tung lên đầu khán giả và sân khấu” khiến sau đó Việt Võ Đạo phải cẩn thận lắm mới khỏi “trượt tuyết” trên sàn.

Màn múa đũa và múa sập của các “anh chị em Phật Tử” Bá Linh trình diễn thật “dịu dàng, nhuần nhuyễn như cháo” khiến bà con ai nấy hoan hô nhiệt liệt. Sau phần này là phần nghỉ giải lao chừng 20 phút để mọi người có thì giờ lo “phận sự riêng”. Sau đó lại tiếp diễn phần II của đêm văn nghệ. Màn kịch Lịch sử Đức Phật Thích Ca từ Sơ Sanh đến Thành Đạo đã được những “kịch sĩ bất đắc dĩ” xướng đi họa lại nhiều lần thấy “hay khó tả”, nhưng ngặt cái nổi, mấy cái Microphone bị hư nên những người ngồi dưới cùng của phòng văn nghệ chẳng biết “mấy ông, mấy bà” này đang “nhập miệng nói” cái gì. Màn kịch quá dài, chia làm 4 xuất, gần 20 diễn viên cả nam lẫn nữ. Nàng “công chúa” quá dạn dĩ làm “Thái Tử” cứ “bầm gan” khi nghe xong giọng ngâm đầy “não

nùng” lúc chia ly để Thái Tử đi tìm chân lý. Thật là “vọng cổ thành sầu”.

Sau màn kịch có 2 bản đồng ca Mẹ Việt Nam ơi, Mẹ Việt Nam ơi và Trang Sử Mới. Tiếng ca “nào nùng ai oán” của “Ban Kịch Sĩ” làm ai ai cũng xúc động. Những giọng oanh vàng cứ thể mà thi nhau “lảnh lót” suốt một khoảng thời gian trên sân khấu.

Cuối cùng của đêm Văn Nghệ Phật Đản hôm đó được “Ban Kịch, cùng ca sĩ chùa” hát bài khúc hát thành phố, cũng thật hay. Hay như “tiếng pháo xé lòng”. Càng về khuya mọi người càng mệt mỏi, nhưng thấy màn phác họa chào khán giả, ai nấy đều mong đêm văn nghệ càng kéo dài hơn nữa, nhưng sức của anh em đã đuối hết rồi.

Mọi người ra về trong niềm hân hoan khó tả. Cả người Đức lẫn người Việt hẹn lại sang năm gặp lại cũng ngày Phật Đản này vui vẻ hơn, đông hơn và thú vị hơn.

Sáng hôm sau, chủ nhật – ngày 6.5 là ngày lễ ra mắt Hội Sinh Viên và Kiều Bào Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức.

Tiếp theo lễ này là lễ Phật Đản chính thức được cử hành long trọng theo nghi thức cổ truyền Phật Giáo. Mọi người con Phật thành kính dâng lên đấng Tôn Sư những gì chí thành, tha thiết nhất trong lời nguyện cầu hôm đó. Nét mặt ai nấy đều lộ vẻ vui tươi và ít ra những tiếng kệ, lời kinh cũng đã sưởi ấm được lòng người trong lúc xa quê hương, xứ sở để có một cơ hội nghìn vàng, đáng giá hôm nay.

Thật là:

*“Dù ai mua đâu bán đâu  
Nhớ ngày Phật Đản năm châu cũng gần”*

Hay:

*“Quê hương pháp nạn ngập trời  
Là người Phật Tử sao ngời bó tay...”*

Chúng ta ở đây còn được tự do hành đạo, đi chùa Lễ Phật bao nhiêu thì tại Việt Nam ngày nay không còn được cái hân hạnh ấy nữa. Vì bản chất con người Cộng Sản không có tôn giáo. Họ là những kẻ mù quáng không tin theo một giáo điều nào ngoài chủ nghĩa Mác-Lénin. Cho nên chúng ta, những người con Phật khắp năm châu hãy cùng nhau đoàn kết lại, để đưa công cuộc đấu tranh chống cường quyền độc tài Cộng Sản Việt Nam đến giai đoạn thắng lợi cuối cùng.

Sau lễ là buổi hội thảo do các anh chị em Sinh Viên và đồng bào Phật Tử tổ chức, đề tài nói về: “Vai trò của người Phật Tử trong cơn pháp nạn”.

Đại Lễ Phật Đản năm nay, dầu cực khổ, khiêm nhường, thiếu nhiều phương tiện nhưng mọi người đều công nhận rằng đó là một cơ hội và một môi trường sinh hoạt tập thể tốt đẹp của tất cả Sinh Viên cũng như Kiêu Bào Phật Tử Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức. Hy vọng trong thời gian đến Hội Phật Tử ở đây hoạt động mạnh mẽ hơn và Lễ Phật Đản sang năm sẽ có nhiều nam nữ kịch sĩ hơn. Có nhiều đồng bào tham dự hơn, và có thì giờ đàm đạo nhiều hơn, để tạo thêm tình đạo giữa những người Phật Tử với nhau một cách tuyệt đối trong tinh thần tự lợi, lợi tha của Phật Giáo.

\*\*\*\*\*

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT  
CHI BỘ TÂY ĐỨC  
HỘI SINH VIÊN VÀ KIÊU BÀO PHẬT TỬ VIỆT NAM  
TẠI TÂY ĐỨC  
c/o Chùa Viên Giác**

Kestnerstr. 37 – 3000 Hannover 1 – Deutschland  
Tel. 0511 – 812891

Kính gửi: . . . . .

Đại Lễ Phật Đản 2523 năm được tổ chức tại Hannover trong những ngày 4, 5 và 6 tháng 5 vừa qua đã được thành công một cách viên mãn là nhờ vào sự đóng góp, giúp đỡ hy sinh của quý cơ quan tôn giáo, xã hội, từ thiện cũng như những đoàn thể và cá nhân của người Đức lẫn người Việt Nam, Phật Tử cũng như không Phật Tử. Đó là một điều khích lệ rất lớn lao cho chúng tôi trên bước đường phát huy văn hóa Dân Tộc và Đạo Pháp tại nơi đây.

Chúng tôi thành tâm tán thán công đức của liệt quý vị và xin hồi hướng công đức ấy lên Tam Bảo chứng tri và nguyện cầu cho chúng ta - những người Việt Nam cũng như những bạn bè Đức – càng ngày càng thông cảm, hiểu biết, cộng tác với nhau chặt chẽ nhiều hơn nữa trong tinh thần từ bi của Đạo Phật và tự lợi, lợi tha để dìu dắt muôn loài.

Kính chúc tất cả quý vị và các bạn luôn luôn dũng mãnh và tinh tấn trong hai lãnh vực Đời và Đạo.

Kính chào liệt quý vị.

Hannover, ngày 15.5.1979  
Chi Bộ Trưởng Chi Bộ PGVN tại Đức

Đại Đức Thích Như Điển

Hội Trưởng Hội SV và KB PT tại Tây Đức

Văn Công Trâm Pd Thị Minh

Đêm văn nghệ đã thành công, cuộc lễ đã bế mạc, những ngày sau đó người Việt cũng như người Đức tại Hannover đã đọc được những sinh hoạt về đêm văn hóa vào tối 5.5.1979. Sau đây là bản dịch của Phật Tử Nguyễn Ngọc Tuấn từ báo Allgemeine Zeitung, ra ngày 8.5.1979.

## NHỮNG GIỜ PHÚT QUÊN KIẾP THA HƯƠNG

Kiều bào Việt Nam tổ chức đêm Văn Hóa đầu tiên. Một khung cảnh mới mẻ đã được diễn ra tại Beethovensaal của Stadthalle. Lần đầu tiên tại Cộng Hòa Liên Bang Đức, các Việt Kiều đã tổ chức mời những người đồng hương vừa trốn chạy chính quyền đảng Cộng Sản Việt Nam. Trên 400 người từ Niedersachsen cùng các nơi khác và cả đến tận Paris cũng đã kéo nhau về Hannover để được sống qua những giờ phút quên lãng kiếp tha hương. Lần lượt các vũ điệu, khúc hát, hát bè, hát đối được phô bày để tô điểm thêm cho những màu sắc rực rỡ của đêm văn nghệ.

Một vở kịch tựa đề “Lịch sử Phật Thích Ca” được mang ra trình diễn lần đầu tiên tại đây để kỷ niệm Phật Đản năm thứ 2523, đúng ra là năm nhập Niết Bàn của Đức Cồ Đàm. Ngài không phải là một vị Thần Thánh hay chúa tể muôn loài mà chỉ là một người đã chứng Đạo và muốn đưa chúng sanh qua tận bên kia bờ giác ngộ.

Với những lời thật văn vẻ và trầm bổng như một khúc nhạc, Đại Đức Thích Như Điền đã khai mạc buổi lễ và gửi lời chào đến các quan khách Đức bằng Việt ngữ. Cũng lúc đó một kiều nữ Việt Nam diễn tả những lời này lại bằng Đức ngữ. Sau những lời cảm ơn các Hội Thánh các cơ quan Từ Thiện cùng quân đội Đức đã có thiện chí góp phần cho Lễ Phật Đản, Đại Đức Thích Như Điền

ngỏ lời rằng: “Chúng tôi không quên ơn Thủ Tướng Albrecht cùng dân chúng Niedersachsen đã tiếp nhận 1.000 đồng bào tỵ nạn Việt Nam từ tàu Hải Hồng. Đó là một nghĩa cử cao thượng chứa đầy lòng nhân đạo và rực sáng tình người. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, Chi Bộ Tây Đức còn cho biết thêm là khoảng 80% các người tỵ nạn theo Phật Giáo. Ông Karl Stort, Phó Chủ Tịch Hội Phật Giáo Tây Đức đã nhắc lại trong bài diễn văn: “Đó là một sự đe dọa trầm trọng cho những ai sống xa quê hương, đang khao khát một nếp sống tinh thần trong văn hóa, tôn giáo và lý tưởng”.

Tiếp theo phần khai diễn chính thức là một chương trình thật phong phú kéo dài hơn 3 tiếng đồng hồ đã làm các khán giả say mê thỏa thích từ nhạc khúc Mẹ Việt Nam ơi, Việt Nam Việt Nam, đến các màn trình diễn Việt Võ Đạo. Đặc biệt vũ điệu múa đũa đã được các anh chị ở Bá Linh biểu diễn thật khéo léo và linh động. Vũ điệu này là tượng trưng cho tinh thần hữu, yêu chuộng hòa bình và nề nếp của người Việt Nam

\*\*\*\*\*

Rồi năm đó Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu được tổ chức vào ngày 26.8.1979 tại Ludwig – Brunstr. 9-11, 3000 Hannover. Cũng đã được tờ báo Bild tại Hannover tường thuật về Đại Lễ này.

Mỗi năm đồng bào Phật Tử tại Tây Đức nói riêng và trên thế giới nói chung cử hành 3 Đại Lễ quan trọng nhất.

Đó là Đại Lễ Phật Đản - kỷ niệm ngày Đản Sanh của Đức Phật - nhằm vào 15.4 Âm lịch, thường xảy ra vào tháng 5 Dương lịch. Kế đó là Lễ Vu Lan. Lễ Vu Lan là lễ để báo ân phụ mẫu. Ngày Lễ Vu Lan người phật Tử về chùa tụng kinh, niệm Phật và cầu nguyện cho cha mẹ hiện tiền được tăng long phước thọ, cũng như cha mẹ quá vãng được siêu sanh Tịnh Độ. Ngoài ra ngày Lễ Vu Lan cũng là ngày đặc biệt dành để nhớ về Mẹ. Nếu ai hân hạnh

còn mẹ thì được cài lên áo một cánh hoa hồng. Nếu ai mất mẹ thì cài cho mình một bông hoa trắng.

Ngoài ra còn một Đại Lễ khá quan trọng khác là Tết Nguyên Đán. Người Việt Nam thường hay cử hành vào khoảng tháng 2 dương lịch. Ngày Tết là ngày vui chung của Dân Tộc, không phải chỉ là ngày riêng của Phật Giáo, nhưng Phật Giáo cũng kỷ niệm ngày Tết âm lịch rất long trọng, vì ngày Mồng Một tháng Giêng nhằm vào ngày vía Đức Di Lặc. Phật Giáo đã có mặt lâu đời - gần 1.800 năm tại Việt Nam nên có thể nói rằng ngày lễ của Dân Tộc cũng là ngày lễ của Phật Giáo và ngày lễ của Phật Giáo cũng là ngày lễ của Dân Tộc vậy. Bà con nô nức đi chùa lễ Phật, xin xăm, hái lộc đầu năm để lấy hên. Mặc dầu ngày Tết cổ truyền của Dân Tộc Việt Nam nhằm vào mùa đông tuyết giá, lạnh buốt thấu xương; nhưng người Phật Tử vẫn lặn lội về chùa để lễ Phật. Vì tất cả đều quan niệm rằng đầu năm được tốt suốt năm ấy cũng tốt đẹp. Do đó để tạo cho tâm linh mình có một cuộc sống cao đẹp trong suốt năm. Đầu tiên là họ đi chùa.

Ngoài những Đại Lễ trên, tại chùa hay tại tư gia của Phật Tử còn tổ chức những lễ đám ma, đám cưới, an vị Phật, về nhà mới, cầu an v.v...

Để quý vị theo dõi những lễ tiết có tính cách tinh thần này, chúng tôi xin trình bày một số lễ điển hình như sau:

## **ĐÁM MA**

Đám ma - mới nghe hai tiếng này ta có cảm tưởng buồn thê thảm! Người còn sống ít ai muốn nghe và không cần biết đến sự chết là gì. Nhưng chết là một định luật. Vì Đức Phật có dạy rằng: “Cuộc đời là vô thường; nhưng sự chết là chắc chắn”. – Ai sinh ra rồi cũng phải chết cả. Có người chết già, có người chết trẻ. Có người mới sinh ra đã chết rồi. Sự chết đến và không chối từ một ai cả.

Phật Giáo quan niệm rằng, chết không phải là hết, mà chết là bắt đầu lại một kiếp sống khác. Sự sống cũng giống như một dòng điện - điều này để chỉ về vấn đề tinh thần. Sự chết giống như bóng đèn bị hư – bóng đèn tượng trưng cho thân thể. Thân thể này hư đi không có nghĩa là tinh thần bị mất mà chỉ thay đổi thôi. Cũng như bóng đèn cháy không có nghĩa là điện hết. Điện vẫn còn hoài, nếu ta thay đổi bóng sáng hơn hoặc yếu hơn, nó sẽ lệ thuộc vào đó mà tồn tại chứ không mất hẳn.

Vì thế, việc sinh và tử đối với Đạo Phật rất quan trọng. Nhân của kiếp này là quả của kiếp sau. Quả của kiếp sau sẽ là nhân của kiếp sau nữa. Nó cứ biến đổi liên tục hoài như vậy, cho nên gọi là luân hồi. Nếu người nào muốn gặt được kết quả tốt trong tương lai, ngay hiện tại phải gieo nhân lành. Vì một hạt lúa lép sẽ không bao giờ mọc thành một cây lúa tốt được. Nhân không tốt thì quả sẽ ra xấu. Đó là định luật nhân quả vậy.

Khi một người chết – theo truyền thống người Việt Nam – hay thích chôn, nhưng những năm gần đây cũng có nhiều người thiêu. Ở Đức việc thiêu và chôn đều có sở nhà đồ lo liệu. Những vị lãnh đạo tinh thần chỉ làm một số việc nhất định của mình thôi. Khi có người trong gia đình mất, điều đầu tiên là gia chủ liên lạc với chùa. Chùa sẽ coi ngày giờ để chôn hợp với ngày tốt xấu và tuổi kiêng cũ cùng với giờ dự định của nhà thiêu hoặc nhà quàng ở nghĩa địa.

Ở Việt Nam, khi một người chết, người nhà thường mời Thầy về cúng, tụng kinh, đủ mọi nghi lễ như nhập liệm, thành phục, tống táng, mở cửa mả, làm tuần thất v.v... Nhưng ở đây vì đường sá quá xa xôi, vả lại Tăng sĩ lại ít, cho nên quý Thầy hoặc quý Cô tại Tây Đức chỉ đi đưa đám ma thôi, nhiều khi lễ nhập liệm cũng không tham dự được nữa. Vì lễ nhập liệm thường xảy ra trước ngày chôn hoặc thiêu 3 đến 7 ngày, do đó không có thì giờ để ở

lại chờ cho đến ngày đi đám; nên lễ nhập liệm thường là gia đình tự lo liệu.

Đám ma tại Việt Nam để bao nhiêu ngày cũng được và tụng kinh bao nhiêu tiếng đồng hồ cũng không sao, và quan tài có thể để tại tư gia của mình, không nhất thiết phải để lại bệnh viện, trừ trường hợp chết bất đắc kỳ tử.

Ở Đức lại khác, khi đi vào phòng của vị lo về vấn đề tinh thần cho tín đồ của mình để chuẩn bị các cuộc lễ tổng táng, nhìn lên trên tường thấy đề mấy chữ rằng: “yêu cầu không được làm lễ quá 20 phút”. Những lần đầu tiên tôi hơi khó chịu về sự ràng buộc này; nhưng riết rồi cũng quen đi. Vì sau mình còn nhiều đám khác nữa, nên thời tụng kinh chỉ khoảng 15 đến 20 phút trong nhà quàng tại nghĩa địa thôi. Tất cả mọi người đi đưa đều đi theo quan tài, tiền chân người mất đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Người trong tang quyến mặc tang phục màu trắng, tượng trưng cho sự buồn rầu thương tiếc người thân trong gia đình đã ra người thiên cổ. Con trai, con dâu, cháu nội để tang cha, mẹ, ông bà trong vòng hai năm mới xả tang. Con gái, cháu ngoại và rể chỉ để tang trong vòng một năm. Có nhiều nơi để tang ít hơn thời gian dự định. Mục đích của việc để tang là nhằm trả hiếu cho ông bà cha mẹ có công sinh thành ra mình và nuôi dưỡng cho ta lớn khôn trong xã hội.

Mỗi người đi đưa có thể cầm một nén nhang hoặc một cành bông, đến huyệt khi quan tài hạ xuống, quý Thầy sẽ tụng kinh Bát Nhã, Vãng Sanh, một vài bài kệ và thần chú. Sau đó những người thân lần lượt đến trước huyệt cắm nhang xuống một nơi bên cạnh hoặc ném bông xuống huyệt cùng với hai xuống đất. Lần lượt như thế cho đến người cuối cùng. Tiếp theo là tang chủ cảm tạ những người đi đưa đám.

Nếu người chết ấy có muốn thiêu thì khỏi phải ra mộ - nhưng nghi thức chia buồn lần cuối cùng bằng cách cắm nhang hoặc liêng bông lên quan tài vẫn có thể thực hiện trong nhà quàng. Sau khi thiêu, hài cốt có thể chôn tại nghĩa địa hoặc mang về thờ tại chùa, tùy theo sự yêu cầu của tang chủ.

Đám tang xong, tất cả bà con quyến thuộc trở lại nhà làm một cái lễ gọi là Trí Linh. Nghĩa là an trí hương linh một chỗ yên ổn cho đến khi xả tang sẽ thờ chung với bàn thờ ông bà chết đã lâu đời. Có nhiều đám vừa thờ tại chùa và vừa thờ tại nhà. Trong thời gian từ khi chết cho đến tuần 49 ngày - mỗi ngày tại nhà người thân đều nấu cơm cúng. Vì người ta quan niệm rằng, sống như thế nào thì chết cũng như thế ấy, cho nên các lễ vật trên bàn thờ của hương linh gồm có: bông, quả tươi, cơm, thức ăn, ba chén trà, hai đôi đũa v.v...

Bên trên là hình Phật (có nơi thờ một bàn thờ riêng) bên dưới là hình người mất - hai bên là hai cây đèn cây trắng, ở giữa là ba cây nhang. Đèn cây tượng trưng cho ánh sáng, nhang tượng trưng cho sự thanh khiết, thơm tho, trong sạch. Cúng đèn và cúng nhang là cúng cho phần hồn của người mất, và người ta quan niệm rằng qua 49 ngày, nếu không đi đầu thai thì tâm thức kia sẽ trở thành cô hồn, sống dật dờ không có nơi nương tựa nên cần câu kinh tiếng kệ nhiều hơn.

Bằng chứng nào để biết rằng người chết đã đi đầu thai hoặc chưa đi đầu thai, thì người ta không biết rõ. Người ta chỉ biết rằng đó là bổn phận của người sống phải làm cho người chết mà thôi. Cũng như bổn phận của một người mạnh phải lo thuốc thang, cơm cháo cho kẻ bệnh, khi nào bệnh lành sẽ tính chuyện khác. Điều cần thiết và quan trọng nhất của một bệnh nhân là làm sao cho hết bệnh, còn những chuyện tương lai không cần phải bận đến. Đức Phật cũng có dạy rằng không nên hỏi thiên đường địa ngục ở đâu cả mà hãy sống cho hiện tại. Vì hiện tại tốt tương lai sẽ tốt.

Ví như một người trúng mũ tên độc. Điều đầu tiên và cần yếu nhất là phải làm sao tìm cách rút mũ tên độc bỏ đi cho người ta khỏi bị chết; không nên đứng đó để hỏi rằng mũ tên này do ai bắn, và từ đâu bắn đến v.v... Nếu suy nghĩ như vậy chẳng có ích lợi gì cho người bị nạn cả. Việc tìm hiểu như thế đã làm cho nạn nhân chết đi trước rồi mà không cứu được thì cũng chẳng có ích lợi gì cả.

Vị lãnh đạo tinh thần có bốn phận phải giảng thuyết cho tang chủ biết về cuộc đời là vô thường. Sự sống, chết, giàu sang, địa vị, công danh v.v... chỉ là những sự giả tạm của trần gian. Điều quan trọng của người Phật Tử là phải cố gắng tu niệm để thoát ly sanh tử luân hồi.

## **ĐÁM CƯỚI**

Việc chết đối với người Phật Tử Việt Nam quan trọng bao nhiêu thì việc sống cũng không kém phần quan trọng đó. Trong đời con người có 5 giai đoạn quan trọng:

- Giai đoạn thứ nhất là thuở ấu niên, từ khi sơ sanh đến 12 tuổi. Tuổi này còn ăn ở với cha mẹ, tựa nương vào anh em, rất hồn nhiên trong trắng, chưa hiểu việc đời và tự do tự tại, ít gây nên tội lỗi.

- Tuổi thiếu niên từ 12 tuổi đến 18 tuổi là giai đoạn thứ hai trong đời người. Giai đoạn này mở ra một lối đi, một cái nhìn rộng rãi từ trong phạm vi gia đình ra đến ngoài xã hội, học đường. Đây là giai đoạn chưa có quyết định gì quan trọng, vì người thiếu niên trong lứa tuổi thanh xuân có rất nhiều mộng mơ, sống ít thực tế, và cũng chính tuổi này dễ gây ra tội lỗi hơn cả.

- Giai đoạn thứ ba là giai đoạn thanh niên từ 18 tuổi đến 35 tuổi. Đây là giai đoạn tràn trề sức sống, lao mình vào công danh

sự nghiệp, học hành thi cử, tạo lập gia đình, tìm kiếm hạnh phúc trên tiền tài, địa vị hay sắc đẹp v.v...

- Giai đoạn thứ tư là giai đoạn trung niên từ 35 tuổi đến 50 tuổi. Bỏ giai đoạn thanh niên ở lại sau lưng, lúc đến tuổi trung niên con người trở nên chững chạc dần dần nam hay nữ. Nếu ở giai đoạn thanh niên chưa có gia đình và sự nghiệp, thì ở thời điểm này nam nữ cũng có thể tiếp tục tạo dựng được; nhưng sức lực không dồi dào như lứa tuổi thanh niên.

- Giai đoạn cuối cùng của đời người là thời kỳ lão niên, từ 50 tuổi trở đi, đến khi chết. Ngày xưa người ta chia ra 50 tuổi gọi là lão niên có lẽ loài người có tuổi thọ yếu; còn bây giờ, từ 60 tuổi trở đi mới gọi là già. Nhưng chữ già ở đây cũng khó có thể diễn tả được. Một người đá banh chỉ có thể đến 35 hoặc 40 tuổi là về hưu rồi. Tuổi đó là già lắm đối với một người đá banh. Nhưng đối với khoa học, dầu một người làm việc cho đến 70 tuổi, lại càng nhiều kinh nghiệm hơn. Vì khoa học càng ngày càng tiến mà sức khỏe của con người càng ngày càng giảm đi, nên cũng có thể gọi người nghỉ việc ở lứa tuổi này là hưu non vậy.

Trong 5 giai đoạn của đời người trên, có người chỉ đi đến được 1, 2 hay 3 rồi kết liễu cuộc sống. Cũng có người đi đến hết 5 giai đoạn. Nhưng dầu đi trọn đường hay giữa đường đi chẳng nữa, kết quả chẳng có gì đâu, vì khi sinh ra chỉ có hai bàn tay trắng mang vào cuộc đời này, thì khi chết đi cũng chỉ trắng tay thôi. Nói như thế không có nghĩa là bi quan yếm thế. Nhưng sự thực của cuộc đời là như vậy.

Cho nên mới bảo người sống trên 80 tuổi là thượng thọ, 60 tuổi là hường thọ, dưới 60 tuổi là hưởng dương. Chết trong thời thanh xuân gọi là yếu tử. Biết rằng sinh ra là phải chết. Nhưng lúc sống phải lo cho ra sống, nên phải thành lập gia đình, sinh ra con cái để nối dõi tông đường nên cần phải kết hôn. Chỉ trừ những người tu, mới không thành lập gia đình, chứ còn ở đời thì ai cũng phải trải qua giai đoạn ấy hết.

Đám cưới có thể tổ chức tại nhà mà cũng có thể tổ chức tại chùa. Có một điều đáng lưu ý là đám ma dầu người thân hay không thân, được mời hay không được mời vẫn tìm cách đến tham dự và chia buồn cùng tang quyến được. Nhưng đám cưới thì ngược lại; người nào được mời mới đi, nếu không được mời mà đến chung vui thì chủ nhân không vui gì mấy. Có lẽ vì không sắp đặt trước nên lo không kịp cũng nên.

Ngày nay ở hải ngoại, nhất là ở Đức; nếu là những Phật Tử, thường hay làm đám cưới tại chùa. Một đám cưới dầu đơn giản đến đâu cô dâu cũng có đội khăn chữ nhân theo kiểu các mệnh phụ phu nhân trong chốn hoàng cung thuở trước, mặc áo gấm v.v... Chú rể đội khăn đóng màu đen, mặc áo dài quốc phục, nếu người ấy theo xưa. Nếu theo thời nay thì chú rể mặc bộ đồ tây. Hai Phật Tử đến trước điện Phật chấp tay quì xuống phía sau vị lãnh đạo tinh thần. Sau khi tụng một thời kinh cầu an là lời tuyên thệ của cô dâu chú rể trước Phật đài nguyện sống trọn đời bên nhau và chia xẻ cũng như an ủi nhau trong lúc khó khăn cũng như buồn vui trong cuộc sống. (Xem quyển Lễ Nhạc Phật Giáo, phần cầu an để biết thêm lời tuyên thệ này).

Sau khi làm lễ phát nguyện xong, cô dâu và chú rể được nghe từ vị lãnh đạo tinh thần một bài giảng về Ý nghĩa Đạo Vợ Chồng, trích ra từ kinh Thiện Sanh. Những lời dạy này do chính Đức Phật chế ra khi Ngài còn tại thế. Cô dâu và chú rể đến trước bàn thờ ông bà để lạy ra mắt và cầu mong ông bà chứng giám cho cuộc lương duyên bền chặt. Kế đó đại diện bên nhà trai và bên nhà gái mang nhẫn cưới cũng như các tư trang mà nhà trai đi cho cô dâu đến trước mặt vị lãnh đạo tinh thần cũng như mọi người.

Vị lãnh đạo tinh thần làm lễ chú nguyện trên hai chiếc nhẫn, cầu nguyện cho đôi vợ chồng trăm năm hạnh phúc; đoạn vị lãnh đạo tinh thần cầm hai chiếc nhẫn trên tay và bảo chú rể đeo cho cô dâu và sau đó cô dâu đeo cho chú rể. Còn đồ nữ trang thì đại

diện bên nhà trai - một bà lớn tuổi - sẽ đến đeo dây chuyền hoặc bông tai cho cô dâu. Tại chánh điện của chùa, cô dâu, chú rể sẽ nhận được lời chúc tụng của mọi người và ngay cả những quà tặng nhân ngày cưới.

Ngày xưa người ta cho đồ đạc rất nhiều; nhưng bây giờ những người thân quen thường hay đi tiên để tự ý cô dâu, chú rể muốn mua sắm gì thì mua để hơn là đồ đạc; vì có nhiều người tặng quà sẽ có nhiều thứ đồ giống nhau.

Sau khi buổi lễ nơi điện Phật hoàn tất, đại diện bên nhà trai và nhà gái cảm ơn những người đến tham dự. Sau đó, mọi người cùng ra chung vui bằng một tiệc trà bánh thân mật hoặc một bữa cơm chay tùy theo cô dâu chú rể yêu cầu. Nếu những đám cưới được tổ chức vào buổi trưa trong ngày thì thường có dùng cơm chay tại chùa. Còn đám nào tổ chức buổi chiều thì khách chỉ dùng bánh ngọt. Sau đó tất cả được mời ra nhà hàng hoặc nơi hội họp để mở tiệc. Tiệc đây là tiệc mặn chứ không còn tiệc chay nữa. Vì những người tham dự không hoàn toàn là những người Phật Tử. Nhưng Phật Tử cũng không có nghĩa là chay tịnh trọn đời, chỉ có 2 ngày trong tháng là rằm và mùng một mà thôi. Có nhiều người Phật Tử tại gia cũng ăn chay trường; nhưng rất hiếm. Điều cần lưu ý ở đây là tại chùa không được dọn đồ mặn, chỉ ngoài phạm vi chùa mới có thể làm được điều đó mà thôi.

Một đám cưới đại khái được diễn ra như thế tại chùa. Còn nếu tại tư gia, thì cô dâu chú rể chỉ có Lễ Phật và Lễ Ông Bà, sau đó bà con hai họ ngồi lại quây quần bên nhau để ăn uống chúc tụng cho cô dâu chú rể. Đó là một đám cưới đơn giản, còn đám nào muốn tổ chức rình rang hơn theo khả năng của mình thì có thể mời đông người hơn, hoặc tổ chức lớn hơn nữa.

Có nhiều người Phật Tử ở xa chùa, ít có về chùa thường xuyên được nên cũng muốn mời vị lãnh đạo tinh thần về nhà riêng của mình để làm Lễ Cầu An, Lễ khai trương tiệm buôn hay An vị

Phật v.v... Lễ Cầu An là lễ cầu nguyện cho gia đình được yên ổn làm ăn, vợ chồng hòa hợp, con cái nên người. Lễ khai trương là lễ mà những người Việt Nam tin rằng rất quan trọng cho việc thịnh suy của một cửa tiệm, nên cũng mời vị lãnh đạo tinh thần đến giúp đỡ ý kiến và làm Lễ cầu nguyện. Lễ An Vị Phật là lễ mà tại nhà các Phật Tử đã có bàn thờ, có Phật; nhưng chưa làm lễ khai quang điểm nhãn. Vị lãnh đạo tinh thần được mời đến giúp cho việc đó, để sau khi Lễ An Vị Phật xong chính những Phật Tử này có thể tự tụng kinh lễ Phật hàng ngày, thay vì đến chùa. Vì ở đây đường sá quá xa xôi, không như ở trong nước.

Trên đây chỉ là một số việc cơ bản mà người Phật Tử cần trực tiếp đến vị lãnh đạo tinh thần. Ngoài ra, ở hải ngoại ngày nay còn nhiều vấn đề phức tạp hơn, như vợ chồng sống không yên ổn, con cái hư đốn v.v... cũng nhờ đến vị lãnh đạo tinh thần giải quyết. Cũng có nhiều người ở tù hay bị bệnh điên loạn, vì hoàn cảnh xa gia đình buồn bã, nhớ người thân thuộc. Hoặc trên đường ty nạn hải tặc ức hiếp, nên sinh ra mất trí v.v... cũng đều cần đến sự cố vấn, giúp đỡ, an ủi của những vị lãnh đạo tinh thần. Có nhiều cặp vợ chồng rất nghịch nhau, không ai chịu nhịn ai cả, nhưng phải chịu thua phép Phật, nên sau khi nhận được những lời khuyên của vị lãnh đạo tinh thần, cả hai người về nhà sống có hạnh phúc. Không phải vị lãnh đạo tinh thần tài giỏi hay có phép lạ gì cả, mà chỉ có một điều là người trong cuộc lúc nào cũng cho điều mình nói ra và suy nghĩ là đúng, rồi chấp chặt vào đó, nên mới sinh ra sự rắc rối như vậy.

Vị lãnh đạo tinh thần là người đứng ngoài, thấy được sự việc ở nhiều khía cạnh, sau khi nghe hai đương sự đã trình bày, nên có thể cho những lời khuyên giải một cách hợp tình hợp lý. Nhất là giải quyết vấn đề đó trên căn bản tự do và bình đẳng của Đạo Phật. Điều ấy cũng giống như một Bác sĩ giải cứu một bệnh nhân. Điều quan trọng là bệnh nhân ấy có chịu uống thuốc để lành bệnh hay không, chứ việc lành bệnh không hoàn toàn lệ thuộc nơi vị Bác sĩ. Dầu vị Bác sĩ ấy giỏi đến đâu đi chăng nữa mà con bệnh

không chịu phục tùng thì bệnh cũng chẳng bao giờ lành cả. Vị lãnh đạo tinh thần của một tôn giáo cũng giống như một Bác sĩ chữa bệnh cho con bệnh. Bác sĩ ngoài đời thường chữa về thân bệnh; nhưng ở đây vị lãnh đạo tinh thần lo chữa về tâm bệnh. Thân bệnh có khó chữa đến đâu đi chẳng nữa cũng có thể biết nơi nào đau, chỗ nào yếu và có thể chữa lành được. Còn tâm bệnh là một vấn đề vô hình, quả là điều rất khó khăn và phức tạp. Do đó bắt buộc người lo về tinh thần phải hiểu tâm lý người đối diện và quần chúng thật nhiều mới có thể thành công.

Ở tại Đức từ năm 1977 cho đến năm 1979 chỉ có một mình tôi lặn lội đó đây, lo tiếp xúc với các Hội Đoàn, thành lập Niệm Phật Đường, Ban Hộ Trì Tam Bảo cũng như Hội Sinh Viên và Kiều Bào Phật Tử. Dĩ nhiên một mình tôi cũng không làm nên đại sự được, phải cần có nhiều người trợ lực mới thành công được mọi việc; nhưng giai đoạn ban đầu phải nói là giai đoạn khó khăn nhất. Đến cuối năm 1979 có quý Thầy Thích Giác Minh, Thầy Thích Minh Thân, Thầy Thích Minh Phú, Thầy Thích Thiện Tâm, Ni Cô Diệu Ân, Ni Cô Diệu Hạnh, Ni Cô Diệu Chương và Ni Cô Minh Loan đến Đức. Do đó Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức có thể hình thành được một cách dễ dàng.

Cuối năm 79 chúng tôi có một buổi họp để bàn về những công việc Phật sự trong tương lai tại xứ Đức và việc thành lập Chi Bộ. Mọi người hiện diện đều tán thành và ngày 15 tháng 3 năm 1980 chúng tôi đã gửi một văn thư đến đồng bào Phật Tử khắp nơi để giới thiệu thành phần Ban Chấp Hành như sau:

Chi Bộ Trưởng : Đại Đức Thích Như Điển  
 Chi Bộ Phó : Đại Đức Thích Giác Minh  
 Tổng Thư Ký : Đại Đức Thích Minh Thân  
 Phụ tá Tổng Thư Ký: Ni Cô Diệu Ân  
 Thủ Quỹ : Thầy Thích Thiên Tâm

Quý vị này mới đến Đức, nên điều căn bản đầu tiên là phải ổn định đời sống, sau đó lo học tiếng Đức và tìm cách làm quen với sinh hoạt nơi đây mới có thể bắt tay vào việc được. Sư Giác Minh ở vùng Aachen, Thầy Minh Thân ở vùng Bartrup, Thầy Minh Phú, Thầy Thiện Tâm và Cô Diệu Ân cũng như Cô Minh Loan ở vùng Műnnerstadt. Đến năm 1980 có Thầy Thích Trí Hòa đến vùng Műnchen và năm 1984 có Ni Sư Diệu Tâm từ Việt Nam sang hiện ở vùng Hamburg. Sư Giác Minh, Thầy Trí Hòa và Thầy Minh Thân đã lần lượt đi Hoa Kỳ để chăm lo những Phật sự tại Oklahoma, San Diego và San Francisco liên tục rời khỏi nước Đức từ năm 1982 cho đến nay. Có nhiều người Phật Tử bảo rằng quý Thầy đã đi tu rồi mà còn chọn lựa chỗ này chỗ khác.

Theo tôi thấy, cái khó khăn nhứt cho người tỵ nạn Việt Nam tại Tây Đức - không riêng gì các vị Tu sĩ - là sinh ngữ và khí hậu quá lạnh về mùa Đông. Nếu số quý Thầy ấy tìm đến những nơi ấm áp hơn cũng là điều dễ hiểu. Vì Việt Nam được sinh ra từ xứ nóng, đã chịu nóng nực quen rồi, khi gặp lạnh là khó có thể chịu được hàn độ thấp. Nhưng sự nóng lạnh rồi có thể cũng quen dần được, nhưng cái ngôn ngữ khó như tiếng Đức đối với quý vị lớn tuổi chẳng bao giờ quen được.

Có nhiều người bảo với tôi rằng có mắt mà cũng như mù, có miệng mà giống như câm, vì có nói được tiếng nào đâu, và đương nhiên là cũng có thể đọc được. Tuy nhiên, đó chỉ là giai đoạn lúc ban đầu, sau đó từ từ cũng quen dần đi. Riêng những thế hệ trẻ thì khỏi nói, chúng hội nhập vào đời sống tại Đức một cách tài tình; nói tiếng Đức rành hơn tiếng mẹ đẻ. Nhiều lúc con cái nói cái gì cha mẹ cũng chẳng hiểu gì cả. Đây quả là một vấn đề khá nan giải cho những ai đang sinh sống tại xứ người.

Ở tại Tây Đức có khoảng 24.000 người tỵ nạn Việt Nam, trong đó có khoảng 16.000 người là Phật Giáo mà xoay đi đếm lại những vị lãnh đạo tinh thần không quá 10 người. Tính trung bình cứ mỗi một Thầy hoặc một Ni Cô phải lo cho 1.600 người; nghĩa

là phải gấp 3 hoặc gấp 4 lần một vị Linh Mục hay một Mục Sư lo cho tín hữu của họ.

Đại Lễ Phật Đản năm 2524 (1980) được tổ chức tại Hannover từ 23.5 đến 26.5.80 có tính cách quy mô, rộng lớn hơn năm trước. Năm nay đặc biệt có quý Thầy quý Cô đông hơn và đồng bào Phật Tử cũng đông hơn nữa. Năm này Niệm Phật Đường Viên Giác tổ chức 3 nơi cho đồng bào về tham dự Lễ. Đó là:

- Jugendzentrum Hannover dùng để nấu nướng, chuẩn bị cho buổi lễ và Ban Tổ Chức đặt tại đây.
- Rạp hát Theater am Aegi bắt đầu thuê từ năm 1980 cho đến nay 1986 cho đêm Văn Nghệ của Đại Lễ, vì số người về khá đông, và
- Ngôi nhà số 22 trong Messengelände.

Năm 1980 Thủ Tướng Dr. Albrecht tiểu bang Niedersachsen đã cho được 15.000 DM cho việc mượn Messengelände hết 10.000 DM và 5.000 DM sung vào quỹ của Đại Lễ.

Vào ngày 19.3.1980 tờ Bild Zeitung ở Frankfurt đã đăng tin này với hình ảnh của một tượng Phật đắp còn dở dang tại thành phố Đà Nẵng.

Và cũng bắt đầu từ năm này cho đến nay Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức đã tài trợ cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Chi Bộ Tây Đức và Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn mỗi năm số tiền trên 70.000 DM cho việc thuê chùa mỗi tháng 3.300 DM (một năm 39.600 DM), tiền báo 6 số một năm khoảng 20.000 DM, tiền giúp thêm cho Lễ Phật Đản và Vu Lan khoảng 10.000 DM và tiền giúp cho xuất bản quyển sách này 6.000 DM. Có vài năm Bộ cũng đã cho tiền mua sách cho Thư Viện của chùa mỗi lần là 5.000 DM hoặc 10.000 DM; nhưng sau này vì tại Bonn có Trung Tâm Văn Hóa Việt Nam có cho mượn sách cho đọc giả Việt Nam rồi, cho nên vấn đề tài trợ tiền để mua sách vở cho Thư

Viện của chùa đã bị cắt giảm. Ngoài ra năm 80 – 81 Bộ cũng đã tài trợ cho chùa một nhà máy in nhỏ cũng như những thảm, túi ngủ, bàn văn phòng v.v... độ chừng 50.000 DM – 60.000 DM. Đương nhiên đó chỉ là sự giúp đỡ của chính phủ và chính Phật Tử cũng đã đóng góp phần mình từ 1 đến 2 phần 3, chùa mới có thể trang trải cho mọi chi tiêu cho đến ngày nay vậy.

Đại Lễ Phật Đản 2524 (1980) đã gây một tiếng vang khá lớn cho Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức, có hàng ngàn người về tham dự lễ. Từ Paris, và khắp nơi trên nước Đức, Phật Tử đã về Hannover. Sau đây là những bài tường thuật của những tờ báo tại Hannover, xin gửi đến quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần xem lại những gì đã xảy ra trong thời điểm ấy.

Đại Lễ Phật Đản 2524 năm được tổ chức tại Hannover trong những ngày 24, 25 và 26 tháng 5 năm 1980 với hơn 1.000 Phật Tử Việt Nam cũng như các đoàn thể và quan khách Đức. Trong những ngày lễ trên, đài truyền hình ZDF đã đến quay hình và chiếu vào lúc 6 giờ chiều ngày 25.5.80, hãng thông tấn Mỹ AAB (Amerika Agentur Bild) cũng đã đến lấy hình, và ngày 27 vừa qua có 5 tờ báo lớn tại Hannover cũng như tại Tây Đức đăng tải nhiều tin tức về ngày Đại Lễ trên.

### BÁO “THẾ GIỚI” (DIE WELT) NGÀY 27.5.80 (Việt dịch)

#### Đại Đức Như Điền đến hành lễ bằng xe điện

Hàng trăm đôi giày được sắp xếp theo thứ tự dọc tường nơi phòng 22, khu triển lãm của Hannover. Cách đây 4 tuần trước ở đây còn là khu triển lãm máy móc, thì hôm nay người Việt Nam đang cử hành Đại Lễ Phật Đản 2524 năm của Đức Phật.

Buổi lễ đã gây được sự chú ý của mọi người nhờ sự giản dị của nó. Với những tấm mền mang theo, người Việt Nam đã quì gối

trước bàn Phật trong phòng triển lãm rộng lớn bằng cả 3 lần sân đá banh. Họ hầu hết là người tỵ nạn. Những người này đã tìm thấy một quê hương mới ở đây như Augsburg, Köln hay Bremervörde.

“KÍNH MỪNG PHẬT ĐẢN 2524” được viết trên một biểu ngữ lớn treo trên tường. Đồng bào Việt Nam đã tụ tập về đây dự lễ Phật Đản, ngày mà Đức Phật Thích Ca, Giáo Chủ của Đạo Phật Đản Sanh.

Trên bàn thờ đầy hoa và quả, cao hơn nữa là một lá cờ Phật Giáo thế giới. Lời kinh được cử lên đều đặn, nhịp nhàng theo tiếng mõ tiếng chuông của những Đại Đức Tăng Ni trong bộ lễ phục Cà Sa màu vàng. Mùi hương trầm bay lên ngào ngạt lan rộng khắp gian phòng.

### **“Cách xa dù mấy nhịp cầu Đến ngày Phật Đản năm châu cũng gần”**

Đó là câu biểu ngữ tiếng Việt được dán bên tường kế cạnh.

Trong dịp này đa số đồng bào tỵ nạn đã gặp lại Đại Đức Thích Như Điền, như ông Huỳnh Văn Minh... Lễ Phật Đản đã được tổ chức trang nghiêm nhưng đơn giản. Đồ ăn chay được tự nấu và được chuyên chở bằng xe của Malteser Hilfsdienst đến phòng triển lãm và đồng bào sẽ đi bằng xe điện vào trung tâm thành phố để dự đêm văn nghệ Phật Đản tại Theater am Aegi.

“Chúng tôi không muốn chi phí quá nhiều trong số tiền mà mọi người đóng góp” một phát ngôn viên cho biết như thế.

Đêm văn hóa được bắt đầu bằng bài “Phật Giáo Việt Nam“. Văn hóa Việt Nam phải được bảo tồn và phát triển. Tuy thế, người dân Việt cũng không thể quên được nguyên nhân nào đã bắt buộc họ phải rời bỏ quê hương. Qua vở kịch “Phật Giáo Việt Nam trong cơn Pháp nạn” là điểm cao nhất trong buổi lễ này.

Trang thứ nhất của tờ báo “Hannoversche Allgemeine Zeitung” ra ngày 27.5.80 đã đăng như sau:

“Ở tại Messegelände Hannover nhằm ngày chủ nhật Lễ Phục Sinh độ chừng 1.000 người Việt Nam đã cử hành Đại Lễ Phật Đản 2524 năm của Đức Phật. Để cho tất cả mọi người được nghe. Đại Đức Thích Như Điển đã dùng Megaphon để làm lễ cầu nguyện”.

\*\*\*\*\*

Tờ “Hannoversche Neue Presse” đã đăng như sau:

Độ chừng 1.000 người Việt Nam đã tập trung tại nhà 22 của Messegelände để cử hành Lễ Đản Sanh của Đức Phật. Lễ Phật Đản được coi như là ngày lễ của Quốc Gia theo truyền thống Phật Giáo Việt Nam. Ở đây mùi nhang trầm thoang thoảng và những tín đồ đã quỳ gối để cầu nguyện trên những tấm thảm bằng mền... Những người Việt Nam đã mừng Lễ Phật Đản bằng một đêm văn hóa lớn và Lễ Quy Y Tam Bảo.

Chính quyền Tiểu Bang đã tặng cho những người ty nạn Việt Nam trong Đại Lễ này số tiền là 15.000 DM.

\*\*\*\*\*

Tờ „Bild Zeitung“ đã đăng như sau:

Với những vũ điệu múa vòng „Kim Hoàn“, múa Hoa Sen, múa Trống Cơm... Khoảng 800 người Việt Nam từ khắp nơi trên nước Đức cũng như Pháp đã cử hành đêm văn nghệ Phật Đản lần thứ 2524 năm vào ngày chủ nhật lễ Phục Sinh tại Theater am Aegi. Trước đêm văn nghệ, những tín đồ Phật Giáo Việt Nam đã cử hành Đại Lễ Phật Đản tại Messegelände. Cuộc lễ đã kéo dài suốt ngày đêm.

\*\*\*\*\*

Tờ Hildesheimer Allg. Zeitung ngày thứ ba 27.5.80 đã đăng như sau:

Những người Phật Tử Việt Nam tại Messengelände đã làm Lễ Đản Sanh Đức Phật lần thứ 2524 nhằm ngày lễ Phục Sinh với khoảng 1.000 người tham dự. Để cho mọi người được nghe rõ, Đại Đức Thích Như Điền đã dùng Megaphone để làm lễ cầu nguyện.

\*\*\*\*\*

Vấn đề tổ chức Đại Lễ Phật Đản và Vu Lan cũng như Tết Nguyên Đán cứ mỗi năm 3 lần chùa Viên Giác tại Hannover đều tổ chức liên tục từ năm 1978 cho đến nay (1986). Sau mỗi một lần tổ chức, Ban Tổ Chức kiểm điểm những thành quả, rút ưu khuyết của từng việc làm trong Đại Lễ. Tình hình nội bộ và ảnh hưởng bên ngoài đối với quần chúng, cũng như tìm hiểu về quần chúng đã đánh giá như thế nào về một Đại Lễ như thế.

Ở Đức, hay nói chung tại Âu Châu đồng bào Việt Nam ít có cơ hội gặp nhau thường xuyên như ở Hoa Kỳ (California), ở Úc (Sydney, Canada (Montréal) v.v... nên những dịp lễ do Phật Giáo hay các Hội Đoàn tổ chức là một cơ hội để về chùa hay đi đến những nơi đông đảo để tham dự, gặp gỡ bà con bạn bè, tìm lại hương vị Việt Nam bằng những hình ảnh thức ăn, thức uống hay y phục cổ truyền v.v... Do đó việc tổ chức những buổi lễ trên rất cần thiết cho bất cứ ở đâu và thời điểm nào tại xứ Đức này.

Sau đây là vấn đề tổ chức kỹ thuật của các Đại Lễ đã nêu trên, chúng tôi xin ghi lại nơi đây tất cả những gì diễn biến trong một Đại Lễ mà Ban Tổ Chức phải làm. Đại Lễ Phật Đản mỗi năm có ít nhất là 1.000 đến 2.500 người tham dự. Đại Lễ Vu Lan chừng 800 – 1.000 người và Tết Nguyên Đán khoảng 1.000 đến 1.500 người. Sở dĩ Tết Nguyên Đán không có chương trình rõ rệt như 2 Đại Lễ trên; vì ngày Tết bà con Phật Tử chỉ về chùa Lễ Phật, hái lộc, xin xăm đầu năm rồi đi về, không ở lại Hannover; nên việc ăn uống

và ngủ nghỉ không phải bận tâm đến. Do đó Tết Nguyên Đán ít phải lo lắng hơn là Đại Lễ Phật Đản và Đại Lễ Vu Lan.

Đầu tiên là Đại Lễ Vu Lan – điển hình của năm 1985 và Đại Lễ Phật Đản của năm 1986 – 2530. Chúng tôi xin ghi lại nơi đây để quý vị được tường.

**DANH SÁCH BAN KỸ THUẬT  
ĐẠI LỄ VU LAN 2529 – 1985  
từ 30.8 đến 1.9.1985**

- 1- Bác Ba (Diệu Niên)
- 2- Bác Độ (Viên Tuyết)
- 3- Bác Khiêm (Diệu Hằng)
- 4- Bác Phong (Thanh Hòa)
- 5- Bác Quang Kính
- 6- Bác Sáu (gái)
- 7- Bác Phát (Thị Tâm)
- 8- Anh Phát
- 9- Bác Phong (Minh Tôn)
- 10- Bác Quang
- 11- Anh Quang (Thiện Lực)
- 12- Bác Sáu (trai)
- 13- Em Bạch (Thiện Nghiệp)
- 14- Em Bình (Thiện Tâm)
- 15- Chị Chinh (Thiện Nhân)
- 16- Anh Diệp (Thị Chơn)
- 17- Anh Doãn (Hann.)
- 18- Cô Huyền Đan (Tâm Bạch)
- 19- Anh Giang (Thiện Giác)
- 20- Cô Giông (Nguyên Quế)
- 21- Chị Hạnh (Braunschweig)
- 22- Cô Hiền (Thiện Hạnh)
- 23- Em Hiếu (Thị Nhơn)
- 24- Anh Hoàng (Thị Thiện – Br.)

- 25- Anh Hoàng (Laatzen)
- 26- Chị Hồng (Thiện Danh – Fal.)
- 27- Anh Hợp (Thiện Bửu – Hamb.)
- 28- Anh Hưng (Hann.)
- 29- Cô Hương (Diệu Thông – Rot.)
- 30- Cô Kiều (Thị Vân – Kiel)
- 31- Anh Lộc (Thị Hiện – Berlin)
- 32- Anh Lộc (Thị Chánh)
- 33- Em Lợi (Ihme Zentrum)
- 34- Cô Mai (Laatzen)
- 35- Chị Nga (Laatzen)
- 36- Anh Nghĩa (Misburg)
- 37- Em Nghĩa (Laatzen)
- 38- Cô Thanh Nguyên (Châu)
- 39- Anh Nhuận
- 40- Cô Phần (Thiện Phúc)
- 41- Cô La Phần (Thị Chấn – Celle)
- 42- Anh Phi (Thị Lực – Berlin)
- 43- Anh Phong (Hann.)
- 44- Cô Phước (Laatzen)
- 45- Anh Chị Sơn (Hann.)
- 46- Anh Sơn (Thiện Nguyễn – Stuttgart)
- 47- Em Sơn (Laatzen)
- 48- Anh Tâm (Thục Giác – Bremen)
- 49- Em Tâm (Thiện Thành)
- 50- Cô Thanh (Tịnh Thông)
- 51- Bác Thành (Bremen)
- 52- Anh Tình (Hann.)
- 53- Anh Trâm (Thị Minh)
- 54- Anh Triết (Hann.)
- 55- Anh Trung (Thị Đạo)
- 56- Anh Tú (Seelze)
- 57- Anh Tuấn (Nguyễn Đạo – Hamburg)
- 58- Anh Tỹ (Minh Thiện – Rotenburg)
- 59- Cô Uyên (Hann.)

- 60- Anh Việt (Hann.)
- 61- Cô Xuyên (Quảng Thái)

\*\*\*\*\*

**BAN KỸ THUẬT TỔ CHỨC  
ĐẠI LỄ VU LAN 2529 – 1985  
tại HANNOVER**

**A - TỔNG QUÁT:**

- Tại J : Anh Hùng, Anh Nghĩa.
- Tại V: Ban Hộ Trì, Anh Trâm.

**1/ ĐỊA ĐIỂM**

- Chùa Viên Giác (viết tắt V) Tel. 864638
- Ev. Jugendzentrum Linden (J) Tel. 445835

**2/TRÁCH NHIỆM:**

**BAN DI CHUYỂN:**

- Tại V: Bác Phong (Minh Tôn), Anh Quang (Thiện Lực),  
Anh Giang (Thiện Giác), Anh Hoàng.
- Tại J: Anh Tình, Anh Hoàng (Thị Thiện - Br.)

**BAN NHIỆP ẢNH:**

- Tại V: Anh Việt (từ thứ bảy)
- Tại J: Anh Phong (tối thứ 6 qua chùa, sáng thứ 7)

**BAN GHI TÊN:**

- Tại V: Chị Hồng (Thiện Danh), Cô Thanh (Tịnh Thông)
- Tại J: Cô Uyên, Cô Thanh Nguyên.

**BAN LIÊN LẠC:**

- Tại V: Anh Hoàng (Laatzen), Anh Tý (Minh Thiện), Anh Hiệp (Thiện Bửu)
- Tại J: Anh Diệp, Anh Hưng.

**BAN PHÁT MÈN VÀ PHÂN PHỐI CHỖ NGỦ:**

- Tại V: Ban Hộ Trì, Anh Quang (Thiện Lực), Anh Tú.
- Tại J: Anh Phong Chì Sơn, Chì Hiền (Thiện Hạnh), Cô La Phân (Thị Chấn), Chì Chinh (Thiện Nhân).

**BAN PHÁT THỨC ĂN:**

- Tại V: Ban Hộ Trì, Anh Tú, Anh Quang, Anh Hoàng, Anh Giang, Chì Giồng (Nguyên Quế).
- Tại J: Anh Triết, Anh Lộc (Thị Chánh), Anh Việt, Anh Tâm (Thiện Thành), Anh Hiếu (Thị Nhơn), Em Bình, Em Sơn, Các Cô Mai, Phước, Phương.

**BAN TRAI SOẠN**

- Tại V: Ban Hộ Trì, Cô Phân (Thiện Phúc).
- Tại J: Chì Hạnh, Anh Trung, Anh Triết, Anh Phát, Anh Sơn (Stuttgart), Anh Việt, Bác Thành, Anh Tâm (Br.), Các em Tâm, Bạch, Bình, Hiếu, Sơn, Lợi, Nghĩa, Các Chì Chính, Hiền.

**BAN TRANG TRÍ:**

- Tại J: Anh Doãn, Anh Tuấn (Nguyên Đạo).

**BAN VĂN NGHỆ:**

- Tại J: Chì Hội Bá Linh, Đan, Phi, Lộc, Kính.

**BAN PHÁT HÀNH VÉ SỐ:**

- Tại V: Cô Xuyên (Quảng Thái), Chì Giồng (Nguyên Quế), Cô Hương (Diệu Thông).
- Tại J: Chì Chính (Thiện Nhân), Cô Hiền (Thiện Hạnh).

## **BAN PHÁT HÀNH KINH SÁCH:**

- Tại V: Chị Nga, Anh Nhuận.

### **3/SỐ NGƯỜI THAM DỰ:**

Tối thứ sáu 30.8.85 khoảng 150 – 250 người

Trưa thứ bảy 31.8.85 khoảng 300 – 400 người

Tối thứ bảy 31.8.85 khoảng 400 – 500 người

Trưa chủ nhật 1.9.85 khoảng 400 – 500 người

**LƯU Ý:** Số người tham dự **CHÍNH XÁC** mỗi buổi, Ban Liên Lạc sẽ thông báo cho Ban Trai Soạn rõ.

## **B - LƯU Ý CHUNG:**

1- Mọi thay đổi bất thường ngoài chương trình đã dự tính xin quý vị có trách nhiệm trong các Ban tại địa điểm mình, liên lạc gấp với Anh Diệp để tham khảo ý kiến trước để cùng tìm phương cách giải quyết.

2- Ngoài trách nhiệm chính trong Ban, xin mỗi người trong Ban Kỹ Thuật:

- Giữ trật tự và lo vệ sinh chung tại địa điểm.

- Giúp các Ban khác khi cần đến.

3- Tìm thêm người tình nguyện giúp cho các Ban.

\*\*\*\*\*

## **CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT CÁC BAN**

### **BAN DI CHUYỂN**

Trách nhiệm:

- Tại J: Anh Tình (xe VW Bus), Anh Hoàng (Br.) 3 VW của Bá Linh.

- Tại V: Bác Phong, Anh Quang, Anh Hoàng (Laatzen), Anh Giang.

## Chương trình chi tiết

Thứ tư 28.8.85:

- 15:00 Khởi hành từ Chùa đi Großmarkt (đi xe chùa)  
Bác Phát, Anh Phát, Anh Sơn.  
Thức ăn sẽ chở về (J) sắp tại nhà bếp.

Thứ năm 29.8.85

- 09:00 Chở người từ chùa qua (J) để thái rau.  
Có quý vị sau: Các Chị Chinh, Sơn, Tiến, Hiền.  
Các Anh Tú, Phát.
- 19:00 Trở về chùa.

Thứ sáu 30.8.85: Như trên

- 14:00 Anh Tình nhận VW Bus; chở mền từ (V) qua (J)  
cùng với các xe (J) di chuyển linh tinh (500 mền  
gồm 50 bố).
- 16:00 Các xe tại (V) chở quý vị có trách nhiệm tại (V)  
về chùa.
- 17:30 Chở phần ăn tối cho (V).
- 19:00 Chở người từ (J) qua (V) để dự lễ mãn hạ tự tứ  
của chư Tăng.
- 22:00 Họp Ban Tổ Chức tại (J).

Thứ bảy 31.8.85

- 09:00 Chở những vị phát tâm Quy Y qua chùa.
- 11:00 Nhận phần ăn của (V) nơi Anh Sơn chở qua chùa.  
Các xe trực tại chùa.
- 15:30 Chở tất cả Phật Tử từ (V) qua (J).  
Các xe trực tại (J).
- 18:00 Chở thức ăn qua (V), liên lạc Anh Sơn (J) để nhận  
số phần ăn nói trên.

Chủ nhật 1.9.85:

- 08:00 Tất cả các xe của (J) và (V) có mặt tại (J) để di  
chuyển Phật Tử từ (J) qua (V). Có thể chạy nhiều chuyến.

09:00 Xe VW Bus qua (J) để chở Ban Trai Soạn, Ban Vệ Sinh và số người còn lại tại (J), cùng thức ăn trưa qua chùa. Đồng thời trả (J): Anh Hưng.

15:00 Họp Ban Tổ Chức tại (V), kiểm điểm Phật sự qua.

### GHI CHÚ:

- \* Tất cả các xe khi có di chuyển đi đâu xin báo cho Ban Liên Lạc rõ, để tránh việc tìm kiếm.
- \* Mọi thay đổi xin thông báo ngay cho Anh Diệp để kịp thời phương tiện giải quyết.

### BAN GHI TÊN

Trách nhiệm:

- Tại (V): Chị Hồng, Chị Thanh.
- Tại (J): Chị Thanh Nguyên, Chị Uyên.

Công Việc:

Ghi tên người tham dự, thu tiền và phát thẻ ăn, thẻ mền.

### 1- GHI TÊN:

- Từ 10 đến 16 tuổi, ½ tiền ăn. Trẻ em dưới 10 tuổi không thu tiền nhưng vẫn ghi tên vào danh sách riêng và phát thẻ ăn.
- Tham dự từ thứ sáu đến trưa chủ nhật 20 DM
- Tham dự từ sáng thứ bảy đến chủ nhật 15 DM
- Tham dự từ chiều thứ bảy đến chủ nhật 10 DM
- Hoặc mỗi bữa ăn chính là 5 DM
- Người trang Ban Kỹ Thuật ghi vào một danh sách riêng.

### 2- THẺ ĂN:

Thẻ ăn cho mỗi bữa ăn chính có màu khác nhau.

Gồm có 4 bữa ăn chính (2 bữa ăn sáng thẻ màu trắng)

- Tối thứ sáu : màu cam
- Trưa thứ bảy : màu vàng
- Tối thứ bảy : màu xanh lá cây
- Trưa chủ nhật : màu xanh da trời đậm

Tùy theo hình thức tham dự mà phát thẻ ăn màu thích hợp, hầu tránh phiền phức cho Ban Phát Thức Ăn lúc thừa hành phận sự.

### **3- THẺ MÈN:**

Ngoài ra mỗi người tham dự nhận một thẻ lãnh mền màu trắng.

### **Chương Trình Chi Tiết**

Thứ sáu 30.8.85:

16:00 Bắt đầu làm việc.

17:00 Báo số người hiện diện (J) và (V) cho Anh Hưng (J) để Anh Hưng báo cho Anh Phát (Ban Trai Soạn).

22:00 Họp Ban Tổ Chức tại (J).

Thứ Bảy 31.5.85:

07:30 Bắt đầu làm việc.

10:30 Báo số người hiện diện tại (V) và (J) cho anh Hưng (J).

16:30 Ban Ghi Tên tại (J) và (V) kiểm điểm danh sách tổng số người tham dự. (Ban Ghi Tên tại (J) vẫn làm việc tiếp tục) để báo cho Anh Hưng. Anh Hưng sẽ thông báo cho Anh Phát rõ.

23:30 Tổng kết danh sách ghi tên. Báo cho Anh Hưng. Anh Hưng báo cho Anh Phát, hầu làm phần ăn cho trưa chủ nhật.

Chủ nhật 1.9.85:

Ban Ghi Tên (V) làm việc tiếp tục.

Ghi tên, phát thẻ ăn, chờ những vị tham dự vào chủ nhật.

15:00 Họp mặt tại (V), kiểm điểm Phật sự.

### **BAN LIÊN LẠC**

Trách nhiệm:

- Tại (V): Anh Tỷ, Anh Hoàng.

- Tại (J): Anh Diệp, Anh Hưng.

Công Tác:

- Hướng dẫn chỉ đường cho quý vị tham dự Lễ.
- Thông báo số phần ăn cho Ban Trai Soạn
- Trực điện thoại.

### **Chương Trình Chi Tiết**

Tối thứ sáu 30.8.85

17:00 Ban Ghi Tên báo cho biết số người hiện diện tại địa điểm mình.

Anh Hoàng báo cho Anh Hưng tại (J).

Anh Hưng sẽ liên lạc cho Anh Phát: Ban Trai Soạn.

Tối thứ bảy 31.8.85:

10:30 Như trên.

17:00 Anh Tỷ báo số người có mặt tại (V), không qua (J) tham dự đêm văn nghệ cho Anh Hưng. Anh Hưng sẽ liên lạc cho Anh Phát.

Chủ nhật 1.9.85:

15:00 Họp mặt tại (V), kiểm điểm Phật sự.

### **GHI CHÚ:**

\* Ngoài việc liên lạc, trực điện thoại, xin các Anh giúp cho Ban khác tại địa điểm mình trường hợp cần thiết.

\* Không giải quyết những nhu cầu cá nhân của người tham dự Lễ hầu tránh bận đường dây liên lạc.

### **BAN PHÁT MÈN & PHÂN PHỐI CHỖ NGỦ**

Trách nhiệm:

- Tại (V): Ban Hộ Trì, Anh Quang, Anh Tú.
- Tại (J): Anh Phong, Các Chị Sơn, Hiền, Chinh, La Phần.

**Phụ Tá:**

Các Anh Chị trong Ban Tổ Chức chung.

- Có tổng cộng 720 mền lớn, mền nhỏ dành cho quý vị có cháu bé.

- Tại (J) nhận chiều thứ sáu: 500 mền.

Còn lại (V) 220 mền.

Ngoài ra tại (V) còn có Matratzen dành cho quý vị lớn tuổi.

Các mền lính dành cho Ban Kỹ Thuật (J) : 30 cái.

**Công tác:**

- Phát mền và thu thẻ mền. Phân phối chỗ ngủ đã ấn định sẵn.

- Thẻ mền nhớ lưu trữ để kiểm kê số người tham dự cùng Ban Ghi Tên, hầu rút kinh nghiệm cho lần tới.

- Những người có thẻ lãnh trước, còn dư thì mới phát cho những người khác.

- Mền đã được cột mỗi bao 10 cái.

- Việc phát mền tại (J), xin căn cứ vào số người đã ghi tên.

**Thứ sáu 30.8.85:**

Phát mền và phân phối chỗ ngủ y theo số người đã ghi tên và hiện diện tại trung tâm.

**Thứ bảy 31.8.85:**

08:00 Thu mền trả lại thẻ mền.

23:00 Phát mền và lưu trữ thẻ mền.

**Chủ nhật 1.9.85:**

08:00 Thu mền và cứ 10 cái cột thành 1 bao, tiện cho việc di chuyển cũng như sắp xếp dưới hầm tại chùa.

09:30 Di chuyển qua (V) tham dự Lễ.

15:00 Họp mặt tại (V), kiểm điểm Phật sự. (Kiểm điểm

số thẻ mền, vì số này tương ứng với số người ghi tên tham dự Lễ).

**GHI CHÚ:** Ngoài trách nhiệm của Ban, xin các Anh Chị phụ giúp các Ban khác trong việc trật tự và vệ sinh chung tại khu vực của mình.

### **BAN PHÁT THỨC ĂN**

\* Trách nhiệm:

- Tại (V): Anh Tú.
- Tại (J): Anh Triết.

\* Phụ Tá:

- Tại (V): Anh Quang, Anh Giang, Cô Phấn và quý Bác trong Ban Hộ Trì.
- Tại (J): Các Cô: Mai, Phước, Phương.  
Các Em: Tâm, Bình, Hiếu, Sơn.

Thứ sáu 30.8.85:

17:30 Dọn bàn trước nhà bếp, chuẩn bị việc phát thức ăn.

18:00 Phát thức ăn, sau đó dọn dẹp vệ sinh chung.

22:00 Họp Ban Tổ Chức tại (J). Anh Triết.

Thứ bảy 31.8.85:

07:30 Chuẩn bị phát thẻ điễm tâm.

08:00 Phát thức ăn điễm tâm, sau đó dọn dẹp vệ sinh chung

11:30 Chuẩn bị cho việc phát thức ăn trưa.

12:00 Phát thức ăn ngọ trai, sau đó dọn dẹp vệ sinh chung.

17:30 Chuẩn bị cho việc phát thức ăn tối.

18:00 Phát thức ăn tối, sau đó dọn dẹp vệ sinh chung.

Chủ nhật 1.9.85:

07:00 Tại (J) giúp Ban Trai Soạn cho thức ăn vào hộp, dọn dẹp vệ sinh trong nhà bếp cùng Trung Tâm.

09:30 Theo chuyến xe cuối cùng về chùa dự Lễ.

15:00 Họp mặt tại chùa kiểm điểm Phật sự.

**GHI CHÚ:** - Thẻ ăn của từng bữa thu vào được lưu trữ để rút tĩa kinh nghiệm cho việc ghi tên cũng như việc đi chợ cho Ban Trai Soạn trong những lần tổ chức đến.

- Thẻ ăn này được Anh Triết tại (J) cũng như Anh Tú tại (V) giữ kỹ. Trong buổi họp mặt kiểm điểm sẽ tính lại sau.

### **BAN TRAI SOẠN CHÙA VIÊN GIÁC**

\* Trách nhiệm: Bác Diệu Niên.

\* Phụ Tá: Ban Hộ Trì, Cô Phần (Hannover).

\* Công việc: Lo việc trai soạn cho quý Thầy Cô. Điềm tâm cho quý Đạo Hữu tham dự lễ nghỉ tại (V).

Trai Tăng ngày thứ bảy và chủ nhật.

### **Chương Trình Chi Tiết**

Từ thứ năm 29.8.85 đến thứ sáu 30.5.85

từ 09:00 đến 16:00 giúp việc gọt rau tại (J)

Thứ sáu 30.8.85:

16:00 Trở về chùa

17:30 Giúp Ban Phát Thức Ăn tại (V).

Phần ăn được chở từ (J) qua.

Thứ bảy 31.8.85

07:30 Lo việc điềm tâm của quý Thầy, cùng phụ Ban thức ăn tại (V). Việc điềm tâm tại chùa tự túc như việc nấu trà, café, phát phần ăn...

10:30 Chuẩn bị cho Lễ Quá Đường.

17:30 Trưởng họp không qua (J) để tham dự Văn Nghệ được, Ban Trai Soạn (V) giúp Ban Phát Thức Ăn (V) lo những vị còn ở lại (V).

Chủ nhật 1.9.85:

07:30 Lo việc điễm tâm của quý Thầy, cùng phụ Ban Phát Thức Ăn tại (V).

11:30 Chuẩn bị cho Lễ Quá Đường.

15:00 Họp mặt tại (V) kiểm điễm Phật sự.

Ngoài trách nhiệm chính, quý vị trong Ban còn lo trật tự và vệ sinh chung nơi khu vực trách nhiệm. Đồng thời giúp các Ban khác nếu điều kiện cho phép.

### **BAN TRAI SOẠN TẠI TRUNG TÂM THIẾU NIÊN (J)**

\* Trách nhiệm:

Chị Hạnh, Anh Phát, Anh Triết.

Anh Sơn sắp phần ăn và giao cho Ban Di Chuyển: Anh Tình.

Anh Triết phát thức ăn.

\* Phụ Tá:

Các Bác Thành, Anh Triết, Anh Sơn (Stuttgart), Anh Trung, Anh Tâm (Bremen)

Các Cô Hiền, Cô Chinh.

Các Em Hiếu, Sơn, Tâm, Lợi, Nghĩa (Laatzen), Bạch, Bình (Mühlenberg).

\* Phần ăn dự tính:

- Ban Phát Thức Ăn – trách nhiệm Anh Triết, Phụ tá có Anh Lộc, Em Sơn, Em Hiếu, Em Tâm, Các Cô Mai, Phước, Phương.

- Ngoài việc phát thức ăn ra, tất cả các Anh Chị trong Ban Phát Thức Ăn và Trai Soạn giúp Anh Phát, Anh Sơn và Anh Triết trong những việc khác của Ban Trai Soạn, giữ trật tự và vệ sinh chung tại (J).

### **Chương trình Chi Tiết**

Thứ tư 28.8.85

15:00 Đi chợ: Bác Phát, Anh Phát, Anh Phong, Anh Sơn

cùng một số người đã ghi tên. Thực phẩm sẽ cắt trong nhà bếp (J).

Thứ năm 29.8.85

09:00 – 19:00 Công việc thái rau. Gồm quý Bác và Anh Chị sau đây: Các Bác trong Ban Hộ Trì. Các Cô Chinh, Hiền, Chị Sơn, Cô Tiên, Kim Anh, Các Anh Tú, Anh Sơn, Anh Phong.

Thứ sáu 30.8.85:

Việc thái rau như thứ năm từ 09:00 đến 16:00.

16:00 Quý vị có trách nhiệm trong Ban Trai Soạn tại (V) được Ban Di Chuyển đưa về (V).

17:00 Chuẩn bị phần ăn cho (V): Anh Phát, Anh Sơn, Anh Triết.

17:30 - Giao phần ăn của (V) cho Anh Tình. (Anh Sơn).

- Chuẩn bị phát ăn tối tại (J): Anh Sơn, Anh Triết.

18:00 - Phát thức ăn tối xong, làm vệ sinh chung tại (J).

- Chuẩn bị phần ăn cho những người đến khuya lúc phát thức ăn cũng thu thẻ ăn như thường lệ.

22:00 - Họp Ban Tổ Chức tại (J). (Anh Phát, Anh Sơn).

Thứ bảy 31.8.85:

07:30 - Giúp Ban Phát Thức Ăn lo việc phát ăn điếm tâm.

08:00 - Phát thức ăn điếm tâm: Anh Sơn, Anh Triết.

10:30 - Chuẩn bị phần ăn cho (V): Anh Sơn, Anh Triết.

11:00 - Giao phần ăn của (V) cho Anh Tình: Anh Sơn.

11:30 - Chuẩn bị phát thức ăn trưa: Anh Sơn, Anh Triết.

12:00 – Phát thức ăn trưa: Anh Sơn, Anh Triết.

Xong làm vệ sinh chung tại (J).

17:00 - Chuẩn bị phần ăn cho Ban Văn Nghệ: Anh Sơn, Anh Triết.

Khoảng 60 phần ăn (những phần ăn này khi phát ra cũng có thu thẻ ăn).

Chuẩn bị phần ăn cho (V).

17:30 - Giao phần ăn cho Ban Văn Nghệ, các Anh Phi, Lộc, Hai, Kính. (Triết).

Giao phần ăn (V) cho Anh Tình: Anh Sơn.

Chuẩn bị phát ăn tối tại (J): Anh Sơn, Anh Triết.

18:00 - Phát ăn tối, dọn dẹp vệ sinh chung trong Ban Trai Soạn tại (J), khóa cửa nhà bếp (Anh Phát). Nước uống, ly để sẵn ở ngoài nơi phát thức ăn cho người tham dự giải khát (Anh Sơn. Anh Triết). Tuyệt đối những người không phận sự xin miễn vào nhà bếp.  
**TRÁCH NHIỆM ANH PHÁT.**

Chủ nhật 1.9.85:

07:30 - Chuẩn bị phát thức ăn điếm tâm: Anh Sơn, Anh Triết.

Đóng hộp thức ăn cho trưa chủ nhật (hoặc cho vào thùng chuyên sang (V).

Dọn dẹp vệ sinh trong nhà trù (nhà bếp tại (J).

08:00 - Phát thức ăn điếm tâm.

Xong giúp Ban Trai Soạn và Kỹ Thuật tại (J) dọn dẹp vệ sinh chung để trả (J).

09:30 - Di chuyển qua (V) tham dự Lễ.

Anh Hưng sẽ lo việc trả (J).

11:30 - Giúp Ban Phát Thức Ăn (V) và vệ sinh chung tại (V).

15:00 - Hộp mặt kiểm điếm Phật sự chung.

## **BAN TRANG TRÍ**

\* Trách nhiệm. Anh Doãn, Tuấn, Diệp.

\* Phụ Tá: Người hiện diện tại (J), hoặc trong Ban Kỹ Thuật  
Trật Tự tổng quát.

\* Công việc: Trang trí hội trường và sân khấu tại (J).  
Kê những bảng chỉ dẫn tại Trung Tâm (J).

## Chương Trình Chi Tiết

Thứ sáu 30.5.85 và Thứ bảy 31.5.85 từ 08:00 đến 12:00

Trang trí hội trường

Cắt dán những bảng chi dẫn tại (J).

Kẽ 2 biểu ngữ hoặc cắt chữ 2 câu:

“Một Bông Hồng Cho Mẹ”

“Kính Mừng Đại Lễ Vu Lan 2529 – 1985”

Bên ngoài dán câu “Chào Mừng Quan Khách”

Câu ngay giữa sân khấu “Kính Mừng Đại Lễ Vu Lan 2529”.

Trong sân khấu treo cờ Quốc Gia và Phật Giáo.

22:00 - Họp Ban Tổ Chức (Anh Doãn, Anh Tuấn).

Chủ nhật 1.9.85:

08:00 - Tháo gỡ tất cả những bảng hướng dẫn cùng trang trí.

09:30 - Theo chuyến xe cuối cùng về dự Lễ.

15:00 - Họp mặt tại chùa, kiểm điểm Phật sự.

### **BAN VĂN NGHỆ**

\* Trách nhiệm: Chị Đan, Anh Kính, Anh Phi, Anh Lộc.

\* Phụ Tá: Anh Diệp.

## Chương Trình Chi Tiết

Thứ bảy 31.5.85 tại (J)

09:00 - Ban Văn Nghệ lo thiết kế nhạc cụ, âm thanh, ánh sáng.

Tổng dợt. Họp với Anh Diệp để duyệt qua chương trình tại (J).

10:00 - Họp chung Ban Văn Nghệ Phật Tử cùng các cá nhân đoàn thể đóng góp văn nghệ.

14:00 - Nghe thuyết pháp.

- 17:30 - Anh Phi, Anh Lộc, Anh Hải, Anh Quang lãnh phần ăn cho Ban Văn Nghệ, kể cả các Ban Văn Nghệ bạn đóng góp.
- 18:30 - Tất cả các cá nhân nam nữ Nghệ Sĩ Ban Văn Nghệ bạn cũng như Ban Văn Nghệ Phật Tử có mặt trong hậu trường.
- 19:30 - Khai mạc đêm Văn Nghệ cúng dường Đại Lễ Vu Lan.
- 23:00 - Chấm dứt.  
Dọn dẹp vệ sinh chung trên sân khấu và hậu trường.

Chủ nhật 1.9.85 tại (V):

- 09:30 - Hội Viên Hội Phật Tử, cùng các Ban Văn Nghệ đứng thành hai hàng từ cửa chánh điện vào trong để cung nghinh Chư Tăng Ni.  
Sau đó tuần tự lên phía bên tay trái trước bàn thờ Đức Thế Chí.  
Trước khi khai mạc Đại Lễ, Ban Văn Nghệ đồng hát bài “Hội Vu Lan”.

### **GHI CHÚ:**

- Ban Văn Nghệ sẽ tự liệu, mọi vấn đề kỹ thuật cho đêm Văn Nghệ như: (với sự phụ tá của Chi Hội Bá Linh).
- Người kéo màn
  - Trật tự trong hậu trường
  - Người lo âm thanh, Micro
  - Người lo ánh sáng
  - Người đọc bài giới thiệu
  - Tự sắp chương trình Văn Nghệ
  - Đọc bài khai mạc.

\*\*\*\*\*

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KỸ THUẬT  
ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2530 – 1986  
từ 9.5 đến 11.5.1986**

- 1-A. Anh Ánh
- 2-B. Bác Ba (Diệu Niên)
- 3- Em Bình (Thiện Tâm) Mühlenberg
- 4-C. Em Cẩm
- 5- Chị Chinh (Thiện Nhân) Paderborn
- 6 - Cô Châu – Mühlenberg
- 7-D. Anh Diệp (Thị Chơn)
- 8- Anh Doãn
- 9-D. Bác Độ (Viên Tuyết)
- 10- Bác Độ (trai)
- 11- Anh Đông – Rotenburg
- 12- Chị Huyền Đan (Tâm Bạch) Berlin
- 13-G. Chị Giồng (Nguyễn Quế) Mühlenberg
- 14-H. Bác Hải – Neustadt
- 15- Chị Hạnh – Braunschweig
- 16- Chị Hạnh – Hannover
- 17- Cô Hiền (Thiện Hạnh)
- 18- Em Hiếu (Thị Nhơn)
- 19- Cô Hoa - Laatzen
- 20- Anh Hòa – Hamburg
- 21- Anh Hoàng (Thị Thiện) Bremen
- 22- Anh Hoàng – Laatzen
- 23- Chị Hồng (Thiện Danh) Fallingbostel
- 24- Anh Hưng
- 25- Cô Tố Hương (Diệu Thông) Rotenburg
- 26-K. Em Khánh – Lingen
- 27- Bác Khiêm (Diệu Hằng)
- 28- Bác Khiêm (trai)
- 29- Chị Kiều (Thị Vân) Kiel
- 30- Anh Kính – Berlin

- 31-L. Em Lan – Laatzen
- 32- Cô Loan – Laatzen
- 33- Anh Lộc (Thị Hiện) Berlin
- 34- Anh Lộc (Thị Chánh) Laatzen
- 35- Em Luận (Thiện Pháp)
- 36- Em Luận – Bremen
- 37- Anh Luốc - Fallingbostel
- 38-M. Chị Mai – Mühlenberg
- 39-N. Anh Nhuận
- 40- Cô Nhung (Thiện Nghĩa) Fallingbostel
- 41- Chị Nga
- 42- Em Nga – Bremen
- 43- Anh Nghĩa – Saarbrücken
- 44- Anh Nghĩa – Hannover
- 45- Anh Ngọc – Hannover
- 46-P. Bác Phát (Diệu Nhụy)
- 47- Bác Phát (Thị Tâm)
- 48- Anh Phát
- 49- Anh Phi (Thị Lực) Berlin
- 50- Bác Phong (Minh Tôn) Laatzen
- 51- Bác Phong (Thanh Hòa) Laatzen
- 52- Bác Phong – Ibbenbüren
- 53- Cô Phước
- 54- Cô Phương – Laatzen
- 55-Q. Bác Quang (trai)
- 56- Bác Quang Kính
- 57- Anh Quang (Thiện Lực) Fallingbostel
- 58- Em Quang – Laatzen
- 59-S. Bác Sáu (gái)
- 60- Bác Sáu (trai)
- 61- Chị Sáu – Lingen
- 62- Anh sáu – Lingen
- 63- Anh Sinh
- 64- Chị Sơn – Hannover
- 65- Anh Sơn – Hannover

- 66- Anh Sơn (Thiện Nguyễn) Stuttgart
- 67- Em Sơn – Laatzen
- 68- Chị Sum – Rotenburg
- 69-T. Bác Tăng (gái) Laatzen
- 70- Chị Thanh (Tịnh Thông)
- 71- Bác Thanh – Bremen
- 72- Anh Thông – Hannover
- 73- Em Thuận – Bremen
- 74- Anh Thục Giác – Bremen
- 75- Em Thúy (Thiện Linh) Ihme
- 76- Chị Tiến
- 77- Em Tín – Laatzen
- 78- Tondar
- 79- Bác Tô Tỷ (gái) Nordden
- 80- Bác Tô Tỷ (traí) Nordden
- 81- Anh Triết
- 82- Anh Trung (Thị Đạo)
- 83- Anh Tú (Thiện Tấn)
- 84- Anh Tuấn (Nguyễn Đạo) Hamburg
- 85- Anh Tuấn – Laatzen
- 86- Anh Tươi
- 87- Anh Trâm (Thị Minh)
- 88-U. Cô Uyên
- 89-V. Anh Việt – Stade
- 90-X. Cô Xuyên (Quảng Thái)

## CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUÁT

### A. TỔNG QUÁT

1- Địa điểm

- Chùa Viên Giác (viết tắt V) Tel. 864638
- Ev. Jugendzentrum (J) Tel. 445835

- Nhà Hát Theater am Aegi (A) Tel. 51222 hoặc 168-1
- Chỗ ngủ Ban Văn Nghệ Tel.

## 2- Trách Nhiệm:

Tại J: (kể từ 10:00 thứ bảy đến 16:00 chiều chủ nhật)  
 Các anh Phát, Nghĩa, Hưng, Sơn, Triết, Hoàng, Tươi.  
 Tại V: Ban Hộ Trì, Anh Quang.

Tại A : (từ 10:00 sáng thứ bảy đến 24:00 tối cùng ngày)  
 Anh Diệp, Doãn, Tuấn, Anh Sáu, Phi, Lộc, Chì Đan.  
 Tại A: (từ 16:00 có thêm Ban Phát Mềm).

## 3- Số người tham dự:

Tối thứ sáu 9.5.86	khoảng 300
Sáng thứ bảy 10.5.86	khoảng 400
Trưa thứ bảy 10.5.86	khoảng 600
Tối thứ bảy 10.5.86	khoảng 1000 – 1200
Sáng chủ nhật 11.5.86	khoảng 400 – 700
Trưa chủ nhật 11.5.86	khoảng 400 – 700

## LƯU Ý:

Số người hiện diện **CHÍNH XÁC** tại J hoặc V trong mỗi buổi sẽ được Ban Liên Lạc tại J và V kịp thời thông báo cho Ban Trại soạn để chuẩn bị phần ăn (xin xem chương trình chi tiết của Ban).

## B. NHỮNG ĐIỀU XIN LƯU Ý:

1- Tất cả những vị trong Ban Kỹ Thuật đều không phải đóng tiền tham dự lễ cũng như mua vé vào rạp hát.

2- Mọi thay đổi bất thường ngoài chương trình chi tiết đã thiết lập, xin các Trưởng Ban liên lạc ngay với Anh Diệp cùng tham khảo ý kiến để có biện pháp thích ứng kịp thời.

3- Ngoài trách nhiệm chính, tất cả mọi người trong Ban Kỹ Thuật còn có những trách nhiệm sau:

- Giữ trật tự và vệ sinh chung tại địa điểm mình.
- Phụ giúp các Ban khác khi cần thiết, lúc rảnh rỗi.

Bảng phân nhiệm vụ cùng chương trình chi tiết của Ban xin dán ngay nơi hành sự của Ban mình, để tất cả mọi người trong Ban đều có thể theo dõi được.

4- Nơi Ban Liên Lạc tại J và V, ngoài bảng phân nhiệm tổng quát xin quý vị dán tất cả chương trình chi tiết của các Ban để tiện việc liên lạc và theo dõi chương trình chung.

5- Đề Phật sự được viên mãn, kính xin quý Bác và Anh Chị Em trong Ban Kỹ Thuật theo dõi từng giờ trong ngày y theo chương trình chi tiết.

6- Tại J. Đề tránh việc tìm kiếm, khi các Trưởng Ban bận việc phải đi đâu xin gởi chìa khóa phòng cho phụ tá hoặc giao cho Ban Liên Lạc giữ.

7- Hình thức Ban Kỹ Thuật:

- Ban Văn Nghệ : Nơ màu cam.
- Ban Kỹ Thuật : Nơ màu xanh.

**TẤT CẢ THÀNH VIÊN BAN KỸ THUẬT KHI VÀO NHÀ  
HÁT NHỚ ĐEO NƠ VÀ VÀO BẢNG CỬA HÔNG CỦA NHÀ  
HÁT.**

## **CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT**

Thứ ba 6.5.86:

16:00 Đi chợ Großmarkt. Thực phẩm chở về gởi tại J

Một số phần ăn sáng mang qua chùa.

Đi chợ có Thầy, Bác Phát, Thiện Nguyễn, Thiện Pháp,  
Thiện Nghĩ, Tondar.

Thứ tư 7.5.86:

09:00 - Thái gọt rau tại J.

- Phương tiện di chuyển gồm có các xe quý vị sau: Xe chùa, xe Bác Phong.
- Chấp tác công việc này có quý Bác và Anh chị em Đạo Hữu như sau: Bác Diệu Niên, Bác Độ, Bác Phát, Bác Phong, Bác Sáu, Bác Tăng, Mẹ và các em cô Hiền, Chị Tiến, Chị Xuyên, Chị Thanh.
- Việc đưa đến J và chở về, xin quý vị có phương tiện xin liên lạc về chùa để định giờ giấc.

Thứ năm 8.5.86: Như thứ tư 7.5.86 (thêm chị Chinh)

Thứ sáu 9.5.86:

- 15:00 - Xe Bus I (của chùa); xe Bus II (anh Hoàng Bremen) chở mền qua J. Chắt mền trong phòng Ban Kỹ Thuật.
- Anh Phát nhận trách nhiệm Ban Kỹ Thuật tại J.
- 17:00 - Xe Bus II chở người chấp tác -việc thái rau- về địa điểm trách nhiệm (V).
- 19:00 - Cơm tối tại J và V.
- 20:00 - Tại V. buổi thuyết pháp của Đại Đức Thích Thiện Huệ (chùa Khánh Anh).
- 22:00 - Họp Ban Tổ Chức tại J (các Trưởng Ban).

Thứ bảy 10.5.86: Trách nhiệm tổng quát.

Tại J: Anh Nghĩa, anh Phát, anh Sơn, anh Hưng, anh Triết, anh Sáu, anh Thông, anh Hoàng, anh Tươi.

- 16:00 - Anh Phát, anh Hưng, anh Sơn, anh Nghĩa, anh Triết, anh Hoàng, anh Tươi.

Tại V: Ban Hộ Trì, anh Quang.

- 16:00 - Tại A: Bác Hải, bác Sáu, bác Thành, bác Phong, anh Diệp, anh Nghĩa, anh Tuấn, anh Doãn, anh Phi, anh Lộc, Cô Đan, anh Kính và Ban Văn Nghệ Hội Phật Tử: anh Trâm, anh Sáu.

## CHI TIẾT

- 12:30 - Phát ăn trưa tại J và V.
- 13:30 - Tại V: đi thăm đất xây chùa, xỏ số Kiến Thiết chùa Viên Giác.
- 16:30 - Buổi thuyết pháp của ĐĐ Thích Như Điền.
- 15:00 - Tại A: Tổng dợt.
- 17:30 - Phát ăn chiều tại A, J và V.
- 18:00 - Di chuyển người từ J và V qua A.
- 19:00 - Đêm Văn Nghệ.
- 23.15 - Xe Bus II chờ ban phát mền tại J về trước.
- 23:40 - Chấm dứt chương trình đêm văn nghệ.

Trước khi qua A, Ban Kỹ Thuật tại J và V lưu ý mọi người:

- Đừng quên mang vé vào cửa.
- Ban Tổ Chức không chịu trách nhiệm sự mất mát đồ đạc trong lúc đi xem văn nghệ.

\* Sau đêm văn nghệ:

- 2 xe chùa và một xe Bus Berlin: Ai về J xin qua bên hông nhà hát.
- 2 xe MHD và một xe Bus Berlin, các xe cá nhân chở người về V. Xe Bus I.

Chủ nhật 11.5.86: Trách nhiệm tổng quát:

Tại J: Anh Nghĩa, anh Phát, anh Sơn, anh Hưng, anh Triết, anh Tươi, anh Hoàng.

Tại V: Ban Hộ Trì, anh Diệp, anh Trâm, anh Phi, anh Lộc, anh Kính, chị Đan.

07:00 - Ban Trai Soạn đóng hộp thực phẩm cùng Ban Kỹ Thuật tại J dọn vệ sinh chung.

07:30 - Phát ăn tại J và V.

**LƯU Ý:** Yêu cầu đồng bào tham dự trả lại tất cả mền và phụ tùng dọn vệ sinh nơi chỗ ngủ (Ban Kỹ Thuật chia người cho từng phòng).

- Tại J: Yêu cầu mọi người mang tất cả hành trang theo về V, vì sẽ giải tán tại V.

08:30 Tất cả các xe từ V qua J để cùng Ban Di Chuyển chở người từ J qua V.

09:30 - Ban Văn Nghệ Hội Phật Tử có mặt tại chánh điện.

- Ban Kỹ Thuật J cũng chở phần ăn qua V.

**LƯU Ý:** - Anh Hưng đảm trách việc trả J.

- Tất cả người trong các Ban tại J, trừ Ban Trai Soạn, khi qua V sẽ phụ trách các Ban tại V, trong phần trách nhiệm của Ban.

- Mền khi chở qua V được cột thành bó 10, 20 hoặc 30 cái hầu tiện việc di chuyển và lưu trữ dưới hầm.

**LƯU Ý:** Việc phát thức ăn tại V trưa chủ nhật, có thể phát sớm cho quý vị nào ở xa muốn về sớm.

14:30 - Tại V: Họp Ban Kỹ Thuật kiểm điểm về việc tổ chức Phật Đản trong những ngày qua.

## **BAN DI CHUYỂN**

Trách nhiệm tổng quát anh Tươi, anh Hoàng (Bremen).

Phụ Tá: Ban Kỹ Thuật và các tài xế.

Số lượng phương tiện di chuyển: Thứ 4, 5, 6: xe chùa, xe Bác Phong.

Thứ sáu, kể từ 14.00 giờ có các xe:

- Tại J: 1 xe Bus I (xe chùa), 1 xe Bus II (anh Hoàng - Bremen), 1 xe anh Tín.

- Tại V: 1 xe của anh Quang, 1 xe của Bác Phong, 1 xe của anh Ngọc.

Thứ Bảy buổi sáng:

- Tại J: ngoài các xe trên, còn có thêm 1 Bus của Bá Linh

- Tại V: thêm xe anh Trâm.

Buổi chiều:

- Tại J: thêm 1 Bus (50) của Bá Linh.

18:00 Tại V: thêm 2 Bus (A 13) của MHD.

Buổi tối:

23:30 - Như chiều thứ bảy.

Chủ Nhật: Tất cả xe trong Ban Di Chuyển qua J chở người về V.

Lưu Ý: Xe anh Quang, Bác Phong và anh Ngọc, anh Tín, ngoài việc di chuyển chung, còn dùng để đưa đón quý Thầy, Cô qua J hoặc A.

Nhiệm vụ: Công tác cùng Ban Liên Lạc phát bản đồ chỉ dẫn cho các tài xế tình lạ (dù họ có hay không có trong Ban Di Chuyển). Bản đồ gồm có:

- Số 1 từ hướng Kassel đến chùa
- Số 2 từ hướng Dortmund đến J
- Số 3 từ B và J
- Số 4 từ J  $\leftrightarrow$  A  $\leftrightarrow$  V

LƯU Ý: Các xe trong Ban Di Chuyển không giải quyết những nhu cầu cá nhân.

- Hóa đơn đỗ xăng nhớ giữ lại để làm kế toán.
- Các xe trong Ban Di Chuyển sau khi xong lộ trình trở về đậu tại địa điểm mình. Trước khi đi, báo cho Ban Liên Lạc rõ để tránh việc tìm kiếm, hầu dễ dàng liên lạc.

## CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT BAN DI CHUYỂN

Từ Thứ tư 7.5.86 đến Thứ sáu 9.5.86:

Các xe của chùa, xe bác Phong chở quý bác và anh chị em Đạo Hữu từ chùa qua J thái rau.

Thứ sáu 9.5.86

- 14:00 - Anh Tươi có mặt tại J nhận xe Bus chùa (số I) đến J chờ quý bác về V.  
 - Xe Bus II (anh Hoàng-Bremen) cùng xe Bus I chạy lộ trình J  $\leftrightarrow$  V chờ 600 mên và 30 túi ngũ qua J.
- 17:30 - Xe I chờ phần ăn cho V.
- 18:00 - Xe I và xe II chờ người từ J qua V nghe thuyết pháp (nếu có người muốn đi)
- 22:30 - Xe I và II chờ cả Trường Hợp tại V qua J họp.

Thứ bảy 10.5.86:

- 07:30 - Bắt đầu chấp tác trong ngày.
- 08:30 - Ban Di Chuyển tại J và V họp chung những người trong Ban duyệt qua chương trình của Ban.
- 10:00 - Xe II cùng xe Bá Linh, anh Diệp, anh Sáu cùng chờ người trong Ban Trang Trí và Ban Văn Nghệ qua A.
- 12:00 - Xe II nhận 80 phần ăn cho A và xe I chờ phần ăn qua V. Di chuyển qua A và V.
- 13:00 - Xe I và xe II chờ người từ J qua A.
- 16:00 - Xe II nhận phần ăn cho A (120) và cho V (?). Di chuyển qua A và V. Trên đường qua A đến V chờ Ban phát mên qua A làm trật tự. Anh Nghĩa sẽ theo xe cùng đồng bào qua A.
- 18:00 - Di chuyển người qua A.
- Tại J: Anh Hoàng, anh Tươi, anh Hưng, anh Nghĩa.
- Tại V: Các xe cá nhân + 1 Bus Berlin 50 chỗ + 2 xe MHD.

LƯU Ý:

- 1- Trường hợp còn người tại J, không đi xem văn nghệ. Anh Hưng ở lại J giữ trật tự.
- 2- Trường hợp mọi người cùng đi hết, anh Hưng liên lạc ông chủ nhà để báo, và khóa cửa J để qua A.

23:15 “3” anh Hưng cùng toàn thể Ban Kỹ Thuật tại J sẽ theo xe II về chuyển đầu tiên để mở cửa và lo việc

phát mền cùng giữ trật tự chung.

23:30 - Ban Kỹ Thuật tại J lưu ý điểm 3 đã nêu trên.

- Việc di chuyển từ A về J và V như lúc 18:00 chiều trong ngày.

- Xe I và xe II liên lạc qua A để chở những người còn tại A giúp việc dọn dẹp hậu trường.

- Xe Bus của đồng bào Berlin về, trở lại A chở đồng bào về J một lần nữa.

Chủ nhật 11.5.86

08:00 Tất cả các xe từ V qua J để phối hợp các xe tại J chở người từ J qua V, cũng như chở Ban Trai Soạn, mền, thức ăn trưa.

08:30 Di chuyển qua V.

Lưu Ý: Các tài xế lưu ý khi cho người lên xe:

- Hỏi họ xem đã trả mền chưa?

- Tất cả các đồ đạc có mang theo đủ không? Vì sẽ giải tán tại V.

14:00 Chở người qua J để dọn dẹp trả J, nếu buổi sáng cùng ngày chưa giải quyết xong.

14:30 Họp Ban Kỹ Thuật tại V để kiểm điểm Phật sự trong những ngày qua.

## **BAN GHI TÊN VÀ BÁN VÉ**

Trách nhiệm:

Tại J: các cô Uyên, Châu.

Tại V: Chị Hồng, cô Tố Hương.

Nhiệm vụ: Ghi tên người tham dự lễ, phát thẻ ăn, bán vé Đại Nhạc Hội tại J và V.

**VIỆC BÁN VÉ TẠI NHÀ HÁT  
SẼ DO NHÂN VIÊN CỦA HỌ ĐẢM TRÁCH**

A- Ghi tên: Vì danh sách nộp cho Bộ nên cần ghi thật rõ, sạch sẽ.

Danh sách:

-Ghi theo thứ tự địa phương từ A đến Z (cá nhân).

-Địa phương, phái đoàn, ghi chung một danh sách sắp theo A-Z, chữ đầu của tên tỉnh địa phương.

1- Ghi tên tất cả những người tham dự lễ.

-Dù họ có đóng tiền ăn hay không.

-hoặc chỉ cúng dường (Danh sách riêng)

-hoặc chỉ mua vé xem văn nghệ (Danh sách riêng)

2- Lúc phát thẻ ăn đánh dấu X trong danh sách ghi tên để biết rõ số phần ăn trong ngày, hầu thông báo rõ ràng cho Ban Trai soạn chuẩn bị.

3- Tiền cúng dường ghi vào một danh sách riêng.

B- Thẻ ăn: Gồm 4 bữa ăn chính và 2 bữa điểm tâm.

-Bữa điểm tâm phát thẻ, ghi tên nhưng MIỄN PHÍ.

-Mỗi bữa ăn chính (trưa, chiều): 5 Đúc Mã.

-Trẻ em dưới 12 tuổi: 2,50 DM, và dưới 3 tuổi miễn phí, và phát thẻ ăn chính.

Trường hợp mất thẻ ăn:

Xem lại danh sách, nếu họ đã ghi tên thì phát thẻ mới và đánh thêm một dấu X trong cột. Trường hợp họ chưa ghi tên, thì yêu cầu họ ghi tên, thâu tiền và phát thẻ ăn, đừng quên dấu X trong danh sách.

C- Bán vé:

-Người lớn : 20 DM

-Trẻ em dưới 12 tuổi : 10 DM

-Dưới 3 tuổi : Miễn phí.

Lưu ý: Vé hát có số ghế ngồi, nên khi bán vé nào xin đánh dấu chéo vào bảng ghế ngồi của rạp hát, để biết số ghế trống còn lại hoặc những ghế đã được đặt trước.

Lưu ý thêm: Những người trách nhiệm sẽ gửi danh sách cũng như tịnh tài vào. Bảng tổng kết sẽ được tính theo số khẩu phần ăn từng người, cũng như số người tham dự và tiền cúng dường. Tất cả sẽ thông báo trong phiên họp Ban Kỹ Thuật vào lúc 14,30 giờ ngày chủ nhật 11.5.86 tại V.

## **CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT BAN GHI TÊN VÀ BÁN VÉ**

Thứ sáu 9.5.86:

16:00 Bắt đầu chấp tác Phật sự

Danh sách riêng:

- Ghi tên tất cả những người trong Ban Kỹ Thuật tổ chức tại địa điểm mình.
- Phát nơ cho những thành viên tại địa điểm mình: Ban Kỹ Thuật

Tại V: Cô Tô Hương báo cho Ban Liên Lạc J (anh Hưng), tổng số người hiện diện tại V (người trong Ban Kỹ Thuật và đồng bào tham dự lễ), cũng như số người sẽ về (đã liên lạc cho biết trước).

Tại J: Cô Châu báo cho Ban Liên Lạc (anh Hưng), nội dung giống như tại V.

22:30 Họp Ban Kỹ Thuật tại J (Phòng Ban Kỹ Thuật nơi để mền).

-Ban ghi tên J và V báo cáo số người hiện diện, kể cả Ban Kỹ Thuật cho đến lúc này. Cũng như những Phái đoàn đã liên lạc, họ sẽ đến trễ (để Ban Trai Soạn chuẩn bị cho buổi điểm tâm và bữa trưa thứ bảy 10.5.86).

Thứ bảy 10.5.86:

07:30 - Chấp tác Phật sự.

10:45 - Tại V: nội dung như lúc 17 giờ ngày thứ sáu 9.5.86.

Lưu ý: Số người hiện diện tại V, không những là những người trong Ban Kỹ Thuật, người đã ghi tên chính thức tại V mà còn có những người từ J qua dự lễ nữa. Số người hiện đang có mặt tại chùa.

Tại J: Báo cho anh Hưng biết số người hiện đang có mặt tại J (khó có thể căn cứ theo số người đã ghi tên trong danh sách. Tuy nhiên, tổng số phần ăn vẫn là tổng số người đã ghi tên tại J và V).  
15:30 Giống như lúc 10:45 sáng cùng ngày.

Lưu ý:

1- Tại V con số người rất đông, vì đồng bào qua V để đi thăm đất xây chùa, tham dự xổ số và nghe thuyết pháp.

2- Các cô bán vé bàn giao vé hát phát hành còn lại cho nhân viên bán vé ở rạp hát Aegi lúc 17:00 giờ.

Tại V: Cô Tô Hương báo cho anh Hưng (J) rõ tổng số người đã chính thức ghi tên tại V, kể cả Ban Kỹ Thuật V.

Tại J: Cô Châu báo cho anh Hưng (J) rõ số người chính thức đã ghi tên tại J, kể cả Ban Kỹ Thuật (J).

Lưu ý:

Việc này nhằm biết rõ tổng số người chính thức ghi tên kể cả người trong Ban Kỹ Thuật tại J và V, hầu Ban Trai Soạn rõ để đóng hộp thức ăn cho trưa chủ nhật 11.5.86.

Chủ nhật 11.5.86:

07:30 Bắt đầu chấp tác Phật sự.

Ghi tên những người chỉ tham dự trong ngày chủ nhật.

14:30 Họp tại V kiểm điểm Phật sự 2530.

Báo cáo:

- Tổng số người tham dự chung (Số người tính từng bữa ăn chính), hầu phối kiểm số phần ăn Ban Trai Soạn đã dự liệu.

- Số tịnh tài căn cứ trên việc ghi danh.

- Tịnh tài cúng dường.

## BAN LIÊN LẠC

Trách nhiệm:

Tại J: Anh Hưng, Anh Thông.

Tại V: Anh Sinh, Anh Tỷ.

Nhiệm vụ:

Trực điện thoại tại địa điểm để hướng dẫn người dự lễ đến V hoặc J.

- Giúp Ban Di Chuyển phân phát các bản đồ chỉ dẫn cho các tài xế tỉnh lạ khi hữu sự.

- Anh Hưng liên lạc anh Sơn (Ban Trai Soạn) để báo số phần ăn.

Lưu ý:

- Giúp các Ban khác tại địa điểm khi cần thiết.

- Để tránh bận đường dây, xin không giải quyết vấn đề cá nhân mà yêu cầu đồng bào xử dụng điện thoại công cộng ngoài đường.

Thứ sáu 9.5.86:

17:00 Anh Hưng báo cho anh Sơn biết số phần ăn tại J và V.

Thứ bảy 10.5.86:

11:00 Nội dung như 17:00 ngày thứ sáu 9.5.86

15:30 -nt-

24:00 -nt-

Chủ nhật 11.5.86:

08:00 Giúp Ban Kỹ Thuật tại J và V.

14:30 Họp tại V kiểm điểm Phật sự 2530.

## BAN PHÁT MÈN

Trách nhiệm:

Tại V: Ban Hộ Trì, anh Quang.

Tại J: Bác Sáu, bác Hải, bác Phong, anh Nghĩa (anh Hưng phụ tá giữ trách nhiệm trong việc phân phối chỗ ngủ theo bảng phòng nghỉ, và chìa khóa phòng đã định sẵn; Ban Phát Thức Ăn và Ban Trai Soạn phụ tá).

Nhiệm vụ:

- Phát và thu mền cho người tham dự lễ ngủ tại J.
- Sắp và cột mền từng bó 10, 20 hoặc 30 cái để dễ dàng kiểm soát và chuyên chở.
- Tại J: có 600 mền và 30 túi ngủ. 30 túi ngủ sẽ giao cho anh Sơn (Ban Trai Soạn J).

Lưu ý: Tại J:

- Mền phát theo địa phương hoặc cá nhân.
- Chìa khóa phòng Ban Kỹ Thuật, khi không dùng đến xin gửi nơi anh Hưng để tránh việc tìm kiếm khi hữu sự. Quý vị trong Ban Phát Mền và phân phối chỗ ngủ, ngoài nhiệm vụ của Ban còn có trách nhiệm:

- Giữ trật tự và vệ sinh chung tại địa điểm.
- Phụ Ban Trai Soạn phát thức ăn.
- Giúp các Ban khác khi hữu sự.

Thứ sáu 9.5.86:

16:30 Theo xe Bus I (anh Tuổi) và xe Bus II (anh Hoàng) chở mền qua J. Chất mền có thứ tự vào phòng Ban Kỹ Thuật tại J. Tổng số mền chở qua J xin cho biết rõ con số, để dễ dàng trong việc phân phát.

Thứ bảy 10.5.86:

16:30 Theo xe Bus II (chở phần ăn cho A và V) qua A lo việc trật tự.

23:15 Người trong Ban Phát Mền sẽ theo xe Bus II, chuyên đầu tiên cùng Ban Kỹ Thuật J, về J trước để kịp chuẩn bị.

Chủ nhật 11.5.86:

07:30 Thu mền, cột lại từng bó 10, 20 hoặc 30 cái. Đếm lại số mền đã thu để tránh sự thất lạc.

Giúp dọn vệ sinh tại địa điểm.

Tại J : Theo Ban Trai Soạn cùng chờ thức ăn, mền về V.

14:30 Họp tại V kiểm điểm Phật sự 2530.

### **BAN PHÁT THỨC ĂN**

Trách nhiệm:

Tại J: Triết, Anh chị Sơn, Lộc, Thiện Pháp, Bình, cô Phương, cô Phước, em Lan, em Cẩm.

Tại V: Ban Hộ trì, Chị Sáu, cô Loan, cô Hoa, anh Ngọc, Tondar, chị Sum.

Nhiệm vụ:

- Giúp Ban Trai Soạn phát thức ăn cho đồng bào tham dự lễ.
- Giữ trật tự và dọn dẹp vệ sinh chung tại địa điểm.
- Giúp các Ban khác khi hữu sự.

**LƯU Ý: KHI PHÁT THỨC ĂN NHỚ THÊU THẺ ĂN, KẼ CẢ PHẦN ĂN SÁNG DÙ MIỄN PHÍ.**

### **Chương trình chi tiết**

Thứ sáu 9.5.86:

19:00 - Phát thức ăn cho những người hiện diện tại J, giúp Ban Trai Soạn.

Thứ bảy 10.5.86:

07:30 - Những Anh Chị trong Ban Phát Thức Ăn gặp anh Triết và anh Thực Giác (Ban Trai Soạn) để sắp đặt bàn cũng như chuẩn bị thức ăn điểm tâm.

- 08:00 - Phát thức ăn điễm tâm. Dọn dẹp vệ sinh chung.  
 11:00 - Gặp anh Triết và anh Thực Giác (Ban Trai Soạn) giúp việc đóng hộp thức ăn.  
 12:00 - Cùng anh Triết và anh Thực Giác chuẩn bị cho việc phát thức ăn trưa.  
 12:30 - Phát thức ăn trưa. Xong dọn dẹp vệ sinh chung.  
 15:30 - Giúp anh Triết và anh Thực Giác chuẩn bị cho việc đóng hộp thức ăn.  
 16:30 - Giúp anh Triết và anh Thực Giác chuẩn bị cho việc phát thức ăn chiều.  
 17:00 - Phát thức ăn chiều. Xong giúp Ban Trai Soạn dọn dẹp vệ sinh chung.  
 18:00 - Cùng Ban Trai Soạn qua A tham dự đêm Văn Nghệ.

Chủ nhật 11.5.86:

- 07:00 - Cùng anh Triết và anh Thực Giác chuẩn bị cho việc điễm tâm.  
 08:00 - Phát thức ăn điễm tâm. Xong giúp Ban Trai Soạn cũng như Ban Kỹ Thuật tại J dọn dẹp vệ sinh chung tại J.  
 09:30 - Cùng Ban Kỹ Thuật tại J qua V.  
 14:30 - Họp tại V kiêm điễm Phật sự 2530.

## **BAN TRAI SOẠN**

Trách nhiệm:

Tại J: Chị Hạnh. Ban Kỹ Thuật. Anh Phát, anh Sơn, anh Tú, anh Luốc, Đồng, Trung, Thực Giác, em Lợi.

Tại V: Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác (Bác Diệu Niên, bác Viên Tuyết, bác Sáu, bác Phong, bác Tăng, bác Diệu Nhự).

Nhiệm vụ:

Tại J: Nấu ăn và lo nước uống cho tất cả đồng bào tham dự trong 3 ngày lễ.

- Anh Sơn (Thiện Nguyên) liên lạc anh Hưng (Ban Liên Lạc) để biết số phần ăn cho mỗi bữa tại J cũng như tại V.

- Anh Thực Giác, anh Tuấn, anh Sơn phụ trách việc đóng hộp thức ăn và phát thức ăn (hợp tác với anh Triết và Ban Phát Thức Ăn) cũng như giao phần ăn cho Ban Di Chuyển.

- Anh Sơn giữ chìa khóa nhà bếp và phòng ngủ Ban Trai Soạn (Nam). Cũng như chịu trách nhiệm 30 túi ngủ cho Ban Trai Soạn.

- Chị Hạnh giữ chìa khóa Ban Trai Soạn Nữ.

\* Việc phát thức ăn điểm tâm cùng thu thẻ ăn.

\* Nước uống và nước uống cho trẻ em luôn có phía trước nhà bếp.

Tại V: - Chỉ lo việc trai soạn cho quý Thầy Cô.

Phụ Ban Phát Thức Ăn tại V, phát thức ăn chính và điểm tâm cho đồng bào hiện diện tại V.

- Lo lễ Trai Tăng lúc 12:00 trưa chủ nhật 11.5.

\* Không nấu ăn cho những người tham dự Lễ có mặt tại chùa, trường hợp thiếu phần ăn xin báo cho Ban Liên Lạc V điều động chờ qua.

\* Trường hợp không đủ thùng chứa thức ăn, Ban Hộ Trì giúp Ban Kỹ Thuật lo nước uống cho đồng bào tại V.

### **Chương Trình Chi Tiết Ban Trai Soạn**

Thứ tư 7.5 đến 9.5.86:

Tại J: Ban Trai Soạn của Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác. Các chị Tiến, Xuyên, Thanh, bác Hiền và các em cô Hiền, (thứ năm có thêm chị Chinh).

Thứ sáu 9.5.86:

15:00 - Anh Phát nhận trách nhiệm chính thức của Ban Trai Soạn.

16:30 - Chuẩn bị khoảng 250 phần ăn (cho người hiện diện tại J và V, cũng như người về trễ).

17:00 - Anh Sơn liên lạc anh Hưng để biết số phần ăn tại J và V.

Lưu ý: 1- Phần ăn tối thứ sáu chờ qua V không đóng hộp, tuy nhiên những thùng chứa thức ăn xin lưu ý Ban Di Chuyển trả về J khi dùng xong (khi qua hộp Ban Kỹ Thuật).

2- Thức ăn và nước uống cho những người về trễ sẽ chứa vào thùng. Ban Phát Mền và Ban Phát Thức Ăn sẽ phát thức ăn cho những người về trễ, hãy tránh bận rộn quá đáng cho Ban Trai Soạn.

- 18:00 - Anh Thực Giác giao phần ăn của V cho xe Bus I (anh Tươi) chờ qua V.
- 19:00 - Phát thức ăn chiều tại J và V.
- 20:00 - Đóng cửa nhà bếp (Ban Trai Soạn)- trừ Ban Kỹ Thuật không một ai được ra vào nhà bếp cả (trách nhiệm: anh Sơn).
- 22:30 - Hộp Ban Kỹ Thuật trong phòng Ban Kỹ Thuật tại J.

Thứ bảy 10.5.86:

- 07:30 - Chuẩn bị phát điểm tâm. Anh Thực Giác phối hợp Ban Phát Thức Ăn.
- 08:00 - Phát thức ăn điểm tâm.
- 11:00 - Anh Sơn gặp anh Hưng để biết số phần ăn tại J và V. Đóng phần cho A và cho V (Anh Tuấn, anh Triết và Ban Phát Thức Ăn J).
- 12:00 - Anh Thực Giác giao những phần ăn như sau:
  - Xe Bus II (anh Hoàng) 80 phần ăn cho A (nước uống tại A tự lo).
  - Xe Bus I (anh Tươi) số phần ăn và nước uống cho V (nhớ liên lạc cho thật kỹ! -Anh Sơn).
- 12:30 - Phát thức ăn trưa tại J và V.  
 Tại J: Anh Tuấn và Ban Phát Thức Ăn.
- 15:30 - Anh Sơn gặp anh Hưng để biết số người tại J và V. Đóng hộp sẵn cho 120 phần ăn cho A và số phần ăn cho V.
- 16:00 - Anh Thực Giác trao cho xe Bus II (anh Hoàng) phần ăn của A, và xe Bus I (anh Tươi) phần ăn của V.

17:30 – Phát thức ăn chiều tại J và V.

Tại J: Anh Sơn và Ban Phát Thức Ăn; Ban Phát Mền đã qua A lo trật tự tại A lúc 16:30 theo Bus II.

18:00 - Dọn dẹp tổng quát trong Ban Trai Soạn để qua A.

Lưu ý: - Trường hợp có đồng bào ở lại không tham dự Văn Nghệ, anh Sơn khóa nhà bếp và giao chìa khóa cho anh Hưng - Anh Hưng ở lại giữ trật tự chung tại J.

- Nước uống (trà) và nước nóng cho trẻ em để sẵn trước nhà bếp.

24:00 - Anh Sơn gặp anh Hưng để biết rõ số người chính thức ghi tên tham dự hầu đóng hộp thức ăn cho trưa chủ nhật.

Chủ nhật 11.5.86:

07:00 - Anh Sơn phối hợp với Ban Phát Thức Ăn để lo việc điếm tâm cho đồng bào tại J.

08:00 - Phát thức ăn điếm tâm. Trong khi đó:

\* Ban Trai Soạn (Anh Thực Giác, anh Tuấn, anh Sơn, anh Triết và Ban Phát Thức Ăn J) đóng phần ăn vào hộp căn cứ theo số người ghi tên chính thức tại J và V được biết từ tối hôm qua.

\* Sau khi đóng hộp đủ số, thức ăn còn lại đóng hộp hết để phát cho quý đồng bào Phật Tử mang theo trên đường về.

09:00 - Ban Kỹ Thuật tại J cùng tất cả phần ăn, mền... qua V tham dự Lễ.

12:00 - Phát thức ăn trưa tại V. Có thể phát trước cho những đồng bào ở xa muốn về sớm.

14:30 - Hộp tại V kiểm điếm Phật sự 2530.

## **BAN TRANG TRÍ**

Trách nhiệm:

Tại J và A: Anh Ánh, anh Tuấn, anh Doãn, anh Diệp, em Quang, em Khanh, Ban Văn Nghệ.

Nhiệm vụ:

- Kẽ và viết sẵn những bảng chỉ dẫn, khẩu hiệu đã được định sẵn.
- Trang trí tại A.
- Chuẩn bị cho việc xô số.

Lưu ý: Dụng cụ cho việc trang trí như: băng keo 2 mặt, dây nhợ, kéo, búa, đinh, cờ Phật Giáo, cờ Việt Nam, khẩu hiệu, bảng chỉ dẫn, viết kẽ chữ.... Xin anh Doãn liên lạc với chùa để mua sắm.

### **Chương Trình Chi Tiết**

Thứ sáu 9.5.86

16:00 - Trang trí và dán những bảng chỉ dẫn tại J.

Thứ bảy 10.5.86

10:00 - Qua A cùng Ban Văn Nghệ. Xong việc trong phòng khán thính giả và mặt tiền của A, phụ giúp treo phong trên sân khấu.

18:00 - Giúp Ban Trật Tự A.

23:30 - Phụ giúp Ban Văn Nghệ thu dọn đồ trang trí tại A cũng như trong hậu trường.

Chủ nhật 11.5.86

08:00 - Giúp Ban Kỹ Thuật tại V.

14:30 - Họp tại V kiểm điểm Phật sự 2530.

### **BAN TRẬT TỰ**

Trách nhiệm:

Tại J: Anh Phát, anh Hưng, anh Sáu, anh Thông, anh Sơn, anh Triết và quý bác trong Ban Phát Mên, anh Hoàng, anh Tươi.

Tại A: Kể từ 10:00 giờ ngày thứ bảy 10.5.86: Anh Sáu, anh Hoàng, Diệp, Trâm, Doãn, Tuấn, Chi Hội Bá Linh.

Tại V: Ban Hộ Trì, anh Quang.

Nhiệm vụ:

Anh Sáu: bên ngoài, anh Thị Chơn: tổng quát, anh Hoàng (Laatzen): bên trong rạp hát.

- Trừ công tác trật tự tại A, tất cả quý bác và anh chị em trong Ban Kỹ Thuật là người trong Ban Trật Tự.
- Ngoài trách nhiệm trong Ban, còn giữ trật tự và vệ sinh chung tại địa điểm trách nhiệm.

## NHỮNG THÀNH VIÊN BAN KỸ THUẬT CÓ NƠ XIN VÀO CỬA HÔNG NHÀ HÁT ĐỂ NHÂN VIÊN ĐỨC KIỂM SOÁT VÉ DỄ LÀM VIỆC.

Tại A: - Vấn đề an ninh tại A, có Cảnh sát và công An Đức bên ngoài cũng như bên trong rạp đảm nhiệm.

- Việc soát vé và gác cửa do người Đức – nhân viên của rạp đảm trách.

- Ban Trật Tự cử người trong Ban đứng ở các cửa vào phòng khán thỉnh giả, giúp nhân viên hướng dẫn người dự lễ ngồi vào ghế đã có ghi số trên vé.

- Nhân viên Ban Trật Tự luôn luôn đứng ở cửa vào, công tác đặc lực với người Đức, không nên rời khu vực trách nhiệm.

Lưu ý:

- \* Mọi bất trắc xảy ra, xin liên lạc ngay với anh Diệp, để kịp thời ghi nhận và tìm biện pháp giải quyết.
- \* Mọi thắc mắc của đồng bào tham dự lễ, yêu cầu họ trực tiếp hỏi anh Diệp; không nên tự giải thích để tránh những cãi vã phiền toái có thể xảy ra.
- \* Sau 23:30 giờ thứ bảy 10.5.86, xin tất cả nhân viên Ban Trật Tự tại A trở về trách nhiệm cũ.

## CẤM HÚT THUỐC TRONG RẠP TRÁNH MỌI CẢI VĨ VÀ XUNG ĐỘT

Bổ túc Ban Trật Tự tại A: Bác Hải, bác Sáu, bác Thành, bác Phong, bác Phong và anh Nghĩa (Ibb.) (qua A theo chuyến xe Bus II (anh Hoàng) lúc 16:00 chiều. Liên lạc anh Sáu tại A để phối hợp kỹ thuật điều động chung).

**SƠ ĐỒ PHÂN PHỐI CHỖ NGỦ  
TẠI JUGENDZENTRUM**

*Keller*

<p>WC</p> <p>150 (2)</p>	<p><i>Trai Soạn Nam</i></p> <p>20 (1)</p>
<p><i>Nhà bếp</i></p>	<p>WC</p>

<i>Tên phòng</i>	<i>Chìa khóa số</i>	<i>Bị chú</i>
<i>Blockhütte</i>	67	* <i>Trai soạn Nam</i>
<i>Küche</i>	61	* <i>Nhà bếp</i>
<i>Schachraum</i>	63	
<i>Turnhalle</i>	60	* <i>Phòng (2)</i>

*Erdgesch*

---

(3) Hội Trường	Ban Kỹ Thuật	(4)
300	20(5) (7)	50

Kapelle	26	* Ban Kỹ Thuật
		* Ban Liên Lạc
		* Phòng (3)
Großsaal		* Phòng (4)
Teestube	24	* Phòng (5): dành cho quý vị có chầu h
Archiv	21	* Phòng (7): Nơi cất và phát mên.

## 1-Etage

Trai soạn Nữ	WC	Văn nghệ Nam
Văn Nghệ Nữ		

Bibliothek 10	* Trai soạn Nữ
Keramik 2	* Văn nghệ Nam
Clubraum 9	* Văn nghệ Nữ

## 2- Etage

(6) 150	Kleinsaal 18	* Phòng (6)
------------	--------------	-------------

## SƠ ĐỒ CHỈ DẪN

Từ Dortmund  
Ausfahrt Herrenhausen  
hướng Kassel Messengelände

Nhà Ga  
Đến chùa  
\* Xe điện số 2 hướng Rethen  
xuống trạm Dorfstr.  
\* Xe điện số 8 hướng Messengelände  
xuống trạm Seelhorst

Đến Jugendzentrum  
\* Xe điện số 19 hướng Empelde  
xuống trạm Meschlag

Điện thoại liên lạc:  
Chùa Viên Giác – Tel: 0511 – 864638  
Ev. Jugendzentrum: 0511 – 445835

Ghi chú: Mũi tên chỉ đường xe, ký hiệu:  
A : Theater Am Aegi  
J : Jugendzentrum  
V : Chùa Viên Giác.

\*\*\*\*\*

Tại Đức hiện tại (1986), ngoài chùa Viên Giác tại Hannover, là trụ sở của Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, cũng như của Hội Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Tây Đức, còn có chùa:

- Thiện Hòa tại Rottershausen,
- Tịnh thất Bảo Quang tại Hamburg,
- Niệm Phật Đường Thiện Hòa tại Düsseldorf,
- Niệm Phật Đường Khánh Hòa tại Barntrup, và
- Niệm Phật Đường Tâm Giác tại München.

Tất cả những nơi trên đều có chư Tăng, Ni và Phật Tử trông coi. Những cơ sở này đều trực thuộc Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức. Ngoài ra có các Chi Hội Phật Tử địa phương trực thuộc Hội Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Tây Đức như các địa phương sau đây: Berlin, Hannover, Hamburg, Aachen, Stuttgart, Bayern (München) và một vài nơi sắp thành lập như Münster và Krefeld.

Vấn đề tinh thần của người Phật Tử được đặt ra không luận già trẻ, lớn bé mà cho tất cả. Nhưng có một điều làm cho chúng tôi lo ngại là, những thế hệ trẻ tương lai. Thế hệ này là người Việt Nam – cũng có thể lấy quốc tịch Đức – nhưng có thể không còn nói tiếng mẹ đẻ nữa. Do đó, việc gây dựng cho thế hệ trẻ một niềm tin như những thế hệ đã qua không phải là chuyện dễ dàng. Chúng tôi sẽ soạn một chương trình giáo lý song ngữ trong tương lai cho các thế hệ sau này, nhằm giải quyết một số vấn đề căn bản, thuộc phạm vi tinh thần mà đã có lần chúng tôi đề cập tới bên trên.

Đối với người Đức, cũng có rất nhiều người ưa chuộng Phật Giáo, đã tìm tới chúng tôi. Hoặc có những Tổ chức, Hội đoàn Đức đã mời chúng tôi đến thuyết trình về Phật Giáo. Có nhiều khi chính chúng tôi đứng ra tổ chức những buổi hội thảo bằng tiếng Đức - nói về Phật Giáo – và mời những người bạn Đức đến tham dự, trao đổi những ưu tư trong cuộc sống v.v... Chúng tôi nghĩ rằng, đây là cơ hội tốt nhất để tạo sự cảm thông giữa hai dân tộc

Âu – Á mà trong quá khứ chúng ta chưa có cơ hội gần gũi và trao đổi được như vậy. Chính trong những người Đức này, cũng có nhiều người đã trở thành Phật Tử. Chúng tôi cũng nghĩ rằng trong tương lai - thế hệ trẻ nối tiếp - những người Đức gốc Việt sẽ không còn ranh giới phân chia cách biệt, như thế hệ của chúng ta nữa mà có thể xem là một thế hệ hòa đồng vào đời sống của người Đức. Trong đó có nền văn hóa của người Á Châu Phật Tử đã, đang và sẽ đóng góp một phần không nhỏ vào đời sống tinh thần của người Phật Tử tại xứ này.

Sau đây là một trong những bài thuyết trình cụ thể của chúng tôi, bằng tiếng Đức cho những người bạn Đức muốn tìm hiểu Phật Giáo và Văn Hóa Á Châu. Chúng tôi xin gửi đến quý vị để tham khảo.

\*\*\*\*\*

## **VAI TRÒ CỦA PHẬT GIÁO ĐỐI VỚI VĂN HÓA**

Kính thưa toàn thể liệt quý vị,

Hôm nay chúng tôi xin hân hạnh được trình bày với quý vị một đề tài mà có lẽ ai trong chúng ta cũng hằng lưu tâm đến. Đó là „Vai trò của Phật Giáo đối với Văn Hóa“ trong sự phát triển cũng như sự tồn tại của Phật Giáo suốt gần 26 thế kỷ qua, trong lịch sử Phật Giáo Việt Nam nói riêng và lịch sử Phật Giáo thế giới nói chung.

Trước hết và trên hết, chúng ta nên hiểu rõ ý nghĩa của những danh từ trên đây, với những chức năng của nó, cũng như sự liên hệ của Phật Giáo đối với văn hóa của một dân tộc như thế nào, để từ đó chúng ta có thể đi đến một kết luận chung, dễ dàng và cụ thể hơn.

Phật Giáo ở đây được hiểu như là những điều dạy dỗ của một bậc đã giác ngộ hoàn toàn –chơn lý ở trong và ngoài thế gian này- về vấn đề luân lý, đạo đức, giáo dục, triết lý, khoa học, giới luật, kinh điển. Giáo lý cao siêu của bậc đã hoàn toàn giác ngộ, hiểu thấu quá khứ, hiện tại và vị lai, đem dạy bảo cho chúng sanh trong nhiều đời, nhiều kiếp, được gọi là Phật Giáo.

Văn hóa được định nghĩa là những gì thuộc về văn minh, văn hiến, ngôn ngữ, tập tục, thói quen, nghệ thuật, kịch nghệ v.v... bị biến đổi lâu đời, được nhiều người lặp đi lặp lại nhiều lần, được gọi là Văn Hóa. Văn ở đây được hiểu như là văn minh của con người. Trong văn minh đó có văn minh vật chất và văn minh tinh thần. Văn minh vật chất thuộc về những sự phát minh của con người về kỹ thuật để phụng sự cho đời sống con người; văn minh tinh thần là những gì vượt lên trên cá thể của một đời sống vật chất. Như những giá trị đạo đức, luân lý, khoa học v.v... Như vậy, Văn Hóa được hiểu như là nền văn minh và văn hiến của con người, trải qua nhiều đời, và được lặp đi lặp lại nhiều lần, có tính cách như một thói quen, được gọi là văn hóa.

Như trên chúng ta đã thấy giữa Phật Giáo và Văn Hóa có những điểm giống nhau và cũng có nhiều điểm khác nhau như sau:

#### A) Sự khác nhau:

Văn hóa chỉ có loài người sáng tạo, và bị biến đổi qua nhiều giai đoạn trong đời sống hàng ngày của con người, được nhiều người thực hành theo. Trong khi đó, Phật Giáo được sáng lập và được phát sinh ra từ những bậc đã giác ngộ. Những người hoàn toàn hiểu biết về cuộc đời này bằng sự thực tu và thực chứng của mình, đem những kinh nghiệm bản thân ra dạy bảo cho con người và muôn loài.

### B) Sự giống nhau:

Văn hóa bao gồm những giá trị văn hiến và văn minh thuộc về cả hai lãnh vực tinh thần, cũng như vật chất. Và Phật Giáo cũng bao gồm những sự dạy bảo con người có một giá trị tinh thần siêu thoát, giác ngộ và tự giải thoát lấy chính mình.

Mặc dù Phật Giáo và Văn Hóa có những điểm khác nhau và những điểm giống nhau như đã nêu trên, nhưng không vì thế mà giữa Phật Giáo và Văn Hóa có một sự nghịch lý nào cả mà đó là một sự thật cần phải có để làm sáng tỏ Đạo Giáo và cuộc đời.

Suốt trong dòng sinh mệnh của Phật Giáo đã gần 26 thế kỷ trôi qua, qua những công cuộc truyền đạo và hành đạo của những nhà giáo dục Tu Sĩ cũng như Cư Sĩ đến từ Á Châu sang Âu Châu, rồi sang Mỹ Châu, Phi Châu và Úc Châu. Phật Giáo đã đóng góp một cách tích cực và cụ thể cho những nền văn hóa của những dân tộc tại xứ đó.

Ví dụ như tại Ấn Độ, mặc dầu ngày nay Phật Giáo không còn là quốc giáo như những thời đại vàng son lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, trong vai trò của mình đối với văn hóa và học thuật nữa, nhưng không vì thế mà vai trò của Phật Giáo bị lu mờ. Vì lẽ dễ hiểu, Phật Giáo được phát sinh và bành trướng tại đó. Ngày nay khắp năm châu mọi người hiểu được giáo lý cao siêu của Đức Phật là nhờ nước Ấn Độ, nhờ Thái Tử Tất Đạt Đa đã hy sinh đời sống vị kỷ, tư lợi mình quyết chí xuất gia, tìm đường giải thoát cứu khổ cho nhân loại, nên được nhiều người nhắc nhở đến, cung kính Ngài như bậc cha lành của nhân loại. Do đó, nhiều tín đồ Phật Giáo luôn luôn ngưỡng vọng về Ấn Độ như những tín đồ Thiên Chúa Giáo luôn tìm đến Thánh Địa tại Do Thái, nơi Đức Chúa đã giáng sinh cách đây 1981 năm (trình bày năm 1981) về trước.

Đạo Phật hay nói đúng hơn là giáo lý của Đức Phật, đã cảm hóa được biết bao nhiêu bậc hôn quân, bạo chúa của xứ Ấn Độ

lúc bảy giờ, như vua A Dục (Asoka, trước Thiên Chúa giáng sinh 263-274) đã trở thành một Phật Tử thuần thành đối với đạo Phật, nhờ những giới luật của Đức Phật đã chế ra. Sau đó Hoàng đế A Dục đã lấy giới luật căn bản này viết vào Hiến Pháp trị dân.

Ở Nhật Bản có Thánh Đức Thái Tử (Shotoku Taishi: thế kỷ 7-8 T.L) cũng đã cai trị dân Nhật Bản bằng tinh thần tôn giáo và văn hóa của Đạo Phật. Ngày nay trong Hiến Pháp của Nhật thời Thánh Đức Thái Tử trị vì, đã có những đạo luật đó. Điều đó đủ chứng tỏ rằng, Phật Giáo đã có một sức dung hòa hết sức nhiệm màu, trên từ những bậc vua chúa, dưới đến nhân dân trăm họ.

Khi được truyền sang Trung Hoa vào đầu thế kỷ thứ nhất Tây lịch, Phật Giáo đã tích cực đóng góp không ngừng vai trò của mình trong công cuộc phổ biến văn hóa Thiên của Bồ Đề Đạt Ma (thế kỷ thứ 6) một cách uyển chuyển và dung hòa được với nền văn hóa của Khổng Mạnh, vốn đã ăn sâu vào tiềm thức của người bản xứ hơn 10 thế kỷ trước đó. Vì Phật Giáo đi đến đâu cũng đều mang theo sứ mạng duy nhất: đó là tình thương và trí tuệ. Về tình thương, Phật Giáo chủ trương không hận thù. Đức Phật vẫn luôn dạy cho các đệ tử của Ngài rằng: „Lấy oán báo oán, oán mãi chất chồng; lấy ân báo oán, oán liền tiêu diệt“. Vì lẽ giản dị đó, nên Phật Giáo được nhiều người ưa chuộng. Về trí tuệ, Phật Giáo luôn chủ trương rằng: Cuộc đời này là bể khổ, con người mãi lặn hụp trong sự khổ đau triền miên không bao giờ dứt. Đức Phật đã chỉ cho họ một con đường để đạt đến trí tuệ viên mãn. Đó là Bát Chánh Đạo, Tứ Diệu Đế v.v...

Phật Giáo ý thức được vai trò và bổn phận của mình, nên từ các bậc vua chúa đến triều thần và dân chúng đã tin theo, thực hành một cách triệt để, song song với văn hóa của Khổng Mạnh. Từ những bộ kinh có giá trị được các vị Tăng sĩ người Ấn Độ mang sang Trung Hoa. Rồi chính tay những vị này dịch sang chữ Tàu và ngày nay Phật Giáo Trung Hoa có được Tam Tạng kinh điển bằng tiếng địa phương của họ, là nhờ những vị Tăng sĩ ấy đã

đóng góp không ít vào nền văn hóa của dân tộc Trung Hoa. Lúc bấy giờ Trung Hoa là một nước hùng cường nhất Á Châu, nên văn hóa và tôn giáo của người Tàu cũng dễ ảnh hưởng đến các nước lân cận như Việt Nam, Đại Hàn, Mông cổ, Nhật Bản...

Chính ở vào thời kỳ này, Phật Giáo được truyền sang Việt Nam bởi những nhà sư người Ấn Độ, và người Trung Hoa qua hai ngã đường bộ và đường thủy. Đường bộ từ kinh đô Lạc Dương cũ của Trung Hoa và đường thủy từ biển Nam Ấn Độ đến. Lại có thuyết cho rằng trước khi Phật Giáo du nhập vào Trung Hoa, phải vào Việt Nam trước, vì ngày xưa những thương nhân Ấn Độ buôn bán với Trung Hoa chỉ dùng tàu bè để đi đường biển. Trên tàu buôn của họ có mang nhiều Tu sĩ Phật Giáo để chỉ làm nhiệm vụ: cầu đảo đất trời, mưa thuận gió hòa cho thuyền buôn đi đến nơi về đến chốn. Trên đường đi ấy, trước khi vào kinh đô Lạc Dương trên đất liền của Trung Hoa, những thuyền buôn và những nhà sư Ấn Độ này phải ghé sang Việt Nam để chờ mùa gió nồm. Đây là cơ hội để những nhà sư này truyền bá đạo Phật tại đây. Xét ra hai thuyết trên, thuyết nào cũng đều có lý cả. Nhưng cho đến nay lịch sử Phật Giáo Việt Nam vẫn chưa khẳng định được điều đó, vì trải qua biết bao nhiêu cuộc chiến loạn hãi hùng của dân tộc Việt Nam, làm mất đi những tài liệu lịch sử rất nhiều, nên không thể quyết đoán được việc nào đúng, việc nào sai.

Đa số dân chúng Việt Nam đều thờ cúng Ông Bà, theo đạo Khổng Mạnh giống như người Trung Hoa, nên đạo Phật truyền vào đây một cách dễ dàng. Và cũng chính nhờ những viên Thái Thú coi đất Giao Châu như Sĩ Nhiếp sùng bái đạo Phật, nên giáo lý của đức Phật càng ngày càng phổ cập trong nhân gian Việt Nam nhiều hơn. Ban đầu chỉ là những nghi lễ có tính cách để cúng dường đức Phật như tán tụng, dâng hoa, quả, xây chùa để có chỗ cho những vị truyền giáo ở; đúc chuông, tạc tượng để có nơi cho Phật Tử chiêm bái, nguyện cầu. Chính những vị Tu sĩ này đã phiên dịch những kinh điển bằng tiếng Phạn sang tiếng Hán để tiếp tục truyền bá cho người Việt Nam. Lúc bấy giờ người Việt

Nam bị Bắc thuộc lần thứ nhất (-111 đến thế kỷ thứ 1) nên văn hóa của Việt Nam cũng bị ảnh hưởng bởi Hán văn của Trung Hoa, nên đã không cần dịch sang chữ Việt (Lúc bấy giờ chỉ có tiếng nói mà chưa có chữ viết theo mẫu tự A, B, C). Người Việt Nam học hỏi giáo lý của đạo Phật và thực hành giáo lý ấy để dần dà biến thành một tôn giáo của dân tộc từ triều Lý đến triều Trần trong những thế kỷ 11, 12, 13 và 14 của Việt Nam).

Ngày nay trong tất cả các tôn giáo, Phật Giáo cũng bị chung số phận là không được truyền bá rộng rãi trong dân gian quần chúng Phật Tử nữa, mà chỉ thu hẹp lại trong phạm vi thật nhỏ, và chỉ có tính cách tín ngưỡng hơn là một tôn giáo lớn đem văn hóa ra đóng góp cho quốc gia như trong những thế kỷ trước, nhưng không vì thế mà người dân Việt Nam mất đi niềm tin tưởng nơi Phật Giáo. Lịch sử đã chứng minh rằng: Đạo đức bao giờ cũng tồn tại với thời gian trên cõi thế này; trong khi đó các chế độ chính trị - chính thể hay chính quyền- chỉ có tính cách giai đoạn mà thôi. Và đó cũng là nguyên nhân chính để cho bao nhiêu người Việt Nam phải bỏ nước ra đi, mang đến khắp mọi nơi trên toàn cầu một nỗi đau thương của con người thiếu Tự Do và Tín Ngưỡng.

Đạo Phật cũng đã hiện diện với dân tộc của quý vị (Đức), đã trải qua hơn một thế kỷ nay qua các nhà truyền giáo người Nhật, người Tây Tạng, người Tích Lan; và Việt Nam chỉ mới trong thập niên 50 trở lại đây. Chúng tôi nhận thấy rằng, mặc dầu đất nước của quý vị đã có sẵn tôn giáo lớn như Thiên Chúa Giáo và Tin Lành. Nhưng quý vị đã đón nhận và giúp đỡ chúng tôi thật tận tình, không phân biệt màu da hay tôn giáo; trái lại quý vị còn khuyến khích người Việt Nam nên bảo tồn những di sản tinh thần của mình, song song với việc hội nhập vào đời sống hằng ngày đối với dân tộc Đức. Chúng tôi đoan chắc rằng, với tinh thần bao dung này, Phật Giáo Việt Nam cũng sẽ cố gắng đóng góp vào nền văn hóa của quý vị cho xứng đáng là những người con Phật, học hỏi và thực hành giáo lý trí tuệ và tình thương của đức Phật. Chúng tôi, những người Việt Nam và những người Phật Tử Việt

Nam hiện cư ngụ tại Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức, luôn luôn nhớ ơn chính quyền và nhân dân Tây Đức đã giúp đỡ cho vấn đề bảo tồn và phát huy văn hóa Phật Giáo tại đây ngày càng phát triển vững mạnh, và đảm bảo được giá trị tinh thần của những người theo Phật một cách sáng suốt, chân thật. Qua sự khảo sát và nhận xét trên về Phật Giáo đối với một nền văn hóa dân tộc, ta có thể kết luận như sau:

„Khi một dân tộc, một quốc gia phú cường là vì dân tộc đó chuộng những giá trị tinh thần đạo đức, luân lý, văn hóa, ngoài những sự phát minh về khoa học có tính cách vật chất. Ngược lại, một dân tộc bị suy vi, một nền văn hóa thiếu đạo đức, và thiếu sự đóng góp tinh thần của nhiều tôn giáo khác nhau, thì dân tộc ấy dễ sa vào hố độc tôn, và sẽ bị biến đổi theo đà thoái hóa của luật tự nhiên“.

Xin thành thật cảm ơn tất cả liệt Quý Vị.

Người Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức, mặc dầu sống rải rác khắp nơi trên các Tiểu Bang, nhưng đã không ngại đường xá xa xôi, và thì giờ eo hẹp, đã tự tạo những cơ hội gần gũi với nhau nhân các mùa đại lễ. Đó là một trong những thành quả đáng được đưa lên hàng đầu, để xung dương và tán thán công đức. Những vấn đề khác như giáo dục, tâm lý, xã hội, văn hóa v.v... đã có nhiều cơ quan của người Việt, cũng như người Đức lo lắng trực tiếp. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ ghi lại những gì liên quan trực tiếp đến lãnh vực tinh thần và chú trọng tới vấn đề ấy hơn. Còn những khía cạnh khác đã nêu trên, chúng tôi chỉ đề cập đơn giản, không đi sâu vào từng chi tiết một, như quý vị đã đọc ở những phần bên trên.

Đến đây xin tạm ngưng đề cập tới phần sinh hoạt, cũng như nói về đời sống tinh thần của người Phật Tử Việt Nam tại Đức. Sau đây là những cơ sở, chùa viện, các Hội đoàn Phật giáo hiện đang sinh hoạt tại các nơi khác trong cũng như ngoài nước Đức.

Đây là địa chỉ của các Chùa, Niệm Phật Đường, Tịnh Thất hiện có tại Đức:

**Chùa VIÊN GIÁC**

Trụ trì: ĐĐ. Thích Như Điển  
Einchelkampstr. 35 A  
3000 Hannover 81  
Tel. 0511 – 864638

**Chùa KHÁNH HÒA**

H. dẫn: Thầy T.Thiện Tâm  
Domstr. 26  
8735 Rottershausen  
Tel. 09738 – 1259

**TỊNH THẤT BẢO QUANG**

Trụ trì: Ni sư T.Nữ Diệu Tâm  
Kreuzburgerstr. 18  
2000 Hamburg 70  
Tel. 040 – 6545553

**N.P. Đ THIỆN HÒA**

Trụ trì: ĐĐ. T. Minh Phú  
Gutenbergstr. 24  
Mönchengladbach 1  
Tel. 02161 – 601750

**TỊNH THẤT KHÁNH HÒA**

H. dẫn: Ni Cô Diệu Hạnh  
Struchtrup 3  
9424 Barntrop  
Tel. 05263 - 3601

**NIỆM P. Đ. TÂM GIÁC**

Wolfrastshauerstr. 28  
8000 München 70  
Tel. 089 - 7241303

## **CHƯƠNG III**

**Đời sống tinh thần  
của Phật tử  
Việt Nam Tỵ nạn  
Ngoài nước Đức**

# CHƯƠNG III

## ĐỜI SỐNG TINH THẦN CỦA PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN NGOÀI NƯỚC ĐỨC

### A. Tại ÂU CHÂU

Nơi mà có người Việt Nam sinh sống lập nghiệp trước nhất tại Âu Châu, có thể nói là nước Pháp, rồi mới đến các nơi khác. Sở dĩ người Việt và nước Pháp có sự liên hệ lâu dài trên một thế kỷ, là vì trước đây Việt Nam là thuộc địa của Pháp. Trong thời kỳ người Pháp cai trị Việt Nam (từ 1868-1954), gần 100 năm ấy, đã có rất nhiều người Việt đến xứ Pháp dưới mọi hình thức: Học hành, buôn bán, quân nhân v.v... Nhưng những người này không thể được gọi là tỵ nạn. Vì họ là những người đi ra khỏi nước mà còn có ngày về. Ngược lại, những ai được gọi là tỵ nạn, có nghĩa là chỉ được quyền về lại nước nhà sau khi chính phủ cầm quyền bị thay đổi.

Kể từ 30.04.1975 cho đến nay, danh từ tỵ nạn đối với người Việt Nam rất thông dụng, còn trước đó hầu như ít ai lưu tâm đến. Trong khi đó tại Âu Châu danh từ tỵ nạn đã có từ lâu, và chính thức được kể đến phải nói là sau ngày 28.07.1951. Quyền được tỵ nạn, chọn lựa nơi mình muốn sinh sống, quyền chối bỏ chính phủ, đất nước, chính thể nơi quê hương mình, nếu chúng ta không đồng chính kiến, quan điểm về chính trị với chính quyền... đã

được áp dụng, sau khi Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền được thành lập.

Trong suốt gần 100 năm người Việt sống tại Pháp, đương nhiên trong số họ đa số là Phật Tử. Nhưng mãi cho đến năm 1975, chúng tôi vẫn chưa thấy có một ngôi chùa hay một nơi sinh hoạt tinh thần nào cả. Có thể nói từ năm 1975 đến nay tại Pháp đã có những cơ sở tinh thần để người Phật Tử Việt Nam lui tới lễ bái nguyện cầu. Đó là những nơi như sau đây:

### **Chùa KHÁNH ANH**

Trụ trì: TT. Thích Minh Tâm  
14 Ave Henri Barbusse  
92220 Bagneux – France  
Tel : 4655-8444

### **Chùa QUAN ÂM**

Trụ trì: HT. Thích Chân Thường  
20 rue des Freres Petit  
94500 Champigny S/Marne  
Tel : 886-6668

### **Chùa LINH SƠN**

Trụ trì: HT. Thích Huyền Vi  
9 Ave Jean Jaures  
94340 Joinville le Pont  
Tel : 883-7547

### **Chùa KỶ VIÊN**

Trụ trì: Sư Kim Bang  
52 rue Pierre Semard  
93150 Blanc Mesnil  
Tel : 865-5768

### **Chùa TỊNH TÂM**

Trụ trì: TT. Thích Minh Lễ  
2 rue des Bois BP 24  
92130 Sevres  
Tel : 4507-1097

### **Chùa PHÁP HOA**

Trụ trì: HT. Thích Thiên Định  
3 rue de la Pagode  
(Vallon des Tuves), 13015 Marseille  
Tel : 91-655949

### **Chùa TỪ QUANG**

32 rue Dr. Menard  
06000 Nice  
Tel : 93-814857

### **Chùa HỒNG HIÊN**

Angle RN 7 et CD 37  
83600 Frejas  
Tel : 94-402529

### **Chùa HOA NGHIÊM**

Trụ trì: HT. Thích Trung Quán  
20 rue J.J. Rousseau  
94290 Villeneuve Le Roi  
Tel : 4597-1703

### **Chùa THIỆT MINH**

Trụ trì: ĐĐ. Thích Tánh Thiệt  
51 rue Cuzieu  
69110 Sainte Foy les Lyon  
Tel : 7859-7147

**PHỔ ĐÀ NI TỰ**

Trụ trì: Ni Sư Th. Nữ Như Tuần  
 226 Chemin de St. Antoine  
 St. Joseph 1, 13015 Marseille  
 Tel : 91-515081

**Hội PGVN tại BORDEAUX**

3 Rue Recteur Thamin  
 Entres D3 Apt. 72  
 33100 Bordeaux Bastide  
 FRANCE

**LÀNG HỒNG**

TT. Thích Nhất Hạnh  
 Meyrac, Loubes Pernac  
 47120 Durac

**Tịnh Thất LÂM TẾ**

Trụ trì: ĐĐ. Thích Phật Đạo  
 Seant Eugene  
 03210 Noyant

Trên đây là 14 cơ sở tinh thần của Phật Tử Việt Nam tại Pháp. Nếu so với hơn 500 ngàn người hiện đang sinh sống tại Pháp – trong đó khoảng 400.000 người là Phật Tử - mà chỉ có 14 cơ sở, như vậy không đủ cung ứng nhu cầu của vấn đề tinh thần. Chư Tăng, Ni tại Pháp cũng ít so với nhu cầu đòi hỏi. Nếu tính tổng cộng Tăng Ni Việt Nam tại Pháp ngày nay không quá 50 vị. Trong khi đó họ phải lo cho mấy trăm ngàn người, quả là điều rất phức tạp. Có một điều đáng mừng hơn cả là nhờ những người tỵ nạn đến Pháp từ năm 1975 đến nay, đã làm cho nhiều người Việt ở lâu năm tại Pháp từ trước năm 75, giỏi tiếng Việt. Vì họ có được cơ hội tiếp xúc với người thân, bạn bè. Cũng nhờ bạn bè đi chùa, lễ Phật, nghe kinh, tham dự những buổi thuyết pháp v.v... cũng đã làm gương cho những người thân của họ đã sinh sống ở Pháp lâu năm, biết đi chùa, đi nghe giảng, khiến những người này trở về với nếp sống tinh thần của người Phật Tử không phải ít.

Paris là kinh đô của ánh sáng – nơi gặp gỡ nhiều tư tưởng lớn của thế giới – và cũng là quê hương thứ hai lâu đời của người Việt Nam tại Pháp. Trong cuộc sống hằng ngày, nếu thiếu món gì, ta cứ đến Paris sẽ được cung ứng đầy đủ tất cả. Từ thức ăn, thức uống, hàng mặc, nơi du hí v.v... hễ nơi nào tại Âu Châu không có thì Paris đều có cả.

Việt Nam khí hậu không giống như Pháp, nhưng nhờ người Việt đã quen biết, tiếp xúc với người Pháp lâu đời, nên cách sống

của người Việt tại Paris cũng dễ thích hợp hơn những người Việt khác định cư tại Âu Châu. Hơn nữa, đa số người Việt đều biết nói, đọc và viết được tiếng Pháp. Vì thế việc sinh sống tại Pháp dễ dàng hơn là những xứ khác - phải cần nhiều thì giờ để học ngôn ngữ và làm quen với đời sống cũng như văn hóa nơi cư ngụ - nên người Việt đã sớm hội nhập vào xã hội Pháp dễ dàng.

Mỗi năm vào những dịp lễ Phật Đản, Vu Lan, cũng như ngày Tết Nguyên Đán có cả hàng ngàn người đến chùa lễ bái nguyện cầu suốt cả ngày. Những ngày Đại Lễ thường chỉ diễn ra trong vòng một ngày (ngoại trừ Tết Nguyên Đán), không thể tổ chức được 2 hoặc 3 ngày như ở Tây Đức. Có thể nói, hầu hết những Phật Tử người Việt đều ở vùng Paris và các nơi phụ cận, nên việc ở lại chùa vào những dịp lễ không còn cần thiết nữa. Vì thế vấn đề ẩm thực, chùa cũng chỉ lo có một bữa trưa hay một bữa chiều trong một ngày mà thôi. Do đó, việc tổ chức các Đại Lễ của các chùa Việt tại Pháp ít bận rộn hơn tại Đức.

Hầu hết những chùa tại Pháp đều xây cất theo kiểu kiến trúc bên Việt Nam. Đây cũng là một điểm nổi bật của Phật Giáo Việt Nam tại Pháp. Phải thành thật nói rằng trên thế giới – nơi mà người Việt Nam tỵ nạn – chưa có nơi nào có được những cơ sở tinh thần vững như tại Pháp.

Nước Pháp cũng còn được coi là trung tâm điểm cho vùng Âu Châu cho việc phát sinh về lãnh vực tinh thần của người tỵ nạn. Và Paris cũng giống như một bầu sữa ngọt – có nhiều chùa chiền: nơi nương tựa tinh thần - của giới xuất gia, cũng như của người Phật Tử tại gia.

Rời khỏi nước Pháp, khách thập phương sẽ đến viếng thăm Thụy Sĩ. Thụy Sĩ là một nước tương đối khá nhỏ tại Âu Châu, nhưng giàu có, sang trọng và sạch sẽ bậc nhất Âu Châu, hơn cả Mỹ và Á Châu. Tại Thụy Sĩ trước năm 1975 cũng có một số sinh viên Việt Nam du học và còn bị kẹt lại mãi cho đến nay. Ngoài ra,

số kiêu bào đến tỵ nạn tại Thụy Sĩ càng ngày càng đông đúc hơn. Tính đến nay có vào khoảng 7.000 đến 8.000 người tỵ nạn Đông Dương tại Thụy Sĩ. Tuy nhiên, vẫn chưa có một ngôi chùa nào cả mà chỉ có hai ngôi Niệm Phật Đường, với một Ni Cô lo lắng về vấn đề tinh thần cho đồng bào Phật Tử mà thôi. Chỉ có một người mà phải lo cho năm, bảy ngàn người không phải là chuyện đơn giản. Mặc dù vậy, mỗi năm Niệm Phật Đường Linh Phong tại số 5 Rue Ruchonnet, 1003 Lausanne. Tel. : 091-200153, dưới sự lãnh đạo của Ni Cô Thích Nữ Trí Hạnh, cũng đã cố gắng tổ chức các buổi lễ như Phật Đản, Vu Lan công cộng, và ngày Tết cho đồng bào Phật Tử.

Ngoài ra tại Luzern cũng có một Niệm Phật Đường. Nơi này trước đây Ni Cô Trung Chánh đảm đang, nhưng bây giờ chỉ có các Phật Tử tại địa phương trông coi. Địa chỉ Niệm Phật Đường: Bernstr. 13, 6003 Luzern. Tel.: 041-228126. Đây cũng chỉ là địa chỉ tạm thời. Trong tương lai có lẽ còn thay đổi nữa.

Tại Anh Quốc có chùa Linh Sơn, dưới sự lãnh đạo tinh thần của Đại Đức Thích Trí Cảnh. Trụ sở đặt tại số: 52 Bellenden Road, Peckham – London SE 15. Tel.:01-7012930

Hầu như tất cả những chùa hoặc Hội Phật Giáo mang hai chữ Linh Sơn tại hải ngoại ngày nay đều nằm trong hệ thống tổ chức của Giáo Hội Linh Sơn, dưới sự lãnh đạo tối cao của Hòa Thượng Thích Huyền Vi tại Pháp.

Đại Đức Thích Trí Cảnh cũng đã thành lập nhiều chi Hội Phật Tử khắp nơi tại Anh, nhằm hệ thống hóa hàng ngũ và tổ chức cho người lớn tuổi cũng như thanh thiếu niên Phật Tử. Ngoài ra, Đại Đức Trí Cảnh cũng có tổ chức những khóa tu thiền cho người Anh, cũng như tham gia những buổi giảng dạy giáo lý bằng Anh ngữ cho các thanh thiếu niên Việt Nam trong các trường trung học tại Anh quốc.

Về việc lễ lộc, ma chay, cưới hỏi, cũng như giải quyết những vấn đề khó khăn trong cuộc sống cho hàng Phật Tử v.v... tại Anh cũng đều tương tự giống như Đức hoặc Pháp. Có một điều quan trọng đáng ghi nhận hơn cả là nơi nào biết tổ chức, nơi đó sẽ được thành công và được đông đảo quần chúng tham dự, ủng hộ.

Tại Đan Mạch, Hội Phật Giáo Việt Nam đã thành lập từ lâu. Việc sinh hoạt của Niệm Phật Đường cũng đã được chính phủ tài trợ 1/3 các sở phí. Nhưng cho đến nay vẫn chưa có một Thầy nào đến để lo vấn đề tinh thần cho đồng bào Phật Tử cả. Niệm Phật Đường Quảng Hương – Tên của một vị Thánh Tử Đạo, vị pháp thiêu thân năm 63 – đã được tổ chức lễ An Vị Phật vào năm 1985. Niệm Phật Đường tương đối khang trang, rộng rãi. Nhưng vì thiếu người chăm sóc trực tiếp, nên việc Phật sự tại đây ngoài các lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan và Tết Nguyên Đán ra, không có những hoạt động nào đặc sắc so với những nơi có quý Thầy hoặc quý Cô chăm sóc trực tiếp. Liên lạc Niệm Phật Đường qua địa chỉ của Đạo Hữu Nguyễn Xuân Quang:

Rosenhoj 18 A 2 TV, 8260 Viby J. Tel. 06-292715.

Một vài nơi khác tại Đan Mạch như Kopenhagen hoặc những địa phương gần ranh giới Đức, cũng đã thành lập được những Hội Phật Tử, nhằm giúp đỡ nhau trong tinh thần tương thân tương trợ vào những dịp hiếu hỉ như cưới hỏi, tiệc tùng; cũng như trong những lúc buồn khổ khi trong gia đình người Phật Tử có tang khó. Những vị Phật Tử rành rẽ kinh kệ đứng thay thế quý Thầy để tụng kinh đưa tiễn hương linh quá cố đến nơi an nghỉ cuối cùng. Tuy nhiên, vấn đề thuyết giảng giáo lý, và truyền bá văn hóa Phật Giáo quý Phật Tử này không thể đảm đang được. Những khía cạnh khác tương đối dễ hơn, các Phật Tử tự lo liệu cũng tương đối khả dĩ tạm ổn.

Tại Na Uy tình trạng cũng giống hệt như Đan Mạch. Mặc dầu đã có Hội Phật Giáo được thành lập, nhưng vẫn chưa có thầy chăm sóc đời sống tinh thần cho đồng bào Phật Tử. Hiện tại Đại

Đức Thích Nhất Chân ở chùa Khánh Anh tại Pháp trực tiếp đảm trách vấn đề tinh thần cho đồng bào Phật Tử Na Uy, nhưng mỗi năm Đại Đức cũng chỉ qua lại được 3 tháng mùa nóng, còn những tháng lạnh, Đại Đức về lại Pháp.

Tại Na Uy ngày nay, người Việt tỵ nạn có vào khoảng từ 4.000 đến 5.000 người. Mỗi năm vào dịp Phật Đản có độ 500 đến 700 người về Oslo tham dự đại lễ, cũng như xem văn nghệ (tổ chức cúng dường Đại lễ Phật Đản). Một số các nghệ sĩ từ Pháp, Đức đến tăng cường cùng ban Văn Nghệ của Hội Phật Tử tại Na Uy.

Riêng về đời sống của đồng bào Phật Tử Việt Nam tại Na Uy được tương đối thoải mái hơn các xứ khác tại Âu Châu. Nhưng cái lạnh khắc nghiệt cũng đã làm cho nhiều người tỵ nạn ít muốn lập nghiệp lâu đời tại đó. Nhưng dầu sao, Na Uy vẫn là xứ tự do - không Cộng Sản - sự sống dù sao đi nữa vẫn được nâng cao, giá trị nhân phẩm vẫn hơn nhiều, so với quê hương Việt Nam hiện tại.

Hội Phật Giáo Việt Nam tại Na Uy vẫn chưa có chùa. Muốn liên lạc với Hội phải qua địa chỉ: Postboks 4654 Sofienber - Oslo 5 - Norway. Ngoài ra, tại Trondheim cũng đã thành lập được một Hội Phật Tử, và địa chỉ là: Rostengren DA 241, 7075 Tiller. Tel. 07-887905.

Tại vùng Bắc Âu hai nơi chưa có Hội Phật Giáo cũng như chưa có chùa hay Niệm Phật Đường, và dĩ nhiên cũng chưa có thầy lãnh đạo tinh thần nào cả. Đó là Phần Lan và Thụy Điển. Sở dĩ chúng tôi nhấn mạnh tới 2 chữ “dĩ nhiên”, vì lẽ, nếu có Tăng sĩ trước thì ngôi chùa hoặc Niệm Phật Đường đã có rồi. Có những nơi dù chưa có Tăng sĩ, hàng Phật tử cũng thành lập được Niệm Phật Đường, nhưng vẫn chưa có nhiều kết quả bằng nơi nào có vị lãnh đạo tinh thần trực tiếp lo công việc, hẳn được chu đáo hơn.

Hòa Lan cũng đang nằm trong tình trạng không khác gì Na Uy và Đan Mạch, vì đã có Hội Phật Giáo, nhưng chưa có Thầy. Đại Đức Thích Thiện Huệ hiện ở tại chùa Khánh Anh tại Pháp, là người đứng lo điều hành công việc Phật sự tại Hòa Lan. Đại Đức không ở lại trực tiếp mà chỉ thỉnh thoảng mới qua Hòa Lan để chăm lo Phật sự. Nhìn chung, tại đó vẫn còn một chỗ trống lớn nhưng không người thay thế, ngoài những vị lãnh đạo tinh thần.

Tại Hòa Lan có vào khoảng 7.000 đến 8.000 người tỵ nạn Việt Nam. Một xứ rất đẹp về mùa Xuân, khi có hoa Tulip nở rộ, và cũng rất nên thơ về mùa Thu, khi có lá vàng bay reo rắc. Một quê hương thật thanh bình nằm dọc theo ven biển. Đây cũng là nơi sinh sống rất lý tưởng của người Việt tỵ nạn. Nhà cửa rất rộng rãi, còn về đời sống lại khá cao, tuy số người thất nghiệp hơi nhiều, so với các nước khác tại Âu Châu. Nhưng nếu so với Việt Nam, Hòa Lan vẫn là một vùng đất hứa cho những ai đã đang và sẽ đến định cư.

Mọi vấn đề liên quan đến Phật sự, có thể liên lạc qua địa chỉ: Mr. Tiết Quốc Hùng, Windmolen 16 – 1622 LA Horn. Tel.: 022-9042721.

Tại Bỉ ngày nay đã có hai chùa và một Hội Phật Giáo. Cả hai chùa đều đã có Thầy, Cô chăm lo vấn đề tinh thần cho Phật Tử, và Hội Phật Giáo tuy chưa có Thầy cũng được thành hình. Đó là chùa Linh Sơn, chùa Hoa Nghiêm và Hội Phật Giáo tại Liège.

Chùa Linh Sơn đặt tại số 16 Rue Merode, 1060 Bruxelles. Tel.: 02-538.5907. Chùa thuộc hệ thống Giáo Hội Linh Sơn của Hòa Thượng Thích Huyền Vi tại Pháp.

Chùa Hoa Nghiêm, địa chỉ tại số 157 Rue Anderlecht, 1000 Bruxelles. Tel.: 02-511.0524. Chùa đặt dưới sự hướng dẫn trực tiếp của Hòa Thượng Thích Trung Quán tại Pháp.

Hội Phật Giáo Việt Nam tại Liège, trụ sở đặt tại số: 262 Rue Vaudree, 4900 Angleur. Hội do Thượng Tọa Thích Minh Tâm tại Paris hướng dẫn.

Như vậy tính cho đến nay tại Bỉ chưa có một vị lãnh đạo tinh thần nào chính thức đứng ra lo trực tiếp cho đồng bào Phật Tử mà hầu hết phải nhờ quý Thầy và quý Cô bên Pháp sang giúp đỡ. Thật sự đã là người Phật Tử - như con chung cùng một cha, tức là đức Phật – thì ở đâu cũng vậy, Thầy nào cũng được cả. Nhưng nếu có Thầy lãnh đạo tinh thần trực tiếp điều hành thì công việc Phật sự phát triển mạnh và được liên tục hơn.

Tại Áo, Ý và một vài quốc gia khác tại Nam Âu Châu cũng có nhiều người Việt Nam tỵ nạn, nhưng mãi cho đến nay vẫn chưa có Hội Phật Giáo và chưa có Thầy nào về đó trực tiếp hướng dẫn tinh thần cho Phật Tử.

Nhìn chung những hoạt động Phật sự tại Âu Châu đều rất khả quan, và có nhiều triển vọng trong tương lai. Nhất là tại những nơi có quý Thầy, quý Cô trực tiếp hướng dẫn, chỉ đạo. Những quốc gia khác không có hoặc chưa có chùa, Hội Phật Giáo cũng là một vấn đề mà quý vị Tăng Sĩ cần lưu tâm. Nhưng dù sao đi nữa, tại Âu Châu, vì các quốc gia nằm cạnh nhau, nên việc liên lạc bằng thư từ hay sách báo, kinh điển được dễ dàng, tiện lợi. Hy vọng rằng trong những năm tới, vấn đề tinh thần của người Phật Tử tại các nước Âu Châu sẽ được ổn định hơn.

## B. Tại Á CHÂU

Á Châu ngoài Nhật Bản và Đại Hàn cho người Việt định cư vĩnh viễn ra, hầu hết các nước khác như Mã Lai, Nam Dương, Tân Gia Ba, Phi Luật Tân, Thái Lan, Hồng Kông v.v... đều chỉ có chính sách tạm cư người tỵ nạn, rồi sau một thời gian họ phải xin đi định cư tại một đê tam quốc gia tại Âu Châu, Mỹ Châu hoặc Úc Châu. Có nhiều nơi như Hồng Kông hoặc Thái Lan không còn được gọi là trại tạm cư nữa mà là trại cấm. Một hình thức trại tù. Vì vấn đề nhập cảnh trái phép đã được áp dụng cho người vượt biên. Nơi đó đời sống tinh thần của đồng bào Phật Tử có thể nói rất là cực khổ.

Vào đầu năm 1985, chúng tôi đã có dịp thăm các trại tỵ nạn tại Tân Gia Ba, Phi Luật Tân và Nhật Bản, nên đã hiểu rõ và thông cảm rất nhiều cho hoàn cảnh thiếu thốn của người tỵ nạn Việt Nam tại các nơi vừa nêu trên. Người tỵ nạn thiếu vật chất đã đành rồi, nhưng mặt tinh thần lại còn thiếu kém nhiều hơn nữa. Chung cùng số phận của đồng bào, có một số quý Thầy, quý Cô trên đường tỵ nạn đã đến tại những quốc gia trên. Nhưng sau một thời gian tạm trú ở đó, quý vị ấy phải đi đến một nước thứ ba. Phần lớn những ngôi chùa tạm tại các nơi tạm cư này do đồng bào Phật Tử tỵ nạn đóng góp tạo dựng nên, cũng chỉ có tính cách chuyển tiếp cho những người đến sau, chứ không được liên tục. Do đó, việc điều hành của những cơ sở này không phải là chuyện đơn giản.

Trên đường tỵ nạn đã có một số người thay đổi tín ngưỡng đạo Phật sang các đạo khác, cũng chỉ vì một lý do rất dễ hiểu, cần được đi định cư sớm, và muốn nhận được những giúp đỡ thực tế bằng vật chất từ các tổ chức từ thiện. Việc làm nhất thời này đã gây ra một số khó khăn, như trong cùng một gia đình mà có nhiều tín ngưỡng khác nhau. Ví dụ như người cha chấp nhận thay đổi đạo để đàn con sớm có tương lai nơi một nước thứ ba. Trong khi đó, người mẹ chỉ một lòng giữ đạo, dẫn cho có đói khổ hay phải

chờ đợi bao lâu, niềm tin nơi đạo Phật vẫn không thay đổi. Người vợ hẳn tự hiểu rằng: Con người tạo ra vật chất, chứ vật chất không thể tạo ra được con người. Do đó, người vợ an phận sống như thể chờ ngày được định cư. Còn người chồng thì ngược lại; và rồi con cái có đứa theo cha, có đứa theo mẹ. Có thể nói tình nghĩa vợ chồng và sự đầm ấm của gia đình không còn giữ vững được nữa. Đó cũng chỉ vì quyền lợi và miếng cơm manh áo mà thôi.

Mặc dầu Phủ Cao Ủy Ty Nạn Liên Hiệp Quốc có cấp phát tiền bạc cũng như áo quần cho đồng bào tại các trại tạm cư, nhưng cũng không đủ cho nhu cầu chi dụng trong cuộc sống của một gia đình đông con. Có thể tiền bạc bị cắt xén, ăn đầu ăn đuôi hay gia đình có đông người nên việc chi tiêu không đủ vào đâu. Do đó mới sinh ra tình trạng lúng túng trong gia đình. Chúng tôi nghĩ rằng, các chính phủ của những quốc gia thân nhận người tỵ nạn, không chủ trương buộc phải theo đạo này bỏ đạo khác mà chính do họ tự ý thay đổi đức tin hoặc nghe lời những sự tuyên truyền thiếu sự thật. Chẳng hạn như tại Âu Châu không có chùa chiền, nếu như đồng ý chấp thuận đổi đạo sẽ được nhiều sự giúp đỡ hơn v.v... nên buộc lòng người tỵ nạn phải xiêu theo. Điều đáng trách là do mỗi bên một ít, chứ không phải chỉ do một bên nào. Ví như con cá bị mắc câu, vì cá tham mồi. Cá sở dĩ tham mồi, vì tại có người câu cá. Nếu không có người câu, đã không có cá bị mắc câu mà chết.

Có nhiều vị sư người Anh như Thượng Tọa D.P. Abhinyana và Thượng Tọa người Đức là Saddhaloka đang chăm sóc đồng bào tỵ nạn Phật Tử tại Phi Luật Tân và tại Hồng Kông, một cách rất nhiệt tình. Quý vị ấy nhẫn nại không hề nao núng trước sự khó khăn của nhiều vấn đề phức tạp bao phủ chung quanh. Quý vị này cũng đã thể hiện được tinh thần Bồ Tát của mình để tận tình giúp đỡ tha nhân vô vụ lợi. Công việc này quả thật đáng ca tụng và tán dương. Trong khi đó quý Thầy Việt Nam lại vắng bóng tại nơi mà những khổ đau chồng chất này cứ vẫn phải diễn ra liên tục. Có lẽ

quý Thầy Việt không đến hoặc chưa đến thăm hay phục vụ được đồng bào Phật Tử tại các trại tỵ nạn tại Á Châu một cách trực tiếp, chỉ vì một lý do dễ hiểu là tại các quốc gia Tây Phương vẫn chưa đủ Thầy hướng dẫn đồng bào Phật Tử, thì làm sao quý vị có thể đến được các nước Á Châu. Còn một lý do khác không thể không đề cập đến ở đây là vấn đề ngôn ngữ, cũng làm cản trở thiện tâm thiện ý của quý vị. Nhưng theo tôi thiết nghĩ đó chưa phải là vấn đề chính làm thôi chuyễn Bồ Tát tâm của hàng trưởng tử của đức Phật.

Hy vọng một ngày nào đó đời sống của người Phật Tử Việt Nam tại các nước Âu Mỹ được ổn định thì việc đi lại, thăm viếng những đồng hương tỵ nạn của quý Thầy không còn là vấn đề nan giải nữa.

Sau đây là địa chỉ các trại tạm cư và các chùa Phật Giáo thuộc các trại tỵ nạn tại Á Châu:

**Tại PHI LUẬT TÂN:**

**Chùa VẠN ĐỨC**

VRC Palawan  
PRPC Morong Bataan  
PO Box 7635 MIA  
Philippines

**Chùa VẠN HẠNH**

Phase II  
Puerto Princessa City  
Philippines

**Tại INDONÉSIA:**

**Chùa QUAN ÂM**

Galang 2, PM 2 Box 19  
Pulau Galang, Tanjung-  
Pinang Rian – INDONÉSIA

**Chùa KIM QUANG**

Pulau Galang Camp II  
Tanjung Pinang-Rian  
INDONÉSIA

**Tại MALAYSIA:****Chùa TỪ BI**

Pulau Bidong camp  
PO Box 12468 Kuala  
Lumpur – MALAYSIA

**Chùa BỒ ĐỀ LAN NHÃ**

Sungei Besi camp  
PO Box 12468 Kuala  
Lumpur – MALAYSIA

**Tại HỒNG KÔNG:****Ban ĐẠI DIỆN PHẬT TỬ**

Buddhist Heilinchau  
NO 2031 Closed Center  
HONG KONG

**Ban ĐẠI DIỆN PHẬT TỬ**

L/M 2130, N0 10266  
Chimawan Camp  
HONG KONG

**Tại THÁI LAN:**

Ban Đại Diện Hội Phật Giáo Việt Nam tại Panat-Nikhon-L  
106-PO Box 18 – Chunburi 20140 – Thailan.

**Tại ĐÀI LOAN:**

150 Chiang Mei Pai Sa – Peng Hu – Taiwan- R.O.C.

**Tại NHẬT BẢN:**

VIETNAMESE REFUGEES CAMP

3-2-1 Yashio Shinagawa Ku, Tokyo 141 – JAPAN.

**Tại SINGAPORE:**

VIETNAMESE REFUGEES CAMP

25 Hawkins Road – SINGAPORE.

Ngoài ra tại Đài Loan còn có một trung tâm nghiên cứu Phật Giáo của người Đài Loan, đã hoạt động hơn 5 năm nay, dưới sự lãnh đạo của Thượng Tọa Thích Tịnh Hạnh, như địa chỉ dưới đây:

**LINH SAN GIẢNG ĐƯỜNG**

7 F, 21 Sec 1, Chung-Hsiao West Road, Taipei 100 ROC.

Tel.: (02) 361-3015.

Có rất nhiều người địa phương đến tìm hiểu về Phật Giáo, trong số có một người Đài Loan đã phát tâm xuất gia và tu học tại trung tâm nghiên cứu này.

Tại Nhật Bản, ngoài địa chỉ của trại ty nạn trên, còn có cơ quan lãnh đạo tinh thần của đồng bào Phật Tử Việt Nam. Địa chỉ liên lạc của Chi Bộ PGVN như sau:

CPO Box 1467, Tokyo – JAPAN.

Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Nhật đã được thành lập từ năm 1970 cho đến nay đã được 16 năm. Trong khoảng thời gian 16 năm hoạt động, Chi Bộ đã hướng dẫn đồng bào Phật Tử tại Nhật có một cái nhìn về hiện tình Phật Giáo Việt Nam. Chi Bộ cũng là nơi phát xuất những nhà lãnh đạo Phật Giáo đảm đang hiện đang lo công việc Phật sự, hướng dẫn Phật Tử khắp nơi tại các châu Á, Mỹ, Âu, Úc ngày nay.

Trên đây chỉ là một cái nhìn tổng quát về đời sống tinh thần của người Phật Tử Việt Nam hiện đang sống tại các nước vùng Đông Nam Á châu, và hy vọng rằng trong tương lai sẽ có nhiều thay đổi tốt đẹp hơn.



## C. Tại ÚC CHÂU

Ngày nay tại Úc có 8 ngôi chùa Phật Giáo ở rải rác khắp nơi trên toàn quốc. Có độ 10 Thầy để lo cho khoảng 50.000 người Phật Tử.

Úc Châu đất rộng, người thưa, do đó việc di chuyển từ chỗ này sang chỗ khác để hành đạo không phải là chuyện đơn giản. Đa số người tỵ nạn Việt Nam đều sinh sống theo ven bờ biển, nên các chùa cũng được thành lập theo các vị trí ấy để giải quyết cho vấn đề đời sống tinh thần của người Phật Tử.

Sau đây là địa chỉ của những ngôi chùa tại Úc:

### **Chùa PHÁP BẢO**

Trụ trì: TT: Thích Bảo Lạc  
Crn Edensor & Bibbys Rds  
Smithfield 2164, NSW  
Tel: 02-610.5452

### **Chùa PHƯỚC HUỆ**

Hội chủ: HT. Thích Phước Huệ  
31 Landon St. Fairfield  
2165 NSW – AUSTRALIA  
Tel: 02-726.9841

### **Chùa PHỔ QUANG**

Trụ trì: ĐĐ. Thích Phước Nhơn  
2 Albert St. N. Perth  
WA 6006 – AUSTRALIA  
Tel: 09-328.8331

### **Chùa QUANG MINH**

Hội trưởng: HT. Thích Phước Huệ  
177 Morris St. Sunshine  
VIC.3020 – AUSTRALIA  
Tel: 03-311.3174

### **Chùa PHÁP QUANG**

Trụ trì: ĐĐ. Thích Nhật Tân  
1158 Oxley Rd. Oxley  
Qld. 4075 – AUSTRALIA  
Tel: (07) 379.9404

### **Chùa PHÁP HOA**

Trụ trì: TT. Thích Như Huệ  
20 Butler Ave., Pennington  
SA 5013 – AUSTRALIA  
Tel: (08) 478.477

### **Chùa VẠN HẠNH**

Trụ trì: ĐĐ. Thích Quảng Ba  
GPO Box 1593, ACT2 601  
CANBERRA  
Tel: (062) 486.904

### **Chùa CHÁNH GIÁC**

Hội Trưởng: Ông Lê Tấn Kiệt  
45 Money St. Perth  
WA 6000  
Tel: (09) 342.0609

Tám ngôi chùa Việt hiện có trên toàn lãnh thổ Úc, nhưng chỉ mới có 2 ngôi đã xây dựng theo hình thức đúng nghĩa một ngôi chùa. Đó là chùa Pháp Bảo tại Sydney và chùa Pháp Hoa tại Adelaide.

Với môi trường hoạt động rộng rãi ấy, hy vọng trong tương lai gần, đời sống tinh thần của đồng bào Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Úc sẽ có nhiều sự đổi thay tốt đẹp hơn nữa. Xứ Úc là xứ của di dân, nên có sắc luật rõ ràng cho người tỵ nạn. Do đó, những người tỵ nạn đầu là Việt Nam hay Đông Âu đều có rất nhiều quyền lợi ngang nhau, có cơ hội thuận tiện đồng đều để hội nhập vào xã hội Úc. Riêng về lãnh vực tinh thần cũng đã được chính phủ Úc đặc biệt lưu tâm và giúp đỡ rất nhiều cho các chùa, các Hội Phật Giáo, và các cơ quan từ thiện đang hoạt động trên toàn Liên Bang Úc Đại Lợi.

Cộng đồng Phật Tử Việt Nam, mỗi năm vào các dịp lễ như Phật Đản, Vu Lan hay Tết Nguyên Đán tại các chùa, các Hội Phật Giáo đều có tổ chức kỷ niệm trọng thể, như những nơi khác, cùng với nghi lễ cổ truyền, văn nghệ cúng dường đại lễ Phật Đản... Nhiều chùa còn tổ chức Hội Chợ vào dịp Tết để gây quỹ tài chánh lập chùa v.v...

Đối với người lớn tuổi thì việc đi chùa, lễ Phật, học Đạo đã trở thành truyền thống; nhưng còn giới thanh thiếu niên Việt Nam ở Úc cũng đã hoạt động rất hăng say trong tư cách là những đoàn sinh của Gia Đình Phật Tử Việt Nam, trong màu lam tươi đẹp. Có lẽ ở Úc, khí hậu âm áp tương đối giống như Việt Nam, và nhân sự hướng dẫn cũng có được những Huynh trưởng chuyên môn, nên dễ thực hiện có qui củ tổ chức Phật Tử trẻ.

Tân Tây Lan là một nước biệt lập, nhưng đều nằm trong châu Úc và có liên hệ mật thiết mọi mặt với xứ này. Người Việt tỵ nạn tại Tân Tây Lan liên hệ với Úc cũng như người Việt tại Âu Châu gần gũi với Pháp vậy.

Cho đến nay tại Tân Tây Lan vẫn chưa có một Thầy hay Ni Cô nào dừng chân lại đó để lo việc Phật sự. Có 3 Hội Phật Giáo đã được thành lập tại Wellington, Auckland và Christchurch. Nhưng vì không phải do Tăng sĩ điều hành, nên công việc Phật sự không được phát triển mấy, cũng như địa chỉ của Hội luôn thay đổi, vì không có nơi cố định mà phải mượn tư gia để làm Hội sở tạm thời.

Mỗi năm vào dịp những đại lễ, có khi Hòa Thượng Hội Chủ từ Úc sang hoặc chư Tăng sang điều động và chủ lễ, nên mọi việc Phật sự cũng được tươm tất. Ngoài ra, những khi Tổng Hội tổ chức Đại Hội Phật Giáo, các Ban Chấp Hành của Hội Phật Tử tại Tân Tây Lan đều cử người qua tham dự.

Tóm lại, tại Úc đời sống vật chất và tinh thần của người Phật Tử nói riêng và người tỵ nạn nói chung đều rất thoải mái. Chúng ta đều hy vọng vào một ngày mai được tươi đẹp hơn.



## D. Tại MỸ CHÂU

Tại Châu Mỹ có hai quốc gia mà người Việt tỵ nạn định cư đông nhất là Hoa Kỳ và Canada. Các nước Nam Mỹ cũng có chính sách thân nhận người tỵ nạn, tuy nhiên, những nơi đó chưa có những cơ quan lãnh đạo tinh thần lo cho người Phật Tử tỵ nạn. Ở đây chỉ ghi lại những gì tiêu biểu thuộc Canada và Hoa Kỳ cũng tương đối đầy đủ rồi.

Canada và Hoa Kỳ tuy cùng chung một lục địa - nằm sát cạnh nhau – nhưng đời sống của hai nước khác nhau không phải ít. Canada ảnh hưởng văn hóa của Pháp; trong khi đó, Hoa Kỳ ảnh hưởng văn hóa của Anh. Người Việt Nam quen theo nếp sống lâu đời của người Pháp nên chọn Canada. Nhưng người nào muốn việc làm ăn mau phát đạt thì chọn Hoa Kỳ. Nếu nói bao hàm cả xứ Canada thì quá rộng mà Canada chưa hẳn đã chịu ảnh hưởng hoàn toàn của Pháp. Nhìn chung, ta nhận thấy chỉ có tiểu bang Québec ảnh hưởng Pháp sâu đậm, là tiêu biểu thôi, còn những tiểu bang khác có đời sống cũng gần giống như Hoa Kỳ.

Hiện tại Canada có 13 ngôi chùa, Niệm Phật Đường và Hội Phật Giáo. Có chùa đã có Thầy, Ni Cô chăm sóc cho đồng bào Phật Tử; tuy cũng còn lắm chùa không có ai trông coi. Trên toàn cõi Canada hiện có khoảng 60.000 người tỵ nạn Việt Nam. Nhưng số Tăng sĩ lại quá ít, chưa tới 20 vị để lo cho đồng bào tỵ nạn. Đây cũng là mối lo hàng đầu của quý vị lãnh đạo tinh thần Phật Giáo Việt Nam. Số người phát tâm xuất gia càng ngày càng ít, trong khi đó nhu cầu tinh thần càng ngày càng tăng. Nếu một mai kia trong tương lai quý vị lãnh đạo tinh thần già yếu, chắc không có người thay thế kịp thời. Do đó, các ngôi chùa hay Niệm Phật Đường được dựng lên ngay từ bây giờ hay sắp thành hình trong tương lai sẽ không có người trực tiếp trông coi. Đó là một vấn đề nan giải mà những vị lãnh đạo tinh thần của Phật Giáo Việt Nam hải ngoại đang lưu tâm đến nhất hiện nay.

Sau đây là địa chỉ của những chùa, Niệm Phật Đường và Hội Phật Giáo Việt Nam tại Canada:

**Chùa QUAN ÂM**

3781 Ave. de Courtrai  
Montreal – PQ. H3S 1B8  
CANADA. Tel: 514-735.9425

**Tổ Đình TỪ QUANG**

Trụ trì: HT. Thích Tâm Châu  
1978 Parthenais, Montreal  
Quebec H2K 3S3 – CANADA  
Tel: (514) 525.8122 / 672.6412

**Chùa TAM BẢO**

Trụ trì: TT. Thích Thiện Nghị  
4450 Ave. Van Horn  
Montreal H3S 1S1 – CANADA  
Tel: (514) 733.3841

**Hội PG VN tại CALGARY**

PO Box 6030 Station  
Calgary T2H 2L3 – CANADA  
Tel: (403) 280.9970

**Chùa PHƯỚC LONG**

810 Victoria Dr.  
Vancouver BC  
V5L 4E7 – CANADA  
Tel : (604) 253.4095

**ĐẠI BI TỊNH XÁ**

Trụ trì : Thích Ngộ Đức  
960 Dundas St. West  
Toronto Ont. M6J 1W5  
Tel: (416) 537.7538

**Chùa A DI ĐÀ**

1120 Queen St. West  
Toronto Ont. M6J 1H9 CANADA  
Tel: (416) 533.5838

**Chùa LIÊN HOA**

715 Blvd. Provencher  
Brossard PQ., J4W 1Y5  
CANADA. Tel:514-672.7948

**Chùa PHẬT GIÁO VIỆT NAM**

Ni sư Thích Nữ Trí Định  
10113 122th St.  
Edmonton T5N 147 – CANADA  
Tel: (403) 488.5393

**Chùa HOA NGHIÊM**

Đại Đức Thích Quảng Lượng  
1000 Queen St. West Toronto  
ONT H2K 3S3 – CANADA  
Tel: (416) 537.0181

**Chùa TỪ ÂN**

152 Bayview Rd. Ottawa  
Ontario K1Y 2C8 – CANADA  
Tel: (613) 725.2549

**Chùa PHƯỚC LONG**

Thích Nữ Thiện Đức  
2639 E. Georgia St.  
Vancouver BC, V5K 2J9  
Tel : (604) 251.9198

**NIỆM PHẬT ĐƯỜNG LONDON**

732 Lonrne Ave. London  
Ontario, N5W 3K6 – CANADA  
Tel: (519) 432.7828

Lập Chùa lập Hội là một nhu cầu. Nhưng nếu không nghĩ đến những người nuôi dưỡng tinh thần, là một vấn đề rất khó khăn vậy. Chế độ xuất gia của chùa Việt quá khắt khe, so với một số qui chế người xuất gia của các nước khác trên thế giới (xin xem thêm quyển Cuộc đời của người Tăng sĩ). Do đó, ở ngoại quốc, đời sống vật chất quá đầy đủ, tiện nghi như thế này mà có người phát nguyện chịu cực khổ suốt đời, hy sinh những tư lợi mình để phụng sự đại chúng, là một điều rất hiếm. Ngay như ngày nay, nhu cầu tinh thần thì nhiều mà việc cung ứng lại ít. Điều này Giáo Hội đã gặp rất nhiều khó khăn. Không rõ rồi đây trong 30 năm hay 50 năm nữa số nhu cầu còn đòi hỏi gấp đôi, gấp ba so với hiện tại, liệu lúc đó việc cung ứng phải có một lỗ hổng to tướng và phải xếp theo lũy thừa thoái đến mức nào; và không biết lúc đó kết quả sẽ ra sao? Vì thế, chúng tôi có bốn phận phải kêu gọi những thế hệ trẻ nên làm quen với nếp sinh hoạt chùa chiền, tìm cách dần thân, hy sinh làm các công tác từ thiện, xã hội, để từ đó có thể gần gũi quý vị lãnh đạo tinh thần nhiều hơn để chia xẻ công việc Phật sự, hầu quý vị sẽ phải gánh vác một phần trong tương lai. Nếu được vậy, quả là điều thật diễm phúc cho Phật Giáo Việt Nam trong tương lai vậy.

Bây giờ chúng ta tìm hiểu sang các sinh hoạt Phật sự tại Hoa Kỳ - nơi giàu có nhất thế giới mà cũng là nơi đông người Việt tỵ nạn nhất - Hoa Kỳ cũng là nơi có nhiều chùa Việt nhất trên thế giới, và cũng còn là nơi có rất nhiều vấn đề nan giải hàng đầu. Riêng Tiểu bang California đã có tới 36 chùa Việt Nam. Nếu tính trên toàn quốc Hoa Kỳ đã có tới hơn 100 ngôi chùa Việt Nam lớn nhỏ, kể cả những Niệm Phật Đường, Tịnh xá, Tịnh Thất và Hội Phật Giáo. Tính cho đến năm 1986 có độ khoảng 100 vị Tăng sĩ Việt Nam đang ở rải rác khắp các tiểu bang trên đất Hoa Kỳ để lo vấn đề tinh thần cho hơn nửa triệu người Việt tỵ nạn đang sinh sống tại đó.

Tại Hoa Kỳ cũng là nơi qui tụ được những vị danh Tăng tài đức, đã đậu bằng cấp cao ngoài đời, cũng như về đạo, quý vị đều

có Cử nhân, Cao học hoặc Tiến sĩ. Đó cũng là một yếu tố cần thiết để dễ làm việc đạo. Có một số vị đã gặt hái được nhiều thành quả đáng kể. Nhưng cũng có lắm vị không đạt được mục đích. Mặc dù tài năng họ có thừa và có thể nói rất giỏi hoạt động, nhưng bị hoàn cảnh bên ngoài chi phối rất nhiều. Có lẽ đây cũng là một bài học hữu ích cho bất cứ ai đang lãnh đạo của một Tổ chức, Hội đoàn hay một Tôn giáo, phải hiểu rằng chỉ có một trong hai cách mà người lãnh đạo phải chấp nhận là làm nhiệm vụ lái thuyền chuyên chở, hướng dẫn người khác đi đúng hướng; hoặc bị người khác hướng dẫn lại, chứ không có phương thức nào khác hơn. Vậy muốn cho một tổ chức đứng vững, đòi hỏi người hướng dẫn phải có bản lãnh và khả năng nhiếp phục quần chúng, cũng như hòa giải những sự khó khăn thì mới vượt qua được trở ngại.

Hoa Kỳ là xứ tự do hơn mọi xứ tự do khác trên thế giới, nên có những việc mà khi đề cập tới người khác không thể tin được. Đơn cử một vài việc điển hình là nhà thờ đem bán đất giá, Phật Tử mua lại làm chùa. Sở dĩ có vấn đề trên, vì những chi dụng quá cao, số tín đồ không đông, trong khi đó họ Đạo phải cung cấp. Tiền đâu đủ để trang trải sở phí, buộc lòng phải bán nhà thờ là lẽ đương nhiên. Trên thế giới chắc ít có nơi nào giống như vậy. Quý Thầy mua nhà thờ xong rồi bèn cho gỡ hết những chiếc ghế nơi làm lễ cầu nguyện, để trải lên trên sàn một lớp thảm làm nơi lễ bái cho Phật Tử. Vì hầu hết các chùa Phật Giáo khi Phật Tử vào lễ Phật - để tỏ lòng tôn kính đức Phật - phải bỏ giày dép bên ngoài trước khi vào chánh điện. Khi vào điện Phật làm lễ, mọi người ngồi ngay trên sàn chứ không ngồi ghế như tại nhà thờ. Có nhiều nhà thờ được mua đi bán lại nhiều lần như thế, cũng chỉ vì một lý do dễ hiểu, là không đủ tiền chi phí cho việc điện, gas, nước hoặc tiền nợ ngân hàng.

Có nhiều Thầy mượn nhà để làm chùa, nhưng căn nhà không thuộc khu vực buôn bán hoặc khu kỹ nghệ mà ở khu vực dân cư sinh hoạt. Vì thế đã gặp trở ngại cho việc lễ bái nguyện cầu vào những lễ buổi sáng sớm, buổi chiều tối hay buổi khuya, cũng như

các khóa lễ công cộng khác, đã làm phiền hàng xóm rất nhiều. Thế là chùa bị hàng xóm thưa kiện. Cảnh sát đến lập biên bản, làm khó dễ. Thật sự ra, nếu việc trên có xảy ra tại Âu Châu cũng chỉ với lý do tương tự vậy thôi. Vì tại các nước Tây phương, quyền tự do của người dân là một quyền bất khả xâm phạm. Và lại, đối với người Việt, thì đây chỉ là nơi ăn nhờ ở đậu, nên chúng ta không có được nhiều quyền hạn... Chúng tôi biết điều đó. Nếu ở Việt Nam đã không xảy ra những việc đáng buồn này. Vì nếu là Phật Tử thì làm sao nỡ nhẫn tâm lại đi xua đuổi một nơi thờ tự hoặc thưa gởi với chính quyền nơi nương tựa tinh thần, của mình được.

Có nhiều nơi tại Âu Châu hay Mỹ Châu, cũng có nhiều ngôi giáo đường nằm ngay trong khu dân cư sinh sống, và vẫn sinh hoạt, nhưng đâu có bị làm khó dễ. Vì lý do rất dễ hiểu là người dân đã nghe tiếng chuông nhà thờ quen thuộc hơn tiếng chuông, tiếng mõ chùa, nên mới có sinh sự rắc rối, dường như có việc kỳ thị.

Vả lại, nhà thờ đã được xây dựng trước, sau đó dân cư mới đến sinh sống chung quanh, nên không có lý do gì để phải kiện thưa cả.

Nhìn những vị lãnh đạo tinh thần của Phật Giáo đã gặp phải những khó khăn như trên, chúng tôi liên tưởng đến những vị Cố Đạo truyền giáo Thiên Chúa Giáo vào hồi thế kỷ thứ 16 đến 19 tại các nước Á Châu xa lạ, cũng đã gặp rất nhiều khó khăn với dân địa phương, vốn có tín ngưỡng lâu đời với Phật Giáo. Chúng tôi hoàn toàn thông cảm điều đó, nếu ai có đọc lịch sử truyền giáo của Thiên Chúa Giáo ở vào giai đoạn lúc ban đầu tại Việt Nam đều rõ.

Cải gia vi tự - biến nhà tự thành chùa – là đặc tính chung của hầu hết các chùa bên Mỹ ngày nay. Thật ra, quý Thầy và quý Phật Tử chắc không ai muốn điều ấy cả, vì nơi chốn quá chật chội. Một

chánh điện có nơi không thể ngồi quá 50 người để hành lễ. Nhưng vì tài chánh thiếu hụt, vì người mình mới đến định cư ty nạn làm sao có đủ tiền để tạo dựng cơ sở lớn hơn được.

Nếu người Phật Tử tạo được số tiền nào đó, đã phải chi tiêu cho 5, 7 thứ việc nào là: gởi quà cáp về Việt Nam giúp gia đình, giúp người thân, trả tiền góp hàng tháng cho việc mướn nhà, vấn đề học hành, may mặc v.v... cho con cái thì làm sao có dư được số tiền lớn cúng dường vào chùa để chùa có thể đủ sức mua được nơi chốn rộng rãi kang trang!

Một điểm không mấy sáng sủa nữa là, hầu hết chùa chiền tại Việt Nam cũng như tại Mỹ đều lệ thuộc hoàn toàn vào chế độ cúng dường của Phật Tử. Phật Giáo hầu như không có hay ít có cơ sở tự túc lo việc tài chánh như các tổ chức tôn giáo khác. Ngày nay hầu như chùa nào cũng lệ thuộc vào tín đồ trong việc đóng góp bất thường hay định kỳ cho việc duy trì cơ sở. Nếu số tín đồ khá giả và phát tâm, người Phật Tử năng đi chùa thường xuyên; vị lãnh đạo tinh thần giàu kinh nghiệm làm việc đạo, khéo tổ chức thì có thể xoay xở được vấn đề tài chánh. Nếu không, cũng chẳng có ai lo giúp đỡ cả. Vì Phật Giáo tại Hoa Kỳ không được chính quyền giúp đỡ. Không được giúp đỡ không có nghĩa là do kỳ thị chủng tộc hay tôn giáo mà vì Hoa Kỳ là một Hợp Chúng Quốc, có rất nhiều tôn giáo, văn hóa của rất nhiều sắc dân di cư hay ty nạn khác nhau đến sinh sống. Nếu giúp cho nhóm này, không giúp nhóm khác, cũng không thể được.

Do đó, chính phủ không trực tiếp tài trợ tài chánh cho các nhóm sắc tộc về sinh hoạt tôn giáo mà chỉ giúp dễ dàng về các đạo luật trong việc truyền đạo và hành đạo mà thôi. Vả lại, Phật Giáo vì không có giáo quyền, Giáo Hội không có chính sách tín đồ phải đóng thuế để nuôi chùa, như con Chiền đóng thuế nuôi nhà thờ như tại Đức. Vì thế có nhiều chùa không đứng vững và tồn tại được với tháng năm cũng là lý do thật dễ hiểu. Có nhiều ngôi nhà đã mua để làm chùa được vài ba năm rồi, không đủ tiền

trả góp lại ngân hàng. Thế là chùa bị ngân hàng đem bán đấu giá, và Phật lại đi ty nạn nữa! Sở dĩ có vấn đề rắc rối xảy ra là một phần lớn do quý vị lãnh đạo tinh thần không có kinh nghiệm về pháp luật ở Hoa Kỳ, nên mới xảy ra những sự khó khăn, đáng tiếc đó. Mặt khác, quý vị ấy cũng muốn có nơi chốn kang trang để cho Phật Tử có nơi lễ bái nguyện cầu, nên mua cho họ một chỗ để làm chùa. Thế rồi đời sống của người Phật Tử bị khó khăn, sự đóng góp không được đều đặn nên chùa bị ảnh hưởng ngay.

Hoa Kỳ có thể nói là nơi đất lành, nếu người nào giỏi, sẽ đạt được thành công bất luận làm việc đời hay việc đạo, khía cạnh vật chất hay tinh thần. Chúng tôi hy vọng rằng thời gian trôi qua với năm tháng, quý vị lãnh đạo tinh thần Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ sẽ có được nhiều kinh nghiệm hơn, làm quen với luật lệ và cách sống địa phương hơn. Người Phật Tử khi đã khá giả rồi, việc đóng góp cúng dường vào chùa cũng dễ dàng hơn. Chắc chắn lúc đó chùa chiền sẽ không còn gặp nhiều khó khăn như trong hiện tại mà Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ đang gặp phải.

Nói đến đời sống tinh thần của Phật Tử, đáng lý ra ở đây chỉ đề cập những gì có liên quan đến Phật Tử thôi, nhưng như thế vẫn chưa đủ. Vì mái chùa là nơi thờ tự chư Phật, chư Tổ và chư hương linh quá vắng. Quý Thầy lãnh đạo tinh thần như là cha mẹ trong gia đình, thì không thể không đề cập đến một cách toàn diện được.

Tục ngữ Việt Nam có câu “an cư lạc nghiệp”, nghĩa là chỗ ở có được yên ổn rồi, mới vui vẻ làm ăn sinh sống được dễ dàng. Như vậy, một ngôi chùa lập nên mà tượng Phật chưa có nơi thờ tự, quý Thầy chưa có chỗ ăn ở ổn định, thì làm sao mà Phật Tử có thể an tâm được.

Trên toàn quốc Hoa Kỳ, kể cả Hawaii có hơn 100 ngôi chùa Việt, nhưng mới chỉ có một hoặc hai nơi đã xây xong như hình thức chùa tại Việt Nam. Trong khi đó tại Pháp có 13 ngôi chùa

Việt, trong đó đã có 6 ngôi được xây dựng chính thức là ngôi chùa thực sự. Hình như có gì không ổn giữa hai xã hội Âu-Mỹ, và chỉ còn chờ thời gian sẽ trả lời cho tất cả.

Có nhiều vị Tăng sĩ Việt Nam trên đường tỵ nạn, khi đến các trại tạm cư tại Đông Nam Á Châu là xin đi Mỹ ngay. Chúng tôi không rõ quý vị ấy quan niệm như thế nào về Mỹ quốc, trước khi quý vị muốn đến đó định cư. Có lẽ quý vị nghĩ rằng tại Mỹ có nhiều Phật Tử, nhiều chùa, nhiều Hội... nên dễ sinh hoạt hơn. Vả lại khí hậu Mỹ cũng ấm áp hơn Âu Châu, nên quý Thầy muốn xin đi Mỹ để lo vấn đề tinh thần cho Phật Tử tiện hơn. Nhưng không ngờ khi đến nơi thấy cuộc sống vật lộn với vật chất quá phũ phàng, đã có số Thầy bỏ công việc và nhiệm vụ của mình giữa chừng để ra lập một cuộc sống mới. Cuộc sống đó không liên quan gì đến lãnh vực của mình cả. Điều này có lẽ chúng ta nên trách khéo những người đi trước, đã không có một sự hướng dẫn nào thiết thực cho người đến sau, nên mới ra nông nổi! Họ đã tự vẽ ra rằng, Hoa Kỳ là một xứ thiên đường trên mọi lãnh vực, để có nhiều người lầm tưởng nên mới có ra sự việc đáng tiếc trên. Sở dĩ chúng tôi mạnh dạn kết luận điều này, vì chúng tôi đã đi Hoa Kỳ và Canada nhiều lần từ năm 1979 đến nay, cũng đã thăm viếng được hầu hết các cơ sở Phật giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ để tìm hiểu đời sống của người Phật Tử tại gia một cách căn kẽ. Chúng tôi đoán chắc rằng, nếu Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ không có một đường hướng mới thích hợp cho giới Tăng sĩ cũng như cư sĩ, thì e rằng trong tương lai sẽ không phát triển kịp Âu Châu và Úc Châu. Mặc dầu những nơi vừa nói trên nhân sự ít hơn, nhưng được lợi điểm là cả chiều sâu và chiều rộng.

Cách tổ chức của Phật Giáo, nhất là giáo quyền có thể nói là không có hoặc có nhưng rất lỏng lẻo, không như các đạo khác phải qui về một cơ quan tối cao là Giáo Hội. Cái dở của Phật Giáo là do chỗ lỏng lẻo ấy. Ngược lại, cũng có được cái hay là Phật Giáo là cách tổ chức theo hệ thống ngang, chứ không theo hệ thống dọc, nên hề có bất cứ một vấn đề gì xảy ra là có thể ứng

phó kịp thời để giải quyết được, không phải chờ đợi lệnh từ đầu cả, nên có tính cách tự do, tự giác nhiều hơn. Điều này đã rất thích hợp với tín đồ. Tuy nhiên, vì sự tự do không giới hạn đó, Phật Giáo rất khó làm việc, nên mới phát sinh ra những vấn đề khá phức tạp trên.

Dưới đây là địa chỉ, cũng như phương danh của những vị lãnh đạo Tinh thần, lãnh đạo Trụ trì những cơ sở Phật Giáo Việt Nam hiện có tại Hoa Kỳ:

## CALIFORNIA

### **Chùa KHÁNH LONG**

HT. Thích Tường Vân  
1540 West 7<sup>th</sup> Street  
Santa Ana, CA 92703  
Tel: (714) 543.0136

### **Chùa TRÚC LÂM YÊN TỬ**

ĐĐ. Thích Khế Đạo  
1924 West 2<sup>nd</sup> St.  
Santa Ana, CA 92703  
Tel: (714) 834.0250

### **Chùa HƯƠNG TÍCH**

TT. Thích Quảng Thiệp  
5009 W. 5<sup>th</sup> St. Santa Ana  
CA 92703 – USA  
Tel: (714) 554.7837

### **Tịnh xá MINH ĐĂNG QUANG**

HT. Thích Giác Nhiên  
8752 Westminster Ave.  
Westminster, CA. 92683 – USA  
Tel: (714) 895.1218

### **Chùa HUỆ QUANG**

ĐĐ. Thích Minh Mẫn  
4819 W. Westminster Ave.  
Santa Ana, CA.92703  
Tel: (714) 530.9249 or 534.2525

### **Chùa VIỆT NAM**

ĐĐ. Thích Pháp Châu  
12292 Magnolia Blvd.  
Garden Grove, CA. 92641  
Tel: (714) 534.7263

### **Chùa DƯỢC SƯ**

Sư Cô Thích Nữ Như Hòa  
11441 Garden Grove Blvd  
Garden Grove, CA. 92643  
Tel: (714) 638.4128

### **Tịnh Xá NGOC ĐỊNH**

ĐĐ. Thích Minh Tồn  
6392 Walt St. Westminster  
CA. 92683  
Tel: (714) 894.9722

**Tu Viện HOA NGHIÊM**

ĐD. Thích Giác Sơn  
9101 Greenville Ave.  
Westminster, CA.92683  
Tel: (714) 892.2784

**Chùa A DI ĐÀ**

Ni Sư Thích Nữ Như Nguyệt  
916 S. Berendo St.  
Los Angeles, CA. 90006  
Tel: (213) 480.8770

**Chùa PHẬT ĐỨC THIÊN VIỆN**

HT. Thích Tâm Lạc (Tăng Thống Lào)  
7445 Railroad  
Highland, CA. 92346  
Tel: (714) 864.6070

**PHẬT HỌC VIỆN QUỐC TẾ**

TT. Thích Đức Niệm  
9250 Columbus Ave.  
Sepulveda, CA.91343  
Tel: (818) 893.5317/894.9929

**Chùa VĨNH NGHIÊM**

TT.Thích Minh Thông  
1476 S. Rivervior St.  
Pomona, CA. 91766  
Tel: (714) 620.7041

**Chùa PHÁP VÂN**

ĐD. Thích Chơn Trí  
850 W. Phillips Blvd.  
Pomona, CA. 91766  
Tel: (714) 622.0814

**Chùa PHƯỚC SƠN**

ĐD. Thích Nguyên Trí  
9355 Magnolia St.  
Riverside, CA. 92503  
Tel. (714) 359.4588

**Chùa PHẬT GIÁO VIỆT NAM**

TT. Thích Mãn Giác  
857-871 S. Berendo St.  
Los Angeles, CA. 90005  
Tel: (213) 384.9638/487.1235

**Chùa QUAN ÂM**

3033 West Leeward St.  
Los Angeles, CA. 90005  
Tel: (213) 386.9289

**PHƯỚC HUỆ ĐẠO TRÀNG**

ĐD. Thích Phước Bôn  
St. 6736 N. Figueroa St.  
Los Angeles, CA. 90042  
Tel: (213) 259.9927

**Chùa HƯƠNG TÍCH**

1238 S. Kenmore Ave.  
Los Angeles, CA. 90006  
Tel: (213) 389.9414

**Chùa PHẬT TỔ GOTAMA**

TT. Thích Thiện Thanh  
905 Orange Ave.  
Long Beach, CA. 90813  
Tel: (213) 599.5100

**Chùa XÁ LỢI**

ĐD. Thích Minh Hạnh  
2751 Delmar Ave.  
Rosemead, CA. 91770  
Tel: (818) 572.0389

**Chùa VẠN HẠNH**

ĐD. Thích Phước Thuận  
8617 Fanita Dr.  
Santee, CA. 92071  
Tel. (619) 448.1144 / 6644

**Tịnh xá VẠN ĐỨC**

ĐĐ. Thích Giác Chân  
2504 Comstock St.  
San Diego, CA. 92111  
Tel. (619) 268.9542

**Tịnh xá NHƯ LAI**

ĐĐ. Thích Giác Phương  
3340-3342 Central Ave.  
San Diego, CA. 92105  
Tel. (619) 563.5817

**Tịnh xá PHÁP DUYÊN**

ĐĐ. Thích Giác Lượng  
2448 Futamase Ct.  
San Jose, CA. 95111  
Tel. (408) 295.3045

**Tu Viện KIM SON**

ĐĐ. Thích Tịnh Từ  
547 Summit Road  
Walsonville, CA. 95076  
Tel. (813) 848.1541

**Chùa KIM QUANG**

TT. Thích Thiện Tri  
3119 Alta Arden Expway  
Sacramento, CA. 95825  
Tel. (916) 481.8781

**Chùa TỪ QUANG**

ĐĐ. Thích Tịnh Từ  
243 Duboce Ave.  
San Francisco, CA. 94103  
Tel. (415) 431.1322/863.1947

**Chùa QUANG NGHIÊM**

ĐĐ. Thích Minh Đạt  
2294 E. Fremont St.  
Stockton, CA. 95205  
Tel. (209) 941.4991

**HỘI PTVN tại RIVERSIDE**

C/o Mr. Trần Bá Tùng  
P.O. Box 7212  
Riverside, CA. 92513  
Tel. (714) 785.8605

**Tu viện LIỄU QUÁN**

TT. Thích Nguyên Đạt  
31130 Chihuahua Valley Rd.  
Aguaanga, CA. 92302  
Tel. (714) 943.1278

**Chùa GIÁC MINH**

HT. Thích Thanh Cát  
763 Donohoe St.  
El Paloalto, CA. 94303  
Tel. (415) 325.7353

**Chùa ĐỨC VIÊN**

Sư Bà Thích Nữ Đàm Lựu  
2420 Mc Laughlin Ave.  
San Jose, CA. 95121  
Tel. (408) 993.9158

**Chùa DIỆU QUANG**

Sư Cô Thích Nữ Diệu Từ  
9229 Elder Creek Rd.  
Sacramento, CA. 95829  
Tel. (916) 381.4360

**Chùa VẠN PHẬT THÀNH**

ĐĐ. Thích Hằng Trường  
City of 10 thousand B. Dhama  
Realm Buddhist Uni. Talmage  
CA. 95481 Tel. (707) 642.0939

**Chùa TAM BẢO**

457 N. Valeria St.  
Fresno, CA. 93701  
Tel. (209) 264.2728

## ARIZONA

**Chùa VIỆT NAM**  
TT. Thích Thắng Hoan  
2302 N. 47<sup>th</sup> Ave.  
Phoenix, AZ. 85035  
Tel. (602) 278.8039

**Chùa PHÁP HOA**  
TT. Thích Hải Quang  
1107 E. 32rd St.  
Tucson, AZ. 85713  
Tel. (602) 623.8409

## COLORADO

**Chùa TỪ PHONG**  
ĐD. Thích Trí Viên  
7400 Indiana St.  
CO. 80403  
Tel. (303) 423.9011

**Chùa AN BẰNG**  
3100 Loyd Ave.  
Denver, CO. 90110  
Tel. (303) 534.6475

## CONNECTICUT

**HỘI PHẬT GIÁO CONNECTICUT**  
Đại Đức Thích Thiện Tường  
369 Simsbury Rd. Bloomfield  
CT. 06002. Tel. (203) 524.0010 / 242.8002

## MISSISSIPPI

**Tịnh xá NGỌC MINH**  
682 Gate Ave. Long Beach, MS 39560  
Tel. (610) 863.5478

## FLORIDA

**Chùa LONG VÂN**  
ĐD. Thích Quảng Minh  
1211 Hillcrest St.  
Orlando, FL. 32803  
Tel. (305) 898.3010

**Hội PG MIỀN NAM FLORIDA**  
P.O. Box 526144 Miami  
FL. 33152 - 6144  
Tel. (305) 681.9589

**Chùa PHẬT PHÁP**

Đại Đức Thích Pháp Thông  
1085 Plaza Commercial Dr.  
NE. Saint Peterburg  
FL. 33702 Tel. (813) 576.9209

**GEORGIA**

**Chùa QUANG MINH BUDDHIST**

1168 SE. Bente Ave.  
Atlanta, GA. 30312  
Tel. (404) 624.9782

**HAWAII**

**Tu viện CHON KHÔNG**

ĐĐ. Thích Thông Hải  
1105 Hind Luka Dr.  
Honolulu, HI. 96821  
Tel. (808) 373.4608

**Chùa LINH SƠN**

ĐĐ. Thích Trí Hải  
98847 Illice St. Aliie  
HI. 96701  
Tel.(808) 488.3425

**ILLINOIS**

**Chùa QUANG MINH**

1702 N. Rockwell St.  
Chicago, IL. 60647  
Tel. (312) 342.9093

**KANSAS**

**Chùa PHÁP HOA**

4653 Arkansas Wichita  
KS. 67209  
Tel. (316) 838.0132

**Chùa TỪ QUANG**

ĐĐ. Thích Thiện Pháp  
912 Inge St. Garden City  
KS.67846  
Tel. (316) 276.8897

**Niệm Phật Đường BỬU QUANG**

Đại Đức Thích Thiện Huyền  
3909 E.Dawnee Ave.  
Wichita, KS. 67218  
Tel. (316) 682.8819

**LOUISIANA**

**Chùa BỔ ĐỀ**

Đại Đức Thích Nhất Tâm  
4341 Field St. New Orleans  
LA. 70114  
Tel. (504) 394.7341

**MICHIGAN**

**Chùa LINH SƠN**

ĐD. Thích Trí Thiện  
14271 Whitter Ave. Detroit  
MI. 48205  
Tel. (313) 839.0730

**Chùa LINH SƠN**

2424 Rogueriver Rd.  
Belmont, MI. 49306  
Tel. (616) 363.3038

**TENNESSEE**

**Tịnh xá NGỌC PHƯỚC**

ĐD. Thích Minh Hối  
1368 Jefferson Ave. Memphis  
TN. 38104  
Tel. (901) 725.5864

**NEW MEXICO**

**NPĐ. QUANG MINH**

8106 D. Zuni SE. Albuquerque  
NM. 87108  
Tel. (505) 293.2657

**MARYLAND**

**QUAN ÂM Thiền Viện**

4853 Cordell Ave.  
1520 Bethesda, MD. 20014  
Tel. (301) 654.1224

**MINNESOTA**

**Chùa PHẬT ÂN**

475 Minnesota Ave.  
Roseville, MN. 55117  
Tel. (612) 482.7990

**MISSOURI**

**NPD. QUẢNG ĐỨC**  
3233 Roberts St.  
Kansas City, MO.64124  
Tel. (816) 241.8721

**Chùa PHẬT GIÁO VN.**  
1261 N. Dale St.  
St. Paul, MN. 55117

**OHIO**

**HỘI PG. VIÊN QUANG**  
8811 Detroit Ave. #42  
Cleveland, OH. 44102  
Tel. (216) 281.9627

**NPD. HỘI PG. OHIO**  
8841 Minturn  
Court Powell, OH. 43065  
Tel. (614) 889.1863

**OKLAHOMA**

**Chùa GIÁC QUANG**  
516 SE. 17<sup>th</sup> St.  
Oklahoma City, OK. 73129  
Tel. (405) 636.1845

**Chùa VIÊN GIÁC**  
ĐĐ. Thích Trí Hòa  
3324 N. Ruth St. Oklahoma  
Oklahoma, OK. 73121  
Tel. (505) 427.7127

**OREGON**

T. xá TR. TÂM OREGON  
ĐĐ. Thích Minh Thiện  
1006 NE. Alberta St.  
Portland, OR.97211  
Tel. (503) 288.9819

**Chùa NAM QUANG**  
3423 N. Lombard St.  
Portland, OR. 97217  
Tel. (503) 285.0665

**PENNSYLVANIA**

**Chùa PHÁP HOA**  
ĐĐ. Thích Hải Quang  
244 N. Water St.  
Lancaster, PA. 17603  
Tel. (717) 397.6627

**Chùa GIÁC LÂM**  
131 Nyack Ave.  
Lans Downe, PA. 19050  
Tel. (215) 626.8499

**TEXAS**

**Chùa PHẬT QUANG**  
701 Arizona St.  
S. Houston, TX. 77587  
Tel. (713) 946.5490

**Thiền Viện BỬU LONG**  
ĐĐ. Thích Tịnh Đức  
RD.2 Box 437 A. Newtown  
TX. 75966  
Tel. (409) 384.2860

**PHÁP LUÂN Tịnh xá**  
TT. Thích Hộ Giác  
7101 Moline St., Houston  
TX. 77087  
Tel. (713) 643.5060

**Chùa LINH SƠN**  
ĐĐ. Thích Trí Huệ  
19904 Apple Spring Dr.  
Leander, TX.79641  
Tel. (512) 259.2615

**Niệm Phật Đường AUSTIN**  
C/o Mr. Nguyễn Mạnh Tường  
820 Houston St. # 104, Austin  
TX.78756  
Tel. (512) 458.1815

**Chùa BẢO QUANG**  
ĐĐ. Thích Chánh Niệm  
216 Remount Rd. San Antonio  
TX. 78218  
Tel. (512) 650.0292

**PHÚC VIÊN ÂM TỰ**  
914 Grace Lane, Humble  
TX. 77338  
Tel. (713) 446.3032

**Trung Tâm PG KHUÔNG VIỆT**  
TT. Thích Trí Hiền  
1004 Small St.  
Grand Prairie, TX. 75050  
Tel. (214) 264.1285

**Tổ Đình TỪ ĐÀM**  
TT. Thích Tín Nghĩa  
615 Gilbert Rd. Irving  
TX. 75061  
Tel. (214) 986.1019

**Chùa LIÊN HOA**  
TT. Thích Pháp Nhãn  
2014 Rose St., Irving  
TX. 75061  
Tel. (214) 445.1646

**Chùa LINH SƠN**  
ĐĐ. Thích Trí Huệ  
13506 Ann Louise St.  
Houston, TX.79641  
Tel. (713) 999.1623

**Chùa GIÁC HOA**  
2110 W. Second A Marillo  
TX. 79106  
Tel. (806) 372.2628

**Chùa BỬU MÔN**  
ĐĐ. Thích Huyền Việt  
RT 5 Box 530 Hwy.62  
Orange, TX. 77630  
Tel. (409) 735.8927

**Chùa ĐẠI GIÁC**  
ĐĐ. Thích Giác Hải  
1728 Charles St. Houston  
TX.77093: Tel. 713-2277378

**UTAH**

**Niệm Phật Đường UTAH**  
469 N.700 W. St  
Salt Lake City, UT.84116  
Tel. (801) 968.7033

**VIRGINIA**

**Chùa NAM TUYỀN**  
ĐD. Thích Trí Tuệ  
7237 Lee Highway  
Fall Church, VA.22046  
Tel. (703) 241.2284

**WASHINGTON STATE**

**Chùa CỔ LÂM**  
ĐD. Thích Nguyên An  
3503 S. Graham St. Seattle  
WA. 98118  
Tel. (206) 329.5126

**Chùa PHẬT GIÁO VIỆT NAM**  
ĐD. Thích Minh Chiếu  
1651 S. King St. Seattle  
WA. 98144  
Tel. (206) 323.2269

**Chùa PHÚC TUỆ**  
ĐD. Tâm Tâm Ngoan  
12405 NE. 95<sup>th</sup> St. Kirland  
WA. 98033  
Tel. 206-82272 36

**WASHINGTON DC.**

**Chùa KỶ VIÊN**  
TT. Thích Kim Triền  
1400 Madison St.  
SW. Washington DC 20011  
Tel. (202) 882.6054

**Chùa GIÁC HOÀNG**  
TT. Thích Thanh Đạm  
5401 NW. 16<sup>th</sup> St.  
Washington DC 20011  
Tel. (202) 829.2423

**WISCONSIN**

**Chùa PHƯỚC HẬU**  
1501 S. 11<sup>th</sup> St.  
Willwaukee, WI 53204  
Tel. 414-461.1826 / 484.1541

**VP.PG HÒA HẢO H. NGOẠI**  
PO Box 3048, Santa Fe  
Springs, CA. 90670  
Tel. 213-596.2086 / 493.4348

\*\*\*\*\*

## **ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ**

### **Thánh Thất SANJOSE**

947 Almaden Ave. SanJose  
CA.95110. Tel: 408-286.4220

### **Thánh Thất CAO ĐÀI**

12 Rue Xavier Privas,  
75005 Paris. Tel. 6333683

### **Thánh Thất CAO ĐÀI**

Pilau Bidong Camp.  
C/o MRCS P.O Box 12468  
GPO Kuala Lumpr, Malaysia

### **Thánh Thất CAO ĐÀI (Philippine)**

V.R.C. Palawan  
2901 Philippines

### **Thánh Thất CAO ĐÀI**

P.O Box 18 Panatnikhom  
Chunburi, 20140 – Thailand

### **Hội Tín Hữu CAO ĐÀI**

4080 # 14 Cote St  
Catherine, Montreal, Que  
Canada. Tel. 514-739.8956

### **Thánh Thất CAO ĐÀI**

5371 Ave. Bourret, Montreal  
Que. H3X 1J3.  
Tel. (514) 737.2346

### **ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ**

1535 Heatherington # 157  
Ottawa, Ontario, K1 V 8Z5  
Tel. (613) 521.5420 / 737.4027

### **ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ**

155 Lynnview Rise SE.Calgary  
Alberta, T2C 2W3 – Canada

### **ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ**

4/87 N. Umberland Road  
Auburn 2144, NSW Australia

### **ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ**

4815 Misty Shapow St.  
Hiuston, TX. 77041 – USA

### **ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ**

48 Old Cleveland Rd.  
Stones Corner Old 4102  
Australia. Tel. (07) 397-1243

### **CAO ĐÀI TEMPLE OVESEAS**

P.O. Box 25862  
Los Angeles. CA. 90025  
Tel. 213-473. 7128

### **THIÊN LÝ BỬU TÒA**

556 Hellyer Ave.  
San Jose, CA. 95111  
Tel. (408) 281.7377

\*

\*   \*

Như vậy Đạo Phật Việt Nam ngày nay đã có mặt trên khắp 26 Tiểu Bang của Hoa Kỳ. Con số ấy không nhỏ, nếu Phật Giáo được phát triển đều đặn và liên tục, cũng giúp hữu hiệu cho hàng Phật Tử về mặt định cư, trong đời sống tinh thần. Ngoài đạo Phật ra còn có đạo Cao Đài cũng có những hoạt động đáng kể, tuy số tín đồ của họ không đông lắm. Đạo Cao Đài thờ cả Phật, Chúa, Lão, Khổng, các nhà hiền triết v.v... Vì thế đạo Cao Đài cũng có liên quan mật thiết đến đời sống tinh thần của người Phật Tử Việt Nam, nên địa chỉ cơ sở các Thánh Thất Cao Đài cũng xin ghi vào đây để tiện việc khảo cứu về sau.

Trên 100 cơ sở Phật Giáo hiện hoạt động tại Hoa Kỳ, đặc biệt có vài nơi như Phật Học Viện Quốc Tế, Trung Tâm Văn Hóa Huệ Quang, Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo (Chùa Việt Nam – Los Angeles) đã cho in lại và phát hành được nhiều kinh sách Phật Giáo hơn cả. Nhờ thế độc giả Phật Tử có thể thỉnh về nhà để đọc tụng, thọ trì. Còn vấn đề nào không hiểu có thể gởi thư hoặc trực tiếp đến chùa, hàng Phật Tử có thể hỏi quý thầy nhờ giảng dạy thêm.

Nhìn chung, hàng năm tại Hoa Kỳ các Đại Lễ Phật Giáo hay các lễ nghi thuộc phạm vi thuần túy của Phật Giáo cũng đều được cử hành ở hầu hết tại những ngôi chùa, cũng giống như Âu Châu hay Úc Châu, như chúng tôi đã trình bày ở trên.

Trên đây là những điểm chính yếu, chúng tôi cố gắng trình bày để gởi đến quý độc giả xa gần một phần nào những nhận định về đời sống tinh thần của người Phật Tử Việt Nam tỵ nạn hiện có mặt ở khắp nơi trên thế giới, và ước mong đây là một tập tài liệu nhỏ cần thiết cho những ai muốn nghiên cứu về Phật Giáo Việt Nam trong tương lai ở vào thời điểm của lúc ban đầu nơi xứ người.

VIÊN GIÁC TỰ - Mùa An Cư năm Bính Dần – PL. 2530  
Viết xong ngày 28 tháng 6 năm 1986

**THÍCH NHƯ ĐIỂN**

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- |  |                         |
|--|-------------------------|
| 1. Phật Học từ điển  | Đoàn Trung Còn          |
| 2. Việt Nam tân tự điển  | Thanh Nghị              |
| 3. Mi Tiên vấn đáp   | Tỳ Kheo Giới Nghiêm     |
| 4. Tinh thần có phải do<br>vật chất sanh chăng?  | Thích Thiện Hoa         |
| 5. Lịch Tử Vi 1986   | Chùa Khánh Anh          |
| 6. Lịch Âm Dương đối chiếu   | Tịnh xá Minh Đăng Quang |
| 7. Lịch Bính Dần 1986  | Chùa Từ Quang           |
| 8. Suu tập những tài liệu, văn kiện, báo chí lưu trữ của Chi Bộ<br>Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Tây Đức, cũng như<br>của Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức. |                         |

\*\*\*\*\*